

GIÁO TRÌNH

ỨNG DỤNG AI TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

*(ĐẦY ĐỦ CÓ MINH HỌA CỤ THỂ, CHI TIẾT)
TẶNG BẢN WORD HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ*



MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
CHƯƠNG 1: HIỂU ĐÚNG VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC	4
1.1. Trí tuệ nhân tạo (AI) là gì?	4
1.2. Phân biệt AI – Machine Learning – Deep Learning	4
1.3. Ứng dụng AI trong đời sống và giáo dục	6
1.4. Những hiểu lầm phổ biến và sai lầm khi sử dụng AI	7
1.5. Vì sao giáo viên cần làm chủ AI?	9
CHƯƠNG 2: VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ – CHÌA KHÓA KHAI THÁC AI	12
2.1. Prompt là gì? Tại sao cần học viết prompt?	12
2.2. Cấu trúc viết prompt hiệu quả	13
2.3. Nguyên tắc viết prompt cho giáo viên	15
2.4. Mẹo cải thiện kết quả khi prompt chưa tốt	16
2.5. Bộ prompt mẫu theo từng nhiệm vụ của giáo viên	19
CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ NỘI DUNG DẠY HỌC VỚI AI	22
3.1. Thiết kế slide bài giảng chuyên nghiệp	22
3.2. Tạo hình ảnh minh họa cho bài giảng	31
3.3. Thiết kế video dạy học	42
3.4. Tạo giọng đọc và âm thanh minh họa bằng AI	53
3.5. Tạo nhạc nền và bài hát bằng AI (Suno AI, Mubert, Soundraw)	61
3.6. Vẽ sơ đồ tư duy – biểu đồ minh họa	72
3.7. Chuyển ảnh sang văn bản – Tăng tốc soạn thảo bằng AI	78
CHƯƠNG 4: ỨNG DỤNG AI THEO CẤP HỌC	80
4.1. Mầm non – Trực quan, sinh động, khơi gợi trí tưởng tượng	80
4.2. Tiểu học – Học qua chơi, gợi mở sáng tạo	93
4.3. THCS – THPT – Phát triển tư duy, rèn kỹ năng học tập độc lập	103
CHƯƠNG 5. SỬ DỤNG AI HỖ TRỢ CÔNG VIỆC VÀ CUỘC SỐNG CỦA NHÀ GIÁO	108
5.1. Sử dụng AI để xây dựng kế hoạch bài học hiệu quả	108
5.2. Thiết kế ma trận đề kiểm tra	110
5.3. Sử dụng AI trong việc xây dựng đề thi, đề kiểm tra	113
5.4. Viết sáng kiến kinh nghiệm, hồ sơ thi giáo viên giỏi bằng AI	115
5.5. Sử dụng AI để tự học nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ	118
5.6. Sử dụng AI là trợ thủ đắc lực giải quyết các tình huống sư phạm	121

5.7. Sử dụng AI để viết sách, tài liệu	122
5.8. Sử dụng AI để phân tích, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.....	125
5.9. AI – Người bạn đồng hành giúp giáo viên sống sáng tạo và cân bằng	127
CHƯƠNG 6: ỨNG DỤNG AI CHO GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ.....	130
6.1. Xây dựng chương trình và giáo trình môn ngoại ngữ bằng AI	130
6.2. Thiết kế bài giảng phát triển toàn diện 4 kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết	137
6.3. Ứng dụng AI trong kiểm tra và đánh giá kỹ năng học sinh.....	148
6.4. Đồng hành cùng học sinh chinh phục chứng chỉ ngoại ngữ	157
6.5. Kết nối văn hóa thế giới đến với học sinh qua trí tuệ nhân tạo	165
CHƯƠNG 7: ĐẠO ĐỨC, AN TOÀN VÀ CHIẾN LƯỢC SỬ DỤNG AI.....	173
7.1. Sử dụng AI có trách nhiệm – tránh lệ thuộc.....	173
7.2. Kiểm tra, đánh giá thông tin từ AI	174
7.3. Hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, đúng cách.....	175
7.4. Chiến lược chuyển đổi số cá nhân và tổ chức giáo dục	177
7.5. Gợi ý tổ chức tập huấn AI cho giáo viên tại trường.....	178
📌 KẾT LUẬN: KHI NGƯỜI THẦY CẦM BÚT, AI CẦM ĐUỐC.....	181
📖 Phụ lục 1: Danh sách công cụ AI hữu ích cho giáo viên.....	182
📑 Phụ lục 2: Bảng prompt mẫu các nhiệm vụ.....	183

CHƯƠNG 1: HIỂU ĐÚNG VỀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC

1.1. Trí tuệ nhân tạo (AI) là gì?

Trí tuệ nhân tạo, tiếng Anh là *Artificial Intelligence* (gọi tắt là AI), là ngành khoa học máy tính chuyên nghiên cứu cách làm cho máy móc có thể “suy nghĩ” và “hành động” giống con người.

Hiểu một cách đơn giản, AI là khả năng của máy tính hoặc hệ thống phần mềm trong việc mô phỏng trí thông minh con người. Những hành vi mà AI có thể thực hiện bao gồm:

- Tiếp nhận thông tin (như con người tiếp nhận âm thanh, hình ảnh, câu chữ...)
- Xử lý thông tin (phân tích, tính toán, suy luận)
- Học tập từ dữ liệu (rút ra quy luật, cải thiện hiệu suất theo thời gian)
- Ra quyết định (trả lời câu hỏi, gợi ý hành động, đề xuất giải pháp)
- Sáng tạo nội dung mới (viết văn, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế hình ảnh...)

⚡ So sánh với lập trình truyền thống

Nếu như trước đây, máy tính chỉ làm được việc khi được lập trình từng bước cụ thể, thì AI có thể tự tìm ra cách giải quyết vấn đề dựa trên dữ liệu mà không cần người viết sẵn từng dòng lệnh.

Ví dụ:

- Khi viết một bài văn, AI không cần bạn liệt kê từng câu, từng đoạn – bạn chỉ cần gõ: “*Viết một đoạn văn kể về người thầy em yêu quý nhất.*” – và AI sẽ tự sinh ra văn bản.
- Khi dạy tiếng Anh, bạn chỉ cần yêu cầu: “*Tạo đoạn hội thoại 5 câu về mua sắm ở siêu thị, dành cho học sinh lớp 6.*” – AI sẽ trả lại đúng nội dung yêu cầu, đúng trình độ học sinh.

Nếu Google giống như một cuốn bách khoa toàn thư giúp bạn *tra cứu*, thì AI giống như một người trợ lý thông minh – bạn có thể ra lệnh bằng lời nói hoặc văn bản, và người trợ lý đó sẽ tạo ra bài giảng, câu hỏi, video, hình ảnh hoặc bài hát đúng như bạn cần.

Tóm lại, AI không phải là “ma trận công nghệ” cao siêu hay xa lạ. Ngược lại, nó đang hiện diện mỗi ngày trong các công cụ mà giáo viên sử dụng, và sẽ trở thành một phần quan trọng trong nghề dạy học hiện đại.

Khi biết cách khai thác AI đúng cách, giáo viên sẽ tiết kiệm thời gian, làm việc sáng tạo hơn, cá nhân hóa việc dạy học và đồng hành hiệu quả hơn với học sinh thời đại số.

1.2. Phân biệt AI – Machine Learning – Deep Learning

Trong quá trình tìm hiểu và sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI), giáo viên sẽ thường xuyên gặp ba khái niệm: **AI**, **Machine Learning (ML)** và **Deep Learning (DL)**. Đây là ba khái niệm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nhưng không hoàn toàn giống nhau.

1.2.1. AI – Artificial Intelligence (Trí tuệ nhân tạo)

AI là thuật ngữ **tổng quát nhất**, dùng để chỉ mọi hệ thống máy tính có thể **thực hiện các hành vi trí tuệ giống con người**, như:

- Hiểu ngôn ngữ,
- Suy luận logic,
- Giải quyết vấn đề,
- Học hỏi từ dữ liệu,
- Thậm chí là sáng tạo nội dung mới.

AI không nhất thiết phải tự học, mà đôi khi chỉ cần làm tốt một công việc mô phỏng con người là đã được gọi là "thông minh nhân tạo".

🔗 Ví dụ trong giáo dục:

- **ChatGPT** viết truyện sáng tạo theo yêu cầu giáo viên.
- **Canva AI** gợi ý thiết kế slide dựa trên chủ đề nhập vào.
- **D-ID** tạo nhân vật ảo phát biểu như một giáo viên thật.
- **Tóm lại:** AI là khái niệm lớn nhất, bao gồm cả ML và DL bên trong.

1.2.2. Machine Learning (Học máy)

Machine Learning là một nhánh nhỏ của AI. Thay vì làm theo lệnh có sẵn, ML giúp máy móc có thể "tự học" từ dữ liệu thực tế. Sau quá trình học này, máy có thể dự đoán, phân loại, đưa ra đề xuất mà không cần lập trình chi tiết từng bước.

Đặc trưng của ML là "càng dùng – càng thông minh", vì mô hình được cải thiện dần dựa trên dữ liệu mới.

🔗 Ví dụ trong giáo dục:

- Một hệ thống học tập trực tuyến sử dụng ML để dự đoán học sinh nào có nguy cơ tụt hậu, từ đó cảnh báo giáo viên.
- ML có thể gợi ý dạng bài tập phù hợp với trình độ học sinh dựa trên kết quả làm bài trước đó.
- ML chính là bộ não học hỏi của AI.

1.2.3. Deep Learning (Học sâu)

Deep Learning là một nhánh nâng cao của Machine Learning, mô phỏng cách bộ não con người hoạt động thông qua các “mạng nơ-ron nhân tạo”. DL đặc biệt hiệu quả khi xử lý dữ liệu phức tạp như:

- Hình ảnh,
- Giọng nói,
- Video,
- Ngôn ngữ tự nhiên.

Càng nhiều lớp nơ-ron, hệ thống càng có khả năng hiểu sâu và đưa ra kết quả chính xác.

🔗 Ví dụ trong giáo dục:

- Nhận diện giọng nói của học sinh khi luyện phát âm tiếng Anh (ứng dụng trong ứng dụng như Elsa Speak).
- Phân tích cảm xúc của học sinh qua nét mặt trong video (giúp đánh giá mức độ chú ý, hứng thú).
- Tự động tạo phụ đề video bài giảng bằng giọng nói giáo viên.

— Deep Learning là công nghệ đằng sau những AI "thông minh vượt bậc" mà ta thấy hiện nay.

■ Tóm lại:

- AI là chiếc ô lớn bao trùm tất cả các công nghệ mô phỏng trí tuệ con người.
- Machine Learning là cách để AI học hỏi từ dữ liệu và đưa ra dự đoán.
- Deep Learning là hình thức học nâng cao hơn, rất mạnh trong xử lý hình ảnh, video, ngôn ngữ và âm thanh.

Hiểu rõ ba khái niệm này không chỉ giúp giáo viên lựa chọn đúng công cụ AI phù hợp cho từng mục tiêu giảng dạy, mà còn giúp khai thác AI một cách thông minh và có chiến lược hơn trong quá trình dạy học.

1.3. Ứng dụng AI trong đời sống và giáo dục

Trí tuệ nhân tạo (AI) không còn là một khái niệm chỉ tồn tại trong các phòng thí nghiệm hay phim khoa học viễn tưởng. AI đã và đang hiện diện trong từng ngõ ngách của đời sống hàng ngày, từ chiếc điện thoại thông minh trong tay mỗi người, đến lớp học nơi thầy cô đang giảng dạy. Việc hiểu rõ AI đang được ứng dụng ở đâu, như thế nào sẽ giúp giáo viên chủ động hơn trong việc khai thác, hướng dẫn và làm chủ công nghệ.

1.3.1. Ứng dụng AI trong đời sống hàng ngày

Trợ lý ảo thông minh

- Siri (Apple), Google Assistant (Android), Alexa (Amazon) giúp người dùng đặt lịch, gửi tin nhắn, tìm kiếm thông tin chỉ bằng giọng nói.
- Trên đồng hồ thông minh, AI theo dõi sức khỏe, đo nhịp tim, giấc ngủ, đề xuất hoạt động phù hợp.

Cá nhân hóa nội dung

- YouTube, Facebook, TikTok sử dụng AI để phân tích sở thích người dùng và gợi ý video hoặc bài viết phù hợp.
- Nhờ đó, mỗi người sẽ thấy các nội dung khác nhau dù cùng sử dụng một nền tảng.

Dịch vụ tiện ích hàng ngày

- Ứng dụng đặt xe (Grab, Be), đặt đồ ăn (ShopeeFood, Baemin) sử dụng AI để định tuyến, dự đoán thời gian giao hàng.
 - Ứng dụng chụp ảnh sử dụng AI để xóa vật thể, làm đẹp khuôn mặt, tạo ảnh nghệ thuật.
 - Thư điện tử lọc thư rác, phát hiện lừa đảo cũng nhờ AI.
- — Những ứng dụng trên cho thấy AI đã thấm sâu vào đời sống mà nhiều khi người dùng không hề nhận ra – điều này cũng sẽ xảy ra trong giáo dục, nếu giáo viên biết tận dụng.

1.3.2. Ứng dụng AI trong giáo dục

AI đang làm thay đổi toàn diện ba khía cạnh chính của giáo dục: dạy học – học tập – quản lý lớp học.

Hỗ trợ thiết kế nội dung giảng dạy

- Tạo giáo án, dàn bài bài học theo từng cấp học, môn học, chủ đề.
- Tùy biến nội dung theo độ tuổi, trình độ, phong cách học của từng nhóm học sinh.
- Ví dụ: Yêu cầu ChatGPT soạn giáo án “Dạy học về môi trường cho học sinh lớp 2” có thể ra một bài khác hoàn toàn so với lớp 6.

Tạo học liệu đa dạng, cá nhân hóa

- Sinh đề kiểm tra, câu hỏi ôn tập, bài tập trắc nghiệm – tự luận theo nhiều cấp độ tư duy (theo Bloom).
- Chuyển bài đọc sang phiên bản dễ hơn để học sinh yếu dễ hiểu (dùng công cụ Diffit).
- Gợi ý câu hỏi mở, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp học sinh chủ động tham gia bài học.

■ Thiết kế học liệu trực quan, sinh động

- Tạo slide bài giảng, hình ảnh minh họa, sơ đồ tư duy, video ngắn để thu hút học sinh.
- Giúp giáo viên thiết kế bài giảng tích hợp công nghệ – thẩm mỹ – tư duy mà không cần biết nhiều kỹ năng tin học.

■ Tự động hóa công việc giáo viên

- Viết nhận xét học sinh, viết học bạ, tổng hợp đánh giá năng lực một cách nhanh chóng, có hệ thống.
- Dễ dàng tùy chỉnh văn phong, độ dài, mức độ chi tiết theo yêu cầu.

■ Hỗ trợ dạy học ngoại ngữ, phát triển ngôn ngữ

- Tạo đoạn văn mẫu, đoạn hội thoại, bài luyện nghe, phù hợp từng trình độ học sinh.
- Tạo bài hát, video kể chuyện, hoạt hình có giọng đọc, hỗ trợ học sinh tiếp cận ngôn ngữ một cách trực quan.

■ Thiết kế hoạt động liên môn, STEM, nghệ thuật

- Dùng AI viết kịch bản sân khấu, kịch ngắn, tổ chức trò chơi trải nghiệm, mô phỏng tình huống xã hội.
- Tạo bài hát giáo dục bằng Suno AI, hoạt động vẽ tranh bằng hình ảnh AI hoặc dự án nghiên cứu khoa học nhỏ với sự trợ giúp của chatbot.

🗨️ Tóm lại:

AI không chỉ là công nghệ để sử dụng, mà là cách để tái thiết lại tư duy giảng dạy và học tập. Nó giúp giáo viên tăng tốc độ xử lý công việc, cá nhân hóa quá trình dạy học, và tạo ra môi trường học tập hấp dẫn hơn cho học sinh.

1.4. Những hiểu lầm phổ biến và sai lầm khi sử dụng AI

Trí tuệ nhân tạo (AI) là công cụ mạnh mẽ, nhưng như bất kỳ công cụ nào khác, nếu không được hiểu đúng và sử dụng đúng cách, nó có thể gây ra hậu quả không mong muốn. Dưới đây là những hiểu lầm phổ biến và sai lầm thường gặp của giáo viên khi tiếp cận AI trong giảng dạy.

1.4.1. Những hiểu lầm phổ biến về AI

Hiểu lầm 1: "AI là thầy thông thái – biết mọi thứ, đúng mọi điều"

Nhiều người lầm tưởng rằng AI là một “bách khoa toàn thư sống”, có thể trả lời bất kỳ câu hỏi nào một cách chính xác tuyệt đối. Thực tế, AI không hiểu thế giới như con người. Nó chỉ dự đoán các câu trả lời hợp lý nhất dựa trên dữ liệu đã học, chứ không có tư duy hay nhận thức thực sự.

⚡ **Nguy cơ:** AI có thể "bịa" thông tin (hiện tượng gọi là *hallucination*), ví dụ như: Dẫn nguồn tài liệu không có thật; Viết sai kiến thức lịch sử, khoa học, ngữ pháp.

⚡ **Lời khuyên:** Giáo viên luôn cần đọc lại, kiểm tra chéo, điều chỉnh và cập nhật nội dung do AI tạo ra. Đừng bao giờ tin tưởng tuyệt đối.

Hiểu lầm 2: "Dùng AI là gian lận, là lười biếng"

Một số giáo viên lo ngại rằng dùng AI là không sáng tạo, là thiếu trách nhiệm, là “phụ thuộc vào máy móc”.

🔴 **Thực tế:** AI không thay thế tư duy của người giáo viên, mà giúp tăng tốc quá trình tư duy, khơi gợi ý tưởng mới, tiết kiệm thời gian cho những công việc lặp lại.

⚡ **Ví dụ:**

- Thay vì mất 3 tiếng để thiết kế slide, giáo viên có thể dùng Canva AI để tạo nhanh bố cục, sau đó chỉnh sửa theo phong cách cá nhân.
- Thay vì viết 40 nhận xét học sinh từ đầu, AI có thể hỗ trợ viết khung mẫu, giúp thầy cô dễ dàng tùy chỉnh theo từng trường hợp.

🔴 **Lời khuyên:** AI là công cụ hỗ trợ – không phải là “lời tắt gian lận”. Dùng AI đúng cách là thể hiện năng lực công nghệ và đổi mới sư phạm.

Hiểu lầm 3: "AI sẽ thay thế giáo viên trong tương lai"

Nỗi lo “robot sẽ làm thay người thầy” thường được nhắc đến khi nói về AI. Nhưng đó là một sự ngộ nhận.

⚡ **Thực tế:** AI có thể giải tính toán, sinh nội dung, tạo bài giảng... nhưng:

- AI không thể lắng nghe tâm sự của học sinh.
- AI không thể tạo ra sự kết nối cảm xúc.
- AI không thể phát triển nhân cách cho trẻ.

⚡ **Lời khuyên:** Giáo viên vẫn luôn là người dẫn đường, là trái tim của lớp học. AI chỉ là một “trợ lý thầm lặng”, giúp thầy cô có thêm thời gian và năng lượng để tập trung vào điều cốt lõi nhất: giáo dục con người.

1.4.2. Những sai lầm thường gặp khi sử dụng AI

■ **Sai lầm 1: Copy – paste toàn bộ nội dung AI tạo ra mà không chỉnh sửa**

Một lỗi rất phổ biến là sao chép y nguyên văn bản do AI sinh ra mà không đọc lại, kiểm duyệt, cá nhân hóa.

⚡ **Hậu quả:**

- Lềch chương trình học, không phù hợp với đối tượng học sinh.
- Văn phong không tự nhiên, khô cứng hoặc quá “kiểu mẫu”.

⚡ **Giải pháp:**

- Chỉnh sửa lại nội dung theo giọng văn cá nhân.
- Cụ thể hóa nội dung với tình huống lớp học thực tế.

■ **Sai lầm 2: Nhập thông tin nhạy cảm vào công cụ AI công cộng**

Nhiều giáo viên sơ ý nhập thông tin thật của học sinh, lớp học hoặc nội bộ nhà trường vào ChatGPT, Gemini – những công cụ không bảo mật tuyệt đối.

⚡ **Rủi ro:**

- Mất quyền kiểm soát dữ liệu.
- Vi phạm quy định bảo mật của ngành giáo dục.

⚡ **Giải pháp:**

- Tuyệt đối không nhập tên thật, điểm số, tình trạng học tập cụ thể...
- Dùng tên giả, dữ liệu mô phỏng nếu cần ví dụ.

■ **Sai lầm 3: Dùng AI làm bài hộ cho học sinh**

Thay vì hướng dẫn học sinh học cách dùng AI như một công cụ hỗ trợ học tập, nhiều giáo viên (và cả phụ huynh) để học sinh hoàn toàn dựa vào AI để làm bài tập.

🔥 Hậu quả:

- Học sinh mất kỹ năng tư duy, viết lách, sáng tạo.
- Dễ hình thành thói quen “lười suy nghĩ”.

🔥 Giải pháp:

- Dạy học sinh cách dùng AI để gợi ý ý tưởng, kiểm tra lỗi, luyện tập chứ không phải “làm hộ”.
- Đưa ra các nhiệm vụ mang tính cá nhân hóa cao, khó sao chép.

🟩 Sai lầm 4: Chọn sai công cụ cho mục tiêu sử dụng

AI có rất nhiều công cụ khác nhau. Mỗi công cụ có thế mạnh riêng. Việc dùng không đúng chỗ sẽ gây lãng phí thời gian và kết quả không hiệu quả.

🔥 Ví dụ:

- Muốn tạo sơ đồ tư duy → Không nên dùng ChatGPT → Hãy dùng Whimsical hoặc Canva.
- Muốn làm video giáo dục → Không nên dùng ChatGPT → Dùng Runway, Pika, hoặc HeyGen.

🔥 Giải pháp:

- Tìm hiểu kỹ công cụ phù hợp với nhu cầu.
- Tham gia các nhóm chia sẻ, tập huấn hoặc đọc sách (như cuốn sách này 📖)

🟩 Sai lầm 5: Không cập nhật công nghệ AI thường xuyên

AI đang phát triển rất nhanh, công cụ mới xuất hiện liên tục, chức năng thay đổi theo từng tuần. Nếu giáo viên không học hỏi, cập nhật liên tục thì sẽ tụt hậu nhanh chóng.

🔥 Giải pháp:

- Mỗi tháng dành ra 1–2 giờ để khám phá công cụ mới.
- Kết nối với cộng đồng giáo viên sử dụng AI, tham gia các khóa học online miễn phí.

🌸 Bài học rút ra:

AI là trợ lý, không phải là người thay thế. Người thầy thông minh là người biết sử dụng AI như một công cụ để nâng cao chất lượng giảng dạy, chứ không để AI thay mình làm hết mọi việc.

Hãy làm chủ AI, đừng để AI làm chủ bạn!

1.5. Vì sao giáo viên cần làm chủ AI?

Trí tuệ nhân tạo (AI) không còn là tương lai – nó là hiện tại. Giáo viên, với vai trò là người dẫn dắt học sinh, cần không chỉ hiểu về AI, mà còn biết cách ứng dụng hiệu quả và có trách nhiệm. Dưới đây là 5 lý do quan trọng khiến việc làm chủ AI không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu trong nghề giáo viên hiện đại.

1.5.1. AI đang thay đổi toàn diện nghề dạy học

AI không chỉ ảnh hưởng đến giáo viên ở một khía cạnh nhỏ, mà làm thay đổi cả cách thiết kế bài học, đánh giá học sinh, phát triển chuyên môn và tương tác với phụ huynh – học sinh.

🌸 Nếu giáo viên biết khai thác AI hiệu quả, có thể:

- Soạn giáo án chỉ trong vài phút.
- Tạo video minh họa sinh động không cần kỹ năng công nghệ cao.

- Cá nhân hóa bài học theo từng học sinh bằng công cụ AI hỗ trợ phân hóa.
- Viết nhận xét, báo cáo, học bạ... tự động và linh hoạt.
- **Làm chủ AI chính là làm chủ tốc độ – tiết kiệm thời gian để đầu tư cho chất lượng.**

1.5.2. Giáo viên là người hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng cách

Học sinh ngày nay tiếp cận với AI sớm hơn ta tưởng:

- Dùng ChatGPT để làm văn, giải toán.
- Dùng Canva AI để tạo sản phẩm trình chiếu.
- Dùng Suno AI để viết nhạc, làm video.

! Nhưng nếu không có người hướng dẫn, các em có thể:

- Sao chép mà không hiểu gì.
- Tin tưởng tuyệt đối vào thông tin sai lệch do AI tạo ra.
- Lười biếng, mất khả năng tư duy cá nhân.

⚡ **Giáo viên cần trở thành người “dẫn đường AI” cho học sinh:**

- Hướng dẫn cách viết prompt đúng.
- Phân biệt đâu là dùng AI hợp lý, đâu là gian lận.
- Định hướng tư duy phản biện, sáng tạo khi làm việc với AI.

1.5.3. Làm chủ AI giúp giáo viên phát triển chuyên môn liên tục

Trong thời đại số, người giáo viên cần liên tục cập nhật, thích nghi và đổi mới. AI không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, mà còn mở ra cơ hội:

- Học hỏi không giới hạn với trợ lý AI riêng.
- Tham khảo bài giảng quốc tế, kết nối cộng đồng dạy học toàn cầu.
- Viết sáng kiến kinh nghiệm, kế hoạch chuyên môn, hồ sơ thi đua nhờ AI hỗ trợ tổ chức ý tưởng.

🔥 **Làm chủ AI không phải học để “xài cho biết”, mà là học để tự nâng cấp chính mình mỗi ngày.**

1.5.4. AI giúp giảm gánh nặng hành chính – tăng thời gian kết nối học sinh

Giáo viên hiện nay gánh quá nhiều việc hành chính, giấy tờ, báo cáo, đánh giá, khiến nhiều người kiệt sức, mất dần cảm hứng với nghề.

⚡ AI có thể:

- Viết kế hoạch tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học, bài giảng minh họa theo yêu cầu.
- Viết thư mời họp, sổ liên lạc, thông báo kết quả học tập.
- Hỗ trợ làm PowerPoint, video, sơ đồ tư duy phục vụ giảng dạy – không cần học Photoshop, Premiere.
- Khi gánh nặng hành chính được chia sẻ, giáo viên sẽ có thêm thời gian lắng nghe học sinh, truyền cảm hứng và xây dựng tình cảm lớp học – điều không công nghệ nào thay thế được.

1.5.5. Giáo viên làm chủ AI – học sinh sẽ được dẫn dắt đúng hướng

Một người giáo viên biết sử dụng AI không chỉ truyền đạt kiến thức, mà còn truyền cảm hứng đổi mới và khai phóng năng lực học sinh.

Khi giáo viên chủ động tích hợp AI vào bài giảng, học sinh sẽ:

- Hứng thú hơn, chủ động hơn trong học tập.
- Biết cách sử dụng công nghệ một cách an toàn và có trách nhiệm.
- Phát triển năng lực sáng tạo, hợp tác và tư duy phản biện – những kỹ năng cốt lõi của thế kỷ 21.

Kết luận: AI không thay thế giáo viên – nhưng sẽ thay thế những giáo viên không biết cách sử dụng AI.

Làm chủ AI là con đường giúp người giáo viên hiện đại giữ vững vai trò của mình, đổi mới phương pháp giảng dạy và đồng hành hiệu quả với thế hệ học sinh thời đại số.

CHƯƠNG 2: VIẾT PROMPT HIỆU QUẢ – CHÌA KHÓA KHAI THÁC AI

2.1. Prompt là gì? Tại sao cần học viết prompt?

2.1.1. Prompt là gì?

Trong thế giới trí tuệ nhân tạo (AI), prompt là lời nhắc, yêu cầu hoặc câu lệnh bằng ngôn ngữ tự nhiên mà người dùng nhập vào để yêu cầu AI thực hiện một nhiệm vụ cụ thể.

Hiểu đơn giản, prompt chính là cách bạn “giao tiếp” với AI. Đó có thể là một câu hỏi, một đề bài, một yêu cầu cụ thể, một mô tả chi tiết... giúp AI biết bạn muốn gì, từ đó sinh ra nội dung phù hợp.

 Nếu AI là một “trợ lý siêu thông minh”, thì prompt chính là lời chỉ dẫn để trợ lý ấy hành động đúng ý bạn.

Ví dụ prompt thực tế giáo viên hay dùng:

- “Viết một đoạn văn miêu tả cảnh buổi sáng trên cánh đồng, phù hợp với học sinh lớp 4.”
- “Lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa về chủ đề ‘Nói không với bạo lực học đường’ cho học sinh lớp 9.”
- “Tạo 10 câu trắc nghiệm Toán lớp 7, chủ đề tỉ lệ thức, có đáp án đúng.”
- “Viết nhận xét học tập cho một học sinh lớp 5 có học lực khá, năng động nhưng còn thiếu kiên trì.”

2.1.2. Tại sao cần học viết prompt?

Việc viết đúng prompt là chìa khóa để khai thác sức mạnh của AI. Một prompt tốt sẽ giúp AI hiểu rõ:

- Ai là người nhận nội dung?
- Cần làm gì? Trong hoàn cảnh nào?
- Kết quả mong muốn ra sao?

Ngược lại, một prompt mơ hồ, thiếu chi tiết sẽ khiến AI trả về câu trả lời chung chung, không sát thực tế hoặc khó sử dụng.

Prompt mơ hồ	Prompt rõ ràng, hiệu quả
“Soạn bài văn miêu tả”	“Viết đoạn văn 150 từ miêu tả cảnh trường em vào buổi sáng, dành cho học sinh lớp 5”
“Viết giáo án môn Toán”	“Soạn giáo án dạy cộng hai số tự nhiên cho học sinh lớp 2, theo định hướng phát triển năng lực”
“Tạo đề kiểm tra”	“Tạo đề kiểm tra cuối học kỳ I môn Lịch sử lớp 8 gồm 10 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận”

Lợi ích khi giáo viên biết cách viết prompt tốt:

- Tiết kiệm thời gian: Không phải chỉnh sửa nhiều lần, AI trả kết quả đúng ý ngay từ đầu.
- Tăng độ chính xác: Nội dung phù hợp với trình độ, mục tiêu và hoàn cảnh thực tế lớp học.
- Phát huy được sức mạnh của AI: Từ viết giáo án đến thiết kế trò chơi, tạo video, sơ đồ tư duy...

- Cá nhân hóa dạy học: Prompt tốt giúp AI sinh nội dung phù hợp từng đối tượng học sinh cụ thể.

✳️ Nếu AI là người đầu bếp giỏi, thì prompt chính là công thức nấu ăn bạn đưa cho họ. Công thức càng rõ: món ăn càng ngon. Công thức mơ hồ: món sẽ nhạt nhẽo hoặc sai bét.

■ **Tóm lại:** Viết prompt là kỹ năng quan trọng nhất để giao tiếp hiệu quả với AI. Giáo viên viết được prompt tốt sẽ có “trợ giảng AI” đắc lực, tiết kiệm thời gian và nâng tầm sáng tạo. Đó chính là nền tảng để khai thác AI thành công trong nghề dạy học hiện đại.

2.2. Cấu trúc viết prompt hiệu quả

Viết prompt tốt là một **kỹ năng quan trọng** trong việc khai thác trí tuệ nhân tạo (AI). Với giáo viên, prompt hiệu quả giúp tạo ra nội dung bài giảng, tài liệu dạy học, đánh giá, nhận xét... đúng ý, nhanh chóng và có tính ứng dụng cao.

Giáo viên có thể áp dụng cấu trúc **5 thành phần cơ bản** để viết prompt hiệu quả, rõ ràng, có định hướng và sát với thực tế lớp học.

2.2.1. Vai trò của AI – Bạn muốn AI đóng vai ai?

Đây là phần mở đầu rất quan trọng. Xác định vai trò giúp AI điều chỉnh cách sử dụng ngôn từ, kiến thức chuyên môn và phong cách trình bày sao cho phù hợp với mục tiêu công việc.

✳️ Câu hỏi gợi mở:

- AI nên suy nghĩ như một giáo viên, một nhà tâm lý, hay một chuyên gia thiết kế bài giảng?

🔥 Ví dụ thực tế:

- *Bạn là giáo viên tiểu học có 10 năm kinh nghiệm dạy môn Tiếng Việt.*
- *Hãy đóng vai chuyên gia thiết kế bài giảng STEM cho học sinh lớp 8.*
- *Bạn là nhà tâm lý học giáo dục, chuyên tư vấn về hành vi học sinh THPT.*

🔗 **Lưu ý:** Nếu không xác định rõ vai trò, AI sẽ trả về kết quả chung chung, thiếu chiều sâu hoặc không sát lĩnh vực giáo dục.

2.2.2. Nhiệm vụ cụ thể – Bạn muốn AI làm gì?

Nói rõ ràng công việc bạn muốn AI thực hiện: viết, tạo, đề xuất, sửa lỗi, tóm tắt, đánh giá, soạn thảo...

✳️ Câu hỏi gợi mở:

- Mình cần AI hỗ trợ viết nội dung, thiết kế hoạt động, hay đánh giá sản phẩm?

✳️ Ví dụ thực tế:

- *Viết một đoạn văn tả người mẫu cho học sinh lớp 6.*
- *Tạo bảng ma trận đề kiểm tra học kỳ I môn Địa lý lớp 9.*
- *Thiết kế trò chơi khởi động giúp ôn tập bài “Phép cộng phân số”.*

Lưu ý: Mệnh lệnh càng cụ thể, AI càng dễ tạo ra nội dung chính xác và dùng được ngay.

2.2.3. Đối tượng sử dụng – Nội dung này dành cho ai?

Chỉ rõ **đối tượng người học hoặc người dùng nội dung AI tạo ra**: học sinh lớp mấy, độ tuổi, năng lực ra sao, giáo viên hay phụ huynh...

✳️ Câu hỏi gợi mở:

- Học sinh học lớp mấy, có điểm mạnh – điểm yếu gì?

✍ Ví dụ thực tế:

- *Dành cho học sinh lớp 5, có khả năng đọc hiểu trung bình.*
- *Phù hợp với học sinh lớp 10 ban KHTN, học lực khá.*
- *Viết theo ngôn ngữ dễ hiểu dành cho học sinh yếu.*
- *Tài liệu này hướng tới giáo viên mới vào nghề.*

Lưu ý: Không xác định đối tượng, AI sẽ dùng ngôn ngữ hoặc nội dung quá khó hoặc không phù hợp với trình độ học sinh.

2.2.4. Bối cảnh sử dụng – Dùng trong hoàn cảnh nào?

AI sẽ tạo nội dung khác nhau nếu biết rõ nội dung đó được dùng trong tiết học, giờ sinh hoạt, tài liệu ôn tập hay bài thuyết trình, vì mỗi bối cảnh có mục tiêu khác nhau.

✍ Câu hỏi gợi mở:

- Nội dung này dùng khi nào, ở đâu, trong tình huống nào?

✍ Ví dụ thực tế:

- *Dùng làm hoạt động nhóm trong tiết Sinh học lớp 8.*
- *Dùng trong giờ sinh hoạt chủ điểm đầu tuần.*
- *Trình bày tại buổi chuyên đề tổ Văn cấp trường.*
- *Dùng trong chương trình học tích hợp chủ đề môi trường.*

Lưu ý: Khi biết rõ bối cảnh, AI sẽ viết theo văn phong, nội dung và mức độ phù hợp hơn.

2.2.5. Kỳ vọng đầu ra – Kết quả bạn muốn AI trả về là gì?

Giáo viên nên nói rõ **kỳ vọng về sản phẩm**: độ dài, định dạng, số lượng, ngôn ngữ, kiểu trình bày...

✍ Câu hỏi gợi mở:

- Mình muốn AI trả về nội dung dạng bảng hay đoạn văn? Dài bao nhiêu? Có bao nhiêu mục?

✍ Ví dụ thực tế:

- *Viết đoạn văn gồm 3 đoạn, mỗi đoạn không quá 100 từ.*
- *Hiển thị dưới dạng bảng, gồm các cột: mục tiêu – nội dung – hoạt động – phương pháp.*
- *Trình bày bằng tiếng Anh cấp độ A2.*
- *Tạo danh sách 10 câu hỏi trắc nghiệm có đáp án và lời giải.*

Lưu ý: Prompt không có phần đầu ra cụ thể thường khiến AI trả nội dung quá dài, khó dùng, hoặc không đúng định dạng.

■ Mẫu prompt hoàn chỉnh áp dụng 5 phần tử:

Bạn là giáo viên Ngữ văn lớp 9 (vai trò). Hãy viết một đoạn văn mẫu tả cảnh buổi sáng ở làng quê (nhiệm vụ), dành cho học sinh học lực khá lớp 9 (đối tượng), sử dụng trong giờ luyện tập viết văn miêu tả (bối cảnh). Đoạn văn dài khoảng 150 từ, trình bày mạch lạc, sinh động (kỳ vọng đầu ra).

2.3. Nguyên tắc viết prompt cho giáo viên

Viết prompt tốt không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian mà còn tạo ra các sản phẩm giáo dục chính xác, hấp dẫn và dễ ứng dụng ngay trong lớp học. Tuy nhiên, để khai thác AI hiệu quả, giáo viên cần nắm vững các nguyên tắc cơ bản sau.

2.3.1. Nguyên tắc 1 – *Viết càng rõ ràng, kết quả càng chính xác*

AI không đoán được bạn đang nghĩ gì. Nó chỉ hiểu đúng những gì bạn viết vào prompt. Càng cụ thể, càng chi tiết, kết quả AI tạo ra càng sát với mong muốn của bạn.

+ Ví dụ chưa hiệu quả:

“Soạn giúp tôi một giáo án Toán lớp 5.”

→ Kết quả AI đưa ra có thể: không đúng bài bạn cần, không đúng định dạng, hoặc quá dài/rút gọn thiếu nội dung.

■ Ví dụ hiệu quả hơn:

“Bạn là giáo viên Toán lớp 5. Hãy soạn giáo án bài: “Nhân số thập phân với số thập phân” theo hướng phát triển năng lực, trình bày theo định dạng bảng gồm: mục tiêu – hoạt động dạy học – phương pháp – đánh giá.”

– **Mẹo:** Luôn xác định rõ: môn học, lớp học, tên bài, định dạng mong muốn.

2.3.2. Nguyên tắc 2 – *Bắt đầu từ đơn giản, sau đó mở rộng*

Giống như khi xây bài giảng, **hãy bắt đầu từ prompt ngắn gọn để xác định “hướng trả lời” của AI**, sau đó tinh chỉnh hoặc yêu cầu thêm chi tiết nếu cần.

■ Quy trình hiệu quả:

- **Bước đầu:** “Viết đoạn văn tả mẹ dành cho học sinh lớp 4.”

- **Mở rộng:**

“Hãy viết lại đoạn văn với lời viết nhẹ nhàng, cảm xúc hơn.”

“Chuyển đoạn văn sang lời kể của ngôi thứ nhất.”

“Rút ngắn đoạn văn còn khoảng 80 từ để phù hợp làm ví dụ trong sách bài tập.”

– **Lợi ích:** Giáo viên có thể điều chỉnh nhiều lần để sản phẩm cuối cùng **phù hợp tuyệt đối với mục tiêu bài học và đối tượng học sinh.**

2.3.3. Nguyên tắc 3 – *Tương tác nhiều lượt: Hỏi lại – sửa lại – cộng tác với AI*

AI là một “trợ giảng” siêu năng lực, nhưng đôi khi **nó không hiểu hết ngữ cảnh giáo dục thực tế tại Việt Nam**, nên kết quả ban đầu chưa hoàn hảo.

Vì vậy, **hãy xem AI như một cộng sự – không ngại hỏi lại, sửa lại, yêu cầu viết lại nhiều lần.**

✿ Ví dụ tương tác với AI:

• **Bạn:** “Viết đoạn mở đầu cho bài văn biểu cảm về thầy cô giáo.”

• **AI:** (Viết đoạn mở đầu)

• **Bạn:** “Viết lại theo lời kể chuyện, có yếu tố hồi tưởng.”

• **AI:** (Viết lại)

• **Bạn:** “Rút ngắn còn 4 câu, ngôn từ gần gũi với học sinh lớp 7.”

– **Lưu ý:** Giáo viên giỏi sử dụng AI là người **kiên nhẫn tinh chỉnh nhiều vòng**, không chỉ nhập một lần và dùng ngay.

2.3.4. Nguyên tắc 4 – Cá nhân hóa nội dung theo lớp học thực tế

AI không biết học sinh của bạn là ai. Nếu bạn không nói rõ, AI sẽ trả lời theo kiểu “trung bình toàn thế giới”, dễ dẫn đến nội dung xa rời thực tế.

■ **Hãy bổ sung các yếu tố cá nhân hóa như:**

- Lớp học (lớp 3, lớp 9...)
- Mức độ học sinh (giỏi – khá – trung bình – yếu)
- Môi trường (nông thôn, vùng dân tộc, lớp học có học sinh đặc biệt...)
- Phong cách dạy của bạn (sôi nổi, nhẹ nhàng, tích hợp kỹ năng sống...)

🔴 **Ví dụ prompt cá nhân hóa:**

“Soạn một giáo án môn Giáo dục công dân lớp 6, bài: ‘Tôn trọng kỷ luật’, dành cho học sinh vùng dân tộc thiểu số, ngôn ngữ giản dị, có ví dụ gần gũi với đời sống.”

— Kết quả trả về sẽ khác hoàn toàn so với khi không thêm yếu tố cá nhân hóa.

2.3.5. Nguyên tắc 5 – Áp dụng nguyên tắc 4P để viết prompt ngắn gọn, hiệu quả

Đây là nguyên tắc “vàng” giúp giáo viên viết prompt nhanh mà vẫn đủ ý. **4P là viết tắt của:**

Thành phần	Ý nghĩa	Ví dụ cụ thể
Purpose	Mục đích của prompt	Soạn giáo án, viết đoạn văn, tạo đề kiểm tra...
Persona	Vai trò của AI	Giáo viên tiểu học, chuyên gia tâm lý, nhà thiết kế bài giảng...
Parameters	Giới hạn, định dạng, độ dài	Dài 150 từ, trình bày dạng bảng, gồm 3 phần, có ví dụ minh họa...
Perspective	Góc nhìn, văn phong, đối tượng	Ngôn ngữ học sinh lớp 5, giọng văn vui nhộn, dùng trong hoạt động nhóm...

■ **Prompt áp dụng 4P đầy đủ:**

Bạn là giáo viên môn Âm nhạc lớp 6 (Persona). Hãy viết một bài hát chủ đề “Tình bạn học đường” (Purpose), gồm 2 khổ, mỗi khổ 4 câu (Parameters), ngôn ngữ phù hợp với học sinh lớp 6, giai điệu vui tươi (Perspective).

📌 **Tổng kết mục 2.3:**

Viết prompt tốt là kỹ năng **không thể thiếu** của giáo viên trong thời đại AI. Một prompt rõ ràng, có cấu trúc, được tinh chỉnh và cá nhân hóa sẽ tạo ra những nội dung dạy học **chất lượng cao, sát thực tế và tiết kiệm rất nhiều thời gian** cho giáo viên.

2.4. Mẹo cải thiện kết quả khi prompt chưa tốt

Không phải lúc nào AI cũng trả lại đúng thứ bạn cần ngay lần đầu tiên. Trong thực tế, rất nhiều giáo viên gặp phải tình huống “AI trả lời không đúng ý mình”, hoặc “dài lê thê, không dùng được”, khiến việc sử dụng AI trở nên mất thời gian thay vì hiệu quả.

Vì vậy, điều quan trọng không chỉ là viết prompt – mà còn là biết cách cải thiện prompt khi kết quả chưa tốt.

Dưới đây là 5 bước cụ thể và chi tiết giúp thầy cô xử lý tình huống này một cách thông minh và hiệu quả.

2.4.1. Xác định vấn đề: Vì sao AI trả kết quả không đúng ý?

Trước hết, giáo viên cần biết "vấn đề nằm ở đâu?" – thường bắt nguồn từ chính prompt mình nhập vào.

Tình huống thực tế	Nguyên nhân thường gặp
Kết quả quá dài, lan man, không trọng tâm	Chưa giới hạn độ dài, chưa xác định định dạng đầu ra
Nội dung quá học thuật, từ ngữ phức tạp	Chưa nói rõ đối tượng học sinh, chưa yêu cầu văn phong cụ thể
Nội dung chung chung, lặp lại	Prompt quá ngắn, không rõ mục đích – bối cảnh – người dùng
Câu hỏi lộn xộn, trình bày không rõ ràng	Thiếu hướng dẫn về định dạng (bảng, danh sách, đoạn văn...)
Thiếu tính thực tiễn, không phù hợp lớp học	Không cá nhân hóa theo bối cảnh giảng dạy hoặc đặc điểm học sinh

2.4.2. Điều chỉnh prompt theo từng lỗi thường gặp

Dưới đây là 5 lỗi thường gặp nhất và cách xử lý cụ thể:

a. Lỗi 1: Kết quả quá chung chung – không dùng được

Prompt chưa tốt: “Viết đoạn văn về thầy cô giáo.”

→ AI sẽ viết một đoạn văn mẫu chung, có thể giống sách tham khảo, không cá nhân hóa, không hấp dẫn.

■ **Prompt chỉnh lại:**

“Viết một đoạn văn dài khoảng 100 từ, tả người thầy giáo dạy Toán lớp 6 của em – người nghiêm khắc nhưng rất tận tâm. Dành cho học sinh lớp 6 viết, ngôn ngữ đơn giản, giàu cảm xúc, có một chi tiết cụ thể gây ấn tượng.”

– **Ghi nhớ:** Hãy thêm chi tiết cụ thể về người, hoàn cảnh, độ dài, đối tượng học sinh.

b. Lỗi 2: Văn phong quá học thuật – không phù hợp với học sinh

Prompt chưa tốt: “Soạn giáo án bài ‘Cây tre Việt Nam’.”

→ Kết quả có thể trình bày như tài liệu nghiên cứu hoặc sách sư phạm, khó dùng ngay.

■ **Prompt chỉnh lại:**

“Soạn giáo án bài ‘Cây tre Việt Nam’ – Ngữ văn lớp 6, dành cho học sinh vùng nông thôn, năng lực đọc hiểu trung bình. Giáo án trình bày dưới dạng bảng gồm: mục tiêu, hoạt động dạy học, phương pháp và câu hỏi kiểm tra cuối bài. Ngôn ngữ gần gũi, có ví dụ cụ thể từ đời sống học sinh.”

c. Lỗi 3: Trình bày dài dòng, lộn xộn

Prompt chưa tốt: “Tạo đề kiểm tra môn Khoa học lớp 5.”

→ Kết quả có thể ra hàng chục câu hỏi hỗn độn, không phân loại mức độ, không rõ cấu trúc.

■ **Prompt chỉnh lại:**

“Tạo đề kiểm tra 15 phút môn Khoa học lớp 5, chủ đề: ‘Sự biến đổi trạng thái của nước’. Gồm 5 câu hỏi trắc nghiệm và 2 câu hỏi tự luận, trình bày rõ ràng, có đáp án ở cuối, phân theo 3 mức độ: nhận biết – thông hiểu – vận dụng.”

d. Lỗi 4: Không phù hợp với lớp học thực tế

Prompt chưa tốt: “Thiết kế hoạt động nhóm cho tiết Sinh học.”

Prompt chỉnh lại:

“Thiết kế hoạt động nhóm 10 phút cho tiết Sinh học lớp 8, chủ đề: ‘Hệ tuần hoàn’. Lớp có 40 học sinh, chia thành 5 nhóm, mỗi nhóm có một nhiệm vụ khác nhau để thuyết trình. Hoạt động giúp học sinh ôn tập kiến thức và phát triển kỹ năng thuyết trình.”

— **Ghi nhớ:** Hãy đưa bối cảnh lớp học của mình vào prompt: số lượng học sinh, đặc điểm, mục tiêu...

2.4.3. Sử dụng “phản hồi nhiều lượt” – Hỏi lại, yêu cầu lại

Đây là mẹo quan trọng nhất khi làm việc với AI: Đừng chỉ viết một lần rồi dừng lại. Hãy trò chuyện tiếp!

Ví dụ tình huống:

Bạn: “Viết đoạn văn 100 từ tả cảnh buổi sáng ở sân trường.”

AI: (Trả về đoạn văn có phần cứng nhắc, không giàu hình ảnh)

Bạn tiếp: “Hãy thêm hình ảnh tiếng chim, nắng mai, gió nhẹ.”

AI: (Viết lại đoạn có các chi tiết sinh động hơn)

Bạn tiếp: “Rút ngắn đoạn còn 80 từ, đơn giản hóa ngôn ngữ cho học sinh lớp 3.”

— AI sẽ nhớ ngữ cảnh và điều chỉnh liên tục theo hướng bạn mong muốn. Đây là **điểm mạnh vượt trội** của AI so với các công cụ tra cứu truyền thống.

2.4.4. Kiểm tra lại prompt trước khi gửi – Sử dụng bảng 5 câu hỏi vàng

Trước khi nhập prompt, hãy hỏi mình 5 câu:

Câu hỏi kiểm tra	Bạn đã làm chưa?
1. Tôi đã xác định rõ vai trò của AI chưa?	 / +
2. Tôi đã mô tả nhiệm vụ cụ thể AI cần làm chưa?	 / +
3. Tôi có nói rõ nội dung dành cho ai (lớp, trình độ)?	 / +
4. Tôi có đề cập đến bối cảnh sử dụng nội dung này không?	 / +
5. Tôi đã yêu cầu định dạng đầu ra rõ ràng chưa?	 / +

— Nếu có 2 + trở lên, thầy cô nên viết lại prompt rõ ràng hơn.

2.4.5. Tạo sổ tay prompt – Học từ kinh nghiệm của chính mình

Giống như một giáo án được viết lại mỗi năm để hoàn thiện hơn, prompt cũng vậy. Hãy ghi lại những prompt mình đã dùng hiệu quả để:

- Tái sử dụng về sau (tiết kiệm thời gian)
- Chia sẻ với đồng nghiệp
- Học hỏi và điều chỉnh dần theo thực tiễn lớp học

 Gợi ý cấu trúc ghi sổ tay prompt:

Mục đích sử dụng	Prompt hiệu quả đã dùng	Hiệu quả / Ghi chú
Soạn giáo án Văn lớp 7	Soạn giáo án bài “Sài Gòn tôi yêu”...	Hiệu quả cao, ngôn ngữ phù hợp, dễ chỉnh sửa
Tạo đoạn văn mẫu lớp 4	Viết đoạn văn 80 từ tả buổi sáng, dành cho HS lớp 4...	Cần rút gọn hơn ở lần dùng sau
Nhận xét học sinh lớp 5	Viết nhận xét cho học sinh có tiến bộ học tập nhưng còn rụt rè...	Văn phong tốt, có thể dùng cho nhiều em khác

■ Tổng kết mục 2.4

Viết prompt chưa tốt không phải là thất bại – mà là cơ hội để cải thiện.

Khi giáo viên biết cách điều chỉnh, đặt lại câu hỏi, bổ sung thông tin và phản hồi nhiều lượt với AI, sản phẩm sinh ra sẽ ngày càng chính xác, tiết kiệm thời gian và mang tính cá nhân hóa cao.

Chìa khóa nằm ở sự kiên nhẫn, tinh chỉnh và cộng tác thông minh với AI.

2.5. Bộ prompt mẫu theo từng nhiệm vụ của giáo viên

Dưới đây là các prompt mẫu đã được thiết kế đầy đủ 5 thành phần (vai trò, nhiệm vụ, đối tượng, bối cảnh, đầu ra) theo cấu trúc chuẩn đã học, giúp giáo viên có thể sao chép – điều chỉnh – sử dụng ngay trong công việc giảng dạy hàng ngày.

2.5.1. Soạn giáo án

■ Mẫu 1 – Giáo án cơ bản, trình bày bảng:

Bạn là giáo viên Ngữ văn THCS. Hãy soạn giáo án bài “Lặng lẽ Sa Pa” của Nguyễn Thành Long, dành cho học sinh lớp 9, trình độ trung bình. Giáo án trình bày dưới dạng bảng, gồm: mục tiêu – hoạt động khởi động – khám phá bài – luyện tập – đánh giá. Thời lượng: 1 tiết, chú trọng phát triển năng lực cảm thụ văn học.

■ Mẫu 2 – Giáo án tích hợp kỹ năng sống:

Bạn là giáo viên Giáo dục công dân lớp 6. Hãy soạn giáo án tích hợp kỹ năng sống cho bài “Ứng xử văn minh nơi công cộng”. Bài học kết hợp làm việc nhóm, thảo luận tình huống. Trình bày rõ mục tiêu, phương pháp, hình thức tổ chức.

■ Mẫu 3 – Giáo án tích hợp công nghệ:

Soạn giáo án môn Địa lý lớp 8, bài “Địa hình và khoáng sản châu Á”. Yêu cầu lồng ghép hoạt động sử dụng AI để học sinh tra cứu thông tin, tạo bản đồ số bằng Canva. Trình bày theo mô hình dạy học dự án.

2.5.2. Tạo đề kiểm tra

■ Mẫu 1 – Trắc nghiệm có đáp án:

Tạo 10 câu hỏi trắc nghiệm môn Toán lớp 6, chủ đề: phân số. Mỗi câu có 4 phương án, đánh dấu rõ đáp án đúng. Phân loại theo mức độ nhận biết – thông hiểu – vận dụng. Hiện thị theo dạng danh sách.

■ Mẫu 2 – Đề kiểm tra kết hợp tự luận:

Bạn là giáo viên Lịch sử lớp 7. Hãy tạo đề kiểm tra 1 tiết gồm 6 câu trắc nghiệm và 2 câu tự luận. Chủ đề: Khởi nghĩa Lam Sơn. Trình bày rõ ràng, có thang điểm gợi ý.

■ Mẫu 3 – Ma trận đề:

Lập bảng ma trận đề kiểm tra cuối kỳ môn Khoa học lớp 4, gồm các cột: Chủ đề – Mức độ tư duy – Số câu hỏi – Hình thức – Điểm số. Dùng để xây dựng đề thi.

2.5.3. Viết nhận xét học sinh

■ Mẫu 1 – Học sinh tiến bộ:

Viết nhận xét cho học sinh lớp 5 có học lực trung bình đầu năm nhưng đã tiến bộ rõ rệt trong học kỳ II. Tích cực phát biểu, có ý thức rèn luyện nhưng đôi lúc còn thiếu tự tin. Văn phong thân thiện, ngắn gọn.

■ Mẫu 2 – Học sinh giỏi, năng động:

Viết nhận xét học bạ cho học sinh lớp 7 học lực giỏi, năng nổ trong hoạt động Đội, có tinh thần giúp đỡ bạn bè. Văn phong trang trọng, tích cực.

■ Mẫu 3 – Học sinh còn cần rèn luyện:

Viết nhận xét cuối năm cho học sinh lớp 9 học lực trung bình, còn thiếu chủ động trong học tập, nhưng có tiến bộ về thái độ, cần cố gắng hơn trong các môn tự nhiên.

2.5.4. Viết kế hoạch – báo cáo

■ Mẫu 1 – Kế hoạch tổ chuyên môn:

Viết kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn Ngữ văn trong học kỳ I năm học 2024–2025. Nội dung gồm: mục tiêu, nội dung trọng tâm, hình thức sinh hoạt, thời gian triển khai, người phụ trách. Trình bày theo mẫu văn bản hành chính.

■ Mẫu 2 – Báo cáo tổng kết:

Viết báo cáo tổng kết năm học của lớp 6A1 trường THCS XYZ. Nêu rõ kết quả học tập – rèn luyện, tỷ lệ chuyên cần, thành tích nổi bật, điểm cần khắc phục. Văn phong trang trọng.

■ Mẫu 3 – Kế hoạch ngoại khóa:

Lập kế hoạch tổ chức ngoại khóa với chủ đề “Nói không với bạo lực học đường” dành cho học sinh lớp 8. Thời lượng 1 buổi chiều. Gồm: mục tiêu, nội dung, cách tổ chức, nhân sự, kinh phí, đánh giá.

2.5.5. Thiết kế hoạt động giáo dục

■ Mẫu 1 – Trò chơi khởi động:

Thiết kế trò chơi khởi động 5 phút cho tiết Toán lớp 5, bài “Nhân số thập phân”. Trò chơi đơn giản, vui nhộn, dễ tổ chức với cả lớp. Gồm tên trò chơi, cách chơi, luật chơi, mục tiêu.

■ Mẫu 2 – Hoạt động trải nghiệm kỹ năng sống:

Thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 6 về kỹ năng “làm việc nhóm hiệu quả”. Hoạt động kéo dài 30 phút, gồm: tình huống, hướng dẫn thảo luận, cách đánh giá.

■ Mẫu 3 – Dạy học STEM:

Thiết kế một tiết dạy học tích hợp STEM cho môn Khoa học lớp 5, chủ đề “Chiếc quạt mini tự chế”. Gồm: vấn đề đặt ra, các bước thực hiện, nguyên vật liệu, vai trò của học sinh – giáo viên.

Tổng kết mục 2.5

Viết prompt hay là biết đặt “đề bài tốt” cho AI. Với những prompt mẫu như trên, giáo viên có thể:

- Tùy biến theo từng môn học, lớp học
- Sử dụng nhanh chóng khi cần hỗ trợ
- Xây dựng “kho prompt cá nhân” để dùng lâu dài

— **Lời khuyên:** Đừng ngại chỉnh sửa những prompt mẫu này cho phù hợp với phong cách dạy riêng, lớp học cụ thể, và học sinh thân quen của thầy cô.

3.2.5. Sáng tạo ảnh minh họa với Leonardo AI

■ Giới thiệu

Leonardo AI là một nền tảng tạo hình ảnh bằng trí tuệ nhân tạo nổi bật với khả năng tạo ra những bức tranh mang tính nghệ thuật, chiều sâu thị giác và tính kể chuyện cao. Đây là công cụ lý tưởng cho giáo viên muốn:

- Minh họa cho truyện cổ tích, tác phẩm văn học, sự kiện lịch sử
- Thiết kế hình ảnh giàu cảm xúc cho bài học Văn, Mỹ thuật, Lịch sử, GD thẩm mỹ
- Tạo chuỗi tranh kể chuyện, phù hợp với bài giảng theo hướng kể chuyện – trải nghiệm

Khác với các công cụ tạo ảnh nhanh như Gemini hay Canva AI, Leonardo AI cho phép điều chỉnh phong cách, ánh sáng, bố cục và chất liệu ảnh, tạo nên những sản phẩm nghệ thuật gần với tranh minh họa chuyên nghiệp.

Cách sử dụng Leonardo AI trong giáo dục

Bước 1: Truy cập trang web: <https://app.leonardo.ai>

Bước 2: Đăng ký tài khoản miễn phí (có giới hạn lượt tạo ảnh mỗi ngày)

Bước 3: Chọn “Image Generation” → Nhập mô tả (prompt) → Chọn phong cách → Nhấn “Generate”

📖 Ví dụ prompt sử dụng trong dạy học

• Ngữ văn / Kể chuyện:

“Vẽ hình ảnh nàng tiên đang bay qua khu rừng ma thuật, phong cách minh họa truyện thiếu nhi, màu sắc tươi sáng, ánh sáng mềm, nét vẽ tay.”

• Lịch sử / Giáo dục văn hóa:

“Minh họa cảnh Trạng Quỳnh đang đọc sách dưới gốc đa, mặc áo dài truyền thống, phong cách tranh dân gian Việt Nam, gam màu trầm ấm.”

• Kỹ năng sống / STEM sáng tạo:

“Vẽ cảnh một học sinh lớp 6 đang bay vào vũ trụ bằng trí tưởng tượng, xung quanh có các hành tinh, sách bay lơ lửng, phong cách truyện tranh khoa học viễn tưởng.”

💎 Ứng dụng trong giảng dạy

Môn học	Ứng dụng hình ảnh từ Leonardo AI
Ngữ văn	Minh họa nhân vật truyện, cảnh đặc tả, cảm xúc nhân vật
Kể chuyện	Tạo tranh theo chuỗi để học sinh kể lại hoặc đóng vai
Lịch sử	Minh họa trang phục, nhân vật, sự kiện lịch sử cổ đại
Mỹ thuật	Dạy học phong cách tranh, phân tích bố cục, màu sắc
GD thẩm mỹ	Kết hợp hình ảnh nghệ thuật vào giáo dục cảm xúc – giá trị

🔑 Mẹo sử dụng Leonardo AI hiệu quả

• Luôn chọn phong cách rõ ràng: Ví dụ “storybook illustration”, “children watercolor”, “3D cartoon”, “flat vector”, “ancient painting”...

• Mô tả nhân vật thật chi tiết: Tóc, màu áo, độ tuổi, biểu cảm, tư thế → để tạo hình ảnh phù hợp văn hóa Việt Nam.

• Ưu tiên dùng tiếng Anh cho prompt nếu mô tả phức tạp, để tăng độ chính xác.

• Có thể dùng để tạo chuỗi tranh → làm truyện tranh, slide kể chuyện, làm video bằng các công cụ như Tome AI, Canva, Runway.

📌 Lưu ý khi dùng Leonardo AI

Lưu ý	Giải thích
Không nên dùng cho nội dung khẩn cấp	Tạo ảnh chậm hơn Gemini hoặc Canva AI vì ảnh có độ chi tiết cao
Cần chọn phong cách phù hợp	Nếu không chọn style, ảnh có thể mang tính fantasy “quá nghệ thuật” so với lớp học thực tế
Ảnh có thể cần chỉnh lại thủ công	Một số chi tiết như đồng phục học sinh, cảnh vật Việt Nam cần mô tả rõ

■ Tổng kết

Leonardo AI giúp giáo viên hiện thực hóa những ý tưởng sáng tạo, giàu cảm xúc thành tranh minh họa chuyên nghiệp – có chiều sâu – phù hợp giáo dục. Đây là công cụ rất phù hợp để làm mới tiết học kể chuyện, Ngữ văn, Lịch sử, hoặc thiết kế giáo án minh họa mang tính nghệ thuật, cá nhân hóa cao. Mỗi bức tranh sinh ra là duy nhất – đầy chất thơ, đầy cảm hứng.

CHƯƠNG 3: THIẾT KẾ NỘI DUNG DẠY HỌC VỚI AI

3.1. Thiết kế slide bài giảng chuyên nghiệp

3.1.1. Vì sao cần thiết kế slide bài giảng bằng AI?

Trong thời đại số, khi công nghệ và giáo dục ngày càng gắn bó chặt chẽ, việc trình bày bài giảng bằng slide không còn là một lựa chọn phụ trợ, mà đã trở thành một phần thiết yếu trong hoạt động dạy học hiện đại.

● Slide – “người bạn đồng hành” trong lớp học hiện đại

Thay vì chỉ giảng bài bằng lời nói và bảng viết, giáo viên ngày nay sử dụng slide trình chiếu (PowerPoint, Google Slides, Canva, Gamma...) để:

- Trình bày kiến thức rõ ràng, có hệ thống, dễ theo dõi theo từng phần.
- Minh họa nội dung bằng hình ảnh, sơ đồ, biểu đồ, video, giúp học sinh dễ hiểu và hứng thú hơn.
- Tăng cường tính tương tác thông qua câu hỏi, trò chơi, hoạt động nhóm được tích hợp ngay trong slide.
- Hỗ trợ học sinh tổng hợp – ghi nhớ – ôn tập bằng tài liệu trực quan, dễ lưu trữ và chia sẻ.

■ Lợi ích thiết thực của việc sử dụng slide bài giảng

Lợi ích	Giá trị đối với giáo viên và học sinh
1. Tăng khả năng tập trung	Học sinh dễ chú ý vào nội dung bài học nhờ hình ảnh – màu sắc – bố cục
2. Tăng khả năng ghi nhớ	Thông tin được trình bày theo sơ đồ, hình ảnh, gợi ý – giúp nhớ lâu hơn
3. Chuẩn hóa nội dung bài giảng	Giáo viên không bỏ sót ý, có sẵn cấu trúc khi giảng
4. Tạo cảm hứng học tập và thẩm mỹ sư phạm	Một bài giảng được thiết kế đẹp mắt sẽ kích thích sự yêu thích của học sinh
5. Phù hợp với dạy học trực tuyến và lưu trữ số	Slide dễ chia sẻ qua Zoom, Google Meet, LMS, Zalo, email...
6. Dễ cập nhật và cá nhân hóa	Giáo viên có thể thay đổi nội dung nhanh chóng theo tình hình lớp học

✳️ **Thách thức cũ: Không phải ai cũng biết thiết kế slide đẹp**

Trước đây, để tạo được một bài giảng slide:

- Giáo viên cần thành thạo PowerPoint, biết căn chỉnh, chọn màu sắc, sắp xếp bố cục.
- Cần mất từ 2–3 giờ đồng hồ để làm một bài trình chiếu hoàn chỉnh.
- Những thầy cô không giỏi công nghệ thường gặp khó khăn hoặc phải mượn tài liệu từ người khác.

🔗 Giải pháp mới: AI trở thành “nhà thiết kế slide” cho giáo viên

Giờ đây, nhờ sự phát triển của **AI thiết kế nội dung**, giáo viên chỉ cần:

• **Nhập một đoạn mô tả (prompt)** như: “Soạn bài giảng môn Khoa học lớp 4, bài: Ánh sáng.”

• AI sẽ **tự động tạo slide**: có tiêu đề, mục tiêu, hình minh họa, hoạt động nhóm, câu hỏi ôn tập.

🚫 Thầy cô không cần kỹ năng thiết kế, không cần biết PowerPoint – chỉ cần ý tưởng sư phạm + một vài gợi ý rõ ràng, phần còn lại AI sẽ hỗ trợ.

📌 Tóm lại:

Slide là cây cầu nối trực quan giữa giáo viên và học sinh. Khi được thiết kế tốt, nó không chỉ giúp bài giảng dễ hiểu, logic, hấp dẫn, mà còn tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng giảng dạy. Và với AI, việc tạo slide chuyên nghiệp chưa bao giờ dễ dàng đến thế.

3.1.2. Thiết kế slide bằng Canva AI

■ Giới thiệu tổng quan

Canva là một nền tảng thiết kế đồ họa trực tuyến được sử dụng rộng rãi trên toàn cầu. Với giao diện đơn giản, dễ dùng, Canva đã trở thành “người bạn đồng hành” quen thuộc của giáo viên trong thiết kế slide bài giảng, tài liệu dạy học, poster truyền thông, sổ tay lớp học...

Canva AI là tính năng mới tích hợp trí tuệ nhân tạo, cho phép giáo viên tạo nhanh một bản slide bài giảng hoàn chỉnh chỉ với một dòng mô tả (prompt). Tính năng này giúp:

- Tiết kiệm thời gian thiết kế slide.
- Tự động gợi ý bố cục, hình ảnh, màu sắc phù hợp.
- Tăng tính thẩm mỹ và chuyên nghiệp cho bài giảng.

👉 *Canva for Education – Tài khoản giáo viên miễn phí với đầy đủ tính năng Pro*

👉 Rất nhiều giáo viên chưa biết rằng: Canva cung cấp tài khoản Canva for Education hoàn toàn miễn phí cho giáo viên các cấp. Với tài khoản này, thầy cô được:

- Truy cập tất cả tính năng Canva Pro (thư viện hình ảnh, video, icon cao cấp).
- Tạo lớp học, chia sẻ bài giảng và tài liệu trực tiếp với học sinh.
- Không có watermark hay giới hạn tải xuống.
- Hỗ trợ tạo bài tập, giáo án, bảng điểm, lịch lớp học...

— **Đăng ký tại:** <https://www.canva.com/education>. Chỉ cần dùng email công vụ (đuôi edu.vn) hoặc giấy tờ xác minh nghề nghiệp là được duyệt rất nhanh.

Các bước sử dụng Canva AI để thiết kế slide bài giảng

Bước 1. Đăng nhập và vào trang chủ Canva

- Truy cập: <https://www.canva.com>
- Đăng nhập bằng tài khoản Google, Microsoft hoặc email giáo dục.

Bước 2. Tìm chọn “Presentation”

- Tại ô tìm kiếm → gõ “*presentation*” hoặc “*bài thuyết trình*”
- Hoặc vào mục “Giáo dục” → chọn “Bài giảng lớp học”

Bước 3. Chọn Magic Design (Thiết kế thần kỳ)

- Nhấn “Try Magic Design” hoặc “Dùng thử Thiết kế thần kỳ”
- Nhập prompt (câu mô tả nội dung bài giảng)

📌 **Lưu ý:** Prompt có thể viết bằng tiếng Việt, càng cụ thể càng tốt.

Bước 4. Chọn mẫu thiết kế Canva gợi ý

- Canva sẽ tự động sinh ra nhiều mẫu slide khác nhau.
- Chọn mẫu phù hợp với phong cách bài giảng → Canva tạo toàn bộ slide dựa trên nội dung đó.

Bước 5. Chỉnh sửa nội dung theo ý muốn

- Sửa nội dung văn bản → phù hợp với sách giáo khoa, chương trình GDPT.
- Thêm hình ảnh, biểu tượng bằng mục “Elements”.
- Chèn sơ đồ tư duy, video, bảng biểu, âm thanh (nếu cần).
- Đổi màu nền, font chữ theo bộ nhận diện cá nhân/trường lớp.

Bước 6. Lưu – Tải xuống – Chia sẻ

- Xuất file PDF, PowerPoint, MP4 (có hiệu ứng).
- Trình chiếu trực tiếp trên trình duyệt (dùng như PowerPoint).
- Gửi link cho học sinh (nếu học trực tuyến).

📌 **Ví dụ prompt cụ thể cho giáo viên THCS**

“Tạo bài giảng môn Lịch sử lớp 6, bài ‘Ai Cập cổ đại’. Slide gồm: tiêu đề, mục tiêu bài học, hình ảnh kim tự tháp, sơ đồ dòng thời gian các triều đại, 2 câu hỏi cuối bài.”

— **Kết quả:** Canva gợi ý bản trình chiếu gồm 6–8 slide, có bố cục rõ ràng, hình ảnh minh họa sẵn, màu sắc hài hòa → giáo viên chỉ cần chỉnh sửa nội dung và đưa vào giảng dạy.

📌 **Mẹo viết prompt để Canva AI tạo slide hiệu quả**

Mẹo	Giải thích	Ví dụ
Nêu rõ môn học + lớp	Giúp Canva chọn hình ảnh phù hợp độ tuổi	“Toán lớp 3”, “Văn lớp 9”...
Chia nội dung thành các phần	Giúp Canva hiểu cấu trúc cần tạo	“Gồm: mục tiêu, kiến thức chính, ví dụ, hoạt động nhóm”
Gợi ý phong cách trình bày	Canva gợi ý slide đúng thẩm mỹ mong muốn	“Phong cách sinh động, dễ thương, dành cho học sinh tiểu học”
Gợi ý chèn hình ảnh	Canva ưu tiên hình minh họa phù hợp	“Hình ảnh động vật rừng, bản đồ Ai Cập cổ đại...”

📌 **Gợi ý ứng dụng trong thực tiễn dạy học**

- 📖 **Môn Văn:** Minh họa nội dung truyện, nhân vật, biểu đồ mối quan hệ.
- 🗺️ **Môn Lịch sử – Địa lý:** Chèn bản đồ, dòng thời gian, tranh cổ.
- 🔬 **Môn Khoa học – Tự nhiên:** Sơ đồ quá trình, hình ảnh thí nghiệm.
- 🎨 **Môn Mỹ thuật – Âm nhạc:** Slide sinh động, bắt mắt, có âm thanh minh họa.
- 🗣️ **Dạy kỹ năng sống – Giá trị sống:** Kể chuyện, đưa tình huống vào slide.

Tóm lại:

Canva AI là “trợ giảng công nghệ” đặc lực giúp giáo viên hiện đại hóa bài giảng, tạo ấn tượng trong từng tiết học. Chỉ với 5–10 phút và một dòng mô tả, giáo viên đã có thể tạo ra một bản trình chiếu sinh động, đẹp mắt và sẵn sàng giảng dạy – ngay cả khi chưa từng học thiết kế!

3.1.3. Thiết kế slide bằng Gamma App – Trình bày bài giảng theo mạch tư duy hiện đại

a. Giới thiệu chung

Gamma App là một nền tảng thuyết trình thể hệ mới, được thiết kế để giải quyết những giới hạn của PowerPoint truyền thống. Với giao diện tối giản, hiện đại, sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), Gamma cho phép giáo viên:

- Tạo slide bài giảng chỉ bằng một đoạn mô tả ngắn (prompt).
- Trình bày nội dung theo dạng “block logic” – từng khối ý rõ ràng, mạch lạc.
- Tự động chia bố cục, gợi ý hình ảnh minh họa, màu sắc, font chữ chuyên nghiệp.

 Đây là công cụ lý tưởng cho:

- Giáo viên dạy tích hợp, liên môn, chủ đề lớn.
- Bài giảng cần hệ thống kiến thức theo sơ đồ, mạch logic.
- Trình bày sản phẩm học tập cuối kỳ/dự án cá nhân/nhóm.

b. Cách sử dụng Gamma App – Từng bước cụ thể

Bước 1: Truy cập và đăng nhập

- Truy cập: <https://gamma.app>
- Đăng ký bằng tài khoản Gmail, Microsoft hoặc email bất kỳ.

Bước 2: Tạo slide mới bằng 2 cách

☒ **Cách 1: Tạo slide từ prompt (mô tả)**

1. Nhấn nút **"New Presentation"**
2. Gõ prompt theo cấu trúc:
 - Chủ đề bài giảng
 - Các phần chính cần trình bày
 - Đối tượng học sinh, mục tiêu lớp học

Ví dụ prompt:

“Soạn bài giảng môn Sinh học lớp 8, bài: Tim và mạch máu. Gồm: mục tiêu bài học, sơ đồ cấu tạo tim, chức năng của tĩnh mạch – động mạch – mao mạch, một hoạt động nhóm, hai câu hỏi ôn tập cuối bài.”

→ Gamma AI sẽ chia slide thành từng khối:

- Slide tiêu đề
- Mục tiêu bài học
- Nội dung 1 → Nội dung 2
- Hình minh họa (nếu có)
- Hoạt động nhóm
- Câu hỏi ôn tập

☒ **Cách 2: Tạo slide từ file Word có sẵn (Import Document)**

● Đây là tính năng nổi bật, giúp giáo viên không cần nhập lại nội dung nếu đã có giáo án dạng văn bản.

1. Trên giao diện chính → Nhấn "New Presentation"
2. Chọn tab "Import" → Tải lên file Word, PDF hoặc Google Docs
3. Gamma tự phân tích và chia nội dung thành các slide:
 - + Các đề mục → slide tiêu đề
 - + Đoạn văn → nội dung slide
 - + Danh sách → mục liệt kê
 - + Hình ảnh chèn trong file (nếu có) sẽ được giữ lại

■ Tập Word nên có cấu trúc rõ ràng:

- Tiêu đề cấp 1: sử dụng Heading 1 (để chia slide)
- Gạch đầu dòng: dùng bullet để chuyển thành danh sách
- Hạn chế viết quá dài mỗi đoạn

🔗 Lợi ích của việc dùng Import:

- Không mất công copy từng đoạn.
- Giữ nguyên trình tự logic bài giảng.
- Giáo viên dễ chuyển đổi giáo án Word thành bản trình chiếu trong vài phút.

📌 3. Cá nhân hóa & chỉnh sửa

Sau khi Gamma sinh slide xong, giáo viên có thể:

- Thêm/sửa nội dung từng khối bằng thao tác như soạn Word.
- Tìm kiếm và chèn hình ảnh/video minh họa ngay trong Gamma.
- Chèn biểu đồ, link tài liệu, hình động, trích dẫn...
- Đổi theme (màu nền – font – bố cục) rất nhanh qua 1 cú nhấp chuột.

🌸 4. Gợi ý ứng dụng trong thực tế

Môn học/Hoạt động	Cách áp dụng Gamma
 Sinh học, Khoa học	Trình bày quá trình, chuỗi logic (ví dụ: tiêu hóa, tuần hoàn)
 Địa lý, Lịch sử	Minh họa mốc thời gian, bản đồ, biểu đồ
 Ngữ văn	Tóm tắt văn bản, phân tích nhân vật, hệ thống luận điểm
D Báo cáo chuyên đề	Giáo viên trình bày chuyên môn, học sinh làm sản phẩm dự án
 Dạy học tích hợp	Chia mạch kiến thức rõ ràng theo chủ đề liên môn

🌟 5. Mẹo sử dụng Gamma App hiệu quả

Mẹo	Giải thích
✅ Viết prompt rõ ràng, chia phần cụ thể	Giúp Gamma hiểu cấu trúc bài giảng cần tạo
✅ Nên dùng tiếng Anh cho prompt để AI hiểu sát nhất (<i>hoặc tiếng Việt rõ nghĩa</i>)	Nếu dùng tiếng Việt, nên viết ngắn gọn, rõ ý
✅ Dùng file Word có định dạng tốt để nhập	Giữ được cấu trúc nội dung khi Gamma phân tích
✅ Chọn theme phù hợp môn học (trang nhã, sinh động, học thuật...)	Tăng tính thẩm mỹ và gợi cảm xúc học tập
✅ Gắn link bài tập, video, quiz ngoài slide	Tạo trải nghiệm học tập đa kênh

6. Lưu ý khi trình chiếu hoặc chia sẻ

- Có thể trình chiếu ngay trên Gamma như Google Slides.
- Có thể **chia sẻ link bài giảng** cho học sinh (xem trên điện thoại, máy tính).
- Có thể tải về dạng PDF nếu cần in hoặc gửi qua Zalo, Email.
- Phù hợp với cả dạy trực tiếp và dạy học trực tuyến.

Tóm lại, Gamma App không chỉ giúp giáo viên tạo slide đẹp mắt, mạch lạc, logic mà còn tự động chuyển đổi giáo án Word thành bài giảng trình chiếu hoàn chỉnh, giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian.

Đây là lựa chọn lý tưởng cho những giáo viên:

- Soạn bài theo chủ đề,
- Cần trình bày nội dung liên môn, tích hợp,
- Muốn đổi mới phương pháp trình bày,
- Và đặc biệt: *không giỏi thiết kế nhưng vẫn muốn bài giảng chuyên nghiệp.*

3.1.4. Thiết kế slide kể chuyện với Tome AI – Biến bài học thành hành trình cảm xúc

a. Giới thiệu chung

Tome AI là một công cụ tạo bài thuyết trình hiện đại, sử dụng sức mạnh của trí tuệ nhân tạo kết hợp storytelling (kể chuyện). Khác với PowerPoint truyền thống vốn thiên về liệt kê nội dung, Tome giúp giáo viên trình bày kiến thức theo dạng kể chuyện – có mở đầu, cao trào và kết thúc, tạo cảm giác như đang dẫn dắt học sinh bước vào một câu chuyện sinh động và ý nghĩa.

● Tome đặc biệt phù hợp với:

- Bài học tích hợp kỹ năng sống, giáo dục đạo đức – công dân.
- Môn Văn, Lịch sử, Tự nhiên – Xã hội, Hoạt động trải nghiệm.
- Trình bày dự án học tập, bài thuyết trình của học sinh.

b. Cách sử dụng Tome AI – Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Truy cập và đăng nhập

- Truy cập: <https://tome.app>
- Đăng ký tài khoản miễn phí bằng Google hoặc Apple ID.

Bước 2: Tạo bài kể chuyện mới

- Nhấn nút **“Create”**
- Chọn **“Start with AI”**
- Nhập prompt – mô tả nội dung cần trình bày

Lưu ý khi viết prompt:

- Nêu rõ nội dung cần kể → Ai là nhân vật chính? Diễn biến như thế nào?
- Đối tượng là học sinh lớp mấy? Phong cách kể chuyện ra sao?
- Có muốn hình ảnh minh họa không?

Ví dụ prompt:

“Kể lại hành trình của một giọt nước từ đại dương đến bầu trời rồi trở lại mặt đất qua mưa, dành cho học sinh lớp 4. Ngôn ngữ gần gũi, dễ hiểu, phong cách hoạt hình vui nhộn, có hình minh họa đơn giản.”

→ **Tome AI sẽ tạo ra slide theo chuỗi câu chuyện:**

- Slide 1: Giới thiệu giọt nước nhỏ sống ở biển
- Slide 2: Giọt nước bay hơi lên mây
- Slide 3: Trở thành giọt mưa rơi xuống đất
- Slide 4: Chảy theo con suối về lại đại dương
- Slide 5: Câu hỏi thảo luận: “Bạn học được gì từ hành trình của giọt nước?”

c. *Tùy chỉnh và cá nhân hóa slide*

Sau khi AI tạo bài kể chuyện, giáo viên có thể:

- Thêm hoặc sửa văn bản theo văn phong cá nhân.
- Chèn hình ảnh từ thư viện của Tome hoặc tải ảnh từ Canva/DALL·E.
- Gắn video YouTube, biểu tượng, biểu đồ (nếu cần).
- Dùng **phong cách hoạt hình, màu sắc tươi sáng** để phù hợp với học sinh nhỏ tuổi.

👉 Với những bài mang tính giáo dục đạo đức, giáo viên có thể tạo ra những tình huống gần gũi để học sinh **“nhập vai”** vào câu chuyện.

d. *Gợi ý ứng dụng trong bài giảng*

Môn học/Hoạt động	Cách ứng dụng Tome AI
 Tự nhiên – Xã hội (lớp 1–5)	Kể chuyện hiện tượng tự nhiên, vòng đời sinh vật
 Kỹ năng sống – Giá trị sống	Tạo câu chuyện giáo dục về tình bạn, lòng biết ơn, sự trung thực
 Ngữ văn	Kể lại câu chuyện theo cách sáng tạo (ngôi thứ nhất, ngôn ngữ học sinh)
 GD&ĐT, Hoạt động trải nghiệm	Minh họa tình huống đạo đức bằng kịch bản trực quan
 Học sinh thuyết trình	Trình bày bài nói theo phong cách kể chuyện cá nhân

e. *Mẹo tạo slide kể chuyện hiệu quả với Tome AI*

Mẹo	Mục đích
 Dùng ngôn ngữ gần gũi với học sinh	Giúp học sinh dễ hiểu, dễ đồng cảm
 Dùng phong cách “tôi là...” (giọt nước, chiếc lá, chú mèo...)	Tăng tính nhập vai, gợi cảm xúc
 Chèn ảnh minh họa mang tính hoạt hình, màu sắc tươi	Phù hợp với học sinh tiểu học – THCS
 Kết thúc bằng câu hỏi mở hoặc thông điệp	Kích thích tư duy phản biện, thảo luận nhóm
 Dùng cho hoạt động “sáng tạo lại kết thúc câu chuyện”	Rèn kỹ năng sáng tạo cho học sinh

g. *Xuất bản và chia sẻ*

- Bài kể chuyện có thể:
 - Trình chiếu ngay trong Tome (rất đẹp, hiệu ứng mượt mà)
 - **Xuất ra link chia sẻ** cho học sinh
 - Tải về dưới dạng file PDF (bản trình chiếu tĩnh)

— Thầy cô có thể gửi cho học sinh làm bài tập về nhà, sản phẩm cuối dự án hoặc chia sẻ với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn.

Tóm tắt 3.1.4 – Tại sao nên dùng Tome AI trong bài giảng?

Tome AI giúp giáo viên biến một bài giảng đơn thuần thành một câu chuyện có cảm xúc, có hành trình, có điểm nhấn.

Đây là công cụ tuyệt vời để:

- Dạy học tích hợp kỹ năng sống – giá trị sống.
- Gợi mở tư duy sáng tạo, kể chuyện lại bằng giọng học sinh.
- Tạo bài giảng lôi cuốn mà giáo viên không cần giỏi thiết kế.

3.1.5. Tạo slide trực tiếp trong ChatGPT – Từ sách giáo khoa đến bài giảng hoàn chỉnh trong vài phút

a. Giới thiệu

Ngày nay, giáo viên có thể sử dụng ChatGPT không chỉ để soạn giáo án, viết kế hoạch mà còn có thể tạo slide bài giảng trực tiếp ngay trong khung trò chuyện. Điều này đặc biệt hữu ích trong các trường hợp:

- Soạn bài gấp, không có nhiều thời gian.
- Cần một bản phác thảo nhanh để phát triển thành bài giảng hoàn chỉnh.
- Muốn thử nghiệm ý tưởng mới cho cách trình bày bài học.

Ưu điểm nổi bật:

- Không cần cài phần mềm, thao tác hoàn toàn trong ChatGPT.
- Có thể yêu cầu chỉnh sửa – thêm nội dung – đổi cách trình bày linh hoạt như đang trao đổi với đồng nghiệp.

- Có thể copy sang PowerPoint, Google Slides, Canva để hoàn thiện.

b. Quy trình: Từ sách giáo khoa → slide trình chiếu với ChatGPT

Bước 1: Xác định nội dung chính từ sách giáo khoa

Giáo viên nên đọc kỹ bài học trong sách giáo khoa để xác định:

- Tên bài học
- Mục tiêu cần đạt (theo chương trình)
- Các ý chính – phần cần giảng dạy
- Tình huống – hình ảnh minh họa – hoạt động vận dụng

Ví dụ bài học:

Môn: Đạo đức lớp 5; Bài: **Tôn trọng người khác**

Nội dung sách giáo khoa gồm:

- Khái niệm về tôn trọng người khác là gì?
- Biểu hiện của sự tôn trọng trong đời sống (gia đình, trường học, xã hội)
- Tình huống minh họa
- Câu hỏi thảo luận
- Ghi nhớ cuối bài

Bước 2: Lên ý tưởng cấu trúc slide

Dựa vào nội dung trên, giáo viên có thể xây dựng **dàn ý trình chiếu** như sau:

Slide	Nội dung
Slide 1	Tiêu đề bài học: "Tôn trọng người khác"
Slide 2	Mục tiêu bài học (3–4 mục tiêu)
Slide 3	Khái niệm: Thế nào là tôn trọng người khác?
Slide 4	Biểu hiện của tôn trọng trong đời sống
Slide 5	Tình huống minh họa: “Bạn Nam hay trêu bạn khác trong lớp...”
Slide 6	Câu hỏi thảo luận: “Nếu em là bạn của Nam, em sẽ làm gì?”
Slide 7	Thông điệp ghi nhớ: “Tôn trọng người khác là tôn trọng chính mình.”

Bước 3: Nhập lệnh (prompt) vào ChatGPT để tạo slide

Giáo viên chỉ cần gõ một câu lệnh như sau:

Prompt đầy đủ:

“Hãy tạo một slide bài giảng môn Đạo đức lớp 5, bài ‘Tôn trọng người khác’. Bài giảng gồm 7 slide:

1. Tiêu đề bài học
2. Mục tiêu bài học (trình bày dạng gạch đầu dòng)
3. Khái niệm tôn trọng người khác (định nghĩa ngắn gọn, dễ hiểu)
4. Biểu hiện của tôn trọng trong gia đình, trường học, xã hội
5. Một tình huống minh họa ngắn
6. Câu hỏi thảo luận mở
7. Thông điệp ghi nhớ ngắn gọn, súc tích. Ngôn ngữ phù hợp với học sinh lớp 5, trình bày dễ nhìn, ngắn gọn.” → ChatGPT sẽ trả về là bài giảng chứa các slide theo yêu cầu.

Tuy nhiên, slide mà ChatGPT tạo ra thường không đẹp, chúng ta mở trong Powerpoint, chọn Designer để tinh chỉnh nội dung phù hợp, cho đẹp hơn.

Kết luận:

Tạo slide trực tiếp trong ChatGPT là cách làm đơn giản – hiệu quả – hiện đại, giúp giáo viên rút ngắn thời gian chuẩn bị bài giảng mà vẫn đảm bảo tính khoa học, logic và hấp dẫn. Khi biết cách chuyển nội dung sách giáo khoa thành ý tưởng, biết cách viết prompt rõ ràng, giáo viên sẽ sở hữu “trợ lý thiết kế” ngay trong khung chat – nhanh hơn, thông minh hơn và tiết kiệm hơn bao giờ hết.

Bảng so sánh các công cụ thiết kế slide bằng AI

Công cụ	Ưu điểm nổi bật	Phù hợp với
Canva AI	Giao diện kéo – thả dễ dùng, slide đẹp, nhiều mẫu	Mọi cấp học, giáo viên không rành công nghệ
Gamma App	Slide hiện đại, logic theo khối nội dung	THCS, THPT, trình bày chuyên đề
Tome AI	Kể chuyện bằng slide, phong cách sáng tạo	Dạy kỹ năng sống, kể chuyện, STEM
ChatGPT	Tạo nhanh trong khung chat, không cần phần mềm ngoài	Giáo viên cần slide đơn giản, trình bày ý nhanh

Tổng kết mục 3.1

Thiết kế slide bằng AI là kỹ năng không thể thiếu trong thời đại chuyển đổi số. Với các công cụ như Canva, Gamma, Tome hoặc ngay trong ChatGPT, giáo viên hoàn toàn có thể tạo ra bài giảng hấp dẫn, chuyên nghiệp mà không cần giỏi PowerPoint.

Điều quan trọng là: biết viết prompt rõ ràng – chọn đúng công cụ – chỉnh sửa phù hợp lớp học thực tế.

3.2. Tạo hình ảnh minh họa cho bài giảng

3.2.1. Vì sao hình ảnh minh họa quan trọng trong bài giảng?

Trong kỷ nguyên giáo dục số, hình ảnh không còn chỉ là phần "trang trí" trong bài giảng, mà đã trở thành một thành phần thiết yếu để truyền tải kiến thức – khơi gợi cảm xúc – kích thích tư duy. Một bài học có hình ảnh minh họa đúng, đủ và phù hợp sẽ:

- Tăng cường khả năng ghi nhớ.
- Giúp học sinh hình dung nội dung trừu tượng.
- Kích thích trí tò mò và niềm hứng thú học tập.
- Phù hợp với xu hướng dạy học đa phương tiện – trực quan – tích hợp AI.

1. Hình ảnh giúp ghi nhớ nhanh – nhớ lâu – nhớ sâu

Khoa học thần kinh cho thấy: Bộ não con người xử lý hình ảnh nhanh gấp 60.000 lần so với chữ viết. Học sinh, đặc biệt là cấp Tiểu học và THCS, có thiên hướng học qua hình ảnh nhiều hơn chữ. Hình ảnh sinh động, rõ ràng sẽ:

- **Cung cấp "móc ghi nhớ" thị giác.**
- Tạo kết nối giữa kiến thức mới và trải nghiệm cá nhân.
- Góp phần định hình **bản đồ tư duy trong não bộ**.

 **Ví dụ:** Khi dạy bài "Quá trình lọc nước tự nhiên", chỉ cần một hình minh họa có cát, sỏi, than hoạt tính, nước bẩn → nước sạch là học sinh lập tức nắm được quy trình mà không cần đọc mô tả dài dòng.

2. Trực quan hóa những điều trừu tượng

Rất nhiều khái niệm trong chương trình học mang tính trừu tượng, khó diễn đạt nếu chỉ dùng lời nói, đặc biệt là:

- Quy trình (quá trình quang hợp, tuần hoàn nước, sự bào mòn...)
- Mối quan hệ (nhân quả, tương hỗ, tương phản...)
- Hành vi đạo đức (tôn trọng, chia sẻ, khoan dung...)

 Hình ảnh minh họa chính là “cây cầu thị giác” giúp học sinh đi từ tưởng tượng → nhận thức rõ ràng.

3. Kích thích hứng thú học tập – tăng sự tương tác

Một tiết học có hình ảnh minh họa đẹp, đúng nội dung, đúng lứa tuổi sẽ:

- Gây ấn tượng mạnh ngay từ đầu: học sinh chú ý hơn, ít bị phân tán.
- Kích thích học sinh hỏi – đoán – thảo luận quanh hình ảnh.
- Kích hoạt cả hai bán cầu não: vừa cảm xúc, vừa tư duy logic.

 **Ví dụ thực tế:** Mở đầu tiết học "Chia sẻ và đoàn kết", giáo viên chiếu hình ảnh một nhóm bạn đang cùng nhau dọn vệ sinh trường lớp → hỏi: "Các em thấy điều gì trong bức tranh này?" → Câu chuyện học tập bắt đầu tự nhiên và cuốn hút.

4. Phù hợp với xu hướng dạy học đa phương tiện – linh hoạt

Hình ảnh có thể được sử dụng linh hoạt trong nhiều hình thức dạy học:

Hình thức	Ứng dụng hình ảnh
 Dạy trực tiếp	Chiếu hình ảnh trong slide, in ra phiếu học tập
 Dạy trực tuyến	Chèn vào bài giảng Zoom, Google Meet, LMS
 Tự học qua thiết bị số	Đưa vào bài tập tương tác, mini game, flashcard
 Học tích hợp AI	Sử dụng trong chatbot học tập, bài giảng tự động hóa

🎨 Hình ảnh minh họa tốt giúp học sinh tiếp cận kiến thức qua nhiều giác quan, phù hợp với mọi phong cách học tập (thị giác, thính giác, xúc giác).

■ 5. Hình ảnh tạo bằng AI có độ phân giải cao – độc quyền – cá nhân hóa

Khác với hình ảnh tải từ Google (dễ mờ, lỗi bản quyền, thiếu liên quan), hình ảnh do giáo viên tạo bằng công cụ AI như ChatGPT (Create Image), Gemini, DALL·E, Leonardo AI, Canva AI mang nhiều ưu thế vượt trội:

👤 **Chất lượng cao (độ phân giải tốt):**

- Phù hợp trình chiếu trên màn hình lớn, máy chiếu.
- Không vỡ nét khi in ra phiếu học tập, tài liệu.

🔑 **Độc quyền – duy nhất:**

• Hình ảnh được AI tạo riêng theo mô tả của giáo viên → **không trùng lặp** với tài liệu của người khác.

- Tránh tuyệt đối **vi phạm bản quyền** – điều rất quan trọng khi chia sẻ tài liệu công khai.

🏡 **Cá nhân hóa theo lớp học – học sinh – ngữ cảnh:**

Giáo viên có thể yêu cầu AI tạo hình ảnh:

- Học sinh mặc đồng phục trường mình.
- Cảnh lớp học ở miền núi, miền biển, vùng đô thị...
- Các tình huống đạo đức sát với học sinh đang dạy.

⚡ **Ví dụ đặc biệt:**

“Tạo ảnh minh họa cho lớp học vùng cao có 4 học sinh đang học dưới mái nhà tôn, giáo viên đang chỉ bài, phía sau là bức tường gỗ đơn sơ.”

→ Bức ảnh này **không thể tìm được trên Google**, nhưng có thể **tạo ngay trong 10 giây với AI**.

🔗 **Kết luận:**

Hình ảnh minh họa không chỉ giúp truyền tải kiến thức, mà còn truyền cảm xúc, xây dựng bối cảnh sự phạm, khơi dậy niềm yêu thích học tập nơi học sinh. Và với AI, giáo viên trở thành người sáng tạo hình ảnh độc quyền – cá nhân hóa – chất lượng cao cho bài giảng của riêng mình, mà không cần biết thiết kế hay sử dụng phần mềm phức tạp.

3.2.2. Tạo hình ảnh bằng tính năng "Create Image" trong ChatGPT – Tạo hình minh họa đồng bộ, cá nhân hóa, dễ chỉnh sửa

■ 1. Giới thiệu

Create Image là tính năng tích hợp trong ChatGPT (phiên bản GPT-4 với DALL·E 3), cho phép giáo viên tạo hình minh họa bằng prompt – ngay trong khung chat mà không cần dùng phần mềm thiết kế hay truy cập công cụ ngoài.

Đặc biệt, điểm nổi bật là:

- Có thể hội thoại tiếp để chỉnh sửa hình ảnh vừa tạo.
- Tạo chuỗi hình ảnh đồng nhất về nhân vật, phong cách, bối cảnh – lý tưởng để tạo truyện tranh, video hoạt hình, slide kể chuyện, bài học đạo đức...

2. Cách tạo hình ảnh minh họa trong ChatGPT – Hướng dẫn chi tiết

Bước 1: Mở khung trò chuyện với GPT-4 (ChatGPT Plus)

- Chọn phiên bản GPT-4
- Tìm biểu tượng hình ảnh hoặc nhấn vào "Create image"

- Nếu chưa thấy: chuyển sang chế độ "GPT-4 with DALL·E"

Bước 2: Viết prompt mô tả hình ảnh mong muốn

Z Gợi ý cấu trúc prompt hiệu quả cho giáo viên:

[Phong cách ảnh] + [Tên nhân vật cố định] + [Ngoại hình cụ thể] + [Hành động] + [Bối cảnh] + [Cảm xúc]

Ví dụ prompt 1: “Tạo hình ảnh hoạt hình

phong cách truyện tranh Nhật Bản, vẽ một bé gái tên là Linh, học sinh lớp 5, tóc ngang vai, mặc áo trắng quần xanh, đang ngồi ở bàn học đọc sách. Trong phòng có cửa sổ, nắng chiếu vào. Tỉ lệ hình ảnh 16:9”

→ **Kết quả:** Hình ảnh bé gái Linh ngồi đọc sách, ánh sáng dịu nhẹ, phong cách mềm mại – phù hợp làm minh họa trong bài Văn, GD&ĐT, kỹ năng sống.



Bước 3: Chỉnh sửa hình ảnh để “vừa ý” giáo viên

Sau khi hình ảnh đầu tiên được tạo, giáo viên có thể **nhập tiếp lệnh hội thoại** để điều chỉnh như sau:

Yêu cầu chỉnh sửa	Cách viết lệnh
Thay đổi màu sắc	“Thay balo màu đỏ thành màu xanh.”
Thêm chi tiết mới	“Thêm một chậu cây nhỏ ở góc bàn.”
Đổi biểu cảm nhân vật	“Cho nét mặt Linh vui tươi hơn.”
Chỉnh tư thế	“Thay vì ngồi đọc sách, hãy cho Linh đứng cạnh bàn.”

ChatGPT sẽ tạo lại hình ảnh với yêu cầu mới nhưng **giữ phong cách ban đầu**, tạo cảm giác thống nhất và chuyên nghiệp.

3. Ứng dụng trong giảng dạy – theo chuỗi hình ảnh kể chuyện

Tình huống thực tế: Kể chuyện “Một ngày của bạn Linh”

Giáo viên dạy kỹ năng sống/luyện nói/kể chuyện có thể tạo một chuỗi hình ảnh kể về hành trình trong ngày của bạn Linh:

1. **Prompt 1:** “Vẽ bạn Linh, giống mô tả trước, đang thức dậy buổi sáng, trên giường có chăn hoa, ánh nắng chiếu vào từ cửa sổ. Hình ảnh tạo ra tỉ lệ 9:16 ”

2. **Prompt 2:** “Bạn Linh mặc đồng phục, đeo cặp sách đỏ, đứng trước cổng trường, vẫy tay chào bố mẹ. Hình ảnh tạo ra tỉ lệ 9:16 ”

3. **Prompt 3:** “Bạn Linh đang giúp bạn nhật sách bị rơi trong lớp, nét mặt vui vẻ. Hình ảnh tạo ra tỉ lệ 9:16”. Kết quả thu được các ảnh sau:



🚩 Các ảnh này có thể:

- Chèn vào slide PowerPoint/Tome AI kể chuyện.
- Dùng làm video bằng Pika Labs/Runway.
- In ra làm thẻ kể chuyện, truyện tranh mini cho học sinh.

🚩 4. Mẹo tạo hình ảnh đồng nhất – phù hợp kể chuyện hoặc làm video

Mẹo	Tác dụng
👤 Dùng tên nhân vật nhất quán trong mọi prompt	Đảm bảo nhân vật giống nhau ở các hình
👗 Mô tả rõ trang phục, tóc, màu sắc, cảm xúc	Tránh AI tạo nhân vật khác nhau ở mỗi ảnh
🎨 Luôn nhắc lại phong cách ảnh (hoạt hình, tranh màu nước...)	Giữ đồng bộ phong cách khi chuyển ảnh sang video
🏠 Mô tả rõ bối cảnh (trong lớp, ngoài sân, ở nhà...)	Dễ tạo mạch truyện liền mạch
📐 Yêu cầu định dạng ảnh vuông hoặc ngang nếu cần làm video	Phù hợp khi ghép ảnh dạng slide/video YouTube

🚩 5. Lợi ích vượt trội của Create Image trong dạy học

Ưu điểm	Ứng dụng
✅ Tạo ảnh siêu nhanh, không cần công cụ ngoài	Soạn bài cấp tốc, thiết kế tài liệu cá nhân hóa
✅ Cá nhân hóa nội dung theo lớp học	Thêm học sinh tên thật, đồng phục trường, bối cảnh vùng miền
✅ Chỉnh sửa theo ý muốn, không cần kỹ năng đồ họa	Làm chủ hoàn toàn nội dung hình ảnh
✅ Ảnh có độ phân giải cao, dùng cho chiếu – in – làm video	Trình bày bài giảng chuyên nghiệp hơn
✅ Tạo chuỗi ảnh liên kết logic	Dạy kể chuyện, dạy kỹ năng sống, làm trò chơi tương tác

🟩 Tổng kết 3.2.2 – Create Image: Trợ lý thiết kế minh họa cá nhân hóa trong tầm tay

Với “Create Image” trong ChatGPT, giáo viên giờ đây không chỉ tạo được một hình ảnh minh họa cho bài giảng, mà có thể chủ động xây dựng cả thế giới hình ảnh cá nhân hóa cho lớp học của mình: từ tranh truyện, chuỗi hình kể chuyện, video hoạt hình đến phiếu học tập minh họa.

Quan trọng hơn: mỗi hình ảnh tạo ra là độc quyền, phù hợp đúng nội dung – đúng học sinh – đúng lớp học, và có thể chỉnh sửa dễ dàng như đang nói chuyện với một “trợ lý thiết kế” siêu thông minh.

3.2.3. Tạo hình ảnh bằng Gemini 2.0 (Flash Image Generation)

🟩 1. Giới thiệu

Gemini 2.0 là thế hệ chatbot AI mạnh mẽ do Google phát triển, tích hợp nhiều công cụ hỗ trợ người dùng sáng tạo nội dung, trong đó có tính năng nổi bật:

🚩 Flash Image Generation – tạo hình ảnh bằng mô tả ngôn ngữ với tốc độ cực nhanh.

• Chỉ 1–2 giây sau khi nhập prompt, Gemini có thể sinh ra nhiều hình ảnh theo yêu cầu.

- Hình ảnh có độ chi tiết cao, bố cục hợp lý, sắc nét.
- Hỗ trợ tiếng Việt rất tốt, giúp giáo viên mô tả bằng ngôn ngữ quen thuộc mà không cần chuyển sang tiếng Anh.

Đây là công cụ lý tưởng để giáo viên tạo hình minh họa nhanh – chất lượng – phù hợp bài học, phục vụ soạn slide, phiếu học tập, tài liệu trực quan.

2. Cách sử dụng Gemini để tạo hình ảnh minh họa

Bước 1: Truy cập Gemini

- Link: <https://gemini.google.com>
- Đăng nhập bằng tài khoản Gmail.

Bước 2: Viết mô tả hình ảnh vào khung trò chuyện (prompt)

- Có thể gõ tiếng Việt.
- Mô tả càng chi tiết – hình ảnh càng chính xác.

Bước 3: Nhấn “Generate Image”

- Gemini sẽ trả về 2–4 ảnh trong vài giây.
- Có thể chọn ảnh ưng ý nhất, hoặc nhấn “Regenerate” để tạo lại hình mới.

3. Ví dụ prompt minh họa

Ví dụ 1 – Dạy học vùng miền:

“Vẽ hình ảnh một lớp học vùng cao ở Việt Nam, học sinh mặc áo ấm, bàn ghế gỗ, cửa sổ gió lùa, có giáo viên đang viết bảng.”

Ví dụ 2 – Dạy Đạo đức:

“Vẽ cảnh hai học sinh lớp 5 đang nhặt rác trong sân trường, phong cách hoạt hình, gương mặt vui vẻ, có cây xanh phía sau.”

Ví dụ 3 – Môn Khoa học:

“Minh họa quá trình nước bay hơi – ngưng tụ – tạo mưa. Dùng phong cách sơ đồ trực quan, phù hợp học sinh lớp 4.”

4. Các phong cách hình ảnh nên dùng trong giáo dục

Phong cách	Mô tả	Khi nào dùng
Hoạt hình	Nhân vật dễ thương, màu sắc tươi sáng	Tiểu học, kỹ năng sống, Đạo đức
Chân thực (photo-realistic)	Giống ảnh chụp	Môn TNXH, Mĩ thuật, Địa lí
Sketch / phác họa tay	Trắng đen, đường nét đơn giản	Sử dụng làm sơ đồ, vẽ quy trình
Flat vector / tranh phẳng	Rõ ràng, dễ nhìn	Slide bài giảng, in phiếu học tập

Gợi ý trong prompt:

Thêm cụm như “phong cách hoạt hình dễ thương”, “theo kiểu tranh minh họa giáo khoa”, “dành cho học sinh tiểu học”... để Gemini chọn phong cách phù hợp.

5. Lưu ý quan trọng khi sử dụng Gemini để tạo ảnh

1. Viết prompt chi tiết – cụ thể – có cấu trúc

- Đừng viết quá chung chung như: “Vẽ lớp học” → Hãy viết: “Vẽ lớp học tiểu học ở nông thôn, học sinh mặc đồng phục trắng, bàn gỗ, giáo viên mặc áo dài đang đứng giảng bài, phong cách hoạt hình.”

1 2. Chưa thể duy trì nhân vật xuyên suốt như ChatGPT

- Hiện Gemini 2.0 chưa hỗ trợ tạo nhân vật đồng nhất qua nhiều ảnh (khó dùng để kể chuyện theo chuỗi). → Giáo viên nên dùng Gemini để tạo ảnh độc lập theo từng bài học, không dùng cho truyện tranh nhiều tập.

1 3. Một số yêu cầu văn hóa Việt có thể sai chi tiết

- Ví dụ: Đồng phục học sinh có thể không đúng kiểu áo trắng – quần xanh như ở Việt Nam. → Nên **mô tả rõ ràng**: “mặc áo sơ mi trắng, quần xanh theo đồng phục Việt Nam.”

1 4. Không dùng mô tả quá dài hoặc mơ hồ

- Giới hạn prompt khoảng 30–50 từ là tốt nhất.
- Dài quá có thể khiến ảnh bị “lạc đề”.

16. Ưu điểm nổi bật của Gemini Flash Image Generation

Ưu điểm	Lợi ích cho giáo viên
 Tốc độ cực nhanh (1–2 giây)	Soạn bài cấp tốc, tạo ảnh tức thì khi đang lên ý tưởng
 Hỗ trợ tiếng Việt hoàn toàn	Không cần dịch sang tiếng Anh, dễ dùng với mọi giáo viên
 Chất lượng ảnh cao, bố cục hợp lý	Phù hợp in ấn, chiếu slide, chia sẻ học liệu số
 Hiểu được văn cảnh mô tả giáo dục	Tạo ra ảnh gần với bối cảnh lớp học, đời sống học đường
 Tạo nhiều phiên bản để chọn	Giáo viên chủ động lựa chọn hình ảnh ưng ý nhất

■ Tổng kết 3.2.3 – Tạo ảnh bằng Gemini: Nhanh – Đẹp

Gemini 2.0 với Flash Image Generation là công cụ lý tưởng để giáo viên tạo hình minh họa siêu tốc – rõ nét – theo phong cách Việt hóa, đặc biệt hữu dụng khi:

- Dạy học theo chủ đề thực tế Việt Nam.
- Cần hình ảnh minh họa khẩn cấp cho slide, bài giảng, phiếu học tập.
- Muốn cá nhân hóa hình ảnh theo lớp học của mình mà không cần kỹ năng thiết kế.

 **Gợi ý:** Sử dụng Gemini để tạo hình ảnh độc lập, còn nếu muốn xây dựng nhân vật xuyên suốt trong truyện, nên kết hợp thêm **ChatGPT (Create Image)** để đảm bảo sự đồng nhất nhân vật và phong cách.

3.2.4. Dùng DALL·E để tạo ảnh minh họa theo mô tả – Từ ngôn ngữ đến hình ảnh sinh động

■ 1. Giới thiệu

DALL·E là một công cụ tạo ảnh bằng trí tuệ nhân tạo do OpenAI phát triển, có khả năng chuyển đổi ngôn ngữ mô tả (prompt) thành hình ảnh minh họa sống động. Đây là một trong những công cụ mạnh mẽ nhất hiện nay để:

- Tạo hình ảnh giáo dục đa dạng theo phong cách riêng
- Minh họa cho các nội dung trừu tượng, khó tìm sẵn trên mạng
- Phù hợp với dạy học kể chuyện, Đạo đức, TNXH, STEM, truyện tranh, giáo dục môi trường...

Đặc biệt: DALL·E không chỉ tạo ảnh đơn lẻ, mà còn hiểu được ngữ cảnh giáo dục và có thể chỉnh sửa ảnh theo lời mô tả tiếp theo → Rất phù hợp với giáo viên.

2. Cách sử dụng DALL·E

❏ Cách 1: Dùng trực tiếp trong ChatGPT Plus (GPT-4)

- Đăng nhập ChatGPT Plus → Chọn GPT-4 → Click vào biểu tượng hình ảnh.
- Nhập prompt mô tả hình ảnh.
- Nhận ảnh → Có thể yêu cầu tạo lại (Regenerate) hoặc sửa ảnh.

❏ Cách 2: Truy cập DALL·E qua Bing Image Creator

- Link: <https://www.bing.com/images/create>
- Đăng nhập bằng tài khoản Microsoft.
- Gõ mô tả tiếng Việt hoặc tiếng Anh → Hệ thống tạo 4 ảnh → tải về hoặc chỉnh sửa tiếp.

3. Ví dụ prompt minh họa trong giáo dục

H Ví dụ 1 – Giáo dục môi trường:

“Tạo ảnh hoạt hình vẽ một học sinh lớp 5 đang tưới cây trong vườn trường, trời nắng nhẹ, có bảng cổ động ‘Hãy bảo vệ môi trường’ phía sau. Phong cách minh họa sách giáo khoa.”

H Ví dụ 2 – Dạy kỹ năng sống:

“Vẽ cảnh hai bạn nhỏ đang nhường ghế cho cụ già trên xe buýt. Phong cách hoạt hình dễ thương, phù hợp học sinh tiểu học.”

H Ví dụ 3 – Dạy truyện cổ tích:

“Minh họa cảnh Thạch Sanh dùng cung tên bắn đại bàng cứu công chúa, phong cách minh họa truyện dân gian Việt Nam, gam màu ấm.”

4. Gợi ý ứng dụng DALL·E theo môn học

Môn học	Cách ứng dụng hình ảnh
Đạo đức	Tình huống đạo đức, hành vi đúng/sai, ví dụ cụ thể
Tự nhiên – Xã hội	Quang cảnh lớp học, hiện tượng tự nhiên, bản đồ, đời sống địa phương
Giáo dục môi trường	Hành vi bảo vệ môi trường, tái chế, tiết kiệm năng lượng
STEM	Quy trình khoa học, mô phỏng thí nghiệm đơn giản
Kể chuyện – Ngữ văn – Cổ tích	Cảnh minh họa nhân vật, bối cảnh, hành động, cảm xúc

5. Mẹo viết prompt hiệu quả khi dùng DALL·E

Mẹo	Ý nghĩa
 Dùng phong cách ảnh rõ ràng	Ví dụ: “phong cách hoạt hình sách giáo khoa”, “tranh màu nước”, “3D dễ thương”
 Mô tả nhân vật kỹ lưỡng	Giới tính, trang phục, màu tóc, biểu cảm, tư thế
 Xác định rõ bối cảnh	Trong lớp, ngoài sân, trời mưa, giờ ra chơi, vùng cao...
 Dùng tiếng Việt hoặc tiếng Anh	Cả hai đều tốt, nhưng đôi khi tiếng Anh sẽ chính xác hơn với chi tiết phức tạp
G Nhập một prompt duy nhất, không quá dài	Tối ưu trong khoảng 30–50 từ để AI hiểu dễ hơn

6. Tính năng chỉnh sửa ảnh (Inpainting) – Khi cần điều chỉnh

Trong ChatGPT, sau khi tạo ảnh với DALL·E, giáo viên có thể:

- Bôi vào vùng muốn chỉnh sửa trên ảnh (ví dụ: chiếc bảng, mặt nhân vật...)
- Nhập mô tả mới: “thêm cây xanh”, “đổi bảng màu xanh thành bảng trắng”, “mặt vui vẻ hơn”

- DALL·E sẽ thay đổi hình ảnh chỉ tại vùng đó, giữ nguyên phần còn lại

Đây là tính năng cực kỳ hữu ích nếu:

- Giáo viên muốn ảnh đúng hơn với văn hóa Việt (ví dụ: đồng phục học sinh, kiểu tóc...)
- Cần sửa một chi tiết nhỏ trong ảnh mà không phải tạo lại từ đầu.

7. Ưu – Nhược điểm của DALL·E trong dạy học

Ưu điểm	Hạn chế
✓ Hình ảnh sinh ra rất sáng tạo, nghệ thuật	! Phong cách đôi khi “Tây hóa”, cần điều chỉnh để phù hợp văn hóa Việt
✓ Có thể chỉnh sửa vùng ảnh cụ thể (inpainting)	! Khó duy trì nhân vật giống nhau giữa nhiều ảnh (chưa phù hợp kể chuyện dài)
✓ Tích hợp ngay trong ChatGPT – không cần truy cập công cụ ngoài	! Phải có ChatGPT Plus nếu muốn sử dụng phiên bản đầy đủ
✓ Phù hợp với bài học cần hình ảnh cảm xúc, mang tính gợi mở	! Có thể sinh ra ảnh “nghệ thuật quá” nếu không mô tả cụ thể phong cách học sinh

Tổng kết 3.2.4 – DALL·E: Công cụ tạo ảnh giáo dục đầy sáng tạo

DALL·E là công cụ lý tưởng để tạo hình minh họa sáng tạo – độc đáo – đúng ngữ cảnh cho giáo dục. Từ một dòng mô tả, giáo viên có thể có ngay hình ảnh minh họa cho tình huống đạo đức, khung cảnh học đường, hành vi đẹp, cảnh cổ tích... phục vụ bài giảng, kể chuyện, kỹ năng sống, STEM.

Gợi ý khi sử dụng:

- Dùng DALL·E để tạo ảnh mang cảm xúc – bối cảnh – không khí bài học.
- Nếu cần tạo chuỗi ảnh theo nhân vật thống nhất → nên dùng ChatGPT (Create Image) kết hợp.
- Dùng DALL·E cho ảnh độc quyền – minh họa sáng tạo – các bài giảng tích hợp nghệ thuật.

3.2.6. Sáng tạo ảnh minh họa với Canva AI và Dream Lab

a. Giới thiệu chung

Canva AI là công cụ thiết kế trực tuyến quen thuộc với giáo viên, tích hợp nhiều tính năng hỗ trợ tạo bài giảng như: thiết kế slide, làm video, thiết kế áp phích... Trong đó, tính năng Text to Image và ứng dụng Dream by Wombo (Dream Lab) trong Canva giúp giáo viên tạo hình ảnh minh họa bài giảng từ mô tả (prompt), với nhiều phong cách khác nhau: hoạt hình, màu nước, tranh 3D, tranh viễn tưởng...

Với Canva AI và Dream Lab, giáo viên có thể:

- Tạo hình minh họa ngay trong quá trình thiết kế bài giảng mà không cần phần mềm khác.
- Tùy chọn nhiều phong cách ảnh phù hợp với từng môn học, chủ đề, độ tuổi học sinh.
- Tạo ảnh chất lượng cao, dễ chèn vào slide, phiếu học tập hoặc video bài giảng.

b. Hướng dẫn sử dụng Canva AI và Dream Lab

Bước 1: Truy cập Canva

- Vào trang: <https://www.canva.com>
- Đăng nhập bằng tài khoản Canva for Education để dùng miễn phí đầy đủ tính năng.

Bước 2: Tạo tài liệu

- Chọn “Presentation” hoặc “Tài liệu A4” (tùy mục đích).
- Giao diện thiết kế hiện ra → chọn “**Ứng dụng (Apps)**” ở thanh công cụ bên trái.

Bước 3: Tìm kiếm công cụ tạo ảnh

- Gõ “Text to Image”; “Dream by Wombo” hoặc “Dream Lab” trong thanh tìm kiếm ứng dụng.

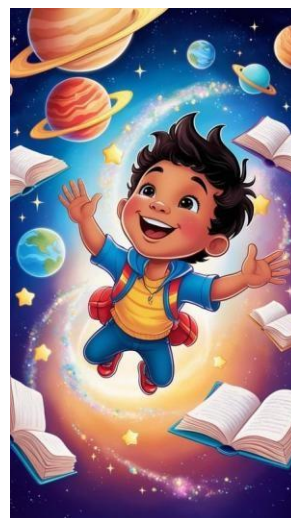
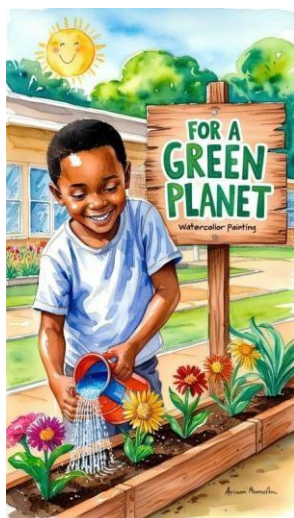
- Chọn công cụ tương ứng.

Bước 4: Tạo hình ảnh

- Nhập prompt mô tả hình ảnh mong muốn (có thể dùng tiếng Việt).
- Chọn **phong cách ảnh**: hoạt hình, màu nước, tranh vẽ tay, fantasy, 3D, realistic...
- Nhấn “Tạo ảnh” (Generate). Canva sẽ tạo ra 2–4 ảnh → click vào ảnh phù hợp để chèn vào slide/tài liệu.

🔥 Ví dụ prompt sử dụng trong giảng dạy:

- “Vẽ học sinh lớp 5 đang làm thí nghiệm nước bốc hơi, trong lớp học sáng sủa, phong cách hoạt hình, màu sắc tươi sáng.”
- “Tạo hình ảnh một bạn nhỏ đang tưới cây trong sân trường, có bảng khẩu hiệu ‘Vì một hành tinh xanh’, phong cách tranh màu nước.”
- “Vẽ một học sinh đang tưởng tượng mình bay vào không gian, xung quanh là sách vở, các hành tinh và vì sao, phong cách fantasy dễ thương.”



c. Lưu ý khi sử dụng Canva AI và Dream Lab

Nội dung	Hướng dẫn cụ thể
✅ Viết prompt rõ ràng, có chi tiết	Mô tả ai, đang làm gì, ở đâu, phong cách nào → càng cụ thể càng đúng yêu cầu.
✅ Chọn phong cách ảnh phù hợp với học sinh	Tiểu học: hoạt hình, màu nước. THCS: tranh thực tế, phác họa. Kể chuyện: fantasy, sketch.
✅ Ảnh tạo ra có độ phân giải cao	Phù hợp trình chiếu, in ấn phiếu học tập, hoặc đưa vào video minh họa.

✅ Dễ tích hợp vào slide ngay lập tức	Giáo viên không cần tải ảnh về, chỉ kéo – thả trực tiếp.
⚠ Ảnh đôi khi chưa chính xác hoàn toàn theo văn hóa Việt	Cần mô tả rõ: “trang phục học sinh Việt Nam”, “lớp học vùng cao”, “cảnh trường học miền Trung”...
⚠ Chưa hỗ trợ tạo nhân vật giống nhau cho nhiều ảnh	Nếu muốn dùng nhân vật xuyên suốt cho kể chuyện, nên dùng ChatGPT (Create Image) để đồng bộ.

■ Tổng kết

Canva AI và Dream Lab (Dream by Wombo) mang lại giải pháp đơn giản – nhanh chóng – hiệu quả cho giáo viên khi cần minh họa trực quan cho bài giảng.

Với vài dòng mô tả, giáo viên có thể tạo ra hình ảnh độc quyền, mang phong cách nghệ thuật riêng, chèn trực tiếp vào tài liệu dạy học mà không cần rời khỏi Canva.

👉 Đây là công cụ **lý tưởng cho mọi giáo viên**, từ dạy kỹ năng sống, đạo đức, tự nhiên – xã hội, đến ngữ văn, giáo dục môi trường, hoặc tích hợp mỹ thuật.

3.2.7. Lựa chọn phong cách hình ảnh – “Bí quyết vàng” để ảnh đẹp, đúng ý

Khi tạo hình ảnh bằng ChatGPT (với chức năng *Create Image* hoặc prompt dạng hình ảnh), ngoài việc mô tả nội dung, giáo viên cần lưu ý đến phong cách hình ảnh (image style) để hình minh họa phù hợp với đối tượng học sinh, bối cảnh bài học và mục tiêu sư phạm.

Dưới đây là **12 phong cách tạo ảnh mạnh nhất trong ChatGPT-4o mới**, giáo viên có thể tùy chọn và kết hợp khi viết prompt để tạo nên hình ảnh sinh động, hấp dẫn:

STT	Phong cách	Mô tả & Gợi ý sử dụng
1	Chibi / Anime Style	Hình dễ thương, mắt to, màu tươi sáng – phù hợp bài học mầm non, tiểu học hoặc minh họa truyện cổ tích.
2	Cartoon Style	Hoạt hình kiểu phương Tây, nét rõ, màu rực rỡ – dùng trong truyện tranh lớp học, tình huống đạo đức.
3	Realistic Style	Hình ảnh chân thực, giống ảnh chụp – phù hợp với môn Lịch sử, Địa lý, Khoa học tự nhiên.
4	Oil Painting Style	Như tranh sơn dầu, nét cọ mềm, màu sống động – dùng minh họa bài văn tả cảnh, thơ ca.
5	Watercolor Style	Màu nước nhẹ nhàng, loang tinh tế – thích hợp với bài học cảm xúc, mỹ thuật, văn học.
6	Pixel Art Style	Giống game 8-bit, pixel nhỏ – gợi hứng thú cho học sinh yêu công nghệ hoặc tích hợp trò chơi vào bài học.
7	Cyberpunk Style	Neon rực rỡ, chủ đề tương lai – dùng trong các bài học về khoa học viễn tưởng, AI, đổi mới sáng tạo.
8	Fantasy Art Style	Huyền ảo, kỳ ảo – phù hợp minh họa truyện cổ tích, thần thoại, bài học Văn học nước ngoài.
9	Vintage / Retro Style	Tông cổ điển, hoài niệm – thích hợp làm poster, kể chuyện về lịch sử, truyền thống dân tộc.
10	Minimalist Style	Tối giản, sạch sẽ, dễ nhìn – phù hợp khi thiết kế sơ đồ, infographic, tranh dạy học cho học sinh yếu.
11	Comic Book Style	Nét vẽ mạnh, đậm – sử dụng trong truyện tranh tình huống đạo đức, văn học ứng dụng.
12	Pop Art Style	Sắc sỡ, bắt mắt – thích hợp cho bài dạy về nghệ thuật đương đại, truyền thông, cảm xúc.

Ví dụ prompt:

“Vẽ hình ảnh một lớp học mầm non đang hát múa – phong cách hoạt hình Chibi, màu tươi sáng, nét dễ thương, nền là trường học có cờ và bóng bay.”

“Tạo hình ảnh một học sinh lớp 10 đang thuyết trình về trí tuệ nhân tạo – phong cách Cyberpunk, có bảng điện tử, ánh sáng neon.”

“Vẽ tranh minh họa bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ* – phong cách Watercolor, cảnh Huế mưa xuân, màu nhẹ nhàng, có dòng sông tím và hoa cúc vàng.”

Lưu ý khi chọn phong cách:

- Chỉ nên chọn **1–2 phong cách chính** cho mỗi ảnh để tránh lộn xộn.
- Với học sinh nhỏ tuổi: ưu tiên Chibi, Cartoon, Watercolor, Pixel.
- Với môn học khối THCS – THPT: có thể dùng Realistic, Oil Painting, Cyberpunk, Minimalist.

3.2.8. Một số lưu ý khi tạo và sử dụng hình ảnh AI trong dạy học

Việc sử dụng công cụ AI để tạo hình ảnh minh họa đang ngày càng trở nên phổ biến trong giảng dạy, đặc biệt khi giáo viên cần cá nhân hóa bài giảng, tăng tính trực quan, sinh động và dễ nhớ cho học sinh. Tuy nhiên, để sử dụng hình ảnh AI một cách hiệu quả và phù hợp, giáo viên cần lưu ý một số điểm quan trọng sau:

a. Lưu ý khi viết prompt (lời mô tả ảnh)

■ Càng chi tiết – kết quả càng chính xác

- Prompt nên nêu rõ: đối tượng, hành động, bối cảnh, cảm xúc, phong cách hình ảnh. 

 Ví dụ không nên: “Vẽ lớp học” → Kết quả chung chung, không rõ nét, khó dùng. 

 Ví dụ nên dùng: “Vẽ lớp học vùng cao ở Việt Nam, học sinh lớp 4 đang ngồi bàn gỗ học Toán, giáo viên mặc áo dài đang giảng bài, ánh sáng từ cửa sổ chiếu vào, phong cách hoạt hình.”

■ Gọi rõ phong cách ảnh trong prompt

• Dùng các từ như: “hoạt hình”, “tranh màu nước”, “tranh vẽ tay”, “tranh cổ tích”, “3D”, “dễ thương”, “phù hợp học sinh tiểu học”... → Giúp AI hiểu đúng mục đích sử dụng.

■ Không nên dùng câu quá dài, nhiều mệnh đề

- Prompt tốt nhất nên từ **30–50 từ**, không chứa nhiều cấu trúc phức tạp.

b. Lưu ý về nội dung ảnh được tạo

■ Chỉ dùng ảnh minh họa cho mục đích giáo dục

• Không sử dụng ảnh tạo bởi AI cho các mục đích thương mại nếu chưa rõ bản quyền (trừ khi dùng nền tảng cấp phép rõ như Canva for Education, DALL·E for ChatGPT...).

■ Kiểm tra chi tiết hình ảnh kỹ trước khi sử dụng

- Một số ảnh có thể bị lỗi nhỏ: tay thừa, mặt méo, chữ viết không rõ, biểu tượng lạ...
- Không nên sử dụng ảnh có chứa các yếu tố nhạy cảm, không phù hợp với văn hóa, tôn giáo, chính trị...

■ Hình ảnh AI không thay thế được ý đồ sư phạm

• AI chỉ hỗ trợ **trực quan hóa nội dung**, còn việc kết nối – giải thích – dẫn dắt phải do giáo viên đảm nhiệm.

c. Lưu ý khi sử dụng hình ảnh trong lớp học

■ Phù hợp độ tuổi học sinh

- Tiểu học: dùng phong cách hoạt hình, tranh màu tươi sáng, dễ thương.
- THCS: có thể dùng ảnh thật, tranh mô phỏng, màu trầm để phù hợp độ chín cảm xúc.

■ Phù hợp nội dung bài học

- Tránh minh họa quá “lệch tông” so với chủ đề bài giảng (ví dụ: dạy bài về tôn trọng mà ảnh lại gây cười, gây rối...).

■ Tôn trọng sự đa dạng văn hóa và giới tính

- Khi tạo hình ảnh học sinh, nên đa dạng hóa: nam/nữ, vùng miền, sắc thái cảm xúc... để học sinh thấy mình được “đại diện” trong bài học.

d. Lưu ý về tính đồng nhất nếu cần kể chuyện / tạo chuỗi ảnh

■ Nếu muốn tạo nhiều ảnh cho truyện tranh / kể chuyện:

- Dùng tên nhân vật cố định.
- Mô tả nhân vật giống nhau trong tất cả các prompt (tóc, quần áo, phong cách...).
- Dùng cùng một công cụ AI duy nhất (ví dụ: ChatGPT Create Image, DALL·E...) để ảnh không bị lệch phong cách.

■ Tránh tạo chuỗi ảnh bằng các công cụ khác nhau nếu cần đồng bộ nhân vật → ảnh sẽ không giống nhau.

e. Lưu ý về bản quyền và đạo đức sử dụng AI

■ Không đưa thông tin cá nhân vào công cụ AI công khai

- Không nhập: tên học sinh thật, điểm số, dữ liệu nhạy cảm...

■ Ảnh AI thường được phép sử dụng giáo dục miễn phí, tuy nhiên:

- Nếu dùng cho tài liệu xuất bản, cần kiểm tra lại điều khoản sử dụng của từng nền tảng (như Canva, Leonardo, Dream AI...).

■ Tôn trọng học sinh – phụ huynh

- Không sử dụng hình ảnh minh họa có thể gây hiểu nhầm, tổn thương cho bất kỳ nhóm học sinh nào.

■ Tổng kết

Sử dụng AI để tạo hình ảnh minh họa là một xu hướng hữu ích, giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, tăng tính hấp dẫn của bài giảng, và cá nhân hóa nội dung theo lớp học. Tuy nhiên, AI chỉ là công cụ – người thầy vẫn là người kiểm soát, định hướng và sáng tạo nội dung phù hợp, sao cho mỗi hình ảnh thực sự truyền cảm hứng – hỗ trợ học tập – không gây phản cảm hoặc lệch mục tiêu giáo dục.

3.3. Thiết kế video dạy học

3.3.1. Vì sao cần thiết kế video giáo dục ngắn?

Trong thời đại học sinh tiếp xúc hàng ngày với các nền tảng như TikTok, YouTube Shorts, Instagram Reels..., khả năng tập trung lâu vào văn bản hoặc lời giảng kéo dài đang giảm sút rõ rệt. Ngược lại, các em phản ứng nhanh và hứng thú với nội dung ngắn – trực quan – sinh động, chỉ từ vài giây đầu tiên.

Đây chính là lúc giáo viên cần chuyển hóa nội dung bài học thành những video giáo dục ngắn, vừa hiện đại, hấp dẫn, vừa giữ được định hướng sư phạm và giá trị giáo dục.

a. Tăng sự chú ý và khơi gợi hứng thú học tập

- Video ngắn giúp thu hút học sinh ngay từ **giây đầu tiên** của tiết học.
- Dễ tạo **ấn tượng mạnh về mặt hình ảnh – âm thanh**, giúp học sinh không bị “mất sóng” ngay từ phần mở bài.

 *Ví dụ:* Trước khi dạy bài “Trái đất – ngôi nhà chung” (TNXH lớp 5), giáo viên mở đầu bằng đoạn video 8 giây cảnh rừng cháy, sông khô cạn, rác thải trên biển... sẽ gây ấn tượng mạnh hơn hẳn việc nói miệng hay chiếu tranh tĩnh.

b. Truyền đạt kiến thức nhanh – sinh động – dễ hiểu

- Những khái niệm khó hoặc quá trừu tượng (quá trình, hiện tượng, chuỗi hành động...) sẽ được **minh họa trực quan bằng video**.
- Tiết kiệm thời gian giảng giải dài dòng bằng lời hoặc văn bản.

 *Ví dụ:* Thay vì giảng 5 phút về chu trình nước (bay hơi – ngưng tụ – mưa rơi), giáo viên chỉ cần video AI 10 giây để học sinh hình dung và ghi nhớ nhanh.

c. Tạo ấn tượng cảm xúc, khơi dậy sự đồng cảm

- Video có âm thanh, ánh sáng, chuyển động giúp học sinh **cảm nhận nội dung bằng trái tim**.

- Rất hiệu quả trong giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kể chuyện, ngữ văn...

 *Ví dụ:* Một đoạn video cảnh bạn nhỏ bị bắt nạt – cô đơn ngồi một mình – có một bạn tiến lại mỉm cười đưa tay... sẽ sâu sắc hơn nhiều so với lời giảng lý thuyết “hãy tôn trọng bạn bè”.

d. Cá nhân hóa nội dung bài học – thể hiện phong cách người thầy

- Nhờ AI, giáo viên có thể tạo ra video “đo ni đóng giày” cho lớp mình: có tên lớp, nhân vật quen thuộc, bối cảnh học sinh từng trải qua.
- Học sinh sẽ cảm thấy bài học gần gũi, chân thực, đáng nhớ, vì “đó là lớp của mình”, “thầy cô hiểu mình”.

 *Ví dụ:* Trong bài dạy về an toàn giao thông, thay vì video chung chung, giáo viên có thể tạo video mô phỏng ngã tư trước công trường, có học sinh đạp xe, người đi bộ băng qua... → thực tế – sinh động – dễ áp dụng.

e. Giúp giáo viên làm chủ công nghệ – phát huy vai trò người dẫn đường

- Không cần biết quay phim – dựng video chuyên nghiệp, giáo viên chỉ cần viết mô tả (prompt) → AI sẽ hỗ trợ tạo video nhanh chóng.
- Thầy cô vừa **giữ vai trò đạo diễn nội dung**, vừa **tiết kiệm thời gian – công sức** so với cách làm video truyền thống.

 Quan trọng hơn, việc ứng dụng AI tạo video còn giúp giáo viên:

- Khẳng định **vai trò sáng tạo – đổi mới**.
- Truyền cảm hứng cho học sinh trong môi trường học tập hiện đại, giàu hình ảnh.

Kết luận

Thiết kế video giáo dục ngắn bằng AI không chỉ là công cụ hỗ trợ giảng dạy, mà còn là chiến lược tiếp cận học sinh thế hệ số một cách hiệu quả và đầy cảm hứng. Mỗi đoạn video vài giây có thể mở ra một bài học sâu sắc, mang dấu ấn cá nhân của người thầy, và khơi gợi cảm xúc học tập tích cực từ phía học sinh.

3.3.2. Thiết kế video bằng Runway (Gen-3 Alpha)

a. Giới thiệu

Runway Gen-3 Alpha là một trong những công cụ tiên phong cho phép giáo viên **tạo video ngắn từ lời mô tả (text)** hoặc từ **ảnh tĩnh có sẵn**, trong thời gian rất ngắn (5–10 giây).

Đây là lựa chọn lý tưởng để giáo viên:

• Thiết kế **video minh họa quá trình khoa học, cảm xúc nhân vật, tình huống đạo đức**.

• **Cá nhân hóa nội dung video** theo lớp học, học sinh và mục tiêu bài học.

• Kết hợp video vào slide, video bài giảng, hoạt động nhóm, trò chơi lớp học...

b. Cách tạo video bằng Runway: Từ Text hoặc Ảnh

1. Tạo video từ mô tả văn bản (Text to Video)

🔗 Bước thực hiện:

- Vào: <https://runwayml.com>
- Chọn “Gen-3 Alpha” → “Text to Video”
- Nhập prompt mô tả

🔗 Cấu trúc prompt nên có:

- Chủ thể: Ai? (học sinh, giọt nước, người lớn...)
- Hành động: Đang làm gì?
- Bối cảnh: Ở đâu?
- Thời tiết/ánh sáng: Trời mưa, nắng nhẹ, hoàng hôn...
- Tốc độ/hiệu ứng: chuyển động chậm, gió lay cây...

■ *Ví dụ tốt:*

“A primary school student in white uniform walking slowly under the rain, holding a red umbrella, sad expression, background is a rural school gate, cinematic lighting, soft movement.”

Thông số có thể chỉnh:

- Duration (thời lượng): Từ 4 đến 10 giây
- Camera motion: Slow pan, zoom in/out, static... (nếu muốn hiệu ứng điện ảnh hơn)
- Aspect ratio (tỷ lệ khung):
 - 16:9 (trình chiếu slide, video học tập)
 - 9:16 (nếu xuất cho Reels, Shorts, TikTok)

2. Tạo video từ ảnh có sẵn (Image to Video)

🔗 Bước thực hiện:

- Vào “Gen-3 Alpha” → “Image to Video”
- Tải ảnh lên (nên dùng ảnh tạo từ Canva, DALL·E hoặc ChatGPT Create Image)
- Thêm mô tả chuyển động: hành động – hướng – tâm trạng – thời tiết...

■ *Ví dụ ảnh:* Học sinh đang cầm cây lau bảng →

Prompt: “Student slowly raises the cleaning mop, wipes the board from left to right, smiles slightly, background is sunny classroom, warm tone.”

Lưu ý:

- Ảnh nên đơn giản (1–2 nhân vật, rõ hành động)
- Không dùng ảnh quá chi tiết, có nhiều chữ → dễ sai, mờ nét

Cấu trúc mô tả nên có:

- Chủ thể trong ảnh làm gì
- Chuyển động từ đâu – đến đâu (left to right, up to down...)
- Cảm xúc khuôn mặt (smiling, sad, serious...)
- Không gian – ánh sáng (dim light, sunlight through window...)

c. Những lưu ý quan trọng khi sử dụng Runway

1. Về nội dung mô tả (prompt):

 Nên:

- Viết **ngắn gọn, rõ ràng, tiếng Anh là tốt nhất**
- Dùng câu đơn → tránh diễn giải dài
- Mô tả hành động – thời gian – cảm xúc cụ thể
- Chia thành 2–3 mệnh đề đơn giản để AI dễ hiểu

+ Tránh:

• Mô tả trừu tượng, chung chung: “Một học sinh ngoan” → nên cụ thể: “a student picking up trash in the schoolyard”

- Tả nhiều nhân vật cùng lúc → khó kiểm soát bố cục

2. Về đồng bộ nhân vật – bối cảnh khi tạo nhiều video

Nếu giáo viên muốn tạo chuỗi video theo cốt truyện hoặc sử dụng trong nhiều bài giảng:

 Nên:

- Dùng một ảnh nhân vật cố định cho các video khác nhau (trong chế độ Image to Video).
- Mô tả nhân vật bằng prompt lặp lại chi tiết (quần áo, màu tóc, khuôn mặt...).
- Giữ nguyên tone màu – bối cảnh qua từng video: luôn “năng nhẹ – sân trường tiểu học – ánh sáng vàng” chẳng hạn.

 Ví dụ mô tả nhân vật nhất quán:

“A boy with short black hair, blue backpack, white shirt, standing in front of classroom.”

3. Một số lỗi thường gặp & cách khắc phục

Lỗi phổ biến	Nguyên nhân	Cách xử lý
Video không đúng ý tưởng	Prompt quá ngắn hoặc trừu tượng	Viết lại mô tả rõ hơn, dùng từ cụ thể
Nhân vật méo mó, hành động kỳ quái	Dùng ảnh đầu vào sai tỉ lệ / quá phức tạp	Dùng ảnh AI chất lượng cao, ít chi tiết
Chuyển động nhanh, không tự nhiên	Thiếu mô tả tốc độ hoặc ánh sáng	Thêm cụm: “slowly”, “cinematic light”, “calm motion”
Video tối / sai tông màu	Không nói rõ thời tiết / ánh sáng	Thêm cụm: “in daylight”, “sunlight”, “morning tone”

 Kết luận

Runway không chỉ là công cụ tạo video, mà là **“trợ lý đạo diễn”** cho giáo viên trong thời đại số.

Với vài dòng mô tả ngắn gọn, thầy cô có thể tạo ra những video sinh động, cảm xúc và đầy tính giáo dục, phù hợp từng bài học – từng lớp học.

Đặc biệt, khả năng đồng bộ nhân vật – bối cảnh – phong cách giúp video mang tính cá nhân hóa cao, tạo sự gắn kết đặc biệt giữa giáo viên và học sinh.

3.3.3. Thiết kế video bằng Pika Labs

a. Giới thiệu

Pika Labs là một công cụ AI chuyên dùng để tạo video hoạt hình ngắn từ hình ảnh và mô tả văn bản. Khác với Runway thiên về hiệu ứng điện ảnh hoặc thực tế, Pika Labs mạnh về phong cách kể chuyện trực quan – cảm xúc – gần gũi, rất phù hợp với giáo viên khi:

- Kể lại một tình huống đạo đức/kỹ năng sống.
- Minh họa hành vi ứng xử đúng/sai trong trường học.
- Tạo hoạt cảnh minh họa ngắn cho tiết học mở đầu hoặc phần luyện tập.
- Tạo video hoạt hình theo chuỗi nội dung, nhân vật đồng nhất để kể chuyện xuyên suốt.

Với giao diện đơn giản và tốc độ xử lý nhanh, Pika Labs đặc biệt phù hợp với giáo viên tiểu học và THCS, muốn tạo video hoạt hình nhẹ nhàng – sinh động – dễ cảm nhận.

b. Cách sử dụng Pika Labs

Bước 1: Truy cập và đăng nhập

- Truy cập: <https://pika.art>
- Nhấn “Sign in” → đăng nhập bằng tài khoản Google (nên dùng Gmail giáo dục nếu có).

Bước 2: Tạo video mới

- Chọn tab “Create” → giao diện tạo video mở ra.

Bước 3: Chuẩn bị ảnh đầu vào

- Ảnh có thể là:
 - Hình minh họa tạo từ Canva, DALL·E, ChatGPT (Create Image)
 - Ảnh nhân vật truyện, tranh do giáo viên sưu tầm hoặc tự vẽ.
- Lưu ý:
 - **Ảnh nên có một hoặc hai nhân vật chính.**
 - Tránh ảnh có chữ, quá nhiều chi tiết nhỏ hoặc nền phức tạp.

Bước 4: Nhập mô tả chuyển động (prompt)

- Mô tả bằng tiếng Anh (Pika chưa hỗ trợ tốt tiếng Việt).
- Nêu rõ:
 - Ai đang làm gì
 - Chuyển động nào
 - Tốc độ (slowly, quickly...)
 - Biểu cảm (smiling, focused, surprised...)
 - Hiệu ứng phụ nếu cần (light rays, camera zoom...)

 Ví dụ prompt tốt:

“The girl gently bends down, picks up a piece of trash, then stands up and smiles. Sunshine casts soft shadows on the schoolyard. Slow motion.”

Bước 5: Nhấn “Generate” để tạo video

- Sau 10–30 giây, Pika tạo ra video dài khoảng 4–6 giây.
- Có thể xem lại, tải về hoặc chỉnh sửa prompt để tạo phiên bản khác.

c. Ứng dụng minh họa trong giáo dục

Môn Đạo đức – Kỹ năng sống:

“Một cậu bé đang xếp sách lên giá sách thư viện, có ánh sáng nhẹ chiếu qua cửa sổ. Cậu quay lại mỉm cười với bạn cùng lớp.”

Môn Ngữ văn – Kể chuyện – Văn miêu tả:

“Một cô bé đang ngồi đọc sách dưới gốc cây, gió nhẹ làm tóc bay, ánh sáng vàng rơi trên trang sách.”

Hoạt động trải nghiệm / giáo dục hành vi:

“Một học sinh đang vứt rác vào thùng đúng nơi quy định, bạn khác vấy tay cỏ vữa.”

Tình huống phản ánh hành vi không đúng:

“Một bạn nhỏ xô bạn khác khi xếp hàng, sau đó lùi lại và xin lỗi.”

 Những đoạn video ngắn này có thể:

- Chèn vào slide PowerPoint để **thảo luận tình huống**.
- Ghép vào video bài giảng trực tuyến.
- Chiếu đầu giờ học để học sinh thảo luận, dự đoán, nêu cảm nghĩ.

d. Ưu điểm và lưu ý khi sử dụng Pika Labs

Ưu điểm nổi bật	Lưu ý cần ghi nhớ
 Giao diện đơn giản – dễ dùng cho cả người không rành công nghệ.	! Chỉ hỗ trợ tiếng Anh trong mô tả chuyển động → cần mô tả ngắn, dễ hiểu.
 Phong cách hoạt hình mềm mại – giàu cảm xúc.	! Video không có lời thoại – chỉ có nhạc nền → giáo viên nên tự dẫn dắt nội dung.
 Rất phù hợp cho video kể chuyện giáo dục, đặc biệt bậc Tiểu học – THCS.	! Chỉ tạo video ngắn (4–6 giây), nên dùng cho các phân cảnh cụ thể.
 Có thể dùng ảnh nhân vật lặp lại → tạo chuỗi video theo cốt truyện.	! Ảnh đầu vào nên đơn giản, rõ nhân vật chính – không nên dùng ảnh có quá nhiều chi tiết nhỏ.

Mẹo để tạo video hiệu quả và đồng nhất bằng Pika Labs

Tình huống	Giải pháp mô tả hiệu quả
Duy trì nhân vật giống nhau qua nhiều video	Tạo ảnh bằng Canva hoặc ChatGPT, dùng lại ảnh đó trong nhiều lần tạo video.
Muốn nhân vật chuyển động nhẹ nhàng	Dùng từ: “slowly”, “gently”, “soft motion”, “turns head slightly”...
Muốn tạo không khí cảm xúc (trầm lắng, vui...)	Thêm vào mô tả các yếu tố ánh sáng: “sunlight”, “soft shadow”, “golden hour light”...
Muốn kể chuyện không lời	Kết hợp các video ngắn + lời thoại ngoài (giáo viên dẫn dắt hoặc ghép thuyết minh).

Kết luận

Pika Labs là công cụ lý tưởng cho giáo viên khi muốn đưa yếu tố hoạt hình – kể chuyện vào trong bài giảng.

Những video ngắn được tạo từ ảnh và prompt đơn giản có thể biến tiết học trở nên sống động, nhiều màu sắc, và truyền cảm hứng mạnh mẽ.

Quan trọng hơn, với phong cách thân thiện – cảm xúc – dễ dùng, Pika Labs giúp giáo viên “kể chuyện bằng hình ảnh” một cách tự nhiên và hiệu quả.

3.3.4. Thiết kế video người thật nói bằng HeyGen

a. Giới thiệu

HeyGen là một nền tảng AI tạo video dạng “MC ảo” hoặc “nhân vật dẫn chuyện”, cho phép người dùng:

- Nhập văn bản → AI sẽ dựng một nhân vật giống người thật đọc lại nội dung đó với khẩu hình khớp lời.

- Người dùng có thể chọn nhiều mẫu avatar nam/nữ với phong cách trang phục, màu da, biểu cảm khác nhau.

- Một số avatar hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Việt, giúp video phù hợp với học sinh Việt Nam.

👉 Đây là công cụ lý tưởng để giáo viên:

- Giới thiệu bài học, chào lớp, tổng kết cuối tuần.
- Tạo video chia sẻ từ “thầy cô ảo” trong những bài học số hoặc lớp học trực tuyến.
- Làm video tuyên truyền nội bộ: nội quy lớp học, hướng dẫn an toàn, thông báo tuần mới...

b. Cách sử dụng HeyGen

Bước 1: Truy cập và đăng nhập

- Truy cập: <https://www.heygen.com>
- Đăng nhập bằng tài khoản Google, hoặc tạo tài khoản mới.

Bước 2: Tạo video mới

- Chọn “Create Video” → Giao diện dựng video mở ra.

Bước 3: Nhập văn bản lời thoại

- Nhập nội dung muốn nhân vật nói → hỗ trợ nhiều ngôn ngữ (gồm cả tiếng Việt).
- Số lượng ký tự tùy thuộc gói miễn phí hoặc trả phí (thường ~100–300 từ/video miễn phí).

👉 Ví dụ lời thoại:

“Chào các em, cô rất vui được gặp lại các em trong tuần mới. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá bài học về bảo vệ môi trường quanh ta.”

Bước 4: Chọn nhân vật (avatar)

- Chọn một avatar phù hợp:
 - Giới tính: nam/nữ
 - Phong cách: hiện đại, trang trọng, thân thiện...
 - Một số avatar hỗ trợ tiếng Việt tốt hơn → có thể nghe thử.

Bước 5: Chọn giọng nói và tốc độ

- Chọn “Voice”: mặc định theo avatar, có thể đổi giọng khác.
- Chọn tốc độ nói: thường để mức 100% hoặc chậm hơn nếu là học sinh tiểu học.

Bước 6: Nhấn “Generate”

- Chờ 1–2 phút, video sẽ được render.
- Có thể xem, tải về hoặc chỉnh sửa lại nội dung/lời thoại.

c. Ứng dụng minh họa trong giáo dục

Chào lớp – sinh hoạt đầu tuần

Nhân vật MC nữ: “Chào các em, tuần này chúng ta có thử thách mới: mỗi bạn sẽ viết một điều tốt đã làm cho bạn bè. Cô tin các em sẽ làm được!”

Giới thiệu bài học

Nhân vật MC nam: “Hôm nay, chúng ta sẽ học về hiện tượng bay hơi. Các em có bao giờ thấy nước trong chậu tự biến mất không?”

H Tổng kết bài học

“Qua bài học này, các em đã biết cách phân biệt rác hữu cơ và vô cơ. Hãy thử quan sát lại khu vực quanh trường mình nhé!”

H Tuyên truyền nội quy

“Các em cần đi học đúng giờ, mặc đồng phục đầy đủ, giữ gìn vệ sinh lớp học. Đó là trách nhiệm của một học sinh ngoan.”

d. Ưu điểm và lưu ý

Ưu điểm nổi bật	Lưu ý khi sử dụng
✓ Nhân vật giống người thật, ăn khớp khẩu hình với lời thoại.	! Chỉ nói theo văn bản đã nhập – không tương tác với người xem.
✓ Có hỗ trợ giọng nói tiếng Việt (trong các avatar nhất định).	! Nên nghe thử trước để tránh chọn avatar không phù hợp với giọng nói.
✓ Giao diện chuyên nghiệp, hiện đại – dễ gây thiện cảm.	! Viết lời thoại ngắn gọn, ngôn ngữ tự nhiên, tránh cứng nhắc – khó nghe.
✓ Có thể dùng video để mở đầu tiết học, dạy học trực tuyến.	! Nên sử dụng ở phần dẫn nhập, tổng kết hoặc nội dung tuyên truyền – tránh lạm dụng quá nhiều.

■ Mẹo viết lời thoại cho video HeyGen

Mục tiêu sử dụng	Cách viết lời thoại phù hợp
Chào lớp đầu tuần	Ngắn gọn – tích cực – giọng thân thiện.
Giới thiệu bài học mới	Đặt câu hỏi gợi mở, dùng từ ngữ quen thuộc với học sinh.
Dạy kỹ năng sống	Chọn ngôn từ cảm xúc nhẹ nhàng – gần gũi.
Tuyên truyền nội quy	Ngắn – rõ – có tính nhấn mạnh → nên chèn icon vào slide đi kèm.

■ Kết luận

HeyGen là công cụ tuyệt vời giúp giáo viên “nhân hóa” nội dung bài giảng bằng giọng nói và hình ảnh sinh động.

Những nhân vật MC ảo không chỉ giúp tiết học trở nên chuyên nghiệp hơn mà còn gây hứng thú với học sinh qua hình thức giao tiếp hiện đại – trực quan.

! Khi sử dụng hợp lý, video từ HeyGen sẽ là công cụ hỗ trợ truyền đạt – định hướng – truyền cảm hứng, giúp học sinh cảm thấy gần gũi và hào hứng với bài học.

3.3.5. Thiết kế video từ ảnh chân dung với D-ID

a. Giới thiệu

D-ID là một nền tảng AI cho phép tạo ra video nói chuyện từ ảnh tĩnh, bằng cách kết hợp ảnh chân dung (có thể là người thật, nhân vật vẽ tay hoặc ảnh do AI tạo ra) với đoạn văn bản được nhập vào. Hệ thống sẽ xử lý để tạo khẩu hình miệng, chuyển động mắt và khuôn mặt tương ứng với nội dung lời thoại – khiến nhân vật trong ảnh “nói chuyện như thật”.

👤 Đây là một công cụ mạnh mẽ để thầy cô đưa nhân vật vào đời sống, không còn chỉ dừng lại ở lời kể hoặc tranh tĩnh. Nhân vật lịch sử, cổ tích, hoặc nhân vật tưởng tượng có thể tự nói chuyện với học sinh bằng ngôn ngữ thân thiện, gần gũi.

🔥 D-ID đặc biệt phù hợp trong giáo dục cho các mục đích:

- Dạy lịch sử, truyện cổ tích, kỹ năng sống, đạo đức.
- Tạo nhân vật dẫn chuyện, kể chuyện thay giáo viên.
- Gửi lời chào, tổng kết, động viên học sinh.

- Cá nhân hóa bài học theo bối cảnh trường – lớp – học sinh.

b. Hướng dẫn sử dụng D-ID

Bước 1: Truy cập và đăng ký

- Truy cập: <https://www.d-id.com>
- Đăng nhập bằng tài khoản Google hoặc email cá nhân.
- Giao diện đơn giản, dễ thao tác, có thể dùng cả trên điện thoại.

Bước 2: Chuẩn bị ảnh chân dung

- Ảnh chân dung nên đáp ứng một số yêu cầu sau:
 - Nhìn thẳng hoặc hơi nghiêng (tránh chụp từ phía sau/góc nghiêng mạnh).
 - Khuôn mặt rõ nét, không bị che bởi tóc, kính râm, khẩu trang...
 - Nền đơn giản, màu sắc nhẹ nhàng.
 - Có thể dùng ảnh:
 - Chụp từ camera (có sự đồng ý khi là người thật).
 - Ảnh nhân vật cổ tích, lịch sử.
 - Ảnh do AI tạo bằng Canva, DALL·E, ChatGPT (Create Image)...

Bước 3: Nhập lời thoại

- Viết đoạn văn bản ngắn mà nhân vật sẽ nói (20–120 từ là lý tưởng).
- Có thể dùng **tiếng Việt hoặc tiếng Anh**, D-ID hỗ trợ rất tốt giọng Việt hiện nay.
- Gợi ý cách viết lời thoại:
 - Viết như đang trò chuyện với học sinh (thân mật, tự nhiên).
 - Dùng câu đơn giản, ngắn gọn.
 - Thêm yếu tố cảm xúc (chào hỏi, cười, động viên, thán từ...).

 *Ví dụ lời thoại mẫu:*

“Chào các cháu yêu quý! Bác rất vui vì các cháu chăm ngoan, học giỏi. Năm mới, bác chúc các cháu luôn vui khỏe, học tập thật tốt để mai này xây dựng đất nước giàu mạnh hơn nữa!”

Bước 4: Chọn giọng nói và tốc độ

- Có thể chọn:
 - Nam/nữ
 - Tốc độ nói (bình thường hoặc chậm)
 - Một số giọng tiếng Việt nghe rất tự nhiên, gần giống người thật.

Bước 5: Tạo video

- Nhấn “Generate Video” → hệ thống xử lý trong 1–2 phút.
- Video sẽ hiển thị nhân vật nói chuyện, khẩu hình khớp với nội dung văn bản.

Bước 6: Tải về – Chèn vào bài giảng

- Tải video về máy → chèn vào PowerPoint, video bài giảng, trình chiếu trong lớp hoặc chia sẻ trên Google Classroom/Zalo nhóm lớp.

c. Ứng dụng minh họa trong giảng dạy

Môn Lịch sử: Nhân vật “sống lại” và trò chuyện

Dùng ảnh vẽ hoặc ảnh thật của các danh nhân: Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng... Nhân vật có thể tự kể về cuộc đời mình, nhắn nhủ học sinh, tạo cảm giác “đối thoại trực tiếp với lịch sử”.

👤 *Ví dụ:* “Ta là Trần Quốc Tuấn. Các con có biết, khi giặc Nguyên sang xâm lược, cả dân tộc ta đã đứng lên quyết chiến đến cùng vì độc lập không?”

📚 **Môn Văn – Kể chuyện – Truyện cổ tích**

Dùng ảnh nhân vật như Trang Quỳnh, Tấm, Cám, Cô Bé Lọ Lem... để cho nhân vật kể lại câu chuyện bằng chính giọng của mình, hoặc trò chuyện, pha trò với học sinh.

👤 *Ví dụ:* “Xin chào! Ta là Trang Quỳnh đây. Ta nghe lớp mình có vài bạn lười học, không làm bài tập. Hmm... có nên bày trò trêu cho chừa không nhỉ?” 🍌

📚 **Giáo dục kỹ năng sống – tình huống đạo đức**

Tạo nhân vật (dùng ảnh AI) đóng vai một bạn học sinh, người lớn, phụ huynh hoặc nhân vật tưởng tượng để đưa ra tình huống, gợi mở thảo luận.

👤 *Ví dụ:* “Tớ là Nam, học sinh lớp 6A. Hôm trước, có bạn xô ngã tớ khi xếp hàng. Tớ đã nổi giận và la to trước lớp. Theo cậu, tớ có nên làm thế không?”

📚 **Lời nhắn đầu tuần – tổng kết – chúc mừng**

Cho nhân vật ảo nói lời chào đầu tuần, nhắc nhở học tập, tuyên dương học sinh xuất sắc, hoặc chúc mừng sinh nhật bạn trong lớp.

👤 *Ví dụ:* “Chào các em! Chúc mừng bạn Minh vừa đạt giải nhất học sinh giỏi môn Toán! Cả lớp chúng ta cùng chúc mừng Minh nào!”

d. Ưu điểm và lưu ý khi sử dụng D-ID

Ưu điểm nổi bật	Lưu ý khi sử dụng
✅ Biến ảnh tĩnh thành video “sống”, nhân vật như thật nói chuyện với học sinh.	! Chỉ tạo video ngắn (~1 phút) → lời thoại cần cô đọng, dễ hiểu.
✅ Hỗ trợ tiếng Việt tốt – giọng nói dễ nghe, phù hợp học sinh.	! Viết lời thoại quá dài sẽ bị cắt hoặc lặp – nên chia ra làm nhiều video nếu cần.
✅ Có thể dùng ảnh vẽ từ AI, ảnh nhân vật cổ tích, lịch sử, học sinh...	! Nếu dùng ảnh người thật, cần xin phép rõ ràng để đảm bảo đạo đức nghề nghiệp.
✅ Tăng tính tương tác – cảm xúc trong lớp học.	! Không lạm dụng → dễ gây nhàm chán nếu dùng lặp lại quá thường xuyên.

📌 **Gợi ý mở rộng: Kết hợp D-ID với các công cụ khác**

Mục đích	Cách kết hợp
Nhân vật kể chuyện xuyên suốt	Tạo 1 avatar cố định → nhập nhiều đoạn thoại khác nhau → nối thành chuỗi.
Bài giảng video	Tạo nhiều video ngắn từ D-ID → ghép lại bằng Canva Video, CapCut, iMovie...
Bổ sung phụ đề / hiệu ứng	Tải video D-ID → chỉnh sửa trong Canva, PowerPoint, hoặc trình chiếu.
Tạo nhân vật theo ý tưởng riêng	Dùng Canva AI → tạo ảnh nhân vật → đưa sang D-ID để tạo video nói chuyện.

📌 **Kết luận:** D-ID mang đến cho giáo viên một cách dạy học hoàn toàn mới: dạy học qua nhân vật – qua lời thoại – qua cảm xúc.

Nhờ công nghệ này, những nhân vật vốn chỉ xuất hiện trên tranh, truyện hoặc qua lời giảng giờ đây có thể “xuất hiện” sống động, nói chuyện trực tiếp với học sinh như một người bạn, người thầy, người truyền cảm hứng.

 Với kỹ năng thiết kế đơn giản, thời gian tạo nhanh, hiệu quả cao, D-ID xứng đáng trở thành trợ thủ đắc lực của giáo viên hiện đại – giúp bài giảng trở nên hấp dẫn, dễ nhớ, giàu tính nhân văn và gần gũi với thế giới của học sinh.

3.3.6. Kết luận và gợi ý sử dụng trong lớp học

Trong thời đại số, học sinh ngày càng quen với các dạng nội dung ngắn, sinh động và nhiều hình ảnh. Việc giáo viên biết cách thiết kế và sử dụng video giáo dục ngắn bằng công nghệ AI không chỉ giúp tăng tính hấp dẫn cho bài giảng mà còn mở rộng không gian sư phạm, đưa học sinh đến gần hơn với cảm xúc, trải nghiệm và tư duy đa giác quan.

Giá trị giáo dục của video AI ngắn

1. Trực quan hóa nội dung phức tạp → Biến những khái niệm trừu tượng, hiện tượng khó hiểu thành hình ảnh động dễ tiếp cận.
2. Khơi dậy cảm xúc – thúc đẩy tư duy nhân văn → Video kể chuyện, tình huống đạo đức giúp học sinh sống cùng nhân vật, suy nghĩ – cảm nhận – phản hồi.
3. Tạo sự cá nhân hóa trong lớp học → Giáo viên có thể dùng ảnh, nhân vật, bối cảnh gắn với lớp mình để tạo cảm giác thân quen, tăng mức độ kết nối.
4. Tiết kiệm thời gian, tăng hiệu quả truyền đạt → Một video 6 giây có thể giúp học sinh hiểu nội dung mà giáo viên mất 5–10 phút để giải thích bằng lời.

Gợi ý sử dụng video AI theo từng tình huống dạy học

Tình huống sư phạm	Mục tiêu / Hoạt động cụ thể	Công cụ AI phù hợp
1. Mở đầu bài học (Gây hứng thú)	Chào lớp, đặt vấn đề, tạo tình huống có vấn đề.	HeyGen, D-ID
2. Kể chuyện đạo đức – kỹ năng sống	Dạy học theo tình huống, giáo dục cảm xúc, xử lý hành vi, giáo dục công dân.	Pika Labs, D-ID
3. Minh họa quy trình khoa học / tự nhiên	Thể hiện hiện tượng: bay hơi – ngưng tụ, sự sinh trưởng, phản ứng hóa học, vòng đời sinh vật.	Runway (Gen-3), Pika Labs
4. Nhân vật kể lại câu chuyện / lịch sử	Cho nhân vật cổ tích, danh nhân “sống lại” và nói chuyện, kể lại sự kiện.	D-ID, HeyGen
5. Tổng kết – nhấn nhủ – động viên	Kết thúc bài học, tổng kết nội dung, tuyên dương học sinh.	HeyGen, D-ID
6. Học sinh kể chuyện lại bằng hình ảnh	Giao nhiệm vụ cho học sinh dùng AI để kể lại bài học, câu chuyện bằng lời thoại.	D-ID, Pika Labs (cho học sinh sử dụng)
7. Tuyên truyền nội quy – sự kiện lớp học	Nhắc nhở nề nếp, hướng dẫn an toàn, giới thiệu sự kiện.	HeyGen

Chiến lược tích hợp hiệu quả video AI vào bài giảng

- Không cần nhiều – chỉ cần đúng chỗ: Một video 6–10 giây nếu được đặt đúng vị trí (mở bài, gợi vấn đề, tóm tắt...) sẽ hiệu quả hơn một đoạn giảng dài dòng.
- Video không thay thế giáo viên – mà là người hỗ trợ: AI không giảng thay giáo viên, mà giúp minh họa – kể chuyện – khơi gợi – kết nối cảm xúc, giúp bài giảng gần gũi hơn.

- Chuyển vai từ người truyền đạt sang người đạo diễn bài học: Giáo viên là người viết kịch bản (prompt) – chọn cảnh – chọn nhân vật, để bài học trở thành một tác phẩm sư phạm sáng tạo và sống động.

Lưu ý khi sử dụng video AI trong lớp học

- Nên xem trước toàn bộ video để kiểm tra nội dung – tránh lỗi ngôn ngữ, chuyển động sai lệch.
- Không dùng video có yếu tố bạo lực, hình ảnh nhạy cảm hoặc gây tranh cãi.
- Nếu dùng ảnh học sinh thật → cần xin phép học sinh và phụ huynh.
- Hạn chế sử dụng liên tục → nên kết hợp với các hoạt động thảo luận, phản hồi, viết cảm nhận sau khi xem video.

Thông điệp dành cho giáo viên

Không cần kỹ năng dựng phim – chỉ cần vài dòng mô tả, thầy cô có thể tạo ra những video chạm đến trái tim học trò. Khi công nghệ hỗ trợ được sử dụng đúng cách, người giáo viên không chỉ là người giảng bài, mà còn là người kể chuyện, kết nối, truyền cảm hứng – điều không một máy móc nào có thể thay thế được.

3.4. Tạo giọng đọc và âm thanh minh họa bằng AI

Âm thanh trong dạy học không chỉ là “phần phụ trợ”, mà đóng vai trò quan trọng trong việc:

- Tăng sự chú ý và kích hoạt trí nhớ âm thanh của học sinh.
- Truyền cảm xúc: giọng đọc hay – đúng cảm xúc giúp học sinh cảm nhận sâu hơn.
- Hỗ trợ dạy học tích hợp đa phương tiện: kể chuyện, thuyết minh slide, tạo podcast lớp học, luyện nghe tiếng Việt hoặc ngoại ngữ.

Ngày nay, giáo viên có thể dễ dàng tạo giọng đọc chuyên nghiệp từ văn bản chỉ trong vài giây bằng các công cụ AI Text-to-Speech như:

- ElevenLabs (nổi bật với giọng cảm xúc, đa ngôn ngữ)
- PlayHT (giao diện đơn giản, dễ dùng)
- Vbee (có tiếng Việt, nhiều giọng đọc vùng miền, một số ngoại ngữ khác)

3.4.1. Công cụ 1: ElevenLabs – Giọng nói chuyên nghiệp, đa bối cảnh

Giới thiệu mở rộng

ElevenLabs là nền tảng AI tiên tiến về tổng hợp giọng nói (Text-to-Speech), nổi bật với khả năng tạo ra giọng nói tự nhiên như con người, đa dạng về:

- Giới tính, độ tuổi, ngữ điệu, vùng miền, phong cách.
- Hỗ trợ hơn 30 ngôn ngữ, trong đó có tiếng Việt với chất lượng ngày càng cải thiện.
- Cho phép tùy chỉnh cảm xúc, độ ổn định, độ biểu cảm, tốc độ nói, giúp giáo viên dễ dàng điều khiển “giọng nói ảo” theo đúng mục đích giáo dục.

 Không chỉ dùng để kể chuyện, ElevenLabs còn phù hợp với rất nhiều bối cảnh dạy học sáng tạo, như:

- Làm phim ngắn giáo dục
- Tạo nhân vật trong hoạt hình – truyện tranh
- Thuyết trình AI (dùng HeyGen, D-ID, Pika Labs...)
- Làm podcast giáo dục, bản tin lớp học

- Dựng video sân khấu hóa – đóng vai nhân vật lịch sử, cổ tích
- Luyện nói tiếng Anh và tiếng Việt cho học sinh

■ Hướng dẫn sử dụng chi tiết

1. Truy cập và đăng ký

- Website: <https://www.elevenlabs.io>
- Tạo tài khoản bằng email hoặc tài khoản Google.
- Bản miễn phí cho phép dùng khoảng **10.000 ký tự/tháng**.

2. Tạo giọng nói từ văn bản

- Vào mục “Speech Synthesis”.
- Nhập văn bản muốn chuyển thành giọng nói.
- Chọn:
 - **Ngôn ngữ** (Vietnamese, English, Japanese, Korean...)
 - **Giọng đọc cụ thể (voice)**: có thể chọn giọng nữ/trẻ em/già/nam...
- Tinh chỉnh:
 - **Stability**: độ ổn định (cao thì đều, thấp thì có cảm xúc).
 - **Clarity/Similarity Boost**: giữ chất giọng gần bản gốc.
 - **Style Exaggeration**: tăng hoặc giảm mức độ biểu cảm.
- Nhấn **Generate** → chờ vài giây → tải file âm thanh MP3.

■ Lựa chọn giọng đọc phù hợp với từng lứa tuổi

Đối tượng người nghe	Giọng đề xuất (English)	Mô tả
Trẻ em (6–11 tuổi)	Rachel, Bella, Sarah (US)	Giọng nữ nhẹ, ngọt, ngắt nghỉ rõ ràng – phù hợp kể chuyện, dẫn dắt nhẹ nhàng.
Học sinh THCS – THPT	Adam, Sam, Emma (US/UK), Ellie (neutral)	Giọng có tiết tấu nhanh vừa, trung tính, phù hợp bài học học thuật.
Người lớn – phụ huynh	James, Robert, Grace (tone nghiêm), Clara	Giọng nghiêm trang, dễ nghe, dùng cho bản tin, thông điệp, thuyết minh.
Người già / nhân vật cổ tích	Joe, Anne (giọng trầm–chậm), hoặc tùy chỉnh slow speed	Giọng trầm, chậm, hơi khàn, tạo cảm giác “ông lão, bà lão” kể chuyện.

■ Mẹo chèn cảm xúc vào lời nói

Cách viết lời thoại	Hiệu ứng mang lại
Dùng dấu chấm, ba chấm (...)	Tạo nhịp ngắt, thể hiện cảm xúc ngập ngừng, lảng động.
Dùng từ cảm thán: “ôi...”, “thật tuyệt!”, “ồ!”, “ha ha”	Làm nổi bật biểu cảm, tạo gần gũi khi kể chuyện hay trò chuyện.
Viết câu ngắn, rõ ràng, ngắt theo từng ý	Tăng sự rõ ràng, mạch lạc, dễ nghe với học sinh nhỏ tuổi.
Dùng dấu gạch ngang, xuống dòng hợp lý	Làm rõ phần đối thoại, tạo kịch tính khi xây dựng hội thoại nhân vật.

🔴 Ví dụ câu có cảm xúc:

“Ôi... Hôm nay trời đẹp thật! Mình sẽ rủ các bạn đi nhặt rác trong sân trường nhé!”
 → AI sẽ tự điều chỉnh giọng điệu vui tươi, rộn ràng.

■ Tình huống giáo dục & gợi ý giọng đọc cụ thể

Tình huống sử dụng	Giọng đọc & cài đặt khuyến dùng
Kể chuyện cổ tích cho học sinh lớp 1–3	Rachel (US) – nữ, nhẹ nhàng, tốc độ 85–90%, stability 60%
Giới thiệu bài học mới – môn Khoa học lớp 5	Emma – nữ, trung tính, tốc độ 100%, clarity boost 60%
Học sinh THCS nghe bản tin lớp	Adam hoặc James – nam, tốc độ 100–105%, ngắt mạch lạc
Nhân vật “ông lão” kể chuyện	Joe – nam, trầm, tốc độ 80%, stability 40% (cảm xúc chậm, sâu)
Hướng dẫn thao tác kỹ thuật – dạy học STEM	Ellie – nữ, tốc độ 105%, style rõ ràng
Kể chuyện đạo đức – kỹ năng sống lớp 4–5	Bella – nữ, tốc độ 90%, có nhấn nhá ở cuối câu, phù hợp cảm xúc nhẹ nhàng
Luyện nghe tiếng Anh cơ bản	Rachel / Adam – bản ngữ, tốc độ 90–100%, câu đơn – ngắt nhịp ngắn

■ Ví dụ ứng dụng đầy đủ

🔗 Kể chuyện lớp 2 – Môn Kể chuyện

Lời kể: “Ngày xưa... có một ông lão sống trong túp lều nhỏ. Mỗi sáng, ông lại ra đồng, chăm sóc từng luống rau nhỏ của mình...”

- **Giọng dùng:** Joe – nam trầm, tốc độ 85%, stability 55%
- **Ứng dụng:** Kết hợp hình ảnh Pika Labs → làm video kể chuyện lớp học

📖 Bản tin lớp học đầu tuần – THCS

Lời kể: “Xin chào các bạn! Tuần này, lớp chúng ta có ba bạn đạt điểm cao nhất trong môn Văn. Xin chúc mừng Minh, Phương và Quân!”

- **Giọng dùng:** Adam – nam rõ ràng, tốc độ 105%
- **Ứng dụng:** Phát đầu giờ sáng thứ Hai, chèn vào video HeyGen

■ Ví dụ thực tế: Dựng hoạt hình kể chuyện bằng AI

■ **Mục tiêu:** Dựng phim hoạt hình ngắn kể chuyện cổ tích bằng hình ảnh + giọng kể + nhạc nền.

■ Cách làm:

1. Dùng **ChatGPT** tạo kịch bản truyện.
2. Dùng **DALL·E / Canva AI** tạo ảnh nhân vật → nhập Pika Labs làm video hoạt hình.

3. Dùng **ElevenLabs** tạo giọng nhân vật:

- Cô bé Lọ Lem: Rachel (nữ trẻ trung)
- Mụ dì ghẻ: Clara (nữ giọng đanh)
- Hoàng tử: Adam (nam nhẹ nhàng)

4. Dùng **CapCut / Canva Video** ghép giọng + video + phụ đề.

🔗 → Kết quả: Một đoạn phim hoạt hình sinh động, giàu cảm xúc, dùng trong giờ Kể chuyện lớp 3 hoặc CLB Sáng tạo.

■ Mẹo chuyên sâu khi sử dụng ElevenLabs

Kỹ thuật	Hiệu quả
Chia văn bản dài thành đoạn ngắn	Giúp AI ngắt câu chính xác, không bị “ngợp” đoạn dài
Viết rõ dấu câu (., !, ?)	Tăng độ tự nhiên khi AI ngắt nghỉ hoặc nhấn câu hỏi
Sử dụng từ biểu cảm trong lời nói	“ồ...”, “ôi chao...”, “thật tuyệt!” → giúp AI tự tạo cảm xúc
Chọn stability thấp (30–50%)	Khi cần tạo cảm xúc (buồn – xúc động – hào hứng)
Dùng Clarity cao (70–90%)	Khi cần giọng rõ, rành mạch – dùng để luyện nghe, phát âm tiếng Anh

■ Kết luận mở rộng

ElevenLabs không chỉ giúp giáo viên “kể chuyện”, mà còn là người bạn đồng hành thầm lặng trong tất cả hoạt động sáng tạo giáo dục bằng âm thanh:

- Dựng phim hoạt hình
- Tạo MC ảo dẫn chương trình
- Ghi âm bài học tiếng Anh
- Tổ chức trò chơi “giọng nhân vật nói” trong giờ học
- Gửi podcast tâm sự học trò
- Dựng bản tin lớp học đầy cảm xúc

Trong kỷ nguyên giáo dục số, ElevenLabs chính là “studio lòng tiếng mini” mà bất kỳ giáo viên nào cũng có thể sử dụng được, không cần thiết bị thu âm đắt tiền, không cần phần mềm phức tạp.

3.4.2. Công cụ 2: PlayHT – Giọng đọc đơn giản, rõ ràng, dễ sử dụng

■ Giới thiệu

PlayHT là một nền tảng tổng hợp giọng nói AI (text-to-speech) có giao diện trực quan, dễ sử dụng, phù hợp với người mới bắt đầu. Khác với ElevenLabs thiên về giọng kể chuyện – cảm xúc sâu, PlayHT thiên về sự rõ ràng, mạch lạc, và tốc độ xử lý nhanh.

Điểm mạnh của PlayHT là:

- Hỗ trợ hơn 100 ngôn ngữ, trong đó có tiếng Việt chất lượng tốt, giọng đọc chuẩn, rõ chữ, dễ nghe.
- Nhiều lựa chọn giọng nam – nữ – trẻ – già, phù hợp từng đối tượng học sinh.
- Không cần tinh chỉnh kỹ thuật nhiều → giáo viên dễ dàng thao tác.
- Dễ dàng tạo bản ghi âm để chèn vào slide, video, bài tập nghe, hướng dẫn học sinh từ xa.

Đây là công cụ lý tưởng cho giáo viên muốn:

- Tạo bản tin lớp học, lời dẫn bài giảng, audio luyện nghe, thông báo...
- Kể chuyện đơn giản, không cần cảm xúc phức tạp.
- Giao việc hoặc hướng dẫn kỹ thuật học tập bằng giọng nói rõ ràng, dứt khoát.

■ Hướng dẫn sử dụng chi tiết

1. Truy cập và đăng ký

- Trang chủ: <https://www.play.ht>
- Đăng nhập bằng tài khoản Google hoặc email.

- Miễn phí giới hạn số từ mỗi tháng (~5.000 từ).

2. Tạo giọng nói

1. Vào Dashboard → chọn tab “Text to Speech”.
2. Nhập văn bản cần chuyển đổi (có thể dán từ Word, Google Docs).
3. Chọn:
 - Ngôn ngữ: Vietnamese, English (US/UK), Japanese, etc.
 - Giọng đọc: gợi ý bên dưới.
 - Tùy chọn: tốc độ nói, cao độ (pitch), âm lượng (volume).
4. Nhấn “Convert” → chờ vài giây → có thể nghe thử trước khi tải về file MP3.

Lựa chọn giọng đọc phù hợp với mục tiêu sử dụng

Mục đích sử dụng	Gợi ý giọng đọc (tiếng Việt)	Cách chọn cài đặt
Dẫn nhập bài học – mọi cấp học	Giọng nữ miền Bắc (Viet Female 1)	Tốc độ 95–100%, âm lượng chuẩn, ngắt nghỉ rõ ràng
Thông báo, bản tin lớp học	Giọng nam miền Nam (Viet Male 2)	Tốc độ 100–105%, tone mạnh, rõ từng từ
Kể chuyện đơn giản (không quá cảm xúc)	Giọng nữ dịu (Viet Female 2), giọng trẻ em nhẹ	Tốc độ chậm 85–90%, âm lượng vừa
Luyện nghe tiếng Việt cơ bản	Giọng nữ miền Bắc chuẩn, tốc độ chậm	Tốc độ 85–90%, câu ngắn, rõ chữ, không nhấn quá mạnh
Hướng dẫn thao tác kỹ thuật / bài tập	Giọng nam trung tính, mạch lạc	Tốc độ 100%, ngữ điệu đều, câu ngắn

 **Ghi chú:** Có thể chọn thêm giọng tiếng Anh để luyện nghe với giọng chuẩn bản xứ.

Ví dụ ứng dụng trong dạy học

Giới thiệu bài học – lớp 5, môn Khoa học

“Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về hiện tượng ngưng tụ. Các em hãy mở sách trang 45 và quan sát hình minh họa nhé.”

- Giọng dùng: Viet Female 1
- Tốc độ: 95%
- Ứng dụng: Chèn vào slide đầu bài hoặc gửi qua Zalo nhóm lớp.

Thông báo đầu tuần – bản tin lớp học

“Tuần này, lớp chúng ta có ba bạn xuất sắc trong tuần học: Mai, Tuấn và An. Xin chúc mừng các bạn!”

- Giọng dùng: Viet Male 2 (nam miền Nam)
- Tốc độ: 100%
- Ứng dụng: Phát trong giờ sinh hoạt đầu tuần, hoặc làm podcast.

Bài luyện nghe cho học sinh nước ngoài học tiếng Việt

“Tôi tên là Linh. Tôi là học sinh lớp 4. Tôi thích vẽ tranh và chơi cầu lông.”

- Giọng dùng: Viet Female 1
- Tốc độ: 85%
- Ứng dụng: Giao bài nghe tại nhà, chèn vào file Google Form kiểm tra.

Ứng dụng mở rộng trong giáo dục

Bối cảnh giáo dục	PlayHT có thể hỗ trợ gì?
Làm slide có giọng nói	Chèn file MP3 giọng giáo viên ảo vào PowerPoint → bài giảng số hóa.
Giao bài về nhà cho học sinh	Gửi kèm audio hướng dẫn học tập (nghe rõ – dễ làm theo).
Phản hồi bài viết của học sinh	Giáo viên chấm xong, ghi âm lời nhận xét qua PlayHT → gửi học sinh tự nghe.
Hoạt động CLB tiếng Việt cho HS nước ngoài	Làm bài nghe, kể chuyện, giới thiệu bản thân bằng giọng đọc mẫu.
Tổ chức mini podcast lớp học	Tổng hợp bản tin tuần, giọng đọc học sinh tự viết – giáo viên ghi âm bằng AI.

■ Ưu điểm và Lưu ý khi dùng PlayHT

Ưu điểm	Lưu ý
Giao diện đơn giản, dễ dùng cho mọi giáo viên	Không có tùy chỉnh cảm xúc sâu như ElevenLabs
Hỗ trợ tiếng Việt tốt, giọng rõ, tốc độ ổn định	Không phù hợp để dựng nhân vật kể chuyện quá sinh động
Tạo file MP3 nhanh, xuất nhanh nhiều định dạng	Chỉ nên dùng cho các đoạn ngắn < 500 từ (với bản miễn phí)
Có thể dùng để học sinh tự luyện phát âm, nghe	Chưa có nhiều giọng trẻ em hoặc già như ElevenLabs hoặc Vbee

■ Kết luận

PlayHT là lựa chọn lý tưởng cho giáo viên cần một công cụ tạo giọng nói nhanh – rõ – dễ dùng, phục vụ các hoạt động cơ bản trong dạy học hằng ngày: giới thiệu bài, hướng dẫn, thông báo, bản tin, luyện nghe.

👉 Dù không “giàu cảm xúc” như ElevenLabs, nhưng PlayHT bù lại bằng sự đơn giản, tốc độ, dễ thao tác, phù hợp với giáo viên mới bắt đầu sử dụng AI trong dạy học.

3.4.3. Công cụ 3: Vbee – Giọng Việt sinh động, đúng vùng miền

■ Giới thiệu

Vbee là nền tảng tổng hợp giọng nói tiếng Việt bằng trí tuệ nhân tạo tiên phong tại Việt Nam, nổi bật với khả năng:

- Tái tạo giọng nói chuẩn vùng miền: Bắc – Trung – Nam.
- Hỗ trợ nhiều đối tượng người nói: người lớn, trẻ em, người cao tuổi.
- Có các phong cách khác nhau như: kể chuyện, đọc tin tức, phát thanh truyền cảm, nhẹ nhàng, nghiêm túc, vui vẻ...
- Giao diện hoàn toàn bằng tiếng Việt, rất thân thiện với giáo viên và học sinh Việt Nam.

👉 Vbee là lựa chọn tối ưu nếu giáo viên muốn:

- Tạo giọng kể chuyện thiếu nhi thuần Việt.
- Làm bản tin lớp học mang màu sắc địa phương.
- Chèn giọng dẫn tiếng Việt vào video, podcast, slide bài giảng.
- Tập cho học sinh nhận diện giọng nói theo vùng miền – phát triển năng lực ngôn ngữ.

■ Hướng dẫn sử dụng chi tiết

1. Truy cập

- Website: <https://vbee.vn>

2. Tạo tài khoản

- Có thể đăng ký bằng email hoặc dùng thử bản demo miễn phí.

3. Tạo giọng nói

1. Vào **Trình chuyển văn bản thành giọng nói**.
2. Nhập văn bản (có thể dán từ tài liệu Word, kịch bản dạy học...).
3. Chọn:
 - **Giọng đọc:** Giọng nữ/male – Bắc/Trung/Nam – Người lớn/trẻ em.
 - **Tốc độ đọc** (80%–120%).
 - **Ngữ điệu/Phong cách:** kể chuyện, bản tin, vui tươi, nghiêm túc...
4. Nhấn **“Tạo giọng đọc”** → Xem trước → Xuất file **MP3**.

Ví dụ ứng dụng trong giáo dục

H *Kể chuyện lớp 2 – truyện cổ tích*

“Xin chào các em học sinh thân yêu! Hôm nay, cô sẽ kể cho các em một câu chuyện rất đặc biệt, về một cô bé sống trong khu rừng xanh...”

- **Giọng dùng:** Giọng trẻ em miền Bắc
- **Tốc độ:** 85%
- **Ứng dụng:** Chèn vào slide kể chuyện, video Pika Labs.

H *Thông báo lớp học – sinh hoạt cuối tuần*

“Thông báo: Tuần tới, lớp chúng ta sẽ tổ chức hoạt động ngoại khóa tại Nhà văn hóa huyện. Các em nhớ mặc đồng phục và có mặt đúng giờ nhé!”

- **Giọng dùng:** Giọng nam miền Nam
- **Tốc độ:** 105%
- **Ứng dụng:** Làm podcast, phát bản tin sáng đầu tuần.

H *Tổng kết bài học môn Đạo đức*

“Qua bài học hôm nay, các em đã hiểu thêm về sự tôn trọng và yêu thương người thân trong gia đình. Cô mong các em sẽ áp dụng trong chính ngôi nhà của mình.”

- **Giọng dùng:** Nữ miền Bắc trầm – kể chuyện
- **Tốc độ:** 90%
- **Ứng dụng:** Làm file nghe tổng kết hoặc video nhân vật D-ID.

Tính năng mở rộng: Tạo giọng cho ngôn ngữ khác (với hỗ trợ hạn chế)

• Hiện tại, Vbee chủ yếu tập trung vào tiếng Việt, nhưng có kế hoạch mở rộng thêm các ngôn ngữ khác như:

- **Tiếng Anh có accent Việt hóa** (chưa đạt chuẩn bản ngữ).
- **Tiếng H'Mông, Khmer...** (trong nghiên cứu nội địa hoá vùng miền).

🔴 Với nhu cầu giọng đọc tiếng Anh chuẩn quốc tế → nên kết hợp với **PlayHT hoặc ElevenLabs** để có chất lượng cao hơn.

Ưu điểm & Lưu ý khi sử dụng Vbee

Ưu điểm	Lưu ý khi dùng
Hỗ trợ tiếng Việt chuẩn 3 miền , giọng đọc đa dạng và thân thiện	Bản miễn phí có thể bị giới hạn thời lượng âm thanh hoặc không lưu được lâu dài

Có giọng trẻ em – người lớn – người già , phù hợp với bài học thiếu nhi	Phát âm tiếng Anh trong câu tiếng Việt chưa thật mượt (nếu lẫn ngôn ngữ)
Có thể tùy chỉnh tốc độ, ngữ điệu phù hợp bài học cụ thể	Không có chức năng chỉnh độ “cảm xúc” sâu như ElevenLabs
Giao diện tiếng Việt, dễ sử dụng cho cả giáo viên ít tiếp xúc với công nghệ	Nên kiểm tra lại câu văn để tránh lỗi ngắt giọng hoặc đọc sai dấu tiếng Việt

■ Kết luận

Vbee là công cụ số hóa giọng nói tiếng Việt tốt nhất dành cho giáo viên hiện nay.

Với khả năng phân biệt vùng miền, tạo giọng trẻ em – người lớn – cảm xúc nhẹ nhàng, Vbee giúp thầy cô biến mọi lời giảng, lời kể, bản tin hay đoạn văn mẫu thành âm thanh sống động, dễ tiếp nhận và rất gần gũi với học sinh Việt Nam.

3.4.4. Gợi ý lựa chọn giọng đọc theo tình huống sư phạm

Giọng đọc không chỉ là âm thanh phát ra từ văn bản, mà còn là chìa khóa truyền tải cảm xúc, cá tính, bối cảnh sư phạm, giúp học sinh tiếp nhận kiến thức một cách gần gũi – dễ hiểu – sâu sắc. Tùy vào mục đích sử dụng, giáo viên nên lựa chọn công cụ và giọng đọc phù hợp để tối ưu hiệu quả bài giảng.

■ 1. Kể chuyện đạo đức, cổ tích, kỹ năng sống

Yêu cầu	Gợi ý giọng đọc
Giọng nhẹ, ấm áp, có cảm xúc	Vbee – Giọng nữ kể chuyện, tốc độ 85–90%
Giọng nữ bản xứ Anh – kể chuyện	ElevenLabs – Rachel, Bella (tone mềm, expressive)
Giọng trẻ em kể chuyện	Vbee – Giọng bé gái miền Bắc, ngắt nghỉ rõ ràng

🚫 **Dùng cho:** Dạy Đạo đức, Ngữ văn, Kể chuyện lớp 1–5, giáo dục cảm xúc – xã hội.

🛠 **Ứng dụng kết hợp:** Slide kể chuyện + video Pika Labs / Runway.

■ 2. Dẫn nhập bài học (Khoa học – Lịch sử – Tin học – Kỹ năng)

Yêu cầu	Gợi ý giọng đọc
Giọng rõ, rành mạch, trung tính	PlayHT – Giọng nữ trung lập tiếng Việt
Giọng nam giới thiệu khoa học	Vbee – Giọng nam miền Bắc / nam miền Nam
Giọng tiếng Anh bản ngữ	ElevenLabs – Adam, Sam, hoặc Grace (giọng trung tính)

🚫 **Dùng cho:** Mở đầu bài học, giới thiệu chủ đề, nêu mục tiêu.

🗣 **Gợi ý tốc độ:** 95–100%, câu ngắn gọn, có ngắt ý.

■ 3. Giới thiệu bài văn, bài thơ

Yêu cầu	Gợi ý giọng đọc
Giọng mềm mại, nhấn nhá ngữ điệu thơ	Vbee – Giọng nữ kể chuyện, tốc độ 85%
Giọng tiếng Anh nhẹ nhàng – học sinh phổ thông	ElevenLabs – Rachel, Ellie, Olivia (UK) – tốc độ 90%
Giọng trẻ em đọc thơ	Vbee – Giọng trẻ em (bé gái), ngắt theo dòng thơ

🚫 **Dùng cho:** Ngữ văn, âm nhạc, hoạt động trải nghiệm – đọc diễn cảm.

🗣 **Mẹo:** Viết lời thoại đúng nhịp thơ (xuống dòng theo nhịp 2–2, 4–3...).

■ 4. Tổng kết – dặn dò cuối tiết

Yêu cầu	Gợi ý giọng đọc
---------	-----------------

Giọng chững chạc, rõ mạch lạc	PlayHT – Giọng nam trung tính / nữ Bắc chính luận
Giọng nam truyền cảm – mạnh mẽ	Vbee – Giọng nam miền Nam, tốc độ 100–105%
Giọng tiếng Anh dứt khoát	ElevenLabs – James, Robert, tốc độ 100%

🔴 **Dùng cho:** Kết bài, nhấn lại nội dung chính, giao việc về nhà.

📌 **Ứng dụng:** Podcast lớp học, slide PowerPoint cuối tiết.

5. Tạo bài luyện nghe tiếng Việt cho học sinh quốc tế

Yêu cầu	Gợi ý giọng đọc
Phát âm chuẩn, tốc độ chậm	Vbee – Giọng nữ miền Bắc, tốc độ 80–90%
Câu ngắn, lặp từ khóa	Viết lại văn bản theo kiểu: “Tôi tên là Lan. Tôi là học sinh.”
Có bản tiếng Anh song song (nếu cần)	ElevenLabs – Giọng bản ngữ (cho phần tiếng Anh)

🔴 **Dùng cho:** Lớp tiếng Việt cho người nước ngoài, học sinh F1 – học hòa nhập.

📌 **Mẹo:** Nên chia bài luyện nghe thành nhiều đoạn ngắn, có hình minh họa.

6. Tạo giọng đọc cho nhân vật trong video kể chuyện bằng AI

Yêu cầu	Gợi ý công cụ & giọng đọc
Giọng nhân vật cổ tích	Vbee – Nữ kể chuyện, trẻ em – phối hợp với Pika Labs / D-ID
Giọng ông lão, người già, bà tiên	ElevenLabs – Joe (nam trầm), Anne (nữ già) – tốc độ 80%
Kể chuyện có cảm xúc nhiều (vui – buồn)	ElevenLabs – Bella, Rachel – style expressive
Nhân vật dẫn truyện / kể bằng tiếng Anh	PlayHT / ElevenLabs – English US/UK giọng kể chuyện

🔴 **Dùng cho:** Thiết kế video hoạt hình, nhân vật kể chuyện trong dự án liên môn.

📌 **Gợi ý kết hợp:** ChatGPT viết kịch bản → Canva AI tạo hình → Runway/Pika Labs tạo chuyển động → D-ID / HeyGen lồng giọng.

Tổng lưu ý khi lựa chọn giọng đọc

• **Giáo viên nên nghe thử trước khi dùng**, chọn giọng phù hợp không chỉ theo môn học mà cả **văn hóa lớp học, độ tuổi, vùng miền**.

• Với học sinh tiểu học: ưu tiên giọng **ngọt, rõ, gần gũi**.

• Với học sinh THPT: dùng giọng **trung tính – chững chạc – dễ tiếp nhận**.

• Khi làm video minh họa, nên tạo **giọng đọc đồng bộ theo nhân vật**, tránh mỗi đoạn dùng một tone giọng khác nhau.

Kết luận

Chọn đúng giọng nói cho đúng tình huống không chỉ giúp **nội dung bài giảng rõ ràng**, mà còn **chạm đến cảm xúc – tâm trí học sinh**, tạo nên những tiết học **sống động, chân thực và đáng nhớ**.

🌟 **Giọng đọc + bối cảnh + nội dung** = Trải nghiệm học tập hấp dẫn, cá nhân hóa, sáng tạo!

3.5. Tạo nhạc nền và bài hát bằng AI (Suno AI, Mubert, Soundraw)

Giới thiệu

Âm nhạc đóng vai trò quan trọng trong giáo dục – đặc biệt ở các hoạt động cần cảm xúc, sự lan tỏa hoặc khơi gợi hứng thú học tập như:

- Mở đầu tiết học → tạo không khí vui tươi, sinh động.
 - Giữa tiết → kích thích trí tưởng tượng, thư giãn, tái tạo năng lượng.
 - Cuối tiết → tổng kết, truyền cảm hứng.
 - Trong video bài giảng → giúp tăng tính hấp dẫn.
 - Trong sân khấu hóa, kịch hóa, kể chuyện, podcast → nâng cao hiệu quả truyền tải.
- Với sự hỗ trợ của AI, giáo viên **không cần biết sáng tác hay chơi nhạc cụ** mà vẫn

có thể tạo:

- **Bản nhạc nền** phù hợp với từng hoàn cảnh dạy học.
- **Bài hát giáo dục** với lời, giai điệu, và giọng hát tự động.

3.5.1. Suno AI – Sáng tác bài hát hoàn chỉnh từ lời mô tả

Giới thiệu

Suno AI là một trong những công cụ tạo nhạc tiên tiến nhất hiện nay, cho phép người dùng tạo bài hát hoàn chỉnh chỉ từ một mô tả đơn giản hoặc lời bài hát. Không chỉ tạo nhạc nền, Suno còn có khả năng tạo:

- Lời bài hát (có thể tự viết hoặc để AI sinh ra).
- Giai điệu phù hợp.
- Giọng hát AI (nam, nữ, trẻ em, trung tính) trình bày bài hát.

 Đây là công cụ lý tưởng để giáo viên:

- Sáng tác **bài hát học tập** theo chủ đề lớp học, nội quy, kỹ năng sống.
- Dạy từ vựng tiếng Anh, mẫu câu qua âm nhạc.
- **Chào lớp đầu tuần**, tạo không khí vui tươi.
- Tổ chức **sân khấu hóa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo**.
- Khuyến khích học sinh **viết lời – nghe lại sản phẩm âm nhạc của chính mình**.

Kết hợp ChatGPT và Suno AI để tạo bài hát ưng ý

Suno AI cho phép **đán lời bài hát có sẵn**, vì vậy giáo viên nên dùng ChatGPT để **viết lời bài hát** trước. Điều này giúp:

- Kiểm soát nội dung sự phạm.
- Viết đúng phong cách mong muốn (vui, cảm xúc, đơn giản, sáng tạo...).
- Dễ cá nhân hóa theo độ tuổi, ngữ cảnh lớp học.

Cách viết lời bài hát bằng ChatGPT

Ví dụ prompt cho ChatGPT:

Tình huống	Prompt gợi ý cho ChatGPT
Lớp 2 – dạy rửa tay	“Viết bài hát vui nhộn bằng tiếng Việt, cho học sinh lớp 2, dạy cách rửa tay sạch sẽ.”
Tri ân thầy cô	“Viết lời bài hát nhẹ nhàng, cảm xúc về lòng biết ơn thầy cô. Dùng để hát trong ngày 20/11.”
Học từ vựng tiếng Anh	“Write a cheerful English song for 5th graders to learn the vocabulary: sun, rain, wind, snow.”

— **Lời bài hát sẽ rõ ràng – đúng cấp học – dễ nhớ – có điệp khúc lặp** → phù hợp với học sinh hát theo.

Cách sử dụng Suno AI chi tiết

1. Truy cập: <https://suno.com>

2. Đăng nhập bằng tài khoản Google.
3. Chọn “**Create Custom**” để nhập lời bài hát.
4. Nhập:
 - **Title:** Tên bài hát.
 - **Lyrics:** Dán lời bài hát từ ChatGPT.
 - **Style of Music:** Chọn phong cách âm nhạc phù hợp (xem bảng dưới).
5. Nhấn “**Create**” → Chờ vài phút → Nghe bài hát, tải file MP3 hoặc chia sẻ link.

Gợi ý chọn Style of Music phù hợp giáo dục

Nội dung bài hát	Phong cách nhạc (Style of Music)
Học sinh tiểu học – vui nhộn	Children, Happy Pop, Dance Pop
Bài hát nhẹ nhàng, tri ân thầy cô	Piano Ballad, Acoustic, Ambient
Sinh hoạt lớp – đồng ca – chào lớp	Folk Pop, Easy Pop, Anthemic
Học từ vựng tiếng Anh – vui tươi	Bubble Pop, Lofi Pop, Simple Beat
Kể chuyện, hoạt cảnh có cao trào	Cinematic, Emotional Pop, Narrative Song

Z ' Có thể tạo lại bài hát nhiều lần với cùng lời – nhưng thử các phong cách nhạc khác nhau để tìm bản phối phù hợp nhất. Có thể điều chỉnh các thông số ở phần “Style of Music” sao cho phù hợp.

Ví dụ ứng dụng thực tế

n **Bài hát giáo dục kỹ năng sống lớp 1–2**

Prompt ChatGPT: “Viết lời bài hát tiếng Việt, dạy trẻ rửa tay sạch sẽ trước khi ăn. Câu đơn giản, dễ nhớ, vui nhộn.”

Đây là kết quả:

n **Bài hát: Rửa Tay Nào Bé Oi!** n

Verse 1:

Trước khi ăn cơm ngon,
Bé nhớ rửa tay luôn.
Xà phòng xoa xoa nhé,
Vi khuẩn đi đâu luôn!

Chorus:

Rửa tay nào bé ơi,
Cho sạch đôi bàn tay.
Ăn cơm không đau bụng,
Bé khỏe, vui cả ngày!

Verse 2:

Rửa tay là việc hay,
Giữ gìn thân bé đây.
Mỗi ngày chăm làm nhé,
Bé giỏi, ai cũng khen!

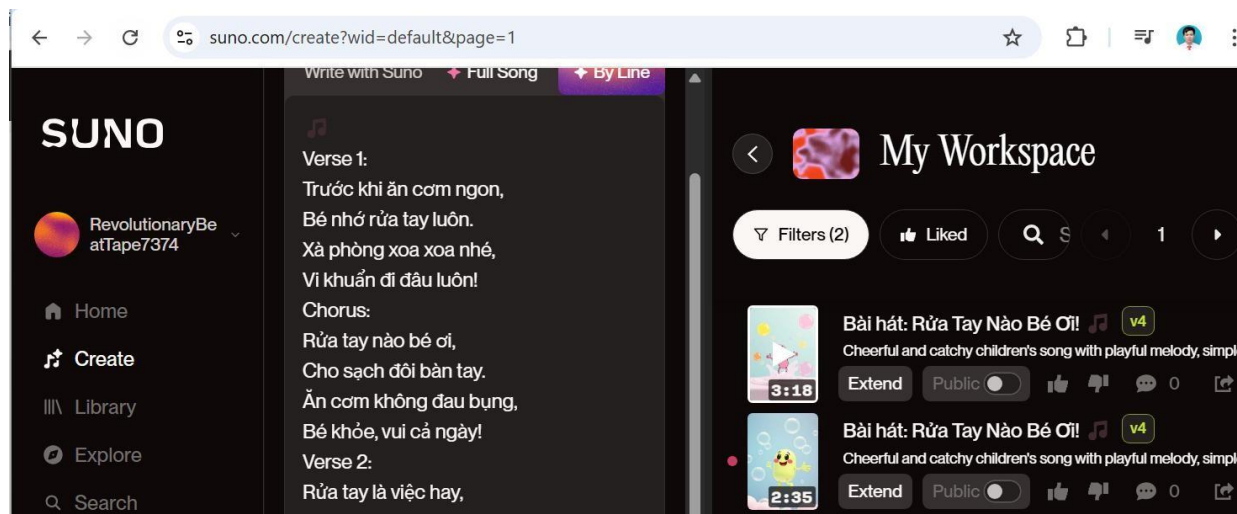
(Lặp lại điệp khúc)

 Rửa tay nào bé ơi... 

Style trong Suno: Cheerful and catchy children's song with playful melody, simple rhythm, and happy energy, perfect for teaching kids handwashing before meals (Bài hát

thiếu nhi vui tươi và dễ nhớ với giai điệu tinh nghịch, nhịp điệu đơn giản và năng lượng vui vẻ, phù hợp để dạy trẻ rửa tay trước khi ăn.)

→ , Kết quả: Bài hát tươi vui, có điệp khúc, giọng hát trẻ em → dùng đầu tiết học hoặc sân khấu hóa. Bấm nút play nghe thử, nếu được download về để sử dụng.



n **Bài hát tiếng Anh học từ vựng thời tiết – lớp 5**

Prompt ChatGPT:

“Write a short English song for Vietnamese 5th graders to learn vocabulary: sunny, rainy, windy, snowy.”

Kết quả đây:

n **What's the Weather Like Today?** n

(Melody suggestion: Upbeat and playful, like a kids' song – think “Twinkle Twinkle Little Star” or “If You’re Happy and You Know It”)

Verse 1:

What's the weather like today?

Let's go out and shout, hooray!

*Is it **sunny**? Wear a hat!*

Hot and bright — we like that!

Verse 2:

*Is it **rainy**? Take your coat!*

Umbrella up — and don't forget the boat!

Raindrops falling on the ground,

Splish, splash, puddles all around!

Verse 3:

*Is it **windy**? Hold on tight!*

Kites are flying, what a sight!

Whoooosh goes the wind so high,

Leaves are dancing in the sky!

Verse 4:

*Is it **snowy**? Cold and white!*

Snowflakes falling — what a delight!

Build a snowman, laugh and play,

We love a snowy day!

Chorus (after any verse):

*Sunny, rainy, windy, snow —
Now I know the words to show!
Look outside, then I can say:
“This is the weather today!”*

Style trong Suno: Lofi Pop / Simple Beat

→ Kết quả: Nhịp đều, dễ hát – học sinh vừa học vừa vui.

Hoặc bạn có thể sửa lại yêu cầu để tạo ra bài hát vừa tiếng Anh, vừa tiếng Việt, kiểu như sau:

n What's the Weather? n

Sunny is nắng, ☀

Shining bright all day!

Rainy là mưa, ☔

Bring your coat, hooray!

Windy là gió, 🌬

Blow, blow — let's play!

Snowy là tuyết, ❄

Cold and white — hooray!

Chorus (có thể lặp lại):

Sunny – nắng!

Rainy – mưa!

Windy – gió!

Snowy – tuyết đó nha!

🌱 Ứng dụng sáng tạo trong lớp học

Tình huống sử dụng	Ý tưởng áp dụng Suno AI
Mở đầu tiết học	Tạo bài hát giới thiệu chủ đề → phát cho học sinh làm khởi động.
Học sinh viết lời – cô tạo bài hát	Cả lớp cùng sáng tác → dán vào Suno → nghe thành phẩm.
Video kể chuyện / phim hoạt hình lớp	ChatGPT viết lời → Suno tạo nhạc → chèn vào Runway / Pika Labs.
Tổng kết chủ đề / học kỳ	Viết bài hát “Lớp 6A chúng mình” → dùng làm video lưu niệm.
Dạy phát âm tiếng Anh – có giai điệu	Dùng bài hát Suno để học sinh luyện nói theo nhạc.

I Lưu ý khi dùng Suno AI

Vấn đề	Lưu ý / Giải pháp
Không chọn được giọng hát cụ thể	Suno tự chọn giọng phù hợp (nam – nữ – trẻ em) theo style.
Lời bài hát chưa vừa ý	Dùng lại ChatGPT để sửa, hoặc chỉnh tay rồi dán lại vào Suno.
Giai điệu chưa hợp	Thử lại với Style khác → mỗi lần nhấn “Create” là 1 bản mới.
Tiếng Việt đôi lúc chưa rõ	Viết lời ngắn, dùng từ phổ thông, hạn chế từ địa phương.

■ Kết luận

Suno AI là trợ thủ đắc lực giúp giáo viên đưa âm nhạc vào lớp học một cách hiện đại, nhanh chóng và sáng tạo.

Khi kết hợp với ChatGPT để viết lời, giáo viên hoàn toàn làm chủ nội dung, còn AI sẽ hỗ trợ biên lời ca thành bản nhạc sinh động, dễ sử dụng trong mọi tình huống sư phạm.

🎵 Một lớp học biết hát, một giáo viên biết tạo nhạc – sẽ là một lớp học tràn đầy năng lượng, cảm xúc và gắn kết.

3.5.2. Mubert – Tạo nhạc nền không lời theo cảm xúc

■ Giới thiệu

Mubert là một nền tảng AI chuyên tạo nhạc nền không lời (instrumental) chất lượng cao, tùy chỉnh theo:

- Cảm xúc (Mood): vui tươi, trầm lắng, nhẹ nhàng, kịch tính, lạc quan...
- Tình huống sử dụng (Use case): học tập, kể chuyện, thuyết trình, video giáo dục, podcast...
- Thể loại nhạc (Genre): ambient, piano, electronic, acoustic, cinematic...

🔗 Mubert rất phù hợp với giáo viên khi cần:

- Chèn nhạc nền vào slide, video bài giảng, kể chuyện.
- Phát nhạc nền nhẹ trong giờ học để kích thích sáng tạo, thư giãn.
- Làm podcast lớp học, bản tin tuần, hoặc lồng nhạc cho các video do học sinh làm.
- Hỗ trợ học sinh thư giãn, vẽ tranh, làm việc nhóm trong môi trường học tích cực.

Hướng dẫn sử dụng chi tiết

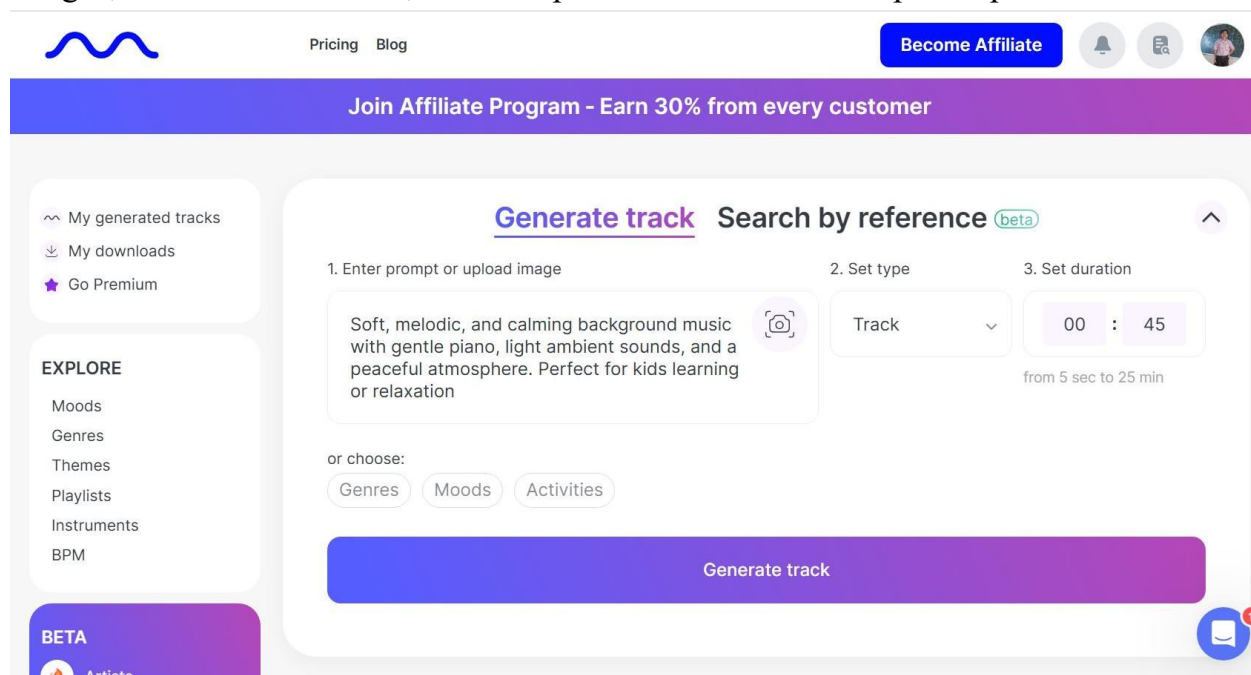
1. Truy cập và đăng nhập

- Website: <https://mubert.com>
- Chọn “AI Music Generator”
- Đăng nhập bằng email hoặc tài khoản Google (miễn phí có giới hạn).

2. Chọn thông số tạo nhạc

Mục chọn	Ý nghĩa
🎧 Mood	Cảm xúc bài nhạc: Happy, Calm, Inspiring, Focus, Emotional...
🧠 Use Case	Tình huống sử dụng: Education, Study, Podcast, Storytelling, Relaxation...
🎵 Genre	Thể loại nhạc: Piano, Acoustic, Chillhop, Lofi, Cinematic, Electronic...
🕒 Length	Độ dài bài nhạc: thường từ 30 giây → 5 phút.

Hoặc viết prompt để tạo nhạc (nên dùng ChatGPT) dán vào ô “Enter prompt or upload image”, nhấn Generate track, rồi đợi ít phút sẽ có bản nhạc nền phù hợp.



3. Nhấn “Generate Track”

→ Nghe thử → Nhấn “Download” để tải file MP3 hoặc chia sẻ link.

Gợi ý sử dụng theo tình huống dạy học

Tình huống giáo dục	Cảm xúc – Mood	Thể loại – Genre	Gợi ý nhạc nền từ Mubert
Mở đầu tiết học – tạo năng lượng	Happy / Inspiring	Pop, Acoustic	Giai điệu tươi vui, dương tính, phù hợp khởi động lớp
Hoạt động nhóm – sáng tạo	Focus / Uplifting	Lofi, Chillhop	Giúp học sinh tập trung và giữ năng lượng nhẹ nhàng
Kể chuyện – bài văn có cảm xúc	Emotional / Storytelling	Piano, Cinematic	Nhạc nhẹ, cảm xúc, hỗ trợ tăng chiều sâu nội dung
Giờ vẽ tranh / thư giãn	Calm / Meditation	Ambient, Piano	Nhạc không lời thư thái, dễ tạo không gian sáng tạo
Tổng kết bài học – video slideshow	Hopeful / Reflective	Orchestral, Cinematic	Gợi không khí tổng kết, kết thúc nhẹ nhàng
Bản tin lớp học / Podcast	Informative / Neutral	Chillhop, Background Loop	Làm nền cho giọng đọc dẫn chuyện

Ví dụ ứng dụng thực tế

Chèn vào slide kể chuyện môn Đạo đức lớp 3

Nội dung: Kể chuyện “Em bé nhặt được của rơi trả lại người mất”.

Cách dùng: Mood: Emotional; Genre: Piano / Cinematic → Nhạc nhẹ, có đoạn cao trào → kết hợp đọc diễn cảm → học sinh chăm chú và xúc động.

Làm video tổng kết học kỳ lớp 6A

Gồm ảnh sinh hoạt, hoạt động trải nghiệm, học sinh phát biểu.
 Dùng Mubert tạo nhạc nền: Mood: Hopeful; Genre: Orchestral → Nhạc hoành tráng nhẹ, nâng cảm xúc → giúp video có điểm nhấn, dễ gây ấn tượng.

Podcast lớp học – Bản tin tuần

Giáo viên ghi âm lời dẫn → thêm nhạc nền từ Mubert:

- Use case: Podcast; Mood: Neutral / Uplifting → Tạo cảm giác chuyên nghiệp, giống bản tin thực tế.

/ Mẹo sử dụng hiệu quả với giáo viên

Mẹo	Hiệu quả mang lại
Dùng Mubert kết hợp với giọng đọc AI (Vbee, PlayHT...)	Tạo bản podcast, video bài giảng có nhạc nền chuyên nghiệp
Dùng nhạc nền khi trình chiếu slide	Học sinh tập trung hơn, không gian lớp học sống động hơn
Tạo playlist theo chủ đề (dùng thẻ Google Drive, Zalo...)	Phát theo tiết – phù hợp từng nội dung – dễ tái sử dụng
Cho học sinh chọn nhạc theo cảm xúc khi làm bài nhóm	Tăng tính cá nhân hóa, khơi gợi cảm xúc, cải thiện tinh thần học tập

■ Lưu ý khi dùng Mubert

Vấn đề gặp phải	Cách xử lý
! Không tải được file MP3	Cần đăng ký / đăng nhập tài khoản để tải (miễn phí vẫn đủ dùng).
 Nhạc chưa đúng cảm xúc mong muốn	Chỉnh lại Mood và Genre → tạo lại bản mới.
 Nhạc lấn át giọng đọc trong video	Hạ âm lượng nhạc xuống 30–40% trong phần mềm chỉnh sửa (Canva, CapCut...)

■ Kết luận

Mubert là công cụ lý tưởng để giáo viên tạo nhạc nền cá nhân hóa – đúng bối cảnh – dễ tích hợp vào mọi hoạt động dạy học.
 Không cần biết nhạc lý, không cần phần mềm phức tạp – chỉ cần chọn đúng cảm xúc, đúng mục đích → giáo viên có thể tạo ra âm thanh hỗ trợ học tập đầy chuyên nghiệp và truyền cảm hứng.

 Với Mubert, lớp học không còn chỉ là nơi dạy chữ, mà là nơi cảm xúc – hình ảnh – âm thanh hòa quyện để học sinh học tập bằng cả trái tim.

3.5.3. Soundraw – Tạo nhạc nền có cấu trúc rõ ràng cho video

■ Giới thiệu

Soundraw là công cụ AI tạo nhạc nền chuyên nghiệp, nổi bật nhờ khả năng:

- Tạo nhạc nền có bố cục rõ ràng: mở đầu – cao trào – kết thúc.
- Cho phép chỉnh sửa linh hoạt các đoạn nhạc, phù hợp với nội dung từng phần của video.
- Chọn được thời lượng, thể loại, cảm xúc theo nhu cầu người dùng.
- Phù hợp để chèn vào video bài giảng, video tổng kết lớp học, phim ngắn, sân khấu hóa, clip học sinh tự làm...

 Soundraw là lựa chọn lý tưởng nếu giáo viên cần:

- Làm video chuyên nghiệp với nhạc nền liền mạch theo từng đoạn.
- Có quyền chỉnh từng phần âm nhạc theo cấu trúc nội dung.
- Phối hợp âm nhạc với hình ảnh – giọng đọc – hoạt cảnh cụ thể.

Cách sử dụng Soundraw

1. Truy cập & đăng nhập

- Trang chủ: <https://soundraw.io>
- Đăng ký bằng Google/email (miễn phí để dùng thử, bản Pro mới tải được file âm thanh chất lượng cao).

2. Chọn các thông số chính

Thông số	Ý nghĩa – Gợi ý chọn theo mục đích giáo dục
 Mood	Cảm xúc: Calm, Joyful, Serious, Sad, Hopeful, Epic, Dramatic...
 Genre	Thể loại nhạc: Piano, Cinematic, Acoustic, Ambient, Electronic...
 Length	Thời lượng: từ 10 giây đến 5 phút → tùy theo độ dài video
 Structure	Nhạc được chia thành các đoạn: intro – verse – chorus – outro...

Sau khi chọn → nhấn “**Create Music**” → Soundraw sẽ tạo **những bản nhạc** theo yêu cầu để lựa chọn.

Phụ lục: Các trạng thái cảm xúc (Mood) trong Soundraw.io

Mood (Trạng thái)	Diễn giải ý nghĩa	Ứng dụng gợi ý
Epic	Hùng tráng, mạnh mẽ	Trailer phim, hoạt động ngoại khóa
Happy	Vui vẻ, lạc quan	Video học đường, giáo dục tiểu học
Hopeful	Hy vọng, tích cực	Bài phát biểu, truyền động lực
Laid Back	Thư thái, nhẹ nhàng	Podcast, video học tập chậm
Angry	Giận dữ, căng thẳng	Phân tích xung đột, tranh biện
Sentimental	Đầy cảm xúc, lắng đọng	Kể chuyện, giáo dục đạo đức
Busy & Frantic	Gấp gáp, rối loạn	Mô phỏng deadline, áp lực
Romantic	Tình cảm, lãng mạn	Bài học văn thơ, kể chuyện tình yêu
Funny & Weird	Hài hước, kỳ lạ	Kịch vui, hoạt cảnh lớp học
Dark	U tối, bí ẩn	Phân tích vấn đề tâm lý, xã hội
Glamorous	Lung linh, nổi bật	Video trình diễn, dự án cá nhân
Mysterious	Huyền bí, khó hiểu	Lịch sử, khám phá, trinh thám
Elegant	Thanh lịch, trang nhã	Giới thiệu sự kiện, nghệ thuật
Dreamy	Mộng mơ, nhẹ nhàng	Văn học, tưởng tượng, sáng tác
Euphoric	Hưng phấn, rạo rực	Vinh danh, chiến thắng, lễ tổng kết
Fear	Sợ hãi, hồi hộp	Cảnh báo, kịch bản rủi ro
Heavy & Ponderous	Nặng nề, suy tư	Thảo luận triết lý, tâm lý học
Peaceful	Yên bình, nhẹ nhàng	Học thiền, thư giãn, đọc sách
Restless	Bồn chồn, lo âu	Video phản biện, phân tích vấn đề
Running	Tăng tốc, chuyển động	Mô phỏng hành trình, thời gian trôi
Sad	Buồn bã, cảm xúc	Câu chuyện cảm động, đạo đức
Scary	Rùng rợn, đáng sợ	Cảnh phim, kịch Halloween
Sexy	Gợi cảm, tinh tế	Trang phục, thời trang
Smooth	Mượt mà, nhẹ nhàng	Dẫn chuyện, slide trôi mượt
Suspense	Gây hồi hộp, chờ đợi	Video trình thám, gây tò mò

Phụ lục: Các thể loại nhạc (Genre) trong Soundraw.io

Tên thể loại	Mô tả ngắn	Ứng dụng gợi ý
Acoustic	Nhạc mộc, không điện tử	Video kể chuyện, thư giãn
Rock	Guitar điện, mạnh mẽ	Trailer, thể thao
Ambient	Nhẹ nhàng, không lời	Nền học tập, thư giãn
Beats	Giai điệu điện tử có nhịp mạnh	Dẫn intro, nền video ngắn
Drum n Bass	Nhịp nhanh, dồn dập	Video hành động, clip thể thao
Electro & Dance	Nhạc sôi động, EDM	Sự kiện, vũ đạo, promo
Funk	Rộn ràng, groove đặc trưng	Giới thiệu sản phẩm, lifestyle
House	Phổ biến trong EDM, sôi động đều đặn	Thời trang, tiệc
Techno & Trance	Điện tử lặp đi lặp lại, trance	Video công nghệ, viễn tưởng
City Pop	Pop Nhật Bản thập niên 80	Video retro, độc đáo
Trap	Beat mạnh, bass sâu	Gaming, trailer, rap
Drill	Biến thể của Trap, căng thẳng	Cảnh hành động, phản diện
Pop	Nhẹ nhàng, phổ biến	Mọi chủ đề: giới thiệu, học tập
R&B	Nhẹ, cảm xúc	Tình cảm, giáo dục
Jersey Club	Vui nhộn, remix tốc độ nhanh	Vlog, nội dung sáng tạo
Lofi Hip Hop	Chill, dễ học tập	Nền học online, podcast
World	Nhạc dân gian toàn cầu	Dạy văn hóa, du lịch
Hip Hop	Năng động, có rap	Video sáng tạo, trẻ trung
Latin	Giai điệu Mỹ Latinh	Nhảy múa, lễ hội
Country	Guitar đồng quê Mỹ	Tự sự, chuyện kể, đất nước
Electronica	Điện tử hiện đại	Video tech, sáng tạo
Orchestra	Dàn nhạc giao hưởng	Kể chuyện, lịch sử, giáo dục
Tropical House	House + âm thanh nhiệt đới	Du lịch, học hè, trẻ em
Afrobeats	Nhạc Châu Phi hiện đại	Hướng dẫn, giáo dục đa văn hóa
Reggaeton	Latin + Hip Hop	Vũ đạo, giải trí
Phonk	Trap cổ điển + nhịp nhanh	Chất đường phố, cool
Christmas	Nhạc Giáng sinh	Dịp lễ, học theo mùa
Reggae	Nhạc Jamaica, nhẹ nhàng	Thư giãn, giải trí, kịch bản thiếu nhi
UK Garage	Bass mạnh, nhanh	Video thể thao, biểu diễn
Sexy Drill	Drill mềm mại hơn, quyến rũ	Giới thiệu thời trang, hiệu ứng chuyển cảnh
Dancehall	Nhạc vũ điệu vùng Caribe	Sôi động, video giải trí

3. Tùy chỉnh nhạc

• Click vào từng đoạn nhạc (Intro, Build up, Drop, Outro...) → có thể đổi giai điệu, nhạc cụ, cao trào...

• Nghe thử → chọn bản ưng ý → Tải về (bản Pro), hoặc ghi âm lại bằng phần mềm thu âm nếu dùng bản miễn phí.

Ứng dụng trong giáo dục

1. Video tổng kết học kỳ / năm học

• **Mục tiêu:** Có phần mở đầu nhẹ – cao trào giữa – kết thúc sâu lắng.

• **Gợi ý chọn:**

- Mood: Hopeful / Emotional

- Genre: Orchestral / Piano
- Length: 2–3 phút
- **Ứng dụng:** Lồng vào video ảnh hoạt động lớp, học sinh phát biểu, lời dẫn dò của giáo viên → tăng chiều sâu cảm xúc.

H 2. Video kể chuyện đạo đức – kỹ năng sống

- **Mục tiêu:** Nhạc theo diễn biến nội dung: đầu → kịch tính → nhẹ nhàng cuối.
- **Gợi ý chọn:**
 - Mood: Dramatic / Sad → Hopeful
 - Genre: Cinematic
 - Structure: Có phần “Build-up”, “Climax”, “Outro”
- **Ứng dụng:** Lồng nhạc cho video kể chuyện bằng Pika Labs / Runway / D-ID để tạo hiệu ứng xúc động – đồng cảm.

H 3. Dự án học sinh – Làm phim / thuyết trình đa phương tiện

- **Mục tiêu:** Nhạc nền cá tính, có cao trào rõ rệt.
- **Gợi ý chọn:**
 - Mood: Energetic / Uplifting
 - Genre: Rock / Electro-pop / Chillhop
 - Length: 1–2 phút
- **Ứng dụng:** Dự án nhóm: “Lớp em bảo vệ môi trường” → clip ngắn có lồng nhạc Soundraw → tăng sức hút truyền thông.

/ Mẹo chọn nhạc theo cấu trúc video

Phần video	Gợi ý đoạn nhạc Soundraw
 Mở đầu (giới thiệu)	Intro (nhẹ nhàng, có phần build-up chậm)
 Hình ảnh hoạt động	Verse hoặc Chorus (nhịp đều, không lẩn giọng)
 Cao trào nội dung	Drop / Climax (âm nhạc mạnh, dồn dập nhẹ)
 Kết bài	Outro (trầm xuống, lắng đọng, nhẹ nhàng)

📌 *Giáo viên có thể cắt – chèn – chỉnh từng đoạn nhạc khớp với thời lượng video bằng Canva, CapCut, iMovie...*

🔗 So sánh nhanh với Mubert và Suno

Tiêu chí	Soundraw	Mubert	Suno AI
Nhạc có cấu trúc	✅ Rõ từng phần	+ Tạo nguyên track tự động	+ Là bài hát có lời, không chia đoạn
Nhạc nền không lời	✅ Rất tốt	✅ Rất tốt	+ Không có nhạc không lời
Chỉnh từng đoạn nhạc	✅ Tùy chỉnh từng phần	+ Không chỉnh được	+ Chỉ tạo lại toàn bài
Dùng cho video chuyên sâu	✅ Lý tưởng	✅ Ổn định	⚠️ Chỉ dùng khi cần bài hát có giọng hát

I Lưu ý khi sử dụng Soundraw

Vấn đề	Cách xử lý
Không tải được file nhạc	Bản miễn phí chỉ nghe, không tải → quay lại màn hình để lưu nhạc
Nhạc bị lấn giọng nói	Giảm âm lượng trong phần mềm chỉnh video (Canva, CapCut...)
Nhiều đoạn chưa khớp	Cắt – ghép thủ công hoặc thay phần chưa ổn trong trình chỉnh sửa

Kết luận

Soundraw là công cụ nhạc nền mạnh mẽ dành cho giáo viên muốn tạo video có chiều sâu, cấu trúc chuyên nghiệp và cảm xúc rõ ràng.

Dù là kể chuyện, tổng kết năm học, hay dự án sáng tạo, Soundraw giúp âm thanh – hình ảnh – cảm xúc hòa quyện một cách linh hoạt và tinh tế.

 Không cần học nhạc – chỉ cần biết dạy học sáng tạo, giáo viên hoàn toàn có thể dùng Soundraw để biến lớp học thành một "rap chiếu cảm xúc", nơi âm nhạc trở thành người kể chuyện trầm lắng nhưng giàu sức mạnh.

3.6. Vẽ sơ đồ tư duy – biểu đồ minh họa

 Giới thiệu: Vì sao sơ đồ tư duy quan trọng trong học tập?

Sơ đồ tư duy (Mindmap) và các biểu đồ trực quan không chỉ là công cụ trình bày đẹp mắt, mà còn là phương pháp tư duy khoa học giúp học sinh:

1. Ghi nhớ tốt hơn qua trực quan hóa

Thay vì học thuộc lòng từng dòng chữ, học sinh nhìn thấy tổng thể kiến thức qua hình ảnh, màu sắc, nhánh ý – từ đó liên kết thông tin nhanh hơn, nhớ lâu hơn.

Theo nghiên cứu của giáo dục học, bộ não con người ghi nhớ hình ảnh nhanh gấp 6 lần so với văn bản thuần túy.

2. Tổ chức kiến thức theo logic – hệ thống

- Sơ đồ tư duy giúp học sinh:
 - Nhìn rõ trung tâm bài học là gì.
 - Các nhánh phụ triển khai như thế nào.
 - Mối quan hệ giữa các phần kiến thức ra sao.

Điều này rất hiệu quả với các môn học cần phân tích cấu trúc, hệ thống hóa (Văn, Sử, Địa, Sinh học...).

3. Phù hợp với nhiều hình thức dạy học hiện đại

- Sơ đồ tư duy có thể dùng để:
 - Giới thiệu bài mới: kích hoạt tư duy ban đầu.
 - Tổng kết bài: hệ thống lại kiến thức trọng tâm.
 - Hoạt động nhóm: mỗi nhóm vẽ sơ đồ chủ đề riêng.
 - Ôn tập: thay cho bản tóm tắt dài dòng.
 - Kiểm tra miệng: học sinh trình bày theo sơ đồ đã chuẩn bị.

4. Kích thích sự sáng tạo và chủ động

- Khi được làm chủ sơ đồ, học sinh được tự chọn từ khóa, màu sắc, biểu tượng → quá trình học trở nên **chủ động – sáng tạo – cá nhân hóa**.

🔗 Với sự hỗ trợ của các công cụ số, đặc biệt là AI và nền tảng web trực quan, giáo viên có thể dễ dàng tạo sơ đồ tư duy đẹp mắt chỉ trong vài phút mà không cần kỹ năng thiết kế phức tạp.

3.6.1. Vẽ lược đồ tư duy bằng AI với Mapify.so

a. Giới thiệu

Mapify.so là một công cụ trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo, cho phép tạo sơ đồ tư duy (mind map) một cách nhanh chóng, trực quan và chuyên nghiệp từ mô tả văn bản ngắn gọn. Đây là công cụ cực kỳ hữu ích với giáo viên và học sinh ở mọi cấp học – đặc biệt trong dạy học tích hợp, bài mới, bài ôn tập, làm dự án...

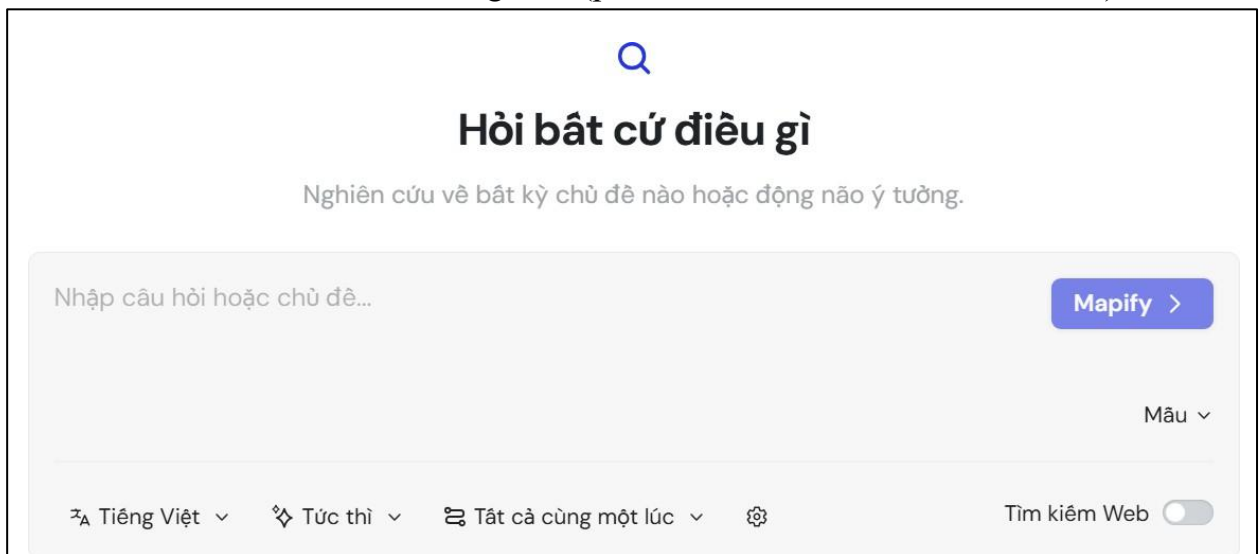
b. Hướng dẫn sử dụng chi tiết

Bước 1: Truy cập & đăng nhập

- Truy cập: <https://mapify.so>
- Nhấn nút “Try it for free” hoặc “Get Started”
- Đăng nhập bằng tài khoản Google, Apple, hoặc email bất kỳ

Bước 2: Tạo sơ đồ tư duy

- Chọn “New Mind Map”
- Trong ô “Describe your topic or concept”, nhập mô tả nội dung bạn muốn AI tạo thành sơ đồ. Nhớ chọn Tiếng Việt (phía dưới bên trái theo ảnh minh họa)

The screenshot shows the Mapify.so web interface. At the top, there is a magnifying glass icon and the text "Hỏi bất cứ điều gì" (Ask anything). Below this is a subtitle: "Nghiên cứu về bất kỳ chủ đề nào hoặc động não ý tưởng." (Research on any topic or brainstorm ideas). A large input box contains the placeholder text "Nhập câu hỏi hoặc chủ đề..." (Enter question or topic...). To the right of the input box is a blue button labeled "Mapify >". Below the input box, there is a dropdown menu labeled "Mẫu" (Template). At the bottom of the interface, there are several settings: "Tiếng Việt" (Vietnamese) with a dropdown arrow, "Tức thì" (Instant) with a dropdown arrow, "Tất cả cùng một lúc" (All at once) with a dropdown arrow, and a "Tìm kiếm Web" (Search Web) toggle switch.

Tạo lược đồ tư duy về bài học: "Một ngày học tập hiệu quả"

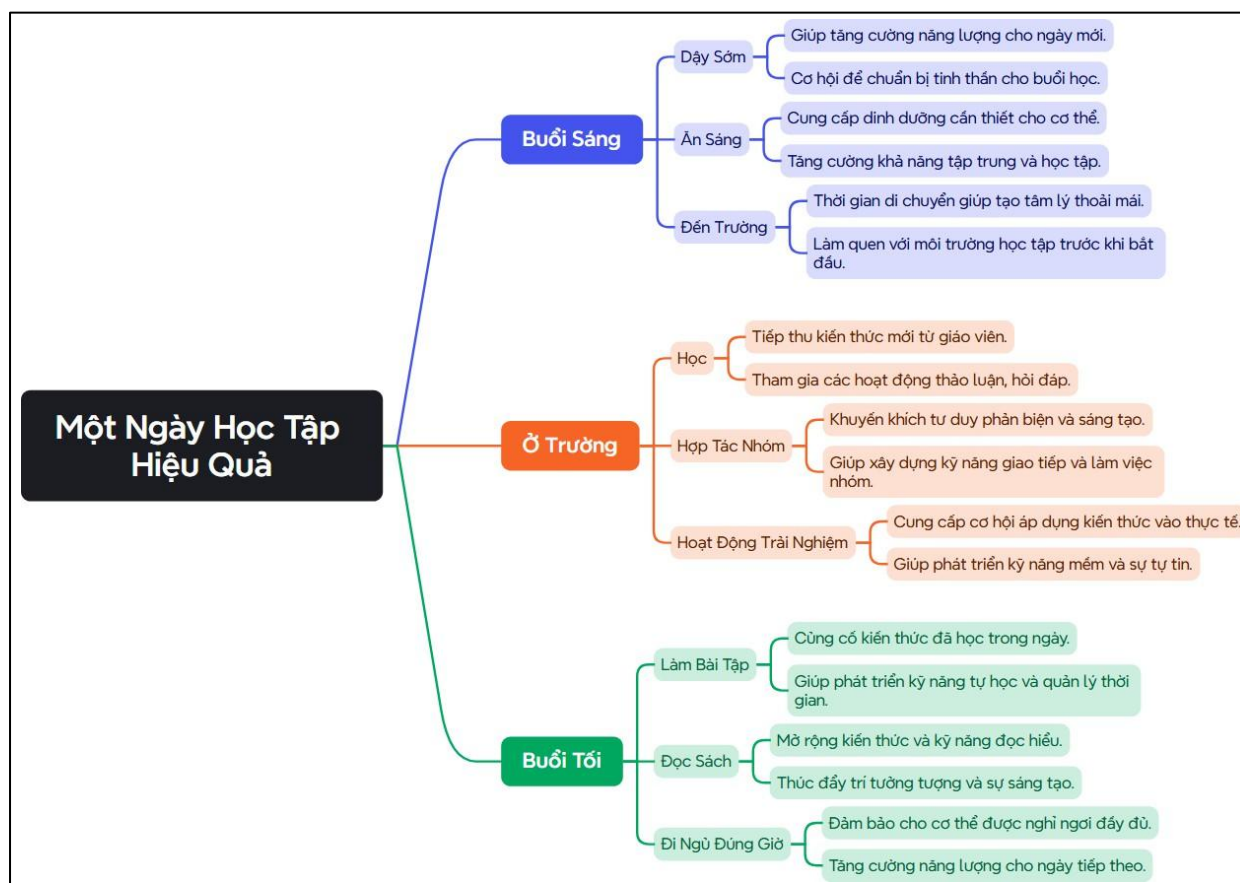
Các nhánh: Buổi sáng – dậy sớm, ăn sáng, đến trường

Ở trường – học, hợp tác nhóm, hoạt động trải nghiệm

Buổi tối – làm bài tập, đọc sách, đi ngủ đúng giờ

- Sau khi nhập xong, nhấn “**Mapify**” để AI tạo sơ đồ.

Đây là kết quả:



Có thể sửa trực tiếp nội dung trong từng ô sao cho hợp lý

c. Tính năng nổi bật

Tính năng	Mô tả chi tiết
✓ Tạo sơ đồ từ prompt tiếng Việt hoặc tiếng Anh	Dù AI hoạt động tốt nhất với tiếng Anh, nhưng vẫn hỗ trợ tiếng Việt khá ổn nếu mô tả rõ ràng.
✓ Tùy chỉnh văn bản từng nhánh	Click vào từng ô trong sơ đồ để sửa nội dung, đổi màu, thêm biểu tượng, hoặc thêm nhánh con.
✓ Kéo thả – thay đổi vị trí nhánh	Giữ chuột kéo từng nhánh đến vị trí mong muốn, phù hợp thói quen học sinh từng lớp.
✓ Chia sẻ nhanh qua link hoặc QR code	Nhấn nút Share để sao chép đường link hoặc tạo mã QR gửi học sinh.
✓ Xuất file	Tải sơ đồ về dưới định dạng: PNG (ảnh); PDF (in ấn / chia sẻ); Text Outline (bản tóm tắt chữ theo nhánh)

d. Ví dụ theo từng cấp học

H THPT – Ngữ văn lớp 11:

Phân tích bài thơ ‘Tràng Giang’

Các nhánh: Nội dung – Nghệ thuật – Hình ảnh – Cảm xúc tác giả – Kết luận

H Tiểu học – TNXH lớp 3:

Tạo sơ đồ tư duy về chủ đề: “Các loại cây quanh em”

Các nhánh: Cây ăn quả – Cây lấy gỗ – Cây hoa – Cây bóng mát

Kết quả: (có thể xóa các nhánh nhỏ hơn nếu cần thiết)

'Tràng Giang'

i Nội dung

Chủ đề chính

Bài thơ "Tràng Giang" của Huy Cận thể hiện nỗi buồn và sự cô đơn của con người trước thiên nhiên bao la.

Tình yêu quê hương, đất nước và những cảm xúc sâu sắc về cuộc sống được phản ánh qua từng hình ảnh.

Ý nghĩa sâu sắc

Thiên nhiên không chỉ là cảnh vật mà còn là nhân tố gợi lên tâm trạng của con người.

Sự giao thoa giữa con người và thiên nhiên thể hiện sự kết nối và khát khao tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống.

✍ Nghệ thuật

Thể thơ và âm điệu

Bài thơ được viết theo thể thơ tự do, mang lại sự linh hoạt trong cách diễn đạt.

Âm điệu trầm lắng, da diết tạo nên không khí buồn bã, sâu lắng cho bài thơ.

Biện pháp tu từ

Sử dụng các biện pháp tu từ như ẩn dụ, so sánh để tăng cường sức biểu cảm.

Cách sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, gợi cảm giúp người đọc dễ dàng hình dung không gian và tâm trạng.

🖼 Hình ảnh

Hình ảnh thiên nhiên

Hình ảnh "tràng giang" với dòng sông rộng lớn, là biểu tượng cho sự mênh mông và cô đơn.

Sự xuất hiện của các hình ảnh như "bến nước", "cánh buồm" tạo nên chiều sâu cho bức tranh thiên nhiên.

Hình ảnh con người

Con người xuất hiện nhỏ bé giữa không gian rộng lớn, thể hiện sự mong manh, yếu đuối.

Sự đối lập giữa con người và thiên nhiên càng làm nổi bật tâm trạng cô đơn.

🔊 Cảm xúc tác giả

Tâm trạng buồn bã

Huy Cận thể hiện nỗi buồn sâu sắc khi nhìn thấy vẻ đẹp của thiên nhiên nhưng cũng nhận ra sự cô đơn của bản thân.

Cảm xúc vừa yêu thiên nhiên, vừa đau đáu về số phận con người.

Khát vọng tìm kiếm

Có sự khao khát muốn hòa nhập với thiên nhiên, nhưng lại cảm thấy lạc lõng.

Tìm kiếm sự an ủi và ý nghĩa giữa dòng đời trôi chảy.

🗨 Kết luận

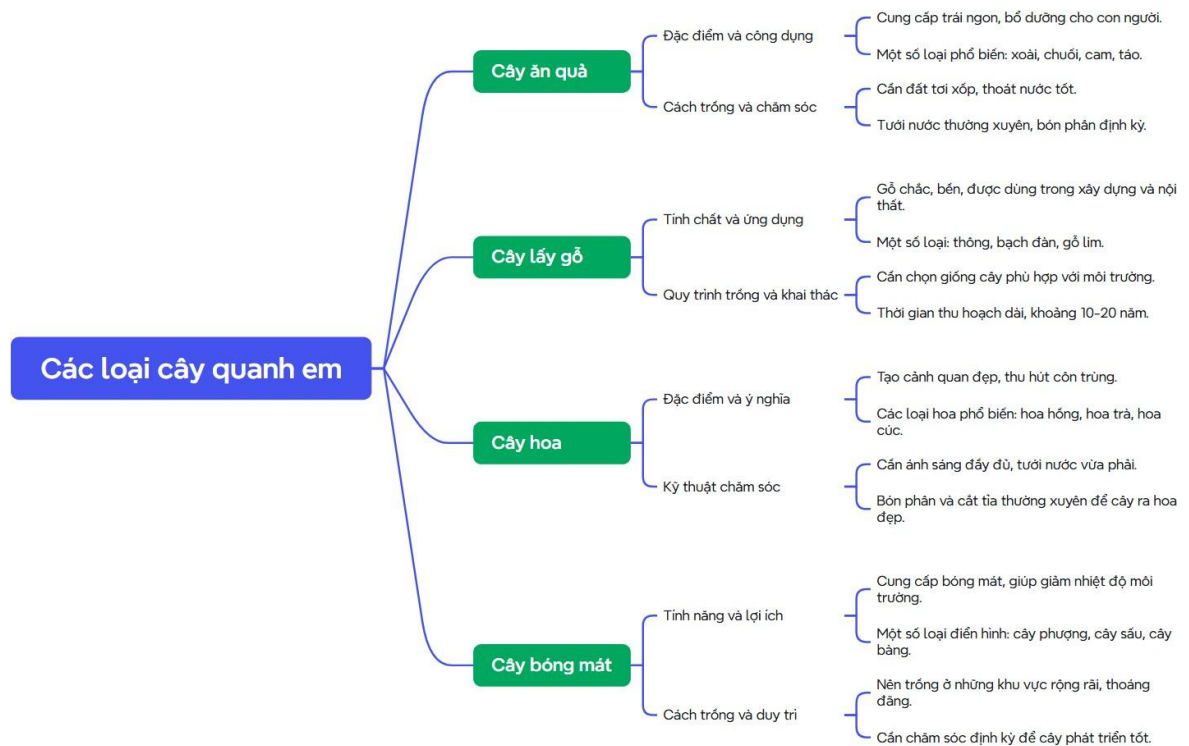
Tóm tắt nội dung

Bài thơ "Tràng Giang" không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật mà còn là một sự phản ánh sâu sắc tâm trạng con người trước thiên nhiên.

Qua các hình ảnh và cảm xúc, Huy Cận đã khắc họa được nỗi cô đơn và khát vọng của con người.

Đánh giá tổng quan

"Tràng Giang" xứng đáng là một trong những tác phẩm tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam, mang lại nhiều suy ngẫm cho người đọc.



Gợi ý áp dụng trong giảng dạy

Mục tiêu	Cách triển khai trong lớp học
Giới thiệu bài học	GV chuẩn bị sơ đồ trước → trình chiếu slide đầu tiết học
Tổ chức hoạt động nhóm	Mỗi nhóm học sinh tạo 1 sơ đồ chủ đề khác nhau → thuyết trình
Giao bài tập về nhà	HS dùng Mapify.so → gửi link hoặc file ảnh PNG cho giáo viên
Kiểm tra miệng sáng tạo	HS trình bày sơ đồ tư duy để ôn/tổng hợp nội dung bài đã học

Lưu ý dành cho giáo viên

- Prompt càng rõ ràng – sơ đồ càng chính xác. Tránh mô tả chung chung như “Tạo lược đồ bài học lớp 5” mà nên chỉ rõ nhánh phụ.
- Nên dùng tiếng Việt đơn giản – không dùng câu phức.
- Có thể tạo sơ đồ mẫu cho học sinh yếu → giao đề mở hơn cho HS khá giỏi.
- Chỉnh sửa tên nhánh phù hợp sách giáo khoa để đảm bảo đúng nội dung giảng dạy.

3.6.2. Tạo sơ đồ tư duy bằng Monica.im – Gọn nhẹ, hỗ trợ tiếng Việt tốt

a. Giới thiệu

Monica.im là một trợ lý AI trực tuyến miễn phí, nổi bật với công cụ **Mindmap Generator** giúp tạo sơ đồ tư duy nhanh chóng từ mô tả bằng tiếng Việt.

Điểm mạnh:

- Không cần kỹ năng thiết kế.
- Giao diện cực kỳ thân thiện, phù hợp với mọi giáo viên và học sinh.
- Có thể dùng cho nhiều cấp học: Tiểu học, THCS, THPT.
- Tạo sơ đồ tư duy chỉ trong 1–2 phút, sử dụng tốt trên máy tính hoặc điện thoại.

b. Hướng dẫn đăng nhập và truy cập

Bước 1: Truy cập trang chính: <https://monica.im>

Bước 2: Đăng nhập nhanh

- Nhấn nút “Login with Google” hoặc “Sign in with Microsoft”
- Không cần tạo tài khoản thủ công → tiện lợi cho giáo viên

Bước 3: Tạo sơ đồ tư duy

1. Ở thanh bên trái, chọn “AI Tools”
2. Chọn mục: Mindmap Generator
3. Nhập nội dung mô tả sơ đồ → Nhấn nút Generate
4. Sau vài giây, sơ đồ tư duy sẽ tự động xuất hiện

✂ c. Hai cách tạo sơ đồ trong Monica

■ Cách 1: Nhập mô tả bằng ngôn ngữ tự nhiên (natural prompt)

Ví dụ prompt:

Tạo sơ đồ tư duy bài học: “Ý nghĩa của việc giữ lời hứa” dành cho học sinh lớp 5.

Gồm các nhánh: Khái niệm – Hậu quả khi không giữ lời – Lợi ích khi giữ lời – Ví dụ thực tế.

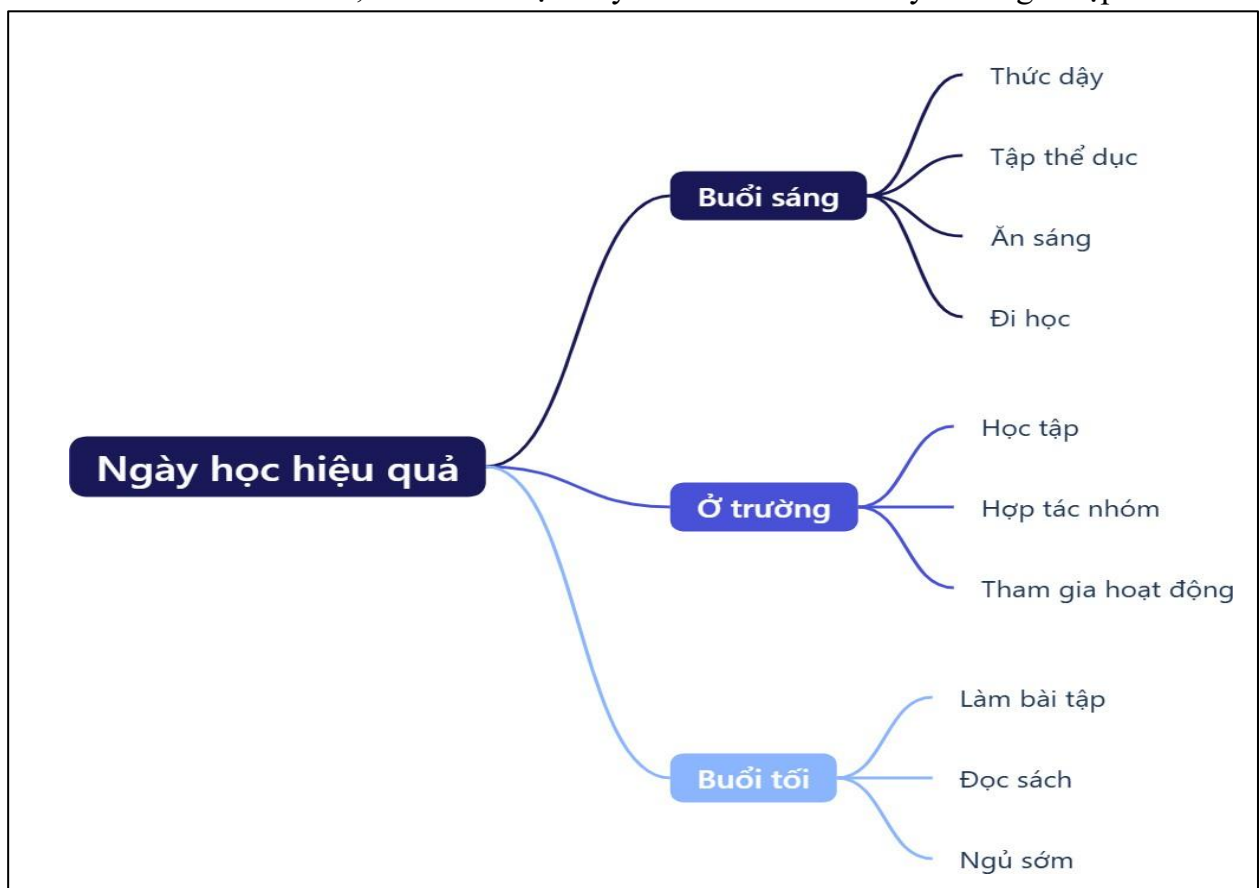
- Monica sẽ tạo bản đồ với bố cục trung tâm rõ ràng, đầy đủ các nhánh phụ.

■ Cách 2: Nhập theo dạng gạch đầu dòng

Cách này rất phù hợp khi giáo viên đã có nội dung sơ đồ hoặc copy từ tài liệu soạn bài.

✂ Ví dụ nội dung nhập:

- Trung tâm: Một ngày học hiệu quả
- Nhánh 1: Buổi sáng – Thức dậy – Ăn sáng – Đi học
- Nhánh 2: Ở trường – Học bài – Làm nhóm – Thảo luận
- Nhánh 3: Buổi tối – Làm bài tập – Đọc sách – Ngủ đúng giờ
- Sau khi dán vào, Monica sẽ tự chuyển thành sơ đồ tư duy rõ ràng – đẹp mắt.



d. Ví dụ áp dụng theo môn học và cấp học

Cấp học	Môn học	Chủ đề sơ đồ tư duy
Tiểu học	TNXH lớp 3	“Các loài cây quanh em” – Nhánh: Cây hoa – Bóng mát – Ăn quả
THCS	Ngữ văn lớp 7	“Bài thơ Bánh trôi nước” – Nhánh: Tác giả – Nội dung – Nghệ thuật – Ý nghĩa
THPT	Sinh học 10	“Cấu trúc tế bào” – Nhánh: Màng – Chất nguyên sinh – Nhân – Bào quan

e. Ưu điểm nổi bật của Monica.im

Ưu điểm	Lợi ích cụ thể với giáo viên
Giao diện đơn giản, tiếng Việt tốt	Không cần học thêm – ai cũng dùng được
Hỗ trợ cả mô tả và gạch đầu dòng	Linh hoạt theo cách nhập của giáo viên
Tạo sơ đồ chỉ trong 1–2 phút	Soạn bài nhanh, dạy học trực quan
Không cần cài đặt, dùng trên web	Dùng ngay tại lớp học hoặc phòng máy tính
Có thể tải ảnh PNG về in ấn hoặc chèn vào slide	Tiện lợi cho trình chiếu và nộp sản phẩm

f. Gợi ý tổ chức hoạt động trong lớp học

Hoạt động	Cách triển khai cụ thể
Giới thiệu bài học	GV trình chiếu sơ đồ Monica đầu tiết → học sinh quan sát tổng quan
Làm bài tập nhóm	Mỗi nhóm làm sơ đồ một nội dung → chia sẻ qua link hoặc in ra trình bày
Kiểm tra miệng – tổng kết	Học sinh tự làm sơ đồ chủ đề đã học → nộp ảnh hoặc trình bày trên lớp
Giao bài tập về nhà	Học sinh tự nhập nội dung → tạo sơ đồ → tải ảnh PNG nộp qua Zalo, Google Classroom

Mẹo khi sử dụng Monica hiệu quả

- **Không nhập quá nhiều ý vào một dòng**, nên chia thành nhiều nhánh nhỏ.
- Dùng dấu “–” để phân chia ý trong cùng một nhánh.
- Nếu sơ đồ chưa như mong muốn, thử chỉnh lại prompt rồi nhấn “Generate” lần nữa.

3.7. Chuyển ảnh sang văn bản – Tăng tốc soạn thảo bằng AI

Trong thực tế giảng dạy, giáo viên thường xuyên phải xử lý các loại tài liệu dưới dạng ảnh chụp: đề thi viết tay, giáo án in giấy, phiếu học tập, trang sách cũ, bảng viết trên lớp... Việc gõ lại nội dung từ những tài liệu này tiêu tốn nhiều thời gian và công sức.

Nhờ sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là những nền tảng AI có khả năng xử lý hình ảnh như ChatGPT (Plus có hỗ trợ hình ảnh), Gemini, Copilot AI, giáo viên hoàn toàn có thể chuyển ảnh thành văn bản một cách nhanh chóng, chính xác, từ đó tiết kiệm đáng kể thời gian soạn thảo, chỉnh sửa và số hóa tài liệu.

3.7.1. Ứng dụng thực tế trong công việc của giáo viên

Tình huống thực tế	Cách AI hỗ trợ
Bạn có một đề thi viết tay hoặc in cũ	Chụp ảnh → gửi vào ChatGPT/Gemini → yêu cầu chuyển thành văn bản để chỉnh sửa, in lại.
Có phiếu học tập viết tay của đồng nghiệp	Quét bằng điện thoại → chuyển sang Word bằng AI → chèn thêm câu hỏi cá nhân hóa.
Cần số hóa một phần sách giáo khoa	Dùng OCR để trích xuất đoạn văn → phân tích câu hỏi, tạo sơ đồ, đề thi.
Học sinh chụp ảnh bài làm → bạn cần phản hồi	Trích xuất văn bản từ ảnh để nhận xét, sửa lỗi, gợi ý học sinh làm lại.
Ảnh chụp bảng lớp chứa bài giảng	AI chuyển thành văn bản có thể dùng lại cho bài ôn tập, slide, tài liệu ôn thi.

3.7.2. Cách sử dụng ChatGPT để trích xuất văn bản từ ảnh

Bước 1: Chuẩn bị ảnh

- Ảnh cần rõ nét, chụp vuông góc, tránh lóa sáng hoặc mất góc.
- Có thể sử dụng ứng dụng quét tài liệu như: **Adobe Scan**, **CamScanner**, **Microsoft Lens** để nâng cao chất lượng ảnh.

Bước 2: Gửi ảnh vào ChatGPT (gói có hỗ trợ hình ảnh)

Bạn có thể kéo – thả ảnh vào khung trò chuyện và nhập prompt.

Prompt gợi ý:

“Tôi gửi kèm một ảnh chụp đề thi môn Ngữ văn lớp 9. Hãy chuyển nội dung trong ảnh thành văn bản có thể sao chép. Nếu có lỗi chính tả, xin sửa lại giúp tôi.”

“Tôi gửi ảnh phiếu bài tập Toán lớp 6. Hãy trích xuất toàn bộ nội dung và định dạng lại theo kiểu bảng. Giữ nguyên thứ tự các bài tập.”

“Tôi gửi ảnh bảng lớp. Xin hãy giúp tôi viết lại toàn bộ nội dung thành dàn bài PowerPoint có thể trình chiếu.”

3.7.3. Một số lưu ý khi sử dụng tính năng OCR của AI

- Ảnh rõ nét = độ chính xác cao. Nên ưu tiên ảnh quét, tránh ảnh mờ hoặc bị bóng.
- Văn bản in nhận diện dễ hơn chữ viết tay. Nếu ảnh viết tay không rõ, AI có thể nhận sai từ.
- Có thể yêu cầu AI định dạng lại. Ví dụ: giữ nguyên dòng xuống hàng, phân chia bảng, chia cột, chuyển sang Markdown hoặc định dạng Word.
- Bảo mật thông tin. Không nên gửi ảnh chứa thông tin cá nhân học sinh, đề thi quan trọng chưa công bố.

3.7.4. Lợi ích nổi bật đối với giáo viên

- Tiết kiệm thời gian đánh máy.
- Tái sử dụng tài liệu cũ nhanh chóng.
- Cá nhân hóa nội dung bài dạy dễ dàng.
- Chuyển nội dung ảnh thành văn bản để chỉnh sửa – chia sẻ – tích hợp vào hệ thống học tập số.

Tóm lại, khả năng chuyển ảnh thành văn bản của AI là một “trợ lý thầm lặng” giúp giáo viên hiện đại hóa quy trình làm việc, giảm tải thao tác lặp đi lặp lại và dành nhiều hơn thời gian cho sự sáng tạo, cảm xúc, và tương tác với học sinh.

CHƯƠNG 4: ỨNG DỤNG AI THEO CẤP HỌC

4.1. Mầm non – Trực quan, sinh động, khơi gợi trí tưởng tượng

Đặc điểm cấp học: Trẻ mầm non

Ở độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi, trẻ mầm non đang trong giai đoạn vàng của sự phát triển não bộ, đặc biệt là phát triển cảm xúc, ngôn ngữ, tư duy hình tượng và trí tưởng tượng phong phú. Vì vậy, cách tiếp cận giáo dục cần lấy trẻ làm trung tâm, sử dụng các phương pháp trực quan, sinh động và giàu cảm xúc để kích thích sự hứng thú học tập tự nhiên.

1. Nhận thức đặc trưng

• Chưa biết đọc, viết:

Trẻ chưa có khả năng đọc hiểu văn bản, đang trong giai đoạn làm quen với chữ cái, con số, màu sắc, hình dạng, do đó hình ảnh và âm thanh là kênh truyền đạt chính.

• Tư duy trực quan – hình ảnh là chủ đạo:

Trẻ ghi nhớ và học nhanh thông qua tranh vẽ, vật thật, video, hoạt hình, hơn là lời giảng dài dòng. Khái niệm trừu tượng còn rất khó hiểu với trẻ.

• Tập trung ngắn, dễ phân tán:

Trẻ chỉ chú ý trong thời gian ngắn (3–5 phút/lần), nên bài học cần chia nhỏ, thay đổi hình thức liên tục: kể chuyện → hỏi đáp → trò chơi → hình ảnh...

2. Cảm xúc và tương tác

• Cảm xúc chi phối hành vi:

Trẻ phản ứng với màu sắc, âm thanh, nhân vật ngộ nghĩnh một cách rất tự nhiên. Một hình ảnh dễ thương có thể khiến trẻ thích thú, còn hình ảnh đáng sợ có thể khiến trẻ sợ hãi ngay lập tức.

• Thích tương tác và nhập vai:

Trẻ học tốt khi được nhập vai nhân vật, mô phỏng hành động (giả vờ làm bác sĩ, cô giáo, con mèo...). Vì thế, các hình ảnh và câu chuyện nên tạo điều kiện để trẻ tưởng tượng và "sống trong thế giới" của bài học.

3. Yếu tố thẩm mỹ và sở thích

• Thích nhân vật hoạt hình:

Các nhân vật như gấu, thỏ, mèo, voi, bé trai, bé gái... với hình dáng dễ thương, biểu cảm rõ ràng, thường là trung tâm thu hút sự chú ý của trẻ.

• Màu sắc tươi sáng:

Màu vàng, hồng, xanh dương, đỏ... được trẻ yêu thích hơn màu tối. Tranh ảnh dành cho trẻ mầm non nên dùng màu tươi sáng, có độ tương phản tốt, các chi tiết rõ ràng, dễ phân biệt.

• Câu chuyện ngắn, có lặp lại:

Trẻ thích những câu chuyện ngắn gọn, có kết cấu đơn giản, dễ đoán và lời thoại lặp đi lặp lại. Điều này giúp trẻ ghi nhớ nhanh và cảm thấy an toàn, dễ đoán định.

4. Vì sao AI đặc biệt phù hợp cho giáo viên mầm non?

Giáo viên mầm non cần thiết kế bài giảng:

- Sinh động: nhiều tranh, hình ảnh, chuyển động, màu sắc vui nhộn.
- Dễ hiểu: từ ngữ đơn giản, hình ảnh cụ thể, gần gũi.
- Hấp dẫn: có câu chuyện, nhân vật, tình huống gây tò mò.
- Linh hoạt, sáng tạo những câu chuyện mang tính cá nhân hóa cao.

✎ Trí tuệ nhân tạo (AI) có thể giúp gì?

Nhu cầu của giáo viên	Giải pháp AI
Cần nhiều hình ảnh minh họa dễ thương	Dùng Create Image trên ChatGPT hoặc Canva AI để vẽ tranh theo ý tưởng, giữ nhân vật đồng nhất
Cần truyện tranh có nhân vật riêng	Viết kịch bản truyện + tạo ảnh minh họa đồng bộ bằng AI + ghép truyện trong Canva
Cần video hoạt hình ngắn	Dùng Runway để tạo video từ ảnh hoặc từ prompt mô tả
Cần cá nhân hóa nội dung cho từng lớp	AI có thể tạo nội dung theo chủ đề riêng: lớp Gấu, lớp Thỏ, lớp Mâm...

■ Tóm lại:

Trẻ mầm non học tốt nhất qua tranh ảnh, kể chuyện, hoạt động tương tác. AI là trợ lý mạnh mẽ giúp giáo viên thiết kế các bài học tươi mới, hấp dẫn, cá nhân hóa theo từng chủ đề – lớp học – nhóm trẻ, tiết kiệm thời gian và công sức mà vẫn giữ được chất lượng cao.

< Gợi ý từ thực tế:

Một giáo viên có thể tạo một nhân vật "bé Bông lớp Mâm" và dùng AI vẽ tranh kể chuyện bé Bông đánh răng, ăn sáng, chơi cùng bạn... Tất cả đều đồng bộ hình ảnh, khiến trẻ dễ nhận diện – ghi nhớ – gắn bó cảm xúc.

4.1.1. Vẽ tranh minh họa và tạo truyện tranh cho trẻ mầm non

👉 Mục tiêu

- Hướng dẫn giáo viên tạo tranh minh họa sinh động, đồng bộ về nhân vật để phục vụ kể chuyện, giảng dạy, phát triển kỹ năng sống cho trẻ mầm non.
- Thiết kế truyện tranh mini có lời thoại đơn giản, hình ảnh hấp dẫn, phù hợp với khả năng nhận thức và sở thích của trẻ nhỏ.
- Ứng dụng hiệu quả các công cụ AI như **Create Image (DALL·E) trong ChatGPT** để tạo hình nhân vật, tình huống; kết hợp **Canva** để thiết kế bố cục truyện tranh.

■ Các bước thực hiện chi tiết

🌈 Bước 1: Lên ý tưởng và xây dựng kịch bản truyện

Trước khi tạo tranh hoặc truyện, giáo viên cần xác định:

✎ Chủ đề:

- Lấy cảm hứng từ hoạt động hàng ngày của trẻ, có yếu tố gần gũi, giáo dục nhẹ nhàng.
- Ví dụ: Bé đi học, Bé đánh răng, Bạn Gấu ăn rau, Bé đi sở thú...

Việc xác định chủ đề không khó, thầy cô có thể dùng ChatGPT để gợi ý chủ đề cho mình. Ví dụ tạo chủ đề theo prompt sau: *Bạn là một chuyên gia về giáo dục mầm non, bạn hãy giúp tôi tạo ra danh sách 20 chủ đề khác nhau để tôi tạo thành các câu chuyện tranh khác nhau nhằm giáo dục cho trẻ. Các chủ đề phù hợp với đặc điểm tâm lý của trẻ mầm non. Các chủ đề được hiện ra dưới dạng bảng, gồm STT, Tên chủ đề, Ghi chú.*

Kết quả, ChatGPT đã tạo ra danh sách 20 chủ đề để thầy cô lựa chọn:

STT	Tên chủ đề	Ghi chú
1	Bé đi học	Giáo dục ý thức đúng giờ, chào hỏi lễ phép khi đến lớp
2	Bé học đánh răng	Hình thành thói quen giữ vệ sinh răng miệng hàng ngày
3	Bạn Gấu chia sẻ đồ chơi	Dạy trẻ biết nhường nhịn, chơi hòa đồng với bạn

STT	Tên chủ đề	Ghi chú
4	Bé tự mặc quần áo	Khuyến khích tính tự lập trong sinh hoạt cá nhân
5	Bé giúp mẹ dọn bàn ăn	Giáo dục kỹ năng sống, tình cảm gia đình
6	Gấu Con học ăn rau	Tập cho trẻ làm quen với thực phẩm tốt cho sức khỏe
7	Cô giáo Mây dạy hát	Gắn bó với cô giáo, tăng cường khả năng cảm thụ âm nhạc
8	Bé thăm bác sĩ	Làm quen với môi trường y tế, giảm sợ hãi khi đi khám
9	Bé giữ gìn đồ dùng cá nhân	Biết cất cặp, khăn, mũ đúng nơi sau khi dùng
10	Cùng Gấu đi chơi công viên	Mở rộng vốn từ, quan sát môi trường xung quanh
11	Bé biết nói lời cảm ơn	Giáo dục lễ phép, kỹ năng giao tiếp
12	Bạn Voi nhường ghế cho bạn	Hình thành hành vi ứng xử văn minh, lịch sự
13	Bé và mùa hè	Nhận biết thời tiết, cách ăn mặc, hoạt động theo mùa
14	Bé biết xin lỗi	Rèn luyện kỹ năng nhận lỗi và sửa lỗi
15	Bé đi siêu thị	Làm quen với các khái niệm mua sắm, xếp hàng, chào hỏi
16	Bạn Thỏ bị ốm	Dạy trẻ cách chăm sóc bạn, yêu thương người khác
17	Gấu Con kể chuyện cho em bé	Phát triển ngôn ngữ và tình cảm anh chị em
18	Bé và 5 giác quan	Làm quen các giác quan thông qua hoạt động trải nghiệm
19	Bé dọn đồ chơi sau khi chơi	Giáo dục tính kỷ luật và giữ gìn vệ sinh lớp học
20	Bé và ngày Tết	Giúp trẻ tìm hiểu văn hóa truyền thống, lễ hội Việt Nam

Nhân vật chính:

- Nên cố định một nhân vật xuyên suốt để tạo sự thân quen cho trẻ.
- Ví dụ: Bé Na (bé gái 5 tuổi, tóc ngang vai, mặc váy hồng)

Bối cảnh:

- Các bối cảnh quen thuộc: lớp học, nhà, công viên, nhà vệ sinh, bàn ăn...

Viết kịch bản ngắn:

- Mỗi câu chuyện nên có từ **4–6 cảnh (ảnh)**, mỗi cảnh thể hiện một hành động hoặc đoạn hội thoại đơn giản.

Ví dụ truyện minh họa: “Bé Na đi học”

Số cảnh: 4

Mục tiêu: Dạy trẻ chuẩn bị đi học đúng giờ, lễ phép chào hỏi, yêu thích đến lớp.

Cảnh Nội dung hành động

- Bé Na chuẩn bị cặp sách đi học.
- Bé Na chào bố mẹ trước khi ra khỏi nhà.
- Bé Na đến lớp, chào cô giáo.
- Bé Na vui vẻ ngồi học cùng bạn Gấu.

Bước 2: Tạo tranh minh họa bằng Create Image (DALL·E) trong ChatGPT

Lưu ý:

- Tạo ảnh đầu tiên làm hình mẫu nhân vật chính, sau đó sử dụng chức năng Edit Image để giữ nguyên nhân vật khi thay đổi bối cảnh, hành động.
- Phong cách đề xuất: hoạt hình (cartoon), màu sắc sáng, nét mềm mại, thân thiện với trẻ em.

🔥 Cảnh 1: Bé Na chuẩn bị cặp sách

🌀 Prompt:

“Vẽ một bé gái 5 tuổi, tóc ngang vai, mặc váy hồng, đang đứng trước bàn học và cầm cặp sách màu xanh lá cây. Bé đang mỉm cười, chuẩn bị đi học. Phong cách hoạt hình đáng yêu, phù hợp cho trẻ mầm non, màu sắc tươi sáng.”

■ Sau khi ảnh được tạo, tải về và lưu lại. Đây là ảnh gốc để giữ nhân vật.

🔥 Cảnh 2: Bé Na chào bố mẹ



Prompt: “Giữ nguyên bé gái trong ảnh, thay đổi bối cảnh thành cửa nhà. Bé đang vẫy tay chào bố mẹ. Bố mẹ đứng cạnh cửa, mỉm cười. Bối cảnh buổi sáng, phong cách hoạt hình, màu sắc tươi sáng, phù hợp truyện cho trẻ em.”

🔥 Cảnh 3: Bé Na đến lớp và chào cô giáo



Prompt: “Giữ nguyên bé gái trong ảnh, thay đổi bối cảnh thành lớp học mầm non. Bé đứng trước cô giáo tóc dài, mặc áo dài vàng. Bé cúi đầu nhẹ chào cô, xung quanh có vài bé khác đang chơi. Phong cách hoạt hình, màu tươi sáng.”

🔥 Cảnh 4: Bé Na ngồi học cùng bạn Gấu



Prompt: “Giữ nguyên bé gái trong ảnh, thay đổi bối cảnh thành trong lớp học. Bé ngồi bàn học cùng một bạn gấu bông mặc áo xanh. Trên bàn có sách, bút màu. Cô giáo đang cười hiền từ phía sau. Phong cách hoạt hình đáng yêu.”

Kết quả tạo ra các ảnh:



Bạn cũng có thể đổi phong cách hoạt hình sang kiểu Disney Pixar

Prompt 1: Vẽ một bé gái 5 tuổi, tóc ngang vai, mặc váy hồng, đang đứng trước bàn học và cầm cặp sách màu xanh lá cây. Bé đang mỉm cười, chuẩn bị đi học. Phong cách hoạt hình **Disney Pixar** đáng yêu, phù hợp cho trẻ mầm non, màu sắc tươi sáng, tỉ lệ hình ảnh 16:9.



Bước 3: Tải và lưu trữ hình ảnh

- Mỗi ảnh sau khi tạo → nhấn nút ba chấm (...) → **Download**.
- Lưu theo tên gợi nhớ: Bena_1_capsach.png, Bena_2_chaome.png...
- Nên lưu cả prompt để chỉnh sửa hoặc tái tạo khi cần.

4.1.2. Tạo tranh tô màu cá nhân hóa bằng công cụ AI

Mục tiêu

- Tạo tranh tô màu theo chủ đề bài học hoặc sự kiện đặc biệt, phù hợp với đặc điểm nhận thức và cảm xúc của trẻ mầm non.
- Cá nhân hóa nội dung bằng cách đưa tên bé, đặc điểm riêng của bé hoặc lớp học vào hình ảnh → giúp trẻ cảm thấy tranh “là của mình”, tăng sự yêu thích và chủ động tham gia hoạt động tô màu.
- Áp dụng AI để thiết kế tranh tô màu nhanh chóng, chất lượng, không cần kỹ năng vẽ chuyên nghiệp, phù hợp với mọi giáo viên.

 Tại sao tranh tô màu cá nhân hóa lại quan trọng trong giáo dục mầm non?

Lý do	Ý nghĩa sư phạm
 Cá nhân hóa trải nghiệm học	Giúp mỗi bé cảm thấy được quan tâm, được công nhận, khơi gợi sự tự tin
 Kích thích tư duy thẩm mỹ	Bé tự chọn màu sắc theo cảm xúc, phát triển trí tưởng tượng và khả năng phối hợp tay - mắt

Lý do	Ý nghĩa sư phạm
 Gắn kết giữa học và chơi	Tranh tô màu lồng ghép nội dung học: chủ đề gia đình, nghề nghiệp, giao thông...
 Phát triển ngôn ngữ	Bé có thể kể lại nội dung bức tranh đã tô, tăng cường kỹ năng diễn đạt
 Tạo sản phẩm cá nhân	Có thể trưng bày, làm quà tặng, lưu lại như một phần nhật ký học tập

 Đặc điểm cần có của tranh tô màu cho trẻ mầm non

Tiêu chí	Mô tả
Hình ảnh đơn giản	Hình lớn, ít chi tiết rối, dễ nhìn, dễ tô
Đường viền rõ ràng	Viền đậm, liền nét, không bị đứt đoạn
Phù hợp độ tuổi	Lớp nhà trẻ – hình rất đơn giản; lớp lá – có thể thêm chi tiết nhỏ hơn
Nhân vật quen thuộc	Bé, động vật đáng yêu, cô giáo, bạn bè, hoạt động hàng ngày
Tên riêng / lớp	Chèn vào tranh để tạo cảm giác “tranh của con” (Ví dụ: Bé Bi lớp Mầm)

 Các bước thực hiện chi tiết

 Bước 1: Xác định nội dung tranh cần tạo

• Chủ đề học tập hoặc sự kiện:

Ví dụ: Bé đi học, Bé đánh răng, Bé mặc áo mưa, Lễ hội Trung thu, 20/11, Giáng sinh, Bé giúp mẹ...

• Mức độ cá nhân hóa:

- Chỉ chèn **tên bé** vào tranh: "Tô màu cho bé Na đi học".
- Hoặc tạo tranh theo **sở thích của bé**: "Tô màu bé Bi đá bóng".

• Loại nhân vật:

- Người thật (bé trai, bé gái, cô giáo)
- Nhân vật hoạt hình hóa (bạn Gấu, bạn Voi, bạn Thỏ...)

 Bước 2: Dùng AI để tạo tranh tô màu đen trắng

Công cụ sử dụng: Create Image (DALL·E) trong ChatGPT

Tính năng “Create Image” cho phép giáo viên nhập **prompt (mô tả bằng văn bản)** để AI tạo ra bức tranh theo yêu cầu.

 Cấu trúc prompt chuẩn:

"Draw a black and white coloring page of [mô tả nhân vật + hành động + bối cảnh]. Line art style, only outlines, no colors, suitable for children."

 Ví dụ prompt tranh tô màu theo chủ đề và tên bé:

Chủ đề	Prompt tiếng Anh	Ghi chú
Bé Na đi học	"Draw a black and white coloring page of a 5-year-old girl named Na, wearing a schoolbag, walking to school. Line art only, no color, suitable for children."	Cá nhân hóa theo tên
Bé Bi đá bóng	"Draw a black and white line art of a 5-year-old boy named Bi playing football in a park. Coloring page style."	Cá nhân hóa theo sở thích
Gấu lớp Mầm chơi cầu trượt	"Draw a cartoon bear wearing a T-shirt, sliding on a playground slide. Line art coloring page for kindergarten."	Nhân vật hóa lớp học

Bạn có thể thay đổi “Na”, “Bi”, “Gấu lớp Mầm”... thành tên thật của học sinh, giúp bé cực kỳ hứng thú.



Bước 3: Tải ảnh và cá nhân hóa thêm nếu cần

- Tải ảnh PNG/JPG về máy.
- Mở trong **PowerPoint**, **Canva** hoặc **Word** để:
 - Chèn tên bé vào đầu hoặc cuối tranh: “Tô màu tặng bạn Bi lớp Lá”.
 - Ghi tiêu đề: “Chủ đề: Bé đến trường” – “Chủ đề: Nghề nghiệp”...

Bước 4: In tranh và tổ chức hoạt động tô màu trong lớp

- In giấy A4 cho từng bé.
- Tổ chức các hoạt động:
 - Tô theo hướng dẫn
 - Tô tự do – chọn màu theo cảm xúc
 - Sau khi tô, mời từng bé kể lại bức tranh
 - Làm góc trưng bày “Bức tranh của con” trong lớp học

Lưu ý khi tạo tranh tô màu cá nhân hóa

Tiêu chí	Lưu ý áp dụng
Độ tuổi	3–4 tuổi: ít chi tiết, hình đơn giản
	5–6 tuổi: có thể thêm hoa văn, đồ vật nhỏ
Màu sắc	Tranh chỉ có viền đen trắng, trẻ tự chọn màu khi tô
Độ khó vừa phải	Tránh hình có quá nhiều chi tiết nhỏ khiến trẻ dễ nản
Nội dung gần gũi	Phản ánh hoạt động hàng ngày của trẻ: ăn – ngủ – học – chơi – gia đình...
Tính an toàn tâm lý	Tránh hình ảnh tiêu cực, sợ hãi (bị ngã, đánh nhau...)
Tăng tính tương tác	Gợi ý trẻ kể chuyện hoặc đặt tên cho bức tranh sau khi tô

Gợi ý mở rộng: Dự án tranh tô màu theo tên từng bé

- Tạo mỗi tuần 1 tranh riêng cho từng bé:
 - Tuần 1: Bé Na rửa tay
 - Tuần 2: Bé Bi tưới cây
 - Tuần 3: Bé Mít cười thật tươi...

- Có thể kết hợp làm **album tranh tô màu của con theo tháng / học kỳ / năm học** để lưu lại hành trình phát triển cá nhân của mỗi bé.

 **Gợi ý công cụ thay thế nếu không dùng ChatGPT:**

Công cụ	Chức năng	Ghi chú
Bing Image Creator	Tạo tranh đen trắng theo prompt	Miễn phí, sử dụng tài khoản Microsoft
Leonardo AI	Tạo tranh line art hoạt hình, có độ nét cao	Cần đăng ký, dùng phiên bản miễn phí hoặc có giới hạn
Craiyon (cũ là DALL·E mini)	Tạo tranh đơn giản, nét vẽ dễ thương	Rất thân thiện với giáo viên, dễ sử dụng

4.1.3. Tạo video hoạt hình cho trẻ mầm non bằng AI

Mục tiêu

- Giúp giáo viên tạo ra các video hoạt hình ngắn, dễ thương, nội dung phù hợp với đặc điểm tâm lý – nhận thức của trẻ mầm non.
- Sử dụng **AI để hỗ trợ toàn bộ quy trình**: từ viết kịch bản → tạo hình ảnh → tạo chuyển động → tạo giọng kể → ghép video → xuất bản.
- Tạo bài giảng sinh động, kể chuyện hấp dẫn, hoặc minh họa cho các chủ đề học tập hàng ngày.

Quy trình tổng quát: 6 bước

Bước	Nội dung	Công cụ sử dụng
1	Viết kịch bản video	ChatGPT
2	Tạo hình ảnh minh họa	Create Image (DALL·E – ChatGPT)
3	Tạo chuyển động từ ảnh tĩnh	Runway Gen-3 Turbo
4	Tạo giọng đọc	ElevenLabs, Narakeet
5	Ghép video hoàn chỉnh	CapCut, Canva, PowerPoint
6	Xuất bản và chia sẻ	YouTube, Google Drive, trình chiếu trong lớp

BƯỚC 1: VIẾT KỊCH BẢN VIDEO BẰNG CHATGPT

Cách làm:

1. Vào ChatGPT → Gõ yêu cầu sau:
"Viết một kịch bản truyện ngắn cho trẻ mầm non gồm 4–6 cảnh, có nhân vật chính là bé Na, nội dung dạy bé biết chào hỏi lễ phép."

2. ChatGPT sẽ trả về một đoạn truyện đơn giản, có thể như sau:

Kịch bản mẫu: "Bé Na biết chào hỏi"

- Cảnh 1: Sáng sớm, bé Na thức dậy, vươn vai thật tươi.
- Cảnh 2: Bé Na gặp bố mẹ và nói: "Con chào bố mẹ ạ!"
- Cảnh 3: Bé đến trường, chào bác bảo vệ.
- Cảnh 4: Bé vào lớp, chào cô giáo và các bạn.
- Cảnh 5: Cô khen: "Na ngoan quá!"

 **Gợi ý:** Mỗi câu tương ứng với **1 cảnh (ảnh/video đoạn ngắn)**.

BƯỚC 2: TẠO HÌNH ẢNH MINH HỌA BẰNG CREATE IMAGE

(DALL·E – ChatGPT)

Cách sử dụng:

1. Mở tính năng Create Image trên ChatGPT Plus.
2. Nhập prompt theo từng cảnh. Ví dụ:

Cảnh	Prompt gợi ý
1	"Vẽ một bé gái 5 tuổi, tóc ngang vai, mặc váy hồng, đang vươn vai thức dậy trên giường. Phong cách hoạt hình, màu sắc tươi sáng."
2	"Giữ nguyên bé gái đó, vẽ cảnh bé đang chào bố mẹ trong phòng khách."
3	"Bé gái đeo cặp sách, vẫy tay chào bác bảo vệ ở cổng trường."
4	"Bé gái vào lớp, cúi đầu chào cô giáo và các bạn."
5	"Cô giáo mỉm cười, giơ tay khen ngợi bé."

3. **Tải từng ảnh về**, đặt tên theo thứ tự: 1_thucday.png, 2_chaome.png, ...

BƯỚC 3: TẠO CHUYỂN ĐỘNG CHO HÌNH ẢNH BẰNG RUNWAY

 Mục tiêu: Biến ảnh tĩnh thành đoạn **video chuyển động 5–10 giây** cho mỗi cảnh.

Cách làm chi tiết:

1. Truy cập <https://runwayml.com> → Đăng nhập tài khoản.
2. Chọn **Gen-3 Turbo** → **Image-to-Video**.
3. Tải lên ảnh đã tạo từ ChatGPT.
4. Nhập prompt ngắn mô tả chuyển động, ví dụ:
 “The girl stretches and smiles after waking up”
 “The girl waves goodbye to her parents cheerfully”
 “She walks into the classroom and bows to her teacher”
5. Chọn thời lượng video (5–10 giây), định dạng 16:9.
6. Nhấn “Generate” → Chờ vài giây → Tải về video ngắn.

 **Kết quả:** Mỗi ảnh tĩnh đã có chuyển động nhẹ → giúp video sinh động, hấp dẫn trẻ.

BƯỚC 4: TẠO GIỌNG KỂ CHUYỆN BẰNG AI

Gợi ý 2 công cụ:

1. ElevenLabs (<https://www.elevenlabs.io>)

- Chọn tiếng Việt, giọng nữ nhẹ nhàng.
- Nhập câu thoại: “Sáng sớm, bé Na thức dậy, vươn vai thật tươi.”
- Xuất file MP3 → tải về.

2. Narakeet (<https://www.narakeet.com>)

- Dễ dùng, không cần tài khoản.
- Chèn cả kịch bản → tạo giọng đọc liền mạch theo từng cảnh.

 **Mẹo:** Tách giọng đọc theo từng cảnh (từng file MP3) để dễ ghép tương ứng với từng đoạn video.

BƯỚC 5: GHÉP VIDEO HOÀN CHỈNH

Gợi ý 3 công cụ dễ dùng:

A. CapCut (<https://www.capcut.com> hoặc app điện thoại)

- Tạo dự án mới → kéo các video từ Runway vào dòng thời gian.
- Chèn giọng đọc tương ứng với từng đoạn.
- Thêm nhạc nền nhẹ nhàng (có sẵn trong CapCut).
- Có thể thêm chữ, hiệu ứng, sticker hoạt hình.

B. Canva (www.canva.com)

- Tạo thiết kế video → mỗi cảnh là một slide.
- Tải video Runway vào từng slide → chèn giọng đọc.
- Tùy chỉnh font chữ, màu sắc, icon sinh động.

C. PowerPoint

- Mỗi slide là một cảnh truyện.
- Chèn video + âm thanh tương ứng.
- Xuất File → Export → Create a Video.

BƯỚC 6: XUẤT VIDEO VÀ CHIA SẺ

- Xuất video định dạng MP4 (Canva/CapCut/PowerPoint đều hỗ trợ).
- Lưu trữ ở Google Drive, USB, hoặc đăng lên:
 - Kênh YouTube của trường
 - Nhóm Zalo lớp
 - Chiếu trực tiếp trên tivi hoặc bảng thông minh trong lớp học

Lưu ý quan trọng khi làm video hoạt hình cho trẻ mầm non

Nội dung	Gợi ý
Thời lượng	30 giây – 2 phút, tùy nội dung
Tốc độ giọng	Chậm – rõ – biểu cảm
Hiệu ứng	Nhẹ nhàng, tránh giật – chớp – nháy nhiều
Nhân vật	Nên giữ đồng nhất từ đầu đến cuối
Màu sắc	Sáng – tươi – dễ nhìn
Tương tác	Sau khi xem, có thể hỏi trẻ: "Bạn Na làm gì trước khi đến lớp?"

Gợi ý mở rộng

- Tạo **1 video/tuần** theo chủ đề học: Giao thông – Gia đình – Trường lớp – Cảm xúc – Lễ hội...
- Dự án nhỏ: **“Video của bé”** – mỗi bé là nhân vật chính trong một câu chuyện ngắn (ví dụ: "Bé Bi chơi với em", "Bé An giúp mẹ").

4.1.4. Tạo bài hát từ AI

a. Mục tiêu

- Giúp giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để viết lời, tạo nhạc, dựng video âm nhạc phù hợp với trẻ mầm non.
- Sử dụng bài hát như một công cụ tích hợp giáo dục: học chữ – học số – rèn hành vi tốt – phát triển ngôn ngữ và cảm xúc.
- Tạo sản phẩm trực quan, sinh động giúp trẻ nghe – nhìn – hát theo – vận động, nâng cao sự chú ý và khả năng ghi nhớ.

b. Quy trình chi tiết tạo bài hát thiếu nhi từ AI + dựng thành video âm nhạc

BƯỚC 1: VIẾT LỜI BÀI HÁT BẰNG CHATGPT

 Công cụ: <https://chat.openai.com>

Cách làm:

- Mở ChatGPT và nhập yêu cầu như:
"Hãy viết lời bài hát thiếu nhi vui nhộn gồm 4–6 câu, dạy trẻ mầm non nhận biết chữ cái A–B–C. Lời hát có vần, dễ nhớ, dễ hát."
- ChatGPT sẽ trả về nhiều phiên bản. Ví dụ lời bài hát:
n Ví dụ: Bài hát "A B C Thật Là Vui"
A là áo mẹ may cho em
B là bóng bay đầy màu sắc
C là con cua bò lạch bạch
Học chữ cùng bé thật là vui!

📌 **Lưu ý:** Giáo viên có thể yêu cầu ChatGPT viết lời theo các chủ đề khác như:

- Dạy đếm số (1–5)
- Chào cô – chào bạn
- Rửa tay – đánh răng – gấp chăn
- Chào buổi sáng – tạm biệt cuối ngày
- Cảm xúc: vui – buồn – ngạc nhiên...

🎵 **BƯỚC 2: TẠO NHẠC & GIỌNG HÁT BẰNG SUNO.AI**

🔗 Công cụ: <https://suno.ai>

■ **Các bước:**

1. Đăng nhập Suno (bằng tài khoản Google)
2. Chọn **“Create a Song”** → chọn **Custom Mode**
3. Điền các thông số:
 - **Lyrics:** Dán lời bài hát đã viết ở bước 1
 - **Style:** *Children, Playful*
 - **Vocal:** *Childlike, Female* (giọng nữ trẻ con)
4. Nhấn **“Create”** → Chờ 1–2 phút → Xem trước & tải file MP3

🎉 **Kết quả:** Bạn có một **bài hát thiếu nhi hoàn chỉnh** – đã có nhạc nền, giọng hát – sẵn sàng để đưa vào lớp học.

🎬 **BƯỚC 3: TẠO VIDEO ÂM NHẠC TỪ BÀI HÁT BẰNG AI**

Giáo viên có thể biến bài hát thành **video âm nhạc có hình ảnh, lời bài hát chạy chữ**, để trẻ vừa xem – vừa nghe – vừa hát theo.

Công cụ gợi ý: Canva hoặc CapCut

■ **Cách làm bằng Canva:**

1. Vào <https://canva.com> → chọn **Tạo thiết kế > Video 1920x1080**
2. Chèn **ảnh minh họa** cho từng câu hát. Có 2 cách:
 - Dùng **Create Image (DALL·E)** trong ChatGPT để tạo ảnh minh họa từng câu:
“Vẽ hình ảnh bé gái mặc áo màu hồng đang cầm bóng bay nhiều màu sắc. Phong cách hoạt hình, màu tươi sáng.”
 - Hoặc chọn ảnh có sẵn trong Canva (gõ từ khóa "cute cartoon", "alphabet", "kid learning"...)
3. Chèn **lời bài hát** vào từng slide:
 - Mỗi slide = 1 câu hát
 - Chọn font tròn, dễ đọc (Baloo, Comic Sans...)
 - Thêm hiệu ứng chạy chữ nếu muốn
4. Chèn **file nhạc MP3 từ Suno** → căn đúng thời gian lời hát
5. Xuất video: **Tải về MP4** hoặc chia sẻ trực tuyến

■ **Cách làm bằng CapCut:**

1. Mở CapCut (app điện thoại hoặc web)
2. Tạo dự án mới → thêm nhạc (file MP3)
3. Chèn hình ảnh cho từng câu hát → thêm lời bài hát dạng chữ
4. Thêm hiệu ứng hoạt hình nhẹ nhàng
5. Xuất bản video hoàn chỉnh

BUƯỚC 4: SỬ DỤNG VIDEO ÂM NHẠC TRONG LỚP HỌC

Thời điểm sử dụng	Cách triển khai
Mở đầu tiết học	Bật video → trẻ hát theo → giới thiệu bài học liên quan
Tiết Âm nhạc	Dạy trẻ hát – vỗ tay – vận động theo lời bài hát trong video
Giờ hoạt động góc	Trẻ xem video trong góc âm nhạc – tự hát và diễn theo
Ôn tập kiến thức	Sử dụng bài hát để ôn chữ cái, số đếm, hành vi tốt...
Tổ chức thi hát	Cho từng tổ, nhóm hát theo video karaoke
Gửi về phụ huynh	Video được gửi qua Zalo/Drive để gia đình cùng con ôn bài

Gợi ý mở rộng: Bộ video bài hát theo tháng

Tháng	Chủ đề	Tên bài hát
Tháng 9	Làm quen lớp học	“Chào cô – chào bạn”
Tháng 10	Chữ cái đầu tiên	“A B C thật là vui”
Tháng 11	Nghề nghiệp	“Cô giáo em yêu”
Tháng 12	Giáng sinh	“Cây thông lập lánh”
Tháng 1	Cảm xúc	“Vui – buồn – hạnh phúc”
Tháng 2	Tết quê em	“Bánh chưng xanh, áo đỏ tươi”

Lưu ý khi thiết kế bài hát thiếu nhi bằng AI

Yếu tố	Hướng dẫn cụ thể
Lời hát	Ngắn gọn, dễ hiểu, giàu hình ảnh, có vần điệu
Nhạc nền	Tươi vui, tiết tấu rõ, không quá nhanh
Giọng hát	Trẻ con hoặc nữ cao – mềm mại, dễ nghe
Video minh họa	Hình ảnh to – rõ – màu sắc sáng – phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ
Thời lượng	30 giây – 1 phút là lý tưởng cho trẻ mầm non

4.1.5. Gợi ý tổ chức tiết học có ứng dụng AI

Mục tiêu:

- Hướng dẫn giáo viên tích hợp AI vào từng hoạt động trong tiết học mầm non.
- Biến tiết học truyền thống thành một trải nghiệm hấp dẫn, sinh động, giúp trẻ hứng thú, tập trung và phát triển toàn diện hơn.
- Đặc biệt phù hợp với **giáo viên mới làm quen công nghệ**, chỉ cần thực hiện theo hướng dẫn từng bước là có thể áp dụng được ngay.

Bảng tổng hợp các hoạt động dạy học tích hợp AI

Hoạt động học	Công cụ AI đề xuất	Hình thức tổ chức	Mô tả chi tiết
1. Kể chuyện đầu giờ	ChatGPT + Pika Labs + Vbee	Trình chiếu video kể chuyện 1 phút	ChatGPT viết truyện → tạo hình ảnh minh họa → Pika Labs tạo chuyển động → Vbee đọc giọng kể → ghép thành video hoạt hình ngắn, mở đầu tiết học sinh động
2. Tô màu cuối tiết	ChatGPT (Create Image)	Tô màu cá nhân hoặc theo nhóm	Tạo tranh trắng đen bằng AI theo chủ đề học → in phát cho trẻ tô → củng cố kiến thức vừa học (chữ cái, con vật, hành vi...)
3. Học chữ cái	Canva + Wordwall	Trò chơi tương tác: hình – chữ	Tạo trò chơi ghép chữ cái và hình ảnh (ví dụ: A – Áo, B – Bóng...) → trình chiếu tương tác trên bảng thông minh hoặc máy chiếu

Hoạt động học	Công cụ AI đề xuất	Hình thức tổ chức	Mô tả chi tiết
4. Học hát	ChatGPT + Suno AI	Nghe – hát – vận động minh họa	ChatGPT viết lời bài hát ngắn dạy chữ/số → Suno AI tạo giọng hát + nhạc → cho trẻ nghe và hát lại, kết hợp vỗ tay hoặc vận động
5. Dạy kỹ năng sống	Runway Gen-3 Turbo + Vbee	Video ngắn (30–60 giây)	Tạo ảnh minh họa tình huống (bé nhặt rác, bé xếp hàng, bé giúp bạn...) → Runway tạo chuyển động → Vbee lồng giọng kể → trình chiếu như phim hoạt hình ngắn

🌿 Diễn giải chi tiết từng hoạt động

📌 1. Kể chuyện đầu giờ – mở đầu tiết học

• Công cụ AI:

- ChatGPT: Viết truyện ngắn theo chủ đề
- Create Image: Vẽ minh họa từng cảnh
- Pika Labs: Tạo chuyển động từ ảnh
- Vbee: Lồng giọng kể tiếng Việt

• **Cách làm:** Viết truyện (3–4 cảnh), tạo ảnh minh họa → dùng Pika Labs biến ảnh thành video chuyển động → lồng giọng kể bằng Vbee → trình chiếu trong lớp (TV, bảng thông minh...)

• **Hiệu quả:** Trẻ bị cuốn vào câu chuyện ngay từ đầu giờ, tăng hứng thú và dễ kết nối với bài học.

📌 2. Tô màu cuối tiết – củng cố bài học

• Công cụ AI:

- ChatGPT (Create Image) với prompt:

“Draw a black-and-white coloring page for kids about a girl brushing her teeth. Line art style.”

• **Cách làm:** Dùng Create Image tạo tranh đen trắng theo chủ đề → tải về → in ra giấy → cho trẻ tô cá nhân hoặc nhóm.

• **Mẹo hay:** Tô xong có thể dán lên bảng lớp để trưng bày hoặc gắn tên bé vào từng tranh → tạo cảm giác “tác phẩm của con”.

📌 3. Học chữ cái – kết hợp trò chơi và hình ảnh

• Công cụ AI:

- Canva: Thiết kế hình ảnh minh họa đẹp mắt
- Wordwall: Tạo trò chơi học chữ trực tuyến

• **Cách làm:** Dùng Canva tạo thẻ chữ + tranh (A – Áo, B – Bóng, C – Cái ca...) → tải lên Wordwall tạo trò chơi: kéo thả – trắc nghiệm – lật hình → chơi tương tác với lớp (trên bảng/TV).

• **Hiệu quả:** Trẻ vừa học chữ, vừa nhìn hình – vừa chơi game → dễ nhớ – nhớ lâu – thích học chữ.

📌 4. Học hát – hát cùng AI

• Công cụ AI:

- ChatGPT: Viết lời bài hát
- Suno AI: Tạo nhạc + giọng hát

• **Cách làm:** ChatGPT viết lời hát vui nhộn (4–6 câu) → đưa vào Suno để AI hát → cho trẻ nghe → cô dạy lại + kết hợp vận động minh họa (vỗ tay, giậm chân...).

- **Gợi ý sử dụng:** Mở đầu giờ âm nhạc, lồng vào giờ học chữ, số, kỹ năng sống...

✿ 5. Dạy kỹ năng sống – bằng video hoạt hình

• Công cụ AI:

- ChatGPT + Create Image: Viết truyện tình huống, tạo ảnh
- Runway Gen-3 Turbo: Tạo chuyển động
- Vbee / Narakeet: Lồng giọng kể

• **Cách làm:** Viết tình huống ngắn: "Bé nhặt rác ở công viên" → tạo ảnh → tạo video
→ thêm giọng kể → chiếu trong lớp → đặt câu hỏi:

"Na đã làm gì?" – "Con thấy bạn Na có ngoan không?"

• **Hiệu quả:** Trẻ học hành vi tốt qua hình ảnh chuyển động – dễ cảm, dễ nhớ – hình thành thói quen tích cực.

■ KẾT LUẬN

AI không chỉ là công cụ, mà là "**người bạn kỳ diệu**" đồng hành cùng giáo viên mầm non trong việc:

- ✂ Kể chuyện hay hơn – bằng giọng kể và hình ảnh sống động
- 🎨 Tạo tranh đẹp hơn – theo chủ đề, tên bé, lớp học
- 🎵 Tạo bài hát sinh động – trẻ nghe – hát – vận động theo
- ✿ Tổ chức hoạt động học hấp dẫn hơn – bằng trò chơi, video, tô màu, hoạt hình

🔄 AI không thay thế cô giáo

...nhưng là cánh tay nối dài cho sự sáng tạo, tình yêu trẻ thơ, giúp mỗi tiết học là một hành trình vui vẻ – đầy màu sắc – nhiều tiếng cười.

4.2. Tiểu học – Học qua chơi, gợi mở sáng tạo

a. ✿ Đặc điểm tâm lý – nhận thức của học sinh tiểu học

■ 1. Giai đoạn phát triển nhanh về nhận thức, ngôn ngữ, cảm xúc

Học sinh tiểu học từ 6–11 tuổi là giai đoạn phát triển rất mạnh mẽ về trí tuệ, ngôn ngữ, cảm xúc và hành vi xã hội. Tuy nhiên, ở từng khối lớp lại có những đặc điểm khác nhau:

◆ Lớp 1–2:

- Trẻ mới chuyển từ mẫu giáo lên, vẫn thiên về tư duy trực quan – hình tượng.
- Chưa tự học tốt, cần cô hướng dẫn từng bước cụ thể, dễ hiểu, ngắn gọn.
- Rất thích tranh ảnh, trò chơi, âm nhạc, hoạt hình, kể chuyện.
- Bắt đầu biết đọc – viết, nhưng còn chậm; dễ ghi nhớ qua lặp lại và hình ảnh sinh động. Giáo viên nên dạy qua hình ảnh, kể chuyện, trò chơi, bài hát, tránh lý thuyết khô cứng.

◆ Lớp 3:

- Giai đoạn chuyển tiếp – học sinh đã biết đọc tốt hơn, bắt đầu biết tóm tắt, kể lại.
- Thích kể chuyện, mô tả lại tình huống, bắt đầu biết so sánh đơn giản.
- Biết làm việc nhóm nhỏ, bắt đầu có ý thức thể hiện bản thân.

Giáo viên nên giao nhiệm vụ sáng tạo, cho học sinh nhập vai, đóng vai, kể lại nội dung bài học bằng hình ảnh, video, tranh...

◆ Lớp 4–5:

- Trẻ đã bước đầu hình thành tư duy khái quát, phân tích, suy luận đơn giản.
- Có khả năng trình bày ý kiến, phản biện, lập luận ở mức cơ bản.
- Biết tổ chức thông tin, hợp tác nhóm, thiết kế bài trình bày đơn giản.

- Bắt đầu có nhu cầu khẳng định bản thân, thể hiện cá tính.

Giáo viên nên tăng dần hoạt động tư duy, giao bài tập mở, làm dự án nhỏ, khuyến khích trình bày cá nhân, làm sản phẩm sáng tạo, trình chiếu, kể chuyện có kết hợp tranh – nhạc – chữ.

b. ứng dụng AI phù hợp với từng đặc điểm

Sau khi hiểu rõ tâm lý – nhận thức từng độ tuổi, giáo viên tiểu học có thể ứng dụng AI vào thiết kế nội dung học tập như sau:

1. Với lớp 1–2: học qua hình ảnh, kể chuyện, âm nhạc

Hoạt động	Công cụ AI	Mô tả
Kể chuyện có tranh minh họa	ChatGPT + Create Image	ChatGPT viết truyện – dùng Create Image vẽ minh họa dễ thương → kể chuyện có tranh, rất hấp dẫn học sinh lớp 1–2
Tô màu cá nhân hóa	Create Image (tranh trắng đen)	Tạo tranh tô màu có tên bé – in phát cho học sinh, tô theo chủ đề bài học
Bài hát học chữ/số	ChatGPT + Suno	Viết lời bài hát dạy chữ/số → Suno tạo nhạc vui tươi → mở cho trẻ nghe – vỗ tay – hát theo
Trò chơi ghép hình – chữ	Wordwall + Canva	Tạo trò chơi kéo thả, nhận diện chữ cái đi kèm hình minh họa

2. Với lớp 3: học qua kể chuyện, mô tả, nhập vai, trình bày nhóm

Hoạt động	Công cụ AI	Mô tả
Viết đoạn văn đơn giản	ChatGPT	Gợi ý viết đoạn văn 3–5 câu theo tranh minh họa (do Create Image tạo ra)
Làm video kể chuyện	Runway + Vbee	Dùng ảnh minh họa → Runway tạo chuyển động → Vbee lồng giọng kể → trình chiếu cho học sinh xem
Đóng vai nhân vật	Canva + ChatGPT	Tạo slide giới thiệu nhân vật → học sinh nhập vai – đóng kịch
Trò chơi học từ vựng	Quizizz, Kahoot	Tạo câu hỏi vui kèm hình ảnh minh họa để ôn tập sau tiết học

3. Với lớp 4–5: phát triển tư duy, trình bày, hợp tác nhóm

Hoạt động	Công cụ AI	Mô tả
Tạo sơ đồ tư duy	Mapify.so, Canva AI	Tóm tắt bài học, trình bày mạch kiến thức → dùng trong bài thuyết trình
Viết văn theo hướng dẫn	ChatGPT	ChatGPT gợi ý mở bài, kết bài, dàn ý cho đề văn miêu tả, kể chuyện
Thiết kế slide nhóm	Canva	Học sinh lớp 5 có thể tự thiết kế slide trình bày dự án nhóm
Thuyết trình với video minh họa	Runway + CapCut	Dùng ảnh minh họa tạo video hoạt hình đơn giản → chèn giọng đọc → dùng trong bài thuyết trình nhóm

Gợi ý mở rộng: AI cho tiết học Tiểu học trọn vẹn

Phần học	Công cụ AI đề xuất	Ví dụ triển khai
Mở đầu	ChatGPT + Pika Labs	Video kể chuyện hoạt hình ngắn có giọng kể để khởi động tiết học
Dạy bài mới	Canva + Wordwall	Slide hình ảnh sinh động, trò chơi tương tác từ vựng – công thức – câu hỏi
Hoạt động nhóm	Canva + ChatGPT	Cho nhóm tạo tranh – viết đoạn văn – đóng vai theo nhân vật AI thiết kế
Củng cố	Quizizz, Kahoot	Game kiểm tra kiến thức theo hình thức thi đua, hấp dẫn
Kết thúc	Suno AI	Bài hát vui để học sinh hát cùng, ghi nhớ kiến thức

Tổng kết

◆ Học sinh tiểu học cần:

- Học qua tranh ảnh – kể chuyện – hát – trò chơi – tình huống
- Học có cảm xúc, tương tác, vui vẻ, tự do thể hiện bản thân
- Có người dẫn dắt, gợi mở, không bị ép buộc ghi nhớ máy móc

 AI giúp giáo viên:

- Thiết kế bài học sinh động – hấp dẫn – trực quan
- Cá nhân hóa nội dung theo từng lớp, từng học sinh
- Tiết kiệm thời gian chuẩn bị, mà vẫn đảm bảo tính sáng tạo – thẩm mỹ – hiệu quả

 AI không thay thế giáo viên, nhưng giúp mỗi tiết học trở nên thông minh, sinh động và gần gũi hơn với từng đứa trẻ.

4.2.1. Tạo tranh minh họa cho bài giảng

Mục tiêu:

- Hướng dẫn giáo viên tiểu học sử dụng AI để tạo tranh minh họa nhanh – đẹp – phù hợp lứa tuổi học sinh, giúp bài học sinh động hơn.
- Không yêu cầu biết vẽ – chỉ cần nhập mô tả bằng tiếng Việt là AI sẽ tạo ra tranh mong muốn.
- Ứng dụng được trong mọi môn học: Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên – Xã hội, Đạo đức, Tiếng Anh, Tin học...

1. Lý do cần tranh minh họa trong bài giảng

• Học sinh tiểu học, đặc biệt lớp 1–3, tiếp thu kiến thức **chủ yếu qua hình ảnh, màu sắc, biểu cảm, hoạt cảnh.**

- Tranh giúp học sinh:
 - Nhớ bài lâu hơn
 - Hiểu nội dung nhanh hơn
 - Tăng hứng thú, giảm nhàm chán
 - Hứng khởi với mỗi tiết học

2. Công cụ sử dụng: Create Image trong ChatGPT

• **Create Image** là công cụ vẽ tranh bằng trí tuệ nhân tạo (AI) tích hợp trong ChatGPT (bản Plus).

- Bạn chỉ cần **mô tả nội dung bức tranh bằng tiếng Việt**, AI sẽ vẽ theo đúng yêu cầu.

- Có thể tạo **nhiều tranh cùng phong cách** để kể chuyện, minh họa một chủ đề hoặc tạo thành bộ học liệu.

■ 3. Các bước thực hiện cụ thể

◆ Bước 1: Xác định nội dung cần vẽ

Bạn cần trả lời 3 câu hỏi:

- Chủ đề tranh là gì? (bài học cụ thể, từ vựng, khái niệm...)
- Nhân vật chính là ai? (bé trai, bé gái, cô giáo, con vật, đồ vật...)
- Hoạt động và bối cảnh gì? (làm gì – ở đâu – như thế nào?)

— Ví dụ:

- Môn học: Tự nhiên – Xã hội lớp 2
- Bài học: Các con vật sống trong rừng
- Yêu cầu tranh: Vẽ con voi, hổ, khỉ đang sống trong rừng – phong cách hoạt hình, dễ thương.

◆ Bước 2: Nhập prompt bằng tiếng Việt

Bạn mở ChatGPT có tính năng "Create Image" → gõ mô tả tranh bằng tiếng Việt theo cấu trúc:

Vẽ một / nhiều [nhân vật] đang [hoạt động] trong [bối cảnh]. Phong cách hoạt hình, màu sắc tươi sáng, dễ thương, phù hợp học sinh tiểu học.

🔥 **Một số mẫu prompt minh họa theo từng môn:**

■ Môn Tiếng Việt – lớp 2

Vẽ một bé gái 7 tuổi đang ngồi đọc sách trên bàn học trong lớp học. Phong cách hoạt hình Disney Pixar, màu sắc tươi sáng, phù hợp với học sinh tiểu học, ảnh tạo ra tỉ lệ 1:1.

■ Môn Đạo đức – lớp 3

Vẽ một bé trai đang nhặt rác bỏ vào thùng rác công cộng trong công viên. Phong cách hoạt hình Disney Pixar, hình ảnh rõ ràng, dễ thương, phù hợp học sinh tiểu học, ảnh tạo ra tỉ lệ 1:1.

■ Môn Tin học – lớp 3

Vẽ một học sinh đang sử dụng máy tính để vẽ trong phần mềm Paint. Cảnh trong phòng tin học, có bàn phím và chuột. Phong cách hoạt hình Disney Pixar, dễ thương, ảnh tạo ra tỉ lệ 1:1.

■ Môn Toán – lớp 1

Vẽ hai bé trai đang dùng que tính để đếm số. Một bạn đếm số 4, một bạn đếm số 6. Trong lớp học, bàn ghế, phong cách hoạt hình Disney Pixar, màu sắc sáng, ảnh tạo ra tỉ lệ 1:1.



◆ Bước 3: Tải ảnh về máy

- Bấm vào biểu tượng “Tải xuống” (Download) dưới mỗi ảnh → lưu về máy tính.
- Đặt tên file rõ ràng để dễ quản lý, ví dụ: doc_sach_lop2.png, tienganh_conho.png, toan_quetinh.png...

• Có thể tạo **nhieu ảnh khác nhau nhưng cùng nhân vật** (ví dụ: bé Na đang học, bé Na đang ăn sáng...) để làm truyện tranh hoặc video kể chuyện.

■ 4. Ứng dụng tranh AI vào bài giảng

Mục đích sử dụng	Cách thực hiện cụ thể
Minh họa nội dung bài học	Chèn ảnh vào slide trình chiếu để học sinh dễ hình dung (ví dụ: ảnh bé nhặt rác – bài Đạo đức)
Kể chuyện có tranh	Tạo 4–6 ảnh liên tiếp – kể thành câu chuyện “Bạn Bi đi học”
Trò chơi học tập	Cho học sinh đoán tranh – kéo thả tranh đúng vào câu – nối tranh với từ
Phiếu học tập	Dán tranh vào bài tập điền từ, nối hình – chữ, viết câu mô tả theo tranh
Bảng lớp – Góc học tập	In tranh ra để dán bảng chủ đề tuần, làm tư liệu trực quan cố định

■ 5. Mẹo hay cho giáo viên

- Giữ phong cách nhất quán: Sau khi tạo được một nhân vật đẹp, dùng tính năng "Chỉnh sửa" (Edit image) để tạo nhiều ảnh khác nhau nhưng nhân vật vẫn giống nhau.
- Tối ưu thời gian: Có thể tạo cả bộ tranh cho cả tuần dạy trong 30 phút.
- Tích hợp vào mọi môn học: Dù là Toán, TV, TNXH, Ngoại ngữ hay Tin học – chỉ cần mô tả rõ ràng là AI có thể tạo được tranh phù hợp.

■ Tổng kết

Tranh minh họa bằng AI giúp bài giảng trở nên hấp dẫn, dễ hiểu và gần gũi hơn với học sinh tiểu học.

- Giáo viên không cần biết vẽ, không mất nhiều thời gian tìm ảnh trên mạng.
- Chỉ cần gõ mô tả bằng tiếng Việt, chọn hình phù hợp là có thể áp dụng ngay vào bài giảng.
- Học sinh được học qua hình ảnh sống động → dễ tiếp thu, ghi nhớ lâu, yêu thích môn học.

4.2.2. Tạo video phục vụ dạy học cho học sinh tiểu học

🎯 Mục tiêu:

- Hướng dẫn giáo viên tiểu học tạo các loại video ngắn sinh động, dễ hiểu bằng công cụ AI.
- Video phục vụ trực tiếp trên lớp học để kể chuyện – mở bài – minh họa tình huống – mô phỏng thao tác – củng cố kiến thức – tạo cảm xúc học tập.

■ 1. Các loại video phổ biến phục vụ dạy học ở tiểu học

Loại video	Mục đích	Môn học phù hợp
📖 Video kể chuyện	Tăng hứng thú, truyền cảm, dạy đạo đức	Tiếng Việt, Đạo đức
🎭 Video tình huống học tập	Gợi mở bài học, đưa học sinh vào tình huống cụ thể	Tự nhiên – Xã hội, Tiếng Việt
📺 Video mô phỏng quá trình	Mô phỏng quy trình, thí nghiệm, hiện tượng	Tự nhiên – Xã hội, Toán

Loại video	Mục đích	Môn học phù hợp
 Video giải thích kiến thức khó	Làm rõ khái niệm trừu tượng bằng hình ảnh động	Toán, Tin học
 Video hướng dẫn thao tác	Hướng dẫn thực hành phần mềm, quy trình sử dụng máy tính	Tin học
 Video mở đầu tiết học	Gây hứng thú, thu hút sự chú ý đầu giờ	Tất cả các môn
 Video củng cố kiến thức cuối bài	Tổng hợp nội dung bằng hình ảnh – giọng kể	Tất cả các môn

■ 2. Quy trình tạo một video phục vụ dạy học

◆ Bước 1: Viết kịch bản hoặc mô tả nội dung video

🚫 Dùng ChatGPT với prompt:

“Hãy viết giúp tôi một kịch bản video ngắn (30–60 giây) cho bài học *Giữ gìn vệ sinh thân thể – lớp 2*. Có tình huống, lời thoại ngắn, nhân vật là bé Na và bạn Bi.”

Kết quả có thể là:

- Cảnh 1: Bé Na đi học nhưng chưa rửa mặt → bị bạn nhắc
- Cảnh 2: Cô giáo dạy về vệ sinh cá nhân
- Cảnh 3: Bé Na thay đổi, rửa mặt sạch sẽ mỗi ngày

— Mỗi cảnh tương ứng với 1 đoạn video từ 5–10 giây.

◆ Bước 2: Tạo hình ảnh minh họa cho từng cảnh

Dùng Create Image (ChatGPT) – mô tả bằng tiếng Việt, ví dụ:

• “Vẽ bé gái 7 tuổi tóc buộc hai bên, mặc đồng phục, đang ngồi học trong lớp, vẻ mặt buồn, phong cách hoạt hình dễ thương.”

• “Vẽ cô giáo đang đứng giảng bài về vệ sinh thân thể, bên cạnh có tranh minh họa rửa tay.”

🚫 Nên tạo hình cùng một nhân vật để tạo sự liên mạch trong video.

◆ Bước 3: Tạo chuyển động từ ảnh tĩnh

Dùng Runway Gen-3 Turbo – Image to Video

Tải ảnh → nhập mô tả động (bằng tiếng Việt):

- “Bé Na đang rửa mặt trước gương, mỉm cười.”
- “Cô giáo đang giảng bài, tay cử động nhẹ.”

🚫 Mỗi đoạn video nên dài 5–8 giây → ghép thành chuỗi video logic.

◆ Bước 4: Lồng giọng kể hoặc lời thoại nhân vật

Dùng Vbee (giọng tiếng Việt) hoặc Narakeet (giọng nhiều ngôn ngữ)

- Nhập từng đoạn kịch bản → chọn giọng đọc (giọng nữ, giọng trẻ em...)
- Tải giọng về máy (.mp3)

🚫 Mẹo: Tạo lời thoại ngắn – dễ nghe – đúng tốc độ đọc phù hợp học sinh tiểu học.

◆ Bước 5: Dựng video hoàn chỉnh

Dùng CapCut, Canva Video hoặc PowerPoint

1. Chèn từng đoạn video từ Runway
2. Chèn giọng kể tương ứng mỗi đoạn
3. (Tùy chọn) Thêm nhạc nền, chữ chạy, phụ đề
4. Xuất video (.mp4)

🚫 Thời lượng lý tưởng: **30–60 giây**

3. Gợi ý sử dụng video trên lớp học

Thời điểm	Ứng dụng video
Mở đầu bài học	Video hoạt hình khởi động (gợi mở vấn đề, tình huống bất ngờ, câu chuyện)
Khai thác kiến thức	Video mô phỏng hiện tượng, quá trình (bài Tự nhiên – Xã hội, Toán)
Luyện nói – kể lại	Xem video → học sinh kể lại theo lời mình
Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống	Video tình huống → đặt câu hỏi, thảo luận nhóm
Củng cố cuối bài	Video tóm tắt nội dung – học sinh ghi nhớ bằng hình ảnh
Hoạt động góc – tự học	Bật video cho học sinh xem lại khi rảnh, vừa chơi vừa học

Ưu điểm khi sử dụng video AI trong lớp học tiểu học

Ưu điểm	Ý nghĩa
✓ Sinh động, dễ hiểu	Học sinh nhớ bài nhanh qua hình ảnh – giọng nói
✓ Tạo cảm xúc – kết nối	Video giống phim hoạt hình – học sinh yêu thích
✓ Tùy biến linh hoạt	Giáo viên tạo nội dung riêng theo bài, theo lớp
✓ Phù hợp mọi môn học	Kể chuyện – mô phỏng – hướng dẫn – tạo tình huống đều làm được
✓ Hỗ trợ học sinh yếu	Video giúp các em hình dung bài học tốt hơn lời giảng đơn thuần

Tổng kết

– “Thay vì chỉ kể bằng lời, hãy để hình ảnh – âm thanh – chuyển động giúp ta truyền cảm hứng học tập đến từng học sinh.”

- Giáo viên tiểu học có thể sử dụng AI để tạo video hấp dẫn, gần gũi, đúng nội dung chương trình, phục vụ mọi phần trong tiết học.

- Chỉ cần sử dụng thành thạo 5 công cụ chính: ChatGPT → Create Image → Runway → Vbee → CapCut là bạn đã đủ để trở thành “đạo diễn” cho lớp học của mình.

4.2.3. Một số ví dụ cụ thể

1. Từ vựng tiếng Anh bằng hình ảnh minh họa

a. Mục tiêu hoạt động:

- Giúp học sinh ghi nhớ từ vựng tiếng Anh nhanh chóng, lâu dài thông qua hình ảnh minh họa sinh động, trực quan.

- Kích thích hứng thú học ngoại ngữ ở học sinh lớp 1–5 thông qua tranh ảnh hoạt hình, dễ thương, gần gũi.

- Tích hợp vào:

- Tiết dạy từ vựng theo SGK

- Tiết ôn tập cuối tuần

- Hoạt động ngoại khóa: thiết kế “sổ tay từ vựng” hoặc “bản đồ từ vựng theo chủ đề”

b. Cách thực hiện chi tiết:

Bước 1: Tạo hình ảnh minh họa cho từng từ

✂ Công cụ gợi ý:

Công cụ	Ưu điểm
Canva AI (Text to Image)	Giao diện thân thiện, tích hợp nhiều phong cách (hoạt hình, vẽ tay, 3D...)
DALL·E (trong ChatGPT hoặc Bing)	Sinh ảnh theo mô tả tiếng Anh, nhanh, dễ chỉnh sửa
Gemini Flash Image	Tốc độ nhanh, ảnh tự nhiên, rõ nét

🎨 Gợi ý viết prompt hiệu quả (bằng tiếng Anh):

“Draw a cartoon-style image of a cat playing with a red ball, for English vocabulary learning – suitable for grade 2 students.”

🔗 Một số từ gợi ý để vẽ:

- dog, cat, bird, fish, elephant
- apple, banana, watermelon, milk
- run, jump, swim, eat, sleep
- school, teacher, pencil, book, bag

— Kết quả: hệ thống ảnh **đẹp, dễ hiểu, sát nghĩa từ vựng** → dùng cho flashcard, slide, quiz, poster lớp học.

📌 Bước 2: Thiết kế flashcard minh họa từ vựng

🗂 Dùng Canva tạo bộ flashcard theo từng chủ đề:

• Flashcard 1 mặt ảnh – 1 mặt từ vựng

- Mặt 1: hình ảnh (cat playing ball)
- Mặt 2: chữ “cat” + phiên âm /kæt/ + ví dụ đơn giản: “*This is a cat.*”

🗂 Chủ đề gợi ý cho từng khối lớp:

Lớp	Chủ đề	Số từ
Lớp 1–2	Animals – Fruits – School items	6–8 từ/bài
Lớp 3–4	Action verbs – Jobs – Clothes	8–10 từ/bài
Lớp 5	Daily routines – House – Transport	10–12 từ/bài

🔗 Có thể in màu, hoặc trình chiếu trên bảng thông minh / máy chiếu.

📌 Bước 3: Thiết kế trò chơi ôn tập từ vựng bằng AI

🗂 Công cụ gợi ý:

- **Wordwall:** dễ tạo – có nhiều dạng game
- **Blooket:** nhiều giao diện vui nhộn, có thể chơi trên máy tính – điện thoại

🗂 Gợi ý trò chơi:

Tên trò chơi	Cách chơi	Công cụ
“Nối từ với hình”	Ảnh + 4 từ vựng → chọn từ đúng	Wordwall
“Chọn hình đúng”	Từ vựng ở giữa → chọn đúng hình minh họa	Wordwall / Blooket
“Lật thẻ nhớ từ”	Flashcard AI → tìm cặp đúng	Wordwall (Matching Pairs)

🔗 Có thể tổ chức thi theo nhóm – cá nhân – tổ chức trò chơi ôn tập theo tuần/tháng.

Cách ứng dụng vào tiết học cụ thể:

Giai đoạn tiết học	Gợi ý sử dụng AI
Khởi động	Cho học sinh đoán từ qua hình ảnh sinh ra từ DALL·E
Dạy từ mới	Dùng flashcard 1 mặt hình – 1 mặt từ → luyện phát âm
Luyện tập	Tổ chức trò chơi Wordwall theo nhóm nhỏ
Củng cố	Học sinh vẽ lại / diễn tả từ bằng tranh minh họa

Kết luận:

Việc kết hợp AI để tạo hình ảnh minh họa từ vựng giúp giáo viên:

- Tiết kiệm thời gian tìm ảnh.
- Cá nhân hóa hình ảnh theo trình độ học sinh.
- Thiết kế bài giảng sinh động, hiện đại, gắn với trò chơi – hoạt động tương tác.

Học sinh tiểu học sẽ:

- Hứng thú học từ mới hơn.
- Ghi nhớ tốt nhờ từ đi liền với hình ảnh cụ thể.
- Tự tin dùng tiếng Anh trong hoạt động cá nhân và nhóm.

2. Bài học Đạo đức – Kỹ năng sống bằng hoạt hình

a. Mục tiêu của hoạt động

- Giúp học sinh tiểu học **nhận diện, phân biệt hành vi đúng – sai** thông qua tình huống trực quan, gần gũi.
- Chuyển nội dung đạo đức khô khan thành **video hoạt hình 1–2 phút**, dễ nhớ – dễ hiểu – có cảm xúc.
- Gợi mở khả năng đồng cảm, phát triển năng lực phản hồi và giải quyết tình huống đạo đức.

b. Hướng dẫn từng bước thực hiện

Bước 1: Viết kịch bản ngắn (dưới 100 từ)

Nguyên tắc viết kịch bản:

Thành phần	Nội dung gợi ý
Nhân vật	Học sinh tiểu học (bé An, Nam, Linh...)
Tình huống	Hành vi sai đơn giản: xả rác, chen lấn, nói dối...
Cao trào	Nhân vật bị nhắc nhở / tự nhận ra lỗi
Kết thúc	Nhân vật sửa sai – nhận lời khen / bài học

Ví dụ kịch bản 1:

An vứt vỏ bánh ra sân trường rồi chạy đi chơi. Cô giáo nhẹ nhàng gọi An lại: “Con có thấy ai bỏ rác như thế không?” An cúi đầu, xin lỗi và nhặt lại vỏ bánh. Hôm sau, An còn nhắc bạn cùng giữ sạch lớp. Cô giáo mỉm cười khen ngợi.

Ví dụ kịch bản 2:

Trong giờ ra chơi, Nam và bạn cùng tranh nhau một quả bóng. Bạn đẩy Nam ngã. Nam buồn nhưng không đánh lại. Cô giáo thấy, đến hỏi han và nói: “Con đã biết nhường nhịn, cô rất vui.” Nam cười nhẹ, thấy ấm áp.

- Nên viết bằng ngôn ngữ gần gũi, câu ngắn, nhiều hình ảnh – cảm xúc.

Bước 2: Tạo hình ảnh minh họa từ AI

Ví dụ prompt:

“Vẽ một bạn học sinh tiểu học đang nhặt rác trong sân trường, có cô giáo nhìn từ xa, trời nắng nhẹ, phong cách hoạt hình dễ thương, dùng minh họa cho bài học đạo đức lớp 2.”

— Tạo 3–4 ảnh minh họa:

- Cảnh học sinh vứt rác
- Cô giáo đến nhắc nhở
- Học sinh cúi đầu – nhặt rác
- Cô giáo mỉm cười, vỗ vai – bạn bè nhìn theo

🔗 Có thể tạo nhân vật lặp lại trong nhiều ảnh (mặc đồng phục, cặp sách giống nhau) để dễ làm video liền mạch.

Bước 3: Tạo video hoạt hình ngắn

🔗 Chọn công cụ phù hợp:

Công cụ	Mục đích	Cách dùng
Pika Labs	Tạo chuyển động đơn giản từ ảnh	Tải ảnh lên → nhập mô tả động tác
Runway (Gen-3)	Tạo đoạn video từ mô tả hoặc từ ảnh + prompt	Chọn “Image to Video” → thêm chuyển động
D-ID	Tạo nhân vật nói chuyện (kể chuyện)	Dùng cho nhân vật “kể lại” bài học bằng giọng đọc

Mô tả ví dụ dùng Pika Labs:

- Ảnh: học sinh cúi nhặt rác
- Prompt: “The student slowly bends down and picks up trash with a shy face.”
- ’ Chèn hiệu ứng ánh sáng, gió nhẹ, cây cối → làm khung cảnh nhẹ nhàng.

Bước 4: Tạo giọng kể chuyện phù hợp

🔗 Công cụ gợi ý:

Công cụ	Giọng gợi ý	Ghi chú
Vbee.vn	Giọng nữ nhẹ nhàng, tốc độ 80–90%	Hỗ trợ tiếng Việt chuẩn vùng miền
ElevenLabs	Giọng có cảm xúc nhẹ, kể chuyện tốt	Dùng nếu muốn phiên bản tiếng Anh

Ví dụ lời kể:

“An là một bạn ngoan. Nhưng hôm đó, bạn vô tình vứt rác ra sân. Cô giáo đã đến nhẹ nhàng nhắc nhở. An thấy xấu hổ, liền cúi xuống nhặt lại vỏ bánh. Hành động nhỏ – bài học lớn. Từ hôm đó, An luôn giữ lớp học sạch sẽ.”

— Nhập lời vào công cụ → chọn giọng → xuất file âm thanh .mp3.

Bước 5: Lồng ghép và trình chiếu

- Dùng Canva / CapCut / PowerPoint:
 - Chèn ảnh + giọng kể + hiệu ứng chuyển cảnh
 - Thêm nhạc nền nhẹ bằng **Mubert** (chọn: calm, emotional, education...)

🔗 Kết quả: 1 video kể chuyện dài 60–90 giây, có hình – giọng – cảm xúc → phù hợp trình chiếu đầu tiết học Đạo đức hoặc Hoạt động trải nghiệm.

Kết luận:

Video hoạt hình ngắn – kết hợp hình ảnh từ AI, chuyển động nhẹ, giọng kể thân thiện – chính là **cây cầu kết nối bài học đạo đức với trái tim học trò**.

- Giáo viên không cần biết dựng phim vẫn có thể **kể chuyện bằng video ấn tượng**.
- Học sinh ghi nhớ bài học **qua hình ảnh – lời kể – cảm xúc**.
- Tạo cơ hội cho học sinh phản hồi: “Em thấy bạn An làm như thế có tốt không?” → phát triển tư duy đạo đức.

4.3. THCS – THPT – Phát triển tư duy, rèn kỹ năng học tập độc lập

4.3.1. Đặc điểm học sinh cấp THCS, THPT

a. Phát triển mạnh mẽ về tư duy logic, phân tích, phản biện

- Ở cấp THCS, học sinh bắt đầu phát triển năng lực tư duy trừu tượng, khái quát hóa, đặt vấn đề, phản biện đơn giản.
- Ở THPT, học sinh ngày càng hoàn thiện kỹ năng phân tích – tổng hợp – so sánh – lập luận – đánh giá, có thể tự xây dựng quan điểm và bảo vệ ý kiến cá nhân.

Ý nghĩa giáo dục:

- Việc dạy học cần chuyển từ “cung cấp kiến thức” sang “gợi mở – thảo luận – tranh luận – tự kiến tạo kiến thức”.
- AI không nên chỉ là công cụ hỗ trợ thụ động, mà cần được học sinh sử dụng như một công cụ tư duy, để hỏi – khám phá – phân tích – sáng tạo nội dung.

b. Nhu cầu cá nhân hóa, học theo năng lực và định hướng nghề nghiệp

- Học sinh THCS bắt đầu hình thành nhu cầu khám phá bản thân, tìm hiểu điểm mạnh – điểm yếu.
- Học sinh THPT bắt đầu có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp tương lai, mong muốn được học theo cách phù hợp với sở thích, mục tiêu cá nhân.

Ý nghĩa giáo dục:

- Giáo viên cần ứng dụng AI để thiết kế hoạt động học tập đa dạng – phân hóa – linh hoạt, cho phép học sinh tự lựa chọn nội dung, tốc độ và phương pháp học phù hợp.
- AI có thể hỗ trợ tạo bài tập mở, dự án cá nhân, câu hỏi tư duy, mô phỏng ngành nghề, giúp học sinh khám phá bản thân và định hướng nghề nghiệp sớm.

c. Có khả năng sử dụng công nghệ và AI độc lập nếu được hướng dẫn đúng cách

- Phần lớn học sinh THCS – THPT đã quen thuộc với thiết bị số, mạng xã hội, ứng dụng công nghệ trong đời sống hằng ngày.
- Tuy nhiên, các em thiếu kỹ năng sử dụng AI một cách học thuật, hiệu quả, có định hướng rõ ràng nếu không có người hướng dẫn.

Vai trò của giáo viên:

- Là người định hướng cách sử dụng AI đúng mục đích: học tập, tìm hiểu, sáng tạo – không lạm dụng, không gian lận.
- Là người hướng dẫn kỹ năng đặt câu hỏi (prompt), đánh giá thông tin AI cung cấp, phát triển tư duy độc lập khi sử dụng AI.

d. Có thể sử dụng AI để làm bài tập sáng tạo, dự án học tập, thuyết trình, báo cáo cá nhân

- Học sinh cấp THCS – THPT đủ năng lực:
 - Viết đoạn văn, bài luận – với sự hỗ trợ gợi ý từ AI
 - Làm sơ đồ tư duy, slide trình bày
 - Tạo sản phẩm học tập cá nhân hóa (video, hình ảnh, thiết kế, báo cáo...)
 - Lập kế hoạch, tổ chức thông tin, đặt câu hỏi và phản biện lại câu trả lời từ AI

 e. Giáo viên không chỉ là người dạy kiến thức, mà là người huấn luyện cách học với AI

 Vai trò mới của giáo viên:

Truyền thống	Trong bối cảnh có AI
Cung cấp kiến thức	Hướng dẫn học sinh tự tìm kiến thức qua AI
Kiểm tra kết quả	Hướng dẫn cách đặt câu hỏi để kiểm tra kiến thức AI cung cấp
Giao bài tập	Thiết kế bài tập sáng tạo cần AI hỗ trợ nhưng không làm thay
Dạy cách làm	Dạy cách học – cách suy nghĩ – cách đánh giá kết quả AI trả về

 Tóm lại

 Học sinh THCS – THPT có khả năng tự học cao, tư duy mạnh mẽ và nhu cầu được cá nhân hóa.

AI có thể trở thành:

- Một người bạn đồng hành học tập nếu biết sử dụng đúng
- Một người thầy thứ hai nếu biết đặt câu hỏi thông minh
- Một công cụ sáng tạo nếu được khai thác với định hướng rõ ràng

 Nhưng để AI phát huy đúng vai trò, giáo viên phải là người dẫn đường, giúp học sinh:

- Biết học đúng – học hiệu quả – học sáng tạo với AI
- Biết giữ vững bản lĩnh cá nhân trong thời đại công nghệ.

4.3.2. Hướng dẫn học sinh THCS – THPT sử dụng AI hiệu quả

 Mục tiêu:

- Giúp học sinh biết khai thác AI như một công cụ học tập thông minh, không lệ thuộc, không sử dụng sai mục đích.
- Hình thành kỹ năng: đặt câu hỏi (prompt), phản biện nội dung AI trả về, chỉnh sửa – cá nhân hóa kết quả.
- Rèn đạo đức số, ý thức học tập trung thực, tránh lạm dụng AI trong làm bài, gian lận.

1. Vì sao cần hướng dẫn học sinh THCS – THPT sử dụng AI?

Lý do	Diễn giải
 Dễ bị cuốn theo công nghệ	Học sinh tuổi này tò mò, thích tiện lợi → dễ “để AI làm thay” mà không suy nghĩ.
 Đang hình thành tư duy học tập	Đây là giai đoạn quan trọng rèn luyện phản biện, viết lách, lập luận logic → nếu quá phụ thuộc AI, năng lực này sẽ mai một.
 Dễ dùng sai công cụ	Nhiều học sinh chưa phân biệt được: công cụ nào dùng để viết – trình chiếu – tạo ảnh – làm bài tập → dẫn đến dùng sai mục đích, không hiệu quả.
 Dễ bị AI đánh lừa	AI có thể “bịa” dữ liệu, ví dụ sai, dẫn chứng không có thật → học sinh cần được trang bị kỹ năng kiểm chứng.

2. Những điều giáo viên cần trang bị cho học sinh

a. Hiểu đúng về vai trò của AI

"AI là bạn đồng hành, không phải người làm hộ."

Giáo viên cần phân biệt rõ cho học sinh:

-  Dùng AI để tìm ý tưởng, mở rộng vốn từ, gợi ý lập dàn ý.

- + Không dùng AI để copy 100% bài văn, bài luận, bài trình bày → mất kỹ năng tư duy cá nhân.

b. Biết viết Prompt hiệu quả

Hướng dẫn học sinh kỹ năng **đặt câu hỏi đúng – đủ – rõ** để AI hiểu và phản hồi chính xác.

c. Biết kiểm tra – phản biện nội dung AI trả về

Hướng dẫn học sinh **tự đọc lại – đánh giá** sản phẩm AI tạo ra:

- Có lỗi logic không?
- Dẫn chứng có thật không?
- Có phù hợp với yêu cầu bài học không?

d. Biết chỉnh sửa theo phong cách cá nhân

Học sinh cần học cách **diễn đạt lại** nội dung AI trả về để:

- Phù hợp ngữ điệu, vốn từ của bản thân.
- Giáo viên dễ đánh giá đúng năng lực thực tế.

Kết luận dành cho giáo viên:

“Dạy học sinh dùng AI chính là dạy cách học chủ động, tư duy phản biện và đạo đức học đường.”

Giáo viên không nên ngăn cấm học sinh dùng AI, mà cần:

- Hướng dẫn dùng đúng – dùng đủ – dùng thông minh.
- Giao bài tập có chiều sâu, khó “copy – paste”.
- Luôn phản hồi, chất vấn, giúp học sinh tự đánh giá sản phẩm AI hỗ trợ.

 Khi được hướng dẫn đúng cách, AI không làm học sinh thụ động, mà chính là bàn đạp giúp các em học tốt hơn, sáng tạo hơn và học trung thực – trách nhiệm – hiệu quả hơn.

4.3.3. Tạo hình ảnh minh họa cho bài giảng

Mục tiêu của việc tạo hình ảnh bằng AI:

- Giúp giáo viên tạo ra các **hình ảnh sinh động, phù hợp nội dung bài giảng**, giúp học sinh dễ tiếp thu, hiểu nhanh và ghi nhớ lâu hơn.
- Tăng cường khả năng học tập **trực quan – gợi mở – liên tưởng – tư duy hình tượng**, đặc biệt hiệu quả với học sinh ở lứa tuổi THCS – THPT.
- Tạo sự **hấp dẫn về mặt thị giác** trong bài giảng: trình chiếu slide, phiếu học tập, trò chơi, bài tập nhóm, sổ tay học tập...
- Hỗ trợ giáo viên **cá nhân hóa** hình ảnh theo nội dung bài giảng, phong cách lớp học, năng lực học sinh.

Hướng dẫn từng bước tạo hình ảnh minh họa bằng AI

Bước 1: Xác định nội dung cần minh họa

- Môn học: Ngữ văn, Toán, Hóa học, Địa lý...
- Kiến thức/khái niệm cần minh họa: nhân vật, sự kiện, thí nghiệm, sơ đồ, cảnh vật, tình huống đạo đức, quy trình công nghệ...
- Phong cách hình ảnh mong muốn: hoạt hình, sơ đồ, đơn giản, chi tiết, vui nhộn, khoa học...

Bước 2: Viết prompt bằng tiếng Việt

Cấu trúc gợi ý:

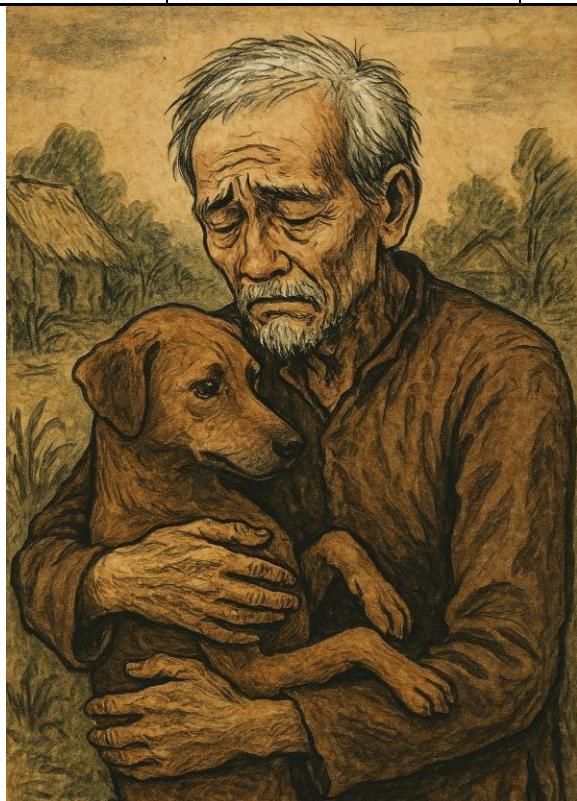
"Vẽ một/ảnh một [nhân vật hoặc vật thể] đang [hoạt động gì] trong [bối cảnh nào]. Phong cách [hoạt hình/giả di/khoa học/sơ đồ], màu sắc [tươi sáng/trang nhã], phù hợp với học sinh [THCS/THPT]."

◆ Bước 3: Tạo hình ảnh bằng Create Image trong ChatGPT

- Mở tính năng "Tạo hình ảnh" (Create Image)
- Nhập prompt tiếng Việt
- Lựa chọn hình ảnh phù hợp nhất
- Tải ảnh về và lưu theo thư mục: môn học → bài học

 Một vài ví dụ cụ thể:

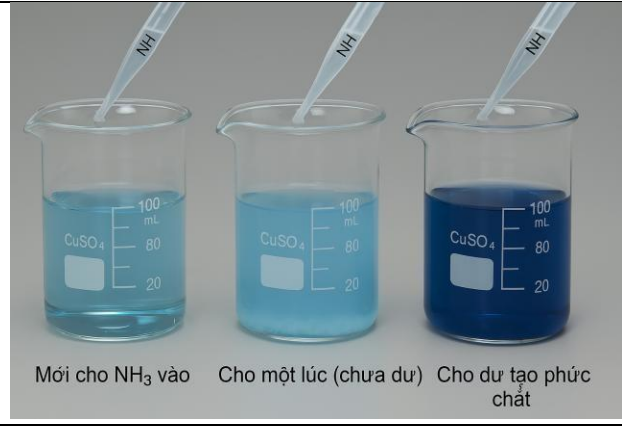
Nội dung	Ứng dụng hình ảnh AI	Prompt gợi ý
Nhân vật văn học	Hình ảnh cụ thể nhân vật để học sinh liên hệ sâu sắc	"Vẽ một người nông dân già tóc bạc, áo nâu, đang ôm con chó với nét mặt buồn rầu. Phong cách minh họa truyện ngắn Lão Hạc."
Cảnh trong truyện	Hiện thực hóa bối cảnh không gian nghệ thuật	"Vẽ cảnh buổi chiều trên cánh đồng làng quê Bắc Bộ, có cây đa, giếng nước, đàn cò bay, tạo như ảnh thật."
Kích hoạt viết văn	Tranh kích thích tưởng tượng sáng tạo	"Vẽ một buổi hoàng hôn trên bãi biển, một cô gái đang đi bộ một mình – phong cách gợi cảm xúc, tỉ lệ ảnh 16:9."

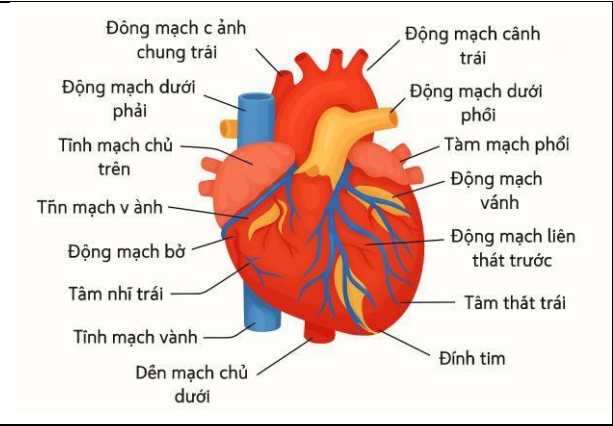


➤ MÔN HÓA HỌC – SINH HỌC

Môn	Ứng dụng	Prompt gợi ý
Hóa học	Mô phỏng phản ứng – thí nghiệm – chuỗi hóa học	"Vẽ hình ảnh mô tả hiện tượng xảy ra khi cho dung dịch NH_3 vào dung dịch CuSO_4 theo 3 giai đoạn: mới cho NH_3 vào, cho một lúc (chưa dư), cho dư tạo phức chất. Hình ảnh tạo ra như ảnh thật."

Sinh học	Cấu trúc cơ thể – tế bào – hệ cơ quan	“Vẽ hình ảnh cấu tạo của trái tim, chỉ ra các bộ phận được mô tả bằng tiếng Việt” (gửi kèm hình ảnh trái tim)
----------	---------------------------------------	---





MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN – KỸ NĂNG SỐNG

Nội dung	Hình ảnh minh họa	Prompt gợi ý
Tình huống đạo đức	Dẫn dắt bài học qua tranh tình huống	“Vẽ một nam sinh trả lại ví tiền nhặt được cho bác bảo vệ trong sân trường.”
So sánh đúng – sai	Hiện thị hành vi tốt và chưa tốt song song	“Vẽ hai cảnh: bên trái học sinh giúp bạn khuyết tật; bên phải học sinh cười nhạo bạn bị ngã.”

< MÔN TIẾNG ANH / NGOẠI NGỮ

Ứng dụng	Prompt gợi ý
Học từ vựng	“Vẽ một cô gái đang ăn sáng với bánh mì, trứng và nước cam. Từ khóa: breakfast.”
Viết đoạn mô tả	“Vẽ một công viên buổi sáng: trẻ em chơi cầu trượt, người lớn đi bộ. Dùng để học thì hiện tại tiếp diễn.”
Kể chuyện theo tranh	“Vẽ chuỗi hoạt động: thức dậy – đánh răng – ăn sáng – đến trường.”

MÔN TIN HỌC – CÔNG NGHỆ – HƯỚNG NGHIỆP

Ứng dụng	Prompt gợi ý
Cấu tạo thiết bị	“Vẽ sơ đồ cấu tạo bên trong thùng máy tính: mainboard, CPU, RAM, ổ cứng.”
Hướng dẫn thao tác	“Vẽ học sinh đang tạo thư mục mới trên màn hình máy tính Windows 10.”
Mô tả ngành nghề	“Vẽ một kỹ sư thiết kế đồ họa đang làm việc với hai màn hình máy tính, phong cách hiện đại.”

GỢI Ý TỔ CHỨC DẠY HỌC VỚI HÌNH ẢNH AI

Hình thức sử dụng	Cách làm cụ thể
Trình chiếu slide	Tranh minh họa làm nền cho thảo luận – gợi mở vấn đề
Trò chơi tương tác	Dùng tranh AI làm câu hỏi kéo thả, đoán tranh, nối hình – chữ
Phiếu học tập nhóm	Phát tranh → học sinh phân tích – mô tả – viết câu hỏi/thuyết trình
Hoạt động cá nhân	Giao học sinh dùng AI tạo tranh minh họa cho nội dung yêu thích
Câu hỏi đánh giá	Dựa trên tranh → học sinh trả lời câu hỏi suy luận – vận dụng

KẾT LUẬN

“Một hình ảnh sinh động có thể thay cho cả đoạn giảng khô khan.”

- Việc sử dụng AI để tạo hình ảnh minh họa giúp giáo viên THCS – THPT tiết kiệm thời gian, nâng chất lượng bài giảng và cá nhân hóa việc dạy học.
- Mỗi bức tranh có thể là một cánh cửa bước vào bài học đầy cảm xúc và tư duy.

CHƯƠNG 5. SỬ DỤNG AI HỖ TRỢ CÔNG VIỆC VÀ CUỘC SỐNG CỦA NHÀ GIÁO

5.1. Sử dụng AI để xây dựng kế hoạch bài học hiệu quả

5.1.1. Tầm quan trọng của việc tích hợp AI vào thiết kế bài dạy

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, giáo viên không còn là “người giảng” mà trở thành “người thiết kế” và “người tổ chức hoạt động học”. Mỗi bài dạy phải:

- Đáp ứng được chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình;
- Tổ chức được các hoạt động phát triển năng lực, phẩm chất;
- Thiết kế theo tiến trình 5 bước theo Công văn 5512: Khởi động – Hình thành kiến thức – Luyện tập – Vận dụng – Mở rộng.

Tuy nhiên, việc xây dựng các bài giảng theo định hướng này thường tốn nhiều thời gian và công sức. Trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ như ChatGPT, Claude, Gemini,... có thể trở thành trợ lý chuyên môn hiệu quả, giúp giáo viên:

- Soạn bài đúng chuẩn nhanh hơn;
- Cá nhân hóa nội dung theo từng đối tượng học sinh;
- Gợi ý hoạt động sáng tạo và học liệu số phù hợp với thực tiễn lớp học.

5.1.2. Cấu trúc kế hoạch bài học theo Công văn 5512 và vai trò của AI

Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH yêu cầu mỗi kế hoạch bài dạy (giáo án) phải có đầy đủ các phần:

Thành phần	Nội dung yêu cầu	AI có thể hỗ trợ
1. Mục tiêu	Kiến thức – Năng lực – Phẩm chất	Viết theo 3 trục rõ ràng, theo CTGDPT
2. Thiết bị dạy học và học liệu	Gồm cả học liệu số, tranh ảnh, video	Gợi ý công cụ, hình ảnh, video có thể tạo
3. Tiến trình dạy học	Gồm 5 hoạt động chính	Gợi ý hoạt động cụ thể, câu hỏi, trò chơi...
4. Đánh giá	Câu hỏi, sản phẩm, tiêu chí...	Tạo bộ câu hỏi theo Bloom, rubric đánh giá

5.1.3. Các bước sử dụng AI để xây dựng kế hoạch bài học

Bước 1: Xác định rõ thông tin đầu vào

Trước khi yêu cầu AI tạo kế hoạch bài dạy, giáo viên cần xác định rõ:

Yếu tố	Ví dụ minh họa
Môn học	Hóa học
Lớp	10
Bài học	Phản ứng oxi hóa – khử

Thời lượng	1 tiết (45 phút)
Đối tượng học sinh	Lớp có học sinh khá, giỏi chiếm 40%, trung bình chiếm 60%
Mong muốn của giáo viên	Có hoạt động thí nghiệm mô phỏng bằng video, có câu hỏi vận dụng thực tiễn, chia nhóm học tập theo trình độ

👉 Mẹo: Viết càng cụ thể, AI hỗ trợ càng sát thực tế.

■ Bước 2: Viết prompt đúng – đủ – rõ ràng

Cấu trúc prompt mẫu chuẩn:

Bạn là giáo viên dạy [môn học] lớp [x]. Hãy viết kế hoạch bài dạy bài “[tên bài]” theo Công văn 5512. Bao gồm:

- Mục tiêu (kiến thức – năng lực – phẩm chất)
 - Thiết bị – học liệu (gợi ý học liệu số)
 - Tiến trình 5 hoạt động
 - Câu hỏi đánh giá phân hóa theo thang Bloom
- Trình bày ngắn gọn, dễ hiểu.*

■ Bước 3: Kiểm tra – chỉnh sửa – áp dụng

Sau khi AI sinh bản kế hoạch bài dạy, giáo viên cần:

- Đối chiếu với sách giáo khoa, chương trình chuẩn;
- Sửa lại cách diễn đạt cho phù hợp ngữ cảnh lớp mình dạy;
- Tùy chỉnh hoạt động theo thiết bị sẵn có (VD: nếu không có máy chiếu, thay video bằng tranh).

5.1.4. Ví dụ minh họa theo từng cấp học

📖 Mầm non – Chủ đề: “Bé tìm hiểu động vật sống ở đâu?” (5 tuổi)

Prompt mẫu:

“Bạn là giáo viên mầm non. Hãy thiết kế kế hoạch hoạt động khám phá cho trẻ 5 tuổi về chủ đề: Động vật sống ở đâu? Gồm hoạt động khởi động, hoạt động chính, hoạt động kết thúc. Gợi ý hình ảnh có thể tạo bằng AI để hỗ trợ.”

AI gợi ý kế hoạch:

- Khởi động: Trò chơi “Đoán tiếng kêu con vật”.
- Hoạt động chính: Phân loại thẻ hình: sống dưới nước, trên cạn.
- Mở rộng: Vẽ tranh con vật yêu thích.
- Gợi ý tranh: Tạo bằng Create Image với prompt “Vẽ tranh 3 con vật dễ thương: cá, voi, chim – phong cách hoạt hình cho trẻ mầm non.”

📖 Tiểu học – Lớp 4 – Bài: “Các cơ quan hô hấp” – Tự nhiên và Xã hội

AI hỗ trợ:

- Gợi ý video: “Tạo video hoạt hình 10s mô tả quá trình hô hấp ở người bằng Runway.”
- Hoạt động hình thành kiến thức: Xem video – điền vào sơ đồ cơ quan hô hấp.
- Luyện tập: Ghép chức năng – bộ phận.
- Vận dụng: Viết đoạn ngắn “Em làm gì để giữ phổi khỏe mạnh?”

📖 THCS – Ngữ văn lớp 7 – Bài: “Ca dao dân ca than thân, yêu thương tình nghĩa”

Prompt mẫu:

“Bạn là GV Ngữ văn lớp 7. Thiết kế kế hoạch bài dạy bài ca dao than thân, yêu thương tình nghĩa theo Công văn 5512. Có hoạt động nhóm, sơ đồ tư duy và hoạt động vận dụng sáng tạo.”

AI gợi ý:

- Khởi động: Gợi cảm xúc qua câu hỏi: “Khi buồn, em thường viết gì?”
- Hình thành kiến thức: Phân tích hình ảnh “chiếc thân cò lặn lội”.
- Vận dụng: Vẽ sơ đồ tư duy (Mapify.so) thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình.
- Mở rộng: Sáng tác 2 câu ca dao mang cảm xúc riêng.

H THPT – Toán lớp 11 – Bài: “Hàm số lượng giác”

AI hỗ trợ:

- Mục tiêu: Biết, hiểu, vận dụng công thức sin, cos trong thực tế.
- Gợi ý: “Tạo đề luyện tập phân hóa: 2 câu nhận biết – 2 câu vận dụng – 1 câu vận dụng cao.”
- Vận dụng: Tình huống thực tế – tính chiều cao tháp qua góc nhìn từ điểm quan sát.

5.1.5. Lưu ý khi sử dụng AI để thiết kế kế hoạch bài học

- Không sao chép 100% đầu ra của AI – cần chỉnh sửa để phù hợp với bối cảnh lớp học thực tế.
- Luôn đối chiếu với chương trình, SGK, đặc biệt là khi AI sinh câu hỏi hoặc hoạt động vận dụng.
- Khuyến khích học sinh sử dụng AI đúng cách: Hướng dẫn cách dùng ChatGPT để hỏi lại những phần chưa hiểu.
- Kết hợp AI như một phần của hệ sinh thái giáo dục số, không phải thay thế vai trò giáo viên.

Kết luận

Ứng dụng AI trong xây dựng kế hoạch bài học không chỉ giúp giáo viên tiết kiệm thời gian mà còn mở rộng khả năng sáng tạo, giúp mỗi bài học:

- Sát với mục tiêu chương trình
- Phù hợp với trình độ học sinh
- Gắn với công nghệ và trải nghiệm thực tiễn

“Người thầy thời đại mới không chỉ dạy học sinh kiến thức, mà còn biết dùng công nghệ để dẫn dắt hành trình học tập.”

5.2. Thiết kế ma trận đề kiểm tra

5.2.1. Vì sao phải xây dựng ma trận trước khi ra đề?

Ma trận đề kiểm tra là bản “bản đồ thiết kế kỹ thuật” cho một đề kiểm tra, giúp giáo viên:

- Đảm bảo tính bao phủ chương trình: không sót, không lệch kiến thức.
- Phân loại chính xác mức độ nhận thức: Nhận biết → Thông hiểu → Vận dụng → Vận dụng cao.
- Phân bổ hợp lý điểm số – câu hỏi: cân đối giữa lý thuyết – thực hành, dễ – khó.
- Đảm bảo tính công bằng, khách quan trong đánh giá.
- Tái sử dụng – chia sẻ – tổ chức kho ngân hàng đề theo lộ trình lâu dài.

Trong mô hình kiểm tra đánh giá phát triển năng lực, việc thiết kế đề không thể thiếu bước xây dựng ma trận.

5.2.2. Cấu trúc chuẩn của một ma trận đề kiểm tra

Ma trận đề kiểm tra chuẩn được trình bày dưới dạng **bảng 2 chiều**, bao gồm:

Thành phần	Vai trò
Chủ đề/Nội dung kiến thức	Hàng dọc – thể hiện phạm vi kiến thức được kiểm tra
Mức độ nhận thức	Cột ngang – theo thang tư duy Bloom (4 mức)
Hình thức câu hỏi	Trắc nghiệm – Tự luận – Thực hành – Tình huống...
Số câu hỏi/Số điểm	Ghi số câu và điểm cho từng ô giao nhau
Tổng cộng	Dòng tổng số câu – điểm mỗi cột và hàng

 **Thang Bloom** được dùng phổ biến gồm 4 mức:

- Nhận biết: Nhớ, kể tên, định nghĩa.
- Thông hiểu: Giải thích, mô tả.
- Vận dụng: Áp dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề quen thuộc.
- Vận dụng cao: Giải quyết vấn đề mới, phức tạp, tình huống thực tiễn.

5.2.3. Ma trận đặc tả: Chi tiết hóa thiết kế đề kiểm tra

 Ma trận đặc tả là phiên bản nâng cao của ma trận, gồm nhiều lớp thông tin:

- Mục tiêu đánh giá
- Yêu cầu cần đạt cụ thể
- Mức độ nhận thức
- Số câu hỏi – số điểm
- Hình thức trình bày
- Định hướng kỹ thuật viết câu hỏi

 Đặc tả đề giống như “hồ sơ kỹ thuật” của bài kiểm tra, giúp tổ chuyên môn hoặc nhà trường kiểm tra – so sánh – đánh giá sự tương đương giữa các đề thi.

5.2.4. Ví dụ cụ thể: Ma trận và đặc tả đề kiểm tra môn KHTN lớp 9

 **Ngữ cảnh:**

- Khối lớp: 9
- Môn học: Khoa học Tự nhiên
- Hình thức: Trắc nghiệm + tự luận
- Thời lượng: 45 phút

 **Ma trận đề kiểm tra (dạng bảng 2 chiều):**

Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Tổng câu – điểm
1. Cấu tạo nguyên tử	2 câu (1đ)	1 câu (1đ)	–	–	3 câu (2đ)
2. Phản ứng hóa học	1 câu (0.5đ)	2 câu (1.5đ)	1 câu (2đ)	–	4 câu (4đ)
3. Tốc độ phản ứng	–	–	1 câu (1.5đ)	1 câu (2.5đ)	2 câu (4đ)
Tổng cộng	3 câu	3 câu	2 câu	1 câu	9 câu (10đ)

🔗 Đặc tả chi tiết (mẫu một dòng):

Câu số	Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Điểm
Câu 1	Cấu tạo nguyên tử	Nhận biết	Xác định được số proton, electron của nguyên tử	TNKQ	0.5
Câu 2	Cấu tạo nguyên tử	Thông hiểu	So sánh số khối – nguyên tử khối	Tự luận	1.0
Câu 3	Phản ứng hóa học	Vận dụng	Lập phương trình phản ứng	Tự luận	2.0
...	...	...	...	...	...

5.2.5. Ứng dụng AI vào thiết kế ma trận và đặc tả

■ Lý do nên dùng AI:

- Nhanh – chính xác – tùy chỉnh linh hoạt.
- Giảm áp lực thao tác bảng, tính điểm thủ công.
- Hỗ trợ sinh đặc tả đầy đủ: nội dung – kỹ năng – điểm – kiểu câu.

Cách viết prompt hiệu quả

Mục đích	Prompt mẫu
Tạo ma trận đề	“Bạn là giáo viên Lý lớp 9. Hãy tạo ma trận đề kiểm tra 45 phút chủ đề ‘Điện học’. Gồm 4 chủ đề, 4 mức độ Bloom, trình bày bảng 2 chiều, có số câu và điểm từng ô.”
Tạo đặc tả đề	“Hãy tạo bảng đặc tả đề kiểm tra môn Hóa lớp 10 – chương 1. Gồm: câu số, nội dung, mức độ Bloom, kỹ năng đánh giá, điểm số, hình thức câu hỏi.”

AI sẽ sinh ra:

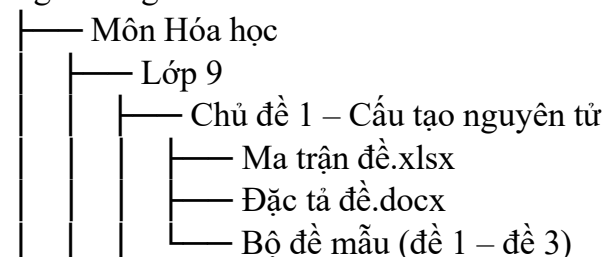
- Một bảng chuẩn, có thể copy sang Word/Excel;
- Gợi ý tỷ lệ điểm (VD: 40–30–20–10);
- Gợi ý hình thức câu hỏi phù hợp từng mức độ.

🔗 **Mẹo mở rộng:** Bạn có thể yêu cầu AI thiết kế **hiều phiên bản ma trận** cho các tổ chuyên môn lựa chọn → tạo ra **bộ đề tương đương nhưng không giống hệt**.

5.2.6. Hệ thống hóa ma trận – đặc tả để xây dựng ngân hàng đề

🗄️ Cấu trúc thư mục mẫu:

Ngân hàng đề kiểm tra



■ Từ ma trận → sinh nhiều đề tương đương

■ Từ đặc tả → kiểm soát chất lượng đề trong tổ chuyên môn

■ AI có thể **lưu prompt theo chủ đề**, khi cần chỉnh sửa chỉ cần thay đổi vài dòng là xong đề mới.

Kết luận

“Muốn ra đề hay – phải bắt đầu từ ma trận chuẩn.”

Thiết kế ma trận và đặc tả đề kiểm tra là bước nền móng bắt buộc nếu giáo viên muốn đánh giá:

- Đúng chuẩn – đủ kiến thức;
- Phân hóa – công bằng – rõ ràng;
- Gắn với năng lực và phẩm chất học sinh.

Trí tuệ nhân tạo (AI) không thay thế chuyên môn giáo viên, nhưng sẽ:

- Tăng tốc độ thiết kế;
- Tăng độ chính xác cấu trúc;
- Tạo điều kiện chia sẻ – dùng lại – chuẩn hóa hệ thống kiểm tra.

5.3. Sử dụng AI trong việc xây dựng đề thi, đề kiểm tra

5.3.1. Tại sao nên dùng AI trong khâu ra đề?

Ra đề là công việc đòi hỏi:

- Tư duy sư phạm (phù hợp mục tiêu bài học);
- Kiến thức chuyên môn (chính xác về nội dung);
- Kỹ thuật đánh giá (phân loại theo Bloom, cân đối điểm, độ khó...).

AI có thể hỗ trợ giáo viên ở các khía cạnh:

- Sinh câu hỏi trắc nghiệm/tự luận đa dạng, phân loại theo mức độ tư duy;
- Tạo đề hoàn chỉnh bám sát ma trận đã thiết kế;
- Sinh ra nhiều đề tương đương giúp chống học tủ, học lệch;
- Gợi ý cách chấm điểm, thang điểm, hướng dẫn chấm.

Khi được hướng dẫn đúng (bằng prompt cụ thể), AI giúp giáo viên giảm 50–70% thời gian ra đề, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và cá nhân hóa.

5.3.2. Các bước sử dụng AI để xây dựng đề kiểm tra từ ma trận

Bước 1: Chuẩn bị ma trận và đặc tả

Giáo viên cần chuẩn bị:

- Bảng ma trận 2 chiều: chủ đề × mức độ tư duy (đã trình bày ở mục 5.2);
- Bảng đặc tả: câu số – nội dung – mức độ – kỹ năng cần kiểm tra – hình thức – điểm.

Ví dụ – Môn Hóa học lớp 10 – Bài “Cấu tạo nguyên tử”

Câu số	Chủ đề kiến thức	Mức độ tư duy	Kỹ năng đánh giá	Hình thức	Điểm
1	Hạt proton, neutron, electron	Nhận biết	Gọi tên, nêu khái niệm	Trắc nghiệm	0.5
2	Số hiệu nguyên tử, cấu hình electron	Thông hiểu	Giải thích – liên hệ	Tự luận ngắn	1.0
3	Đồng vị – nguyên tử khối	Vận dụng	Tính toán, ứng dụng	Tự luận	2.0
4	Cấu hình lớp vỏ – hóa trị	Vận dụng cao	Giải quyết tình huống mới	Tự luận mở	2.5

■ Bước 2: Viết prompt chi tiết để AI tạo đề theo ma trận

F Prompt mẫu hoàn chỉnh:

Bạn là giáo viên Hóa học lớp 10. Hãy giúp tôi tạo một đề kiểm tra 45 phút cho bài “Cấu tạo nguyên tử” gồm:

- 2 câu trắc nghiệm: mức độ nhận biết và thông hiểu (0.5–1đ)
- 3 câu tự luận: gồm 1 câu vận dụng (2đ) và 2 câu vận dụng cao (3.5đ)
- Mỗi câu cần ghi rõ mức độ tư duy, điểm số, đáp án đúng, lời giải ngắn.
- Trình bày dưới dạng đề kiểm tra chuẩn, có phần hướng dẫn chấm điểm.

📌 Kết quả mong đợi:

- AI tạo đề kiểm tra hoàn chỉnh, phân loại rõ ràng từng câu, có phần đáp án – thang điểm riêng.

- Giáo viên chỉ cần kiểm tra lại, chỉnh sửa ngôn ngữ là có thể sử dụng.

■ Bước 3: Kiểm tra, hiệu chỉnh đề – đảm bảo tính sư phạm

Sau khi AI sinh ra đề:

- Soát lỗi kiến thức: Đáp án đúng? Cách giải có hợp lý không?
- Sửa ngôn ngữ cho phù hợp với học sinh: Tránh quá học thuật, chọn từ gần gũi.
- Điều chỉnh thời lượng – độ khó: Tính vừa sức – không đánh đố.
- Tùy biến theo lớp học thực tế: Có thể thay trắc nghiệm bằng thực hành/tình huống nếu cần.

5.3.3. Ví dụ minh họa cụ thể: đề kiểm tra bằng AI theo ma trận

◆ Ví dụ: Môn Toán lớp 9 – Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn

Prompt gửi cho AI:

Bạn là giáo viên Toán lớp 9. Hãy soạn một đề kiểm tra 45 phút cho chủ đề “Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn”. Gồm:

- 2 câu trắc nghiệm (nhận biết, thông hiểu)
- 1 bài tập giải hệ phương trình (vận dụng)
- 1 bài toán ứng dụng thực tế vào hệ phương trình (vận dụng cao)

Ghi rõ mức độ Bloom từng câu, điểm, đáp án và hướng dẫn chấm.

Kết quả AI sinh:

Câu 1 (0.5đ – Nhận biết): Trong các hệ sau, hệ nào là hệ phương trình bậc nhất hai ẩn?

Câu 2 (1đ – Thông hiểu): Giải thích vì sao hệ phương trình sau có nghiệm duy nhất?

Câu 3 (3đ – Vận dụng): Giải hệ: $x + y = 5$; $2x - y = 4$

Câu 4 (3.5đ – Vận dụng cao): Một nhóm học sinh mua 3 bút và 2 vở hết 26.000đ, còn nhóm khác mua 2 bút và 4 vở hết 28.000đ. Tính giá mỗi bút và mỗi vở.

■ Đề có:

- Đủ 4 mức Bloom
- Câu hỏi thực tiễn (bút/vở)
- Hướng dẫn chấm: rõ từng bước tính điểm

5.3.4. Lưu ý khi sử dụng AI ra đề

■ Lưu ý chuyên môn

- Không dùng nguyên si đầu ra AI → Luôn kiểm tra kiến thức, logic, ngôn ngữ.
- Giáo viên là người phán xét cuối cùng: đề có phù hợp với học sinh mình không?

- Nên phối hợp giữa AI + kinh nghiệm + tài liệu thực tế (SGK, đề thi thật).

Lưu ý kỹ thuật

- Nếu đề chưa phù hợp, có thể gửi phản hồi cho AI:
“Câu số 3 quá dễ, viết lại cho mức vận dụng cao hơn, thêm yếu tố thực tế.”
- Nếu cần tạo nhiều đề tương đương, có thể prompt:
“Tạo 3 đề kiểm tra khác nhau theo cùng một ma trận ở trên.”

5.3.5. Gợi ý công cụ và nền tảng AI giáo viên có thể dùng

Mục đích	Công cụ AI đề xuất	Ghi chú
Soạn đề nhanh – có đáp án	ChatGPT, Gemini, Claude	Prompt cần rõ – cụ thể mức Bloom
Sinh đề luyện tập cá nhân hóa	QuestionWell, Yippity	Tích hợp Quiz/Flashcard
Tạo bài tập Google Form từ đề	Formative AI, Quizizz AI	Giao bài – thu kết quả – thống kê
Thiết kế giao diện đề đẹp	Canva AI, Notion AI	Cho bài kiểm tra định kỳ

Kết luận

"AI không thay bạn đánh giá học sinh, nhưng giúp bạn soạn đề nhanh hơn, chính xác hơn, phân hóa tốt hơn."

Sử dụng AI trong xây dựng đề kiểm tra không phải là sự cắt ngắn tư duy sư phạm, mà là:

- Gia tốc cho quá trình sáng tạo;
- Tăng độ phủ và độ phân hóa của đề;
- Cá nhân hóa đề kiểm tra cho từng lớp – từng nhóm học sinh;
- Tái sử dụng ma trận – đặc tả đề sinh đề tương đương một cách thông minh.

5.4. Viết sáng kiến kinh nghiệm, hồ sơ thi giáo viên giỏi bằng AI

5.4.1. Xác định đúng vấn đề thực tiễn cần nghiên cứu

Vì sao bước này quan trọng?

Nhiều sáng kiến bị đánh giá thấp không phải vì trình bày kém, mà vì chọn đề tài quá chung chung, không gắn với lớp học cụ thể, hoặc không có dữ liệu chứng minh hiệu quả giải pháp.

Gợi ý cách chọn vấn đề thực tiễn từ lớp học:

STT	Lĩnh vực	Hiện tượng quan sát được	Gợi ý đề tài phù hợp
1	Ngữ văn	Học sinh viết đoạn văn nhưng sai bố cục	Ứng dụng AI để rèn kỹ năng viết đoạn văn cho học sinh lớp 6A
2	Kỹ năng sống	Học sinh ngại phát biểu, không hợp tác nhóm	Tăng cường kỹ năng làm việc nhóm cho học sinh lớp 8 qua dự án STEM
3	Hóa học	Học sinh mất căn bản môn Hóa học	Hướng dẫn ôn tập kiến thức Hóa học bằng sơ đồ tư duy và AI hỗ trợ
4	Lịch sử	Học sinh không hứng thú với môn Lịch sử	Tăng hứng thú học Lịch sử bằng video kể chuyện nhân vật lịch sử với D-ID
5	Tiếng Anh	Học sinh thường xuyên quên từ vựng tiếng Anh	Sử dụng Flashcard AI để cá nhân hóa từ vựng tiếng Anh cho học sinh lớp 7

STT	Lĩnh vực	Hiện tượng quan sát được	Gợi ý đề tài phù hợp
6	Ngữ văn	Học sinh viết bài lủng củng, thiếu logic	Ứng dụng ChatGPT hỗ trợ học sinh lớp 9 xây dựng dàn ý logic cho bài văn nghị luận
7	Tin học / Thuyết trình	Học sinh không biết cách làm bài thuyết trình	Hướng dẫn học sinh lớp 10 thiết kế slide và trình bày hiệu quả bằng Canva AI
8	Toán học	Học sinh nhầm lẫn công thức Toán học	Dạy học sinh lớp 8 hệ thống hóa công thức bằng sơ đồ tư duy AI
9	Ngữ văn	Học sinh không thuộc bài cũ	Tăng cường ghi nhớ kiến thức bằng hình ảnh và sơ đồ AI trong môn Ngữ văn lớp 7
10	Độc hiểu / Văn học	Học sinh không hứng thú đọc sách	Khơi gợi hứng thú đọc sách qua việc tạo nhân vật kể chuyện bằng D-ID và giọng nói AI
11	Kỹ năng tự học	Học sinh lười viết nhật ký học tập	Hướng dẫn học sinh lớp 6 viết nhật ký học tập bằng trợ lý ảo AI
12	Ngữ văn	Học sinh ngại nêu cảm nhận cá nhân	Ứng dụng AI gợi ý câu hỏi mở để khuyến khích phản hồi cảm xúc trong tiết Văn
13	Tiếng Anh	Học sinh sợ sai khi nói tiếng Anh	Tạo môi trường luyện nói tiếng Anh không áp lực bằng AI phát hiện lỗi và sửa sai
14	Kỹ năng học tập	Học sinh thiếu kỹ năng ghi bài nhanh	Tăng cường kỹ năng ghi chép bằng sơ đồ hóa thông tin với công cụ AI đơn giản
15	Phương pháp học tập	Học sinh chưa hiểu vai trò của bản đồ tư duy	Tổ chức tiết học thực hành vẽ sơ đồ tư duy bằng Whimsical trong môn Địa lý lớp 8
16	Quản lý lớp học	Học sinh mất trật tự trong lớp	Dạy học sinh kỹ năng kiểm soát cảm xúc và hành vi qua hoạt động trải nghiệm kết hợp video AI
17	Kỹ năng sống	Học sinh làm việc nhóm nhưng không hiệu quả	Rèn kỹ năng hợp tác qua dự án học tập tích hợp công cụ AI tạo sản phẩm số
18	Ngữ văn	Học sinh viết sai chính tả nhiều	Sử dụng ChatGPT để chỉnh sửa lỗi chính tả trong bài viết Văn lớp 6
19	Ngữ văn	Học sinh làm văn thiếu dẫn chứng	Ứng dụng AI hỗ trợ tìm dẫn chứng thực tế trong bài nghị luận xã hội
20	Sinh học	Học sinh không hứng thú với môn Sinh học	Tạo video hoạt hình minh họa quá trình Sinh học bằng Runway để tăng hứng thú học tập

Prompt gợi ý chọn đề tài

Tôi là giáo viên môn Toán lớp 8. Nhiều học sinh mất căn bản khi giải hệ phương trình. Gợi ý cho tôi một đề tài sáng kiến phù hợp và có thể áp dụng AI để cải thiện tình trạng này.

5.4.2. Lập đề cương – mục lục sáng kiến chi tiết bằng AI

Prompt mẫu: Tôi chọn đề tài: “Ứng dụng AI hỗ trợ học sinh lớp 9 viết đoạn văn nghị luận xã hội”. Hãy lập đề cương sáng kiến chi tiết theo mẫu chuẩn: Đặt vấn đề – Cơ sở lý luận – Giải pháp – Kết quả – Kết luận – Bài học kinh nghiệm.

– AI sẽ gợi ý đề cương đầy đủ, chia theo mục lớn, nhỏ.

I. Đặt vấn đề

1.1. Lý do chọn đề tài

1.2. Mục tiêu – phạm vi – đối tượng nghiên cứu

II. Cơ sở lý luận – thực tiễn

2.1. Cơ sở lý luận về kỹ năng viết

2.2. Thực trạng học sinh lớp 9A

2.3. Vai trò của công nghệ AI trong dạy học

III. Giải pháp thực hiện

3.1. Hướng dẫn viết prompt để luyện viết đoạn văn

3.2. Dùng ChatGPT chỉnh sửa bài làm cá nhân

3.3. Tổ chức hoạt động nhóm – phản biện – trình bày kết quả

IV. Kết quả đạt được

4.1. Số lượng học sinh tiến bộ

4.2. Chất lượng bài viết cải thiện

4.3. Phản hồi từ học sinh, phụ huynh

V. Kết luận – Bài học kinh nghiệm

5.1. Giá trị rút ra

5.2. Khả năng nhân rộng mô hình

5.4.3. Sử dụng AI để viết nội dung từng chương – chỉnh sửa cá nhân hóa

Prompt viết chương 1:

Viết chương 1 cho sáng kiến: “Ứng dụng AI hỗ trợ học sinh lớp 6 viết đoạn văn miêu tả”. Gồm lý do chọn đề tài, mục tiêu nghiên cứu, đối tượng – phạm vi áp dụng.

Giáo viên cần chỉnh sửa lại các phần:

- Tên trường, lớp, đặc điểm học sinh.
- Thời gian triển khai (VD: tháng 9–12).
- Giải pháp cụ thể đã thực hiện trong lớp học.

Yêu cầu AI viết lại văn phong khác:

"Viết lại lý do chọn đề tài với phong cách ngắn gọn, dễ hiểu hơn."

"Chuyển sang phong cách học thuật – phù hợp trình bày hội đồng thi."

5.4.4. Sử dụng AI để tạo phiếu khảo sát – đánh giá hiệu quả giải pháp

Khảo sát là minh chứng quan trọng nhất cho hiệu quả sáng kiến.

 Ví dụ phiếu khảo sát do AI hỗ trợ thiết kế:

Tạo phiếu khảo sát học sinh về: Mức độ tự tin khi làm việc nhóm trong môn GDCD, gồm 5 câu hỏi chọn đáp án + 2 câu trả lời mở.

– AI có thể tạo:

- Bảng khảo sát (Google Form).
- Phiếu đánh giá sản phẩm học sinh.
- Biểu mẫu thu thập ý kiến phụ huynh.

Gợi ý nhập dữ liệu vào bảng:

Tiêu chí	Trước can thiệp	Sau can thiệp
Viết đoạn văn đủ bố cục	12/40	35/40
Biết sử dụng phép tu từ	8/40	30/40
Có kết nối giữa các ý	10/40	33/40

 Prompt xử lý số liệu: Phân tích bảng trên, rút ra kết luận về sự tiến bộ của học sinh sau khi áp dụng sáng kiến.

5.4.5. Viết phần kết luận – bài học – phụ lục

 Prompt: Viết phần bài học kinh nghiệm cho đề tài: "Ứng dụng AI để hỗ trợ học sinh yếu kỹ năng viết văn lớp 8".

 Prompt: Tạo mục Lời cảm ơn và danh mục tài liệu tham khảo cho sáng kiến dạy học kỹ năng làm việc nhóm.

AI có thể hỗ trợ tạo:

- Lời mở đầu, cam kết cá nhân.
- Danh mục tài liệu, trích dẫn từ báo chí.
- Phụ lục minh họa (ảnh, bảng khảo sát, nhận xét mẫu).

5.4.6. Trình bày hồ sơ thi GV giỏi đúng chuẩn

 Bước cuối cùng: **Copy toàn bộ nội dung ra Word**, đảm bảo:

- Font chữ Times New Roman, cỡ 13–14.
- Giãn dòng 1.5; căn lề: trái 3cm – phải 2cm – trên 2cm – dưới 2cm.
- Thêm trang bìa, mục lục, số trang, phụ lục.
- Xuất bản file PDF để nộp, trình bày chuyên nghiệp.

KẾT LUẬN

Sử dụng AI giúp:

- Tiết kiệm thời gian lên ý tưởng, trình bày.
- Gợi ý nội dung sáng tạo, chuẩn mực.
- Hỗ trợ phân tích dữ liệu và tạo hình thức trình bày đẹp mắt.

Tuy nhiên, thầy cô phải:

- Chọn đúng vấn đề có thực trong lớp.
- Cung cấp dữ liệu thực tế để AI xử lý.
- Chỉnh sửa cá nhân hóa – không rập khuôn.

 Sáng kiến chất lượng là sáng kiến có tâm – có thực – có tính lan tỏa. AI chỉ là công cụ, người viết vẫn là người giáo viên.

5.5. Sử dụng AI để tự học nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ

5.5.1. Bối cảnh và yêu cầu tất yếu của giáo viên thời đại số

Trong kỷ nguyên chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo bùng nổ, người giáo viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn cần linh hoạt, sáng tạo và chủ động cập nhật tri thức. Nếu trước đây, việc học tập – bồi dưỡng phụ thuộc nhiều vào các khóa tập huấn trực tiếp, đọc tài liệu giấy dày hàng trăm trang thì nay, AI đã mở ra một kỷ nguyên học tập “cá nhân hóa – tức thời – đúng nhu cầu – đúng năng lực” cho mọi giáo viên.

Giáo viên không cần chờ đợi lớp tập huấn của Phòng/Sở. Chỉ cần một câu hỏi đúng – một mục tiêu rõ – một tinh thần cầu tiến, AI có thể trở thành người bạn đồng hành học tập tuyệt vời.

5.5.2. Lập lộ trình tự học theo giai đoạn với sự hỗ trợ của AI

Giai đoạn	Mục tiêu phát triển	Công cụ AI tiêu biểu
1–2 tháng	Làm quen và ứng dụng cơ bản AI trong dạy học	ChatGPT, Canva AI, Whimsical, Gamma App
3–4 tháng	Thiết kế slide, hình ảnh, video minh họa	Runway, D-ID, Pika Labs, PlayHT
5–6 tháng	Viết sáng kiến, hồ sơ GV giỏi, tổ chức hoạt động nhóm sáng tạo	ChatGPT, Copilot, Canva, Gemini
6–12 tháng	Viết sách, thiết kế giáo trình, tạo podcast cá nhân	Notion, CapCut, Suno AI, Vbee, ElevenLabs

Mỗi bước đều có thể bắt đầu từ một câu hỏi đơn giản cho AI: “Tôi là giáo viên Lịch sử lớp 9, tôi nên bắt đầu học AI từ đâu để phục vụ việc dạy học?”

5.5.3. AI giúp giáo viên học đúng cái mình cần – vào đúng lúc mình cần

a. Tìm tài liệu, khóa học, nguồn học thuật đáng tin cậy

Prompt mẫu: “Hãy gợi ý 5 khóa học online miễn phí giúp tôi nâng cao kỹ năng thiết kế bài giảng tích hợp công nghệ.” “Gợi ý 3 kênh podcast tiếng Việt về đổi mới dạy học ở THPT.”

AI sẽ trả về:

- Tên khóa học/kênh
- Link trực tiếp
- Mô tả nội dung
- Gợi ý thời lượng, cấp độ

 **Ví dụ nguồn AI thường gợi ý đáng tin cậy:**

- [Coursera](#) (Stanford, Yale...)
- [EdX](#) (MIT, Harvard...)
- UNESCO Teacher Development Hub
- Học liệu số Bộ GD&ĐT
- Tạp chí Tia Sáng, Giáo dục & Thời đại, Edutopia...

 Giáo viên chỉ cần chủ động hỏi. Nguồn học thì AI có sẵn.

b. Luyện kỹ năng sư phạm qua trò chuyện và phản biện với AI

Tình huống 1 – Luyện thuyết trình:

Prompt: “Tôi chuẩn bị chia sẻ về chủ đề ‘Dạy học phân hóa theo năng lực’. Hãy đặt cho tôi 3 câu hỏi phản biện như một người nghe.” → AI sẽ đưa ra những phản hồi thử thách:

“Làm thế nào để phân hóa mà không bỏ lại học sinh yếu phía sau?”

“Việc phân hóa có tăng áp lực cho giáo viên không?”

— Giáo viên luyện tư duy phản hồi – nâng cao kỹ năng phản biện.

Tình huống 2 – Giải quyết bất đồng chuyên môn:

Prompt: “Tôi là tổ trưởng chuyên môn. Hãy giúp tôi phản biện ý kiến: ‘Dạy bằng slide làm mất đi tính ngẫu hứng của tiết học.’” → AI sẽ đưa ra các luận điểm khoa học, dẫn chứng từ nghiên cứu giáo dục, số liệu cụ thể.

c. Tự kiểm tra và ôn luyện kiến thức chuyên môn

Prompt: “Tạo 10 câu hỏi trắc nghiệm môn Sinh học lớp 11 – phần hô hấp – kèm đáp án.”

“Viết một đoạn văn mẫu cảm thụ bài thơ ‘Tràng giang’ theo hướng sáng tạo.”

■ AI trả về:

- Bộ đề luyện tập chất lượng
- Gợi ý cách trình bày sáng tạo
- Phong cách văn bản đa dạng theo yêu cầu

🌐 Giáo viên có thể học mỗi ngày chỉ bằng 10 phút – không cần mở sách dày, không cần chờ người hướng dẫn.

5.5.4. Lập kế hoạch học tập cá nhân hóa với AI

Giáo viên có thể yêu cầu AI thiết kế kế hoạch học tập như một huấn luyện viên cá nhân.

Prompt mẫu:

“Tạo kế hoạch học trong 6 tuần giúp tôi thành thạo Canva AI và ChatGPT để ứng dụng trong dạy Văn lớp 10.”

→ AI sẽ thiết kế:

- Mục tiêu từng tuần
- Nhiệm vụ thực hành cụ thể
- Cách kiểm tra tiến độ
- Link tài liệu, video, khóa học phù hợp

■ Giáo viên có thể lưu kế hoạch vào:

- Notion (lập kế hoạch trực tuyến)
- Google Keep (ghi chú trên điện thoại)
- Trello (quản lý học tập theo thẻ)

5.5.5. Cập nhật xu hướng giáo dục mới nhất từ AI

Prompt mẫu:

“Tóm tắt 3 phương pháp dạy học tích cực đang được áp dụng tại Mỹ và Hàn Quốc năm 2025.” “Cập nhật xu hướng sử dụng AI trong giáo dục phổ thông ở Việt Nam hiện nay.”

→ AI tổng hợp từ:

- Hội thảo giáo dục
- Tạp chí chuyên môn
- Báo cáo quốc tế (OECD, World Bank...)

🌐 Từ đó, giáo viên có thể “đi trước một bước” về phương pháp và công nghệ.

■ **Kết luận:** AI không thay đổi bạn – nếu bạn không muốn thay đổi. Nhưng nếu giáo viên chủ động tự học, dám thay đổi, AI chính là người bạn đồng hành mạnh mẽ nhất.

- Bạn muốn dạy học hiệu quả hơn?
- Bạn muốn viết tài liệu, bài báo, sáng kiến?
- Bạn muốn tạo bài giảng sáng tạo, dễ nhớ, đầy cảm hứng?

→ **Tất cả đều bắt đầu từ một dòng prompt.**

☞ Trong thế giới có AI, khoảng cách không còn nằm giữa “người giỏi” và “người yếu” – mà là giữa người “muốn học” và người “không chịu học”.

5.6. Sử dụng AI là trợ thủ đắc lực giải quyết các tình huống sư phạm

5.6.1. Vì sao giáo viên cần hỗ trợ từ AI trong xử lý tình huống sư phạm?

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên thường xuyên đối diện với những tình huống phát sinh bất ngờ, nhạy cảm và đa dạng: học sinh cá biệt, áp lực thi cử, lười học, yêu sớm, bắt nạt học đường, stress tâm lý... Để xử lý hiệu quả, giáo viên cần:

- Phán đoán đúng nguyên nhân ẩn sau hành vi.
- Lựa chọn giải pháp phù hợp với từng học sinh, từng lớp.
- Giữ thái độ nhân văn, tránh phán xét, tạo động lực thay đổi.

Tuy nhiên, trong thực tế:

- Giáo viên không được đào tạo sâu về tâm lý học đường.
- Không phải lúc nào cũng có thời gian để tìm giải pháp tối ưu.

AI – đặc biệt là ChatGPT, Gemini, Copilot... có thể đóng vai trò như một "chuyên gia cố vấn" giúp giáo viên xác định nguyên nhân – đề xuất giải pháp – chuẩn bị nội dung giao tiếp tinh tế hơn.

5.6.2. Hướng dẫn xác định nguyên nhân và giải pháp bằng AI

Bước 1: Mô tả hành vi học sinh một cách trung thực, cụ thể

Ví dụ:

“Học sinh lớp 9B, nam, thường xuyên không làm bài, ngồi ngủ trong giờ học, khi gọi phát biểu thì tỏ ra cáu gắt, có lúc làm ồn trong lớp. Tôi đã nhắc nhở vài lần nhưng em không thay đổi.”

Bước 2: Dùng AI để phân tích nguyên nhân – gợi ý giải pháp

Prompt đề xuất:

“Bạn là chuyên gia tư vấn tâm lý học sinh. Hãy giúp tôi phân tích nguyên nhân có thể dẫn tới hành vi học sinh lớp 9 không làm bài, thiếu tập trung, phản ứng tiêu cực khi bị gọi phát biểu. Sau đó gợi ý 3 hướng can thiệp phù hợp, nhẹ nhàng, mang tính hỗ trợ.”

AI có thể phân tích như sau:

• Nguyên nhân khả thi:

- Áp lực học tập – mất căn bản môn học → chán nản.
- Có thể gặp vấn đề gia đình, thiếu sự quan tâm ở nhà.
- Cảm thấy bị "gắn mác cá biệt", nên phản ứng tiêu cực như một cách phòng vệ.

• Giải pháp gợi ý:

1. Tiếp cận cá nhân: Gặp riêng em, hỏi han bằng thái độ đồng cảm.
2. Tìm điểm mạnh: Khen ngợi điểm tốt nhỏ nhất em có (vẽ đẹp, chơi thể thao...).
3. Cho nhiệm vụ nhỏ: Giao việc đơn giản giúp lớp (phát bài, viết bảng) → tăng cảm giác được công nhận.

5.6.3. Một số tình huống cụ thể và cách vận dụng AI

STT	Hiện tượng học sinh	Prompt gợi ý cho giáo viên sử dụng AI
1	HS nữ lớp 10 viết nhật ký buồn, học kém dần	“Hãy gợi ý cách tiếp cận học sinh có dấu hiệu trầm cảm nhẹ, không làm tổn thương em.”
2	HS nam lớp 8 cãi giáo viên, không làm bài	“Hướng tiếp cận học sinh cá biệt không gây đối đầu nhưng vẫn nghiêm khắc.”
3	Cả lớp thường xuyên nói chuyện, không tập trung	“Cách xây dựng quy tắc lớp học có sự tham gia của học sinh, tạo sự tự giác.”

STT	Hiện tượng học sinh	Prompt gợi ý cho giáo viên sử dụng AI
4	HS lớp 9 yêu sớm, ảnh hưởng học tập	“Tư vấn tâm lý nhẹ nhàng để định hướng học sinh yêu sớm nhưng vẫn giữ tinh thần học.”
5	HS chơi game quá nhiều, không làm bài	“Gợi ý thuyết phục học sinh nhận ra tác hại của việc chơi game nhiều.”

5.6.4. Tạo công cụ khảo sát – ghi nhận – phản hồi bằng AI

Thay vì hỏi cảm tính, giáo viên có thể:

- Dùng AI tạo các phiếu khảo sát, phiếu tự đánh giá, bảng theo dõi hành vi.

Prompt ví dụ:

“Tạo phiếu khảo sát 10 câu hỏi trắc nghiệm giúp giáo viên phát hiện học sinh đang chịu áp lực học tập.”

“Viết mẫu thư mời phụ huynh học sinh có con có biểu hiện cá biệt, văn phong nhẹ nhàng, thiện chí.”

“Tạo bảng theo dõi thay đổi hành vi học sinh trong 1 tháng sau can thiệp.”

Công cụ gợi ý: ChatGPT, Gemini, Google Forms (để nhập dữ liệu thực tế).

5.6.5. Kết hợp AI với quan sát và tương tác thực tế

AI chỉ là công cụ – giáo viên vẫn là người quyết định:

Giáo viên cần làm gì thêm?	Vì sao?
Trực tiếp nói chuyện riêng với học sinh	Tạo sự tin tưởng, mở cánh cửa cảm xúc
Quan sát biểu hiện học sinh trong nhiều hoàn cảnh	Giúp xác định nguyên nhân đúng và đầy đủ
Tham khảo thêm ý kiến đồng nghiệp, phụ huynh	Có cái nhìn toàn diện và không편 diện
Ghi nhận và theo dõi tiến trình can thiệp	Để điều chỉnh giải pháp kịp thời và đánh giá hiệu quả

Kết luận

• AI không thay giáo viên "giải quyết" học sinh – nhưng AI giúp giáo viên "chuẩn bị" tốt hơn để đối diện, hiểu và hỗ trợ học sinh đúng cách.

• Mỗi lời khuyên, tình huống, mẫu xử lý AI đưa ra cần được cá nhân hóa theo thực tế lớp học, văn hóa địa phương, tính cách cá nhân học trò.

• Trong kỷ nguyên mới, người thầy không chỉ cần trái tim yêu thương mà còn cần công cụ thông minh – và AI chính là chiếc “hộp cứu trợ” mà giáo viên nên biết cách mở đúng lúc.

Một giáo viên thông minh không phải là người giỏi nhất, mà là người biết dùng mọi công cụ để giúp học sinh mình phát triển đúng hướng.

5.7. Sử dụng AI để viết sách, tài liệu

5.7.1. Vì sao giáo viên nên viết sách, tài liệu cá nhân?

Viết sách hay tài liệu không chỉ là hoạt động của nhà nghiên cứu mà đã và đang trở thành nhu cầu thực tế của nhiều giáo viên muốn:

- Hệ thống hóa kinh nghiệm giảng dạy thành tài liệu dùng trong lớp học.
- Tạo sản phẩm chuyên môn cá nhân phục vụ hội thi, xét danh hiệu, bổ sung hồ sơ thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi.

• Chia sẻ tri thức với đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh qua các kênh mạng xã hội, blog chuyên môn, tạp chí giáo dục.

• Phát triển thương hiệu cá nhân, mở rộng cơ hội nghề nghiệp (tác giả sách, chuyên gia, giảng viên...).

Trước đây, giáo viên cần nhiều thời gian, kỹ năng viết, năng lực biên tập mới có thể viết sách. Nay với AI, mọi thầy cô đều có thể thực hiện điều này, nếu có ý tưởng và tinh thần chia sẻ.

5.7.2. Các bước viết sách – tài liệu bằng AI

Bước 1: Xác định chủ đề và đối tượng người đọc

Trước tiên, giáo viên cần xác định rõ:

- Viết cho ai? (Học sinh lớp mấy? Giáo viên mới vào nghề? Phụ huynh?)
- Môn học, nội dung chuyên sâu nào?
- Dạng tài liệu nào? (Sách bài tập, giáo trình kỹ năng, cẩm nang dạy học...)

Ví dụ cụ thể:

Môn học	Chủ đề tài liệu cụ thể
Ngữ văn	“Sách luyện viết đoạn văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 10”
GDCD	“Kỹ năng ứng xử với tình huống xung đột học đường”
Hóa học	“100 câu hỏi trắc nghiệm theo mức độ Bloom – Hóa lớp 10”
Tiếng Anh	“Tài liệu luyện nghe A2 – B1 cho học sinh ôn thi đầu ra THPT”

Bước 2: Tạo đề cương chi tiết bằng AI

Prompt gợi ý: “Tôi là giáo viên Lịch sử lớp 7. Hãy lập đề cương chi tiết cho cuốn sách 'Kể chuyện lịch sử Việt Nam bằng giọng kể dân gian cho học sinh THCS'. Trình bày các chương, mục nhỏ, phần hình ảnh và hoạt động tương tác.”

AI có thể gợi ý:

I. Giới thiệu chung

1.1. Tại sao kể chuyện lịch sử?

1.2. Học Lịch sử bằng cảm xúc và hình dung

II. Chuyện kể qua các thời kỳ

2.1. Âu Lạc và An Dương Vương

2.2. Hai Bà Trưng chống giặc Hán

2.3. Lý Thường Kiệt và bài thơ Nam Quốc Sơn Hà

...

III. Câu hỏi – hoạt động sáng tạo

3.1. Viết lại truyện lịch sử theo góc nhìn nhân vật

3.2. Tạo video minh họa bằng AI (Runway, D-ID...)

Bước 3: Viết nội dung từng phần với AI

Sau khi có đề cương, bạn yêu cầu AI viết từng phần theo mục:

Prompt mẫu:

“Viết nội dung chương 2.2: Câu chuyện Hai Bà Trưng chống giặc Hán – theo giọng kể dân gian, độ dài 500 từ, ngôn ngữ gần gũi, phù hợp học sinh lớp 7.”

Kết quả: AI sẽ viết một đoạn văn kể chuyện, có thể chỉnh lại phong cách cho phù hợp từng đối tượng:

- Học sinh lớp 6: ngôn ngữ dễ hiểu, ngắn gọn.
- Học sinh lớp 9: tăng phần phân tích, liên hệ thực tế.

Bước 4: Tạo bài tập – ví dụ minh họa – hình ảnh

AI có thể giúp tạo:

- Câu hỏi trắc nghiệm, bài tập tự luận
- Tình huống thảo luận nhóm
- Sơ đồ tư duy, biểu đồ, hình ảnh minh họa nhân vật, cảnh vật lịch sử...

Ví dụ:

“Tạo 3 câu hỏi trắc nghiệm về đoạn truyện Hai Bà Trưng đã viết trên, kèm đáp án đúng và lời giải thích.”

“Tạo hình ảnh minh họa bằng Create Image: Vẽ Hai Bà Trưng cười voi ra trận, phong cách tranh minh họa thiếu nhi.”

Bước 5: Biên tập – trình bày – hoàn thiện bản thảo

Sau khi có nội dung cơ bản, giáo viên:

- Dùng AI để kiểm tra chính tả, rút gọn, làm mềm văn phong.
- Dịch song ngữ nếu cần (Anh – Việt hoặc Trung – Việt...).
- Trình bày bằng Word hoặc Canva, thêm ảnh, sơ đồ, QR code liên kết video, podcast...

5.7.3. Gợi ý một số loại sách – tài liệu giáo viên để triển khai

Loại sách / tài liệu	Mục tiêu sử dụng
Sổ tay giáo viên chủ nhiệm	Tình huống xử lý, kỹ năng giao tiếp
Tài liệu ôn luyện thi	Trắc nghiệm + lời giải + mẹo làm bài
Tài liệu kỹ năng sống – GDCC	Câu chuyện – tình huống – xử lý cảm xúc
Tài liệu ngữ văn – tiếng Anh	Hướng dẫn viết đoạn – bài luận – phản biện
Tài liệu liên môn – STEM – AI	Dự án trải nghiệm + công nghệ + học tập sáng tạo

5.7.4. Gợi ý prompt mẫu cho giáo viên các môn

Môn học	Prompt mẫu
Ngữ văn	“Lập dàn ý chi tiết cho sách 'Cách viết đoạn văn cảm thụ thơ – lớp 7', có ví dụ minh họa.”
Toán	“Tạo sách bài tập về hàm số bậc nhất – lớp 9, mỗi phần có lý thuyết – bài mẫu – bài luyện tập.”
Lịch sử	“Viết sách 'Lịch sử kể lại bằng hình ảnh' – có câu chuyện + hình minh họa AI + hoạt động nhóm.”
GDCC	“Viết tài liệu giáo dục kỹ năng ứng xử tình huống học đường – có video, podcast minh họa.”
Tiếng Anh	“Soạn sách luyện viết email tiếng Anh cơ bản – mỗi bài có từ vựng, mẫu câu, bài tập.”

KẾT LUẬN

AI không thay thế giáo viên trong việc truyền cảm hứng và kiến thức, nhưng sẽ:

- Rút ngắn thời gian tạo nội dung.
- Tăng sự sáng tạo – đa phương tiện – cá nhân hóa sản phẩm.
- Hỗ trợ giáo viên viết ra được điều mình muốn truyền tải.

Mỗi thầy cô đều có thể là tác giả, chỉ cần bắt đầu từ một ý tưởng – dùng AI đúng cách – và không ngừng hoàn thiện.

5.8. Sử dụng AI để phân tích, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh

Mục tiêu:

- Hỗ trợ giáo viên đánh giá học sinh một cách **toàn diện – khoa học – cá nhân hóa**.
- Phân tích **điểm mạnh – điểm yếu** qua số liệu cụ thể.
- Gợi ý **giải pháp hỗ trợ phù hợp** dựa trên thay đổi, sự phối hợp từ gia đình – nhà trường.

5.8.1. Các dạng dữ liệu đầu vào có thể đưa vào AI

Dữ liệu	Mô tả	Cách thu thập
Điểm trung bình các môn	Toán, Văn, Anh, Sử, Lý, Hóa...	Trích xuất từ sổ điểm hoặc file Excel
Bảng điểm chi tiết	Gồm điểm miệng, 15 phút, 1 tiết, cuối kỳ	Xuất từ phần mềm cơ sở dữ liệu ngành
Nhận xét của GV chủ nhiệm, bộ môn	Về thái độ học, ý thức, kỹ năng mềm	Ghi lại định kỳ theo tuần/tháng
Thống kê vi phạm, khen thưởng	Số lần đi học muộn, điểm cộng thi đua...	Lưu từ tổ giám thị, lớp trực nhật
Phản hồi phụ huynh	Thông qua sổ liên lạc, hộp PHHS	Lưu trong nhật ký lớp hoặc bảng tổng hợp

5.8.2. Cách sử dụng AI để phân tích dữ liệu

Bước 1: Chuẩn bị bảng dữ liệu đơn giản

 Ví dụ bảng điểm trung bình học kỳ I của học sinh Nguyễn Minh Anh – lớp 8A:

Môn học	Điểm TB
Toán	6.2
Ngữ văn	7.0
Tiếng Anh	8.5
Lịch sử	6.8
Địa lý	7.2
Vật lý	5.5
Hóa học	5.0
Sinh học	6.0
Công nghệ	7.8
Tin học	8.0
Giáo dục công dân	7.5
Thể dục	Đ
Mỹ thuật	Đ

 Prompt AI: “Hãy phân tích bảng điểm trên và viết nhận xét cho học sinh lớp 8 theo hướng: điểm mạnh, điểm yếu, cần cải thiện, gợi ý giải pháp học tập. Văn phong khách quan, tích cực.”

Kết quả AI có thể đưa ra:

Phân tích kết quả học tập – Học sinh: Nguyễn Minh Anh – Lớp 8A

• Điểm mạnh:

- Có thể mạnh rõ rệt ở các môn Tiếng Anh (8.5), Tin học (8.0), Công nghệ (7.8) → thể hiện năng lực tư duy logic, khả năng học ngoại ngữ và công nghệ tốt.
- Môn Ngữ văn đạt 7.0 → có khả năng cảm thụ văn học và kỹ năng trình bày khá tốt.

- **Điểm cần cải thiện:**

- Hóa học (5.0) và Vật lý (5.5) là hai môn yếu → có thể do học sinh chưa nắm chắc kiến thức cơ bản hoặc thiếu phương pháp học tập phù hợp.
- Sinh học và Toán chỉ đạt mức trung bình khá → cần củng cố kiến thức nền, đặc biệt là kỹ năng giải bài tập và tư duy phân tích.

- **Nhận xét thái độ học tập (từ giáo viên):**

- Học sinh chăm chỉ, ngoan, có ý thức học tập.
- Tuy nhiên, còn thụ động trong môn học khó, ít tham gia xây dựng bài.

- **Gợi ý giải pháp:**

- Xây dựng kế hoạch học bù kiến thức môn Hóa học – Vật lý (2 buổi/tuần).
- Khuyến khích tham gia nhóm học tập cùng bạn khá giỏi.
- Hướng dẫn sử dụng ChatGPT để luyện giải bài tập, ôn lý thuyết dạng hỏi – đáp.
- Phối hợp phụ huynh để theo dõi việc học ở nhà, kèm thời gian biểu học lý.

■ **Bước 2: Phân tích sự thay đổi qua thời gian**

⚡ Nếu có **bảng điểm học kỳ I và học kỳ II**, giáo viên có thể yêu cầu AI so sánh:

Prompt: “So sánh bảng điểm học kỳ I và học kỳ II của học sinh Nguyễn Minh Anh, nêu sự tiến bộ hoặc sa sút theo từng môn, và lý giải nguyên nhân có thể có.”

→ AI sẽ phân tích:

- Môn nào tiến bộ
- Môn nào sa sút
- Có dấu hiệu đồng đều hay phân hóa?
- Mối liên hệ với hành vi, thái độ, nề nếp lớp học?

5.8.3. Đánh giá năng lực – phẩm chất – kỹ năng toàn diện

⚡ Prompt: “Từ bảng điểm và nhận xét giáo viên, hãy viết phần đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh Nguyễn Minh Anh theo mẫu: năng lực chung, năng lực môn học, phẩm chất chủ yếu, kỹ năng mềm.”

⚡ AI có thể cho ra:

- Năng lực chung: tự học khá, có năng lực sử dụng công nghệ, hợp tác nhóm chưa rõ nét.
- Năng lực môn học nổi bật: Tin học, Tiếng Anh.
- Phẩm chất: Trung thực, chăm chỉ, có tinh thần vượt khó.
- Kỹ năng cần bồi dưỡng: kỹ năng phản biện, chủ động giao tiếp.

5.8.4. Viết nhận xét học bạ và phiếu giao tiếp phụ huynh

⚡ ' Prompt: “Viết nhận xét học bạ cho học sinh lớp 8, có điểm mạnh ở Tin – Anh, còn yếu môn Hóa – Lý, tính cách ngoan ngoãn, còn thụ động. Văn phong tích cực, truyền cảm hứng.”

⚡ ' Hoặc: “Soạn tin nhắn ngắn gửi phụ huynh học sinh lớp 8 Minh Anh về kế hoạch hỗ trợ con khắc phục điểm yếu môn Hóa – Lý, nội dung nhẹ nhàng, khuyến khích hợp tác giữa gia đình và giáo viên.”

■ **Kết luận**

Trí tuệ nhân tạo (AI) không thay giáo viên ra quyết định – nhưng giúp giáo viên có dữ liệu rõ ràng, đáng tin cậy để ra quyết định đúng. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, nơi mỗi lớp học có hàng chục học sinh với nhu cầu, trình độ và hoàn cảnh khác nhau, giáo viên

cần nhiều hơn trực giác cá nhân. Họ cần những công cụ hỗ trợ phân tích dữ liệu học tập – rèn luyện – hành vi để hiểu học trò sâu sắc, khách quan, và hành động chính xác.

Việc ứng dụng AI để phân tích – đánh giá kết quả học tập không chỉ mang tính kỹ thuật, mà còn mang lại những ý nghĩa nhân văn và sự phạm sâu sắc:

Lợi ích	Ý nghĩa trong công việc giáo viên
Tiết kiệm thời gian phân tích hàng loạt học sinh	Có thể xử lý bảng điểm, dữ liệu hành vi, phiếu khảo sát của cả lớp trong vài phút.
Đánh giá khách quan – toàn diện – dễ hiểu	AI gợi ý ngôn ngữ nhận xét mềm mại, logic, vừa khoa học vừa truyền cảm hứng.
Cá nhân hóa nhận xét học sinh	Mỗi học sinh được đánh giá sát năng lực – tính cách – hoàn cảnh riêng.
Tăng hiệu quả phối hợp với phụ huynh	Giáo viên giao tiếp rõ ràng hơn, phụ huynh hiểu con hơn, sẵn sàng hợp tác cùng nhà trường.

Phân tích dữ liệu không chỉ dành cho nhà thống kê – mà là công cụ để giáo viên hiểu học trò sâu sắc hơn, từ đó đồng hành hiệu quả hơn.

Trong thời đại giáo dục dựa trên bằng chứng và cá nhân hóa, AI trở thành đòn bẩy giúp giáo viên hiện đại đưa ra quyết định đúng – nhanh – và nhân văn. Thầy cô không chỉ dạy tốt hơn, mà còn hiểu học sinh hơn, viết đúng hơn, và truyền cảm hơn – tất cả nhờ vào việc khai thác AI một cách chủ động và có trách nhiệm.

5.9. AI – Người bạn đồng hành giúp giáo viên sống sáng tạo và cân bằng

5.9.1. AI – Không chỉ là trợ lý giảng dạy, mà còn là “người bạn sáng tạo”

Giáo viên vẫn thường được biết đến là người truyền cảm hứng học tập, nhưng ít ai nhắc đến một khía cạnh sâu sắc và thiêng liêng hơn – đó là người gìn giữ và lan tỏa các giá trị tinh thần trong nhà trường và cộng đồng.

Trong cuộc sống hiện đại đầy áp lực, bên cạnh những công việc chuyên môn nặng nề như soạn bài, chấm điểm, họp hành... thì giáo viên cũng cần nuôi dưỡng tâm hồn, cần những niềm vui nhỏ, sự sẻ chia và những khoảnh khắc xúc động để làm mới mình mỗi ngày.

Trí tuệ nhân tạo – với những công cụ như ChatGPT, Suno AI, Canva AI, DALL·E, Runway... không chỉ giúp giáo viên giảm tải công việc mà còn trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy trong đời sống tinh thần, giúp giáo viên:

- Viết lá thư thăm hỏi gửi đồng nghiệp khi ốm đau, hay đồng viên học sinh đang gặp khó khăn.
- Tự sáng tác bài thơ mừng sinh nhật, thơ tri ân, thơ vui tặng bạn bè, người thân.
- Viết lời ca khúc riêng cho tập thể lớp, cho con gái nhân dịp sinh nhật, cho bố mẹ ngày mừng thọ.
- Thiết kế thiệp chúc mừng, clip video kỷ niệm, ảnh ghép hài hước, sổ cảm xúc...
- Tạo ra những sản phẩm cá nhân hóa phục vụ các dịp quan trọng: sinh nhật, ngày cưới, mừng thọ, lễ hội quê hương, ngày tri ân, chia tay lớp học, đón năm mới...

Nhờ AI, người giáo viên không chỉ “dạy chữ”, mà còn chạm đến trái tim, làm sống lại những giá trị văn hóa – tinh thần đang bị mai một, theo cách thật sáng tạo, độc đáo và rất riêng.

5.9.2. Sáng tác ca khúc, lời thơ – Tạo nên “đấu ấn tinh thần” cho tập thể và cá nhân

Ngày xưa, để sáng tác một bài hát, một bài thơ cần có năng khiếu và nhiều thời gian. Ngày nay, với sự hỗ trợ của AI, mọi giáo viên đều có thể trở thành nhạc sĩ – thi sĩ của chính cuộc sống mình.

Bạn có thể:

- Sáng tác ca khúc riêng cho lớp học cuối cấp.
- Viết bài hát chào mừng lễ hội quê hương với đặc trưng địa phương.
- Làm bài thơ tặng cha mẹ dịp mừng thọ.
- Viết lời ca hài hước tặng đồng nghiệp trong ngày chia tay công tác.

Ví dụ prompt:

“Hãy sáng tác bài hát chủ đề: *Mái trường là nhà* – dành cho lễ kỷ niệm 10 năm thành lập trường. Lời ca nhẹ nhàng, xúc động, có điệp khúc dễ nhớ.”

“Viết bài thơ vui 4 khổ, gửi tặng đồng nghiệp nhân ngày cưới. Nội dung vừa chúc phúc vừa nhắc lại kỷ niệm hai người quen nhau khi cùng đi dạy học ở vùng cao.”

“Viết một bài thơ lục bát nhân dịp Tết Quê – chủ đề: mâm cỗ truyền thống, hội làng, ông đồ viết câu đối đỏ.”

5.9.3. Gửi gắm tình cảm qua thư tay, lời chúc, ấn phẩm cá nhân hóa

Trong một thế giới số hóa, một lá thư viết bằng cả tấm lòng lại trở thành điều đặc biệt. Với AI, giáo viên có thể viết nhanh, viết hay và viết thật... đúng tâm trạng.

Giáo viên có thể:

- Viết lá thư tri ân cha mẹ, đồng nghiệp, học sinh.
- Viết lời chúc sinh nhật, kỷ niệm ngày cưới, chuyển công tác, mừng sinh con...
- Viết lời dẫn lễ, kịch bản MC, bài phát biểu, cảm xúc sau chuyến đi tập huấn...

Ví dụ prompt:

“Viết một lá thư cảm ơn đồng nghiệp cũ đã giúp đỡ tôi trong những năm đầu mới vào nghề – giọng văn gần gũi, cảm động.”

“Viết lời chúc sinh nhật vui nhộn tặng cô giáo chủ nhiệm lớp 9 – người thích uống trà và hay nói câu: 'Thầy cô nghiêm khắc là để các em nên người'.”

“Viết lời phát biểu của học sinh lớp 12 trong lễ tri ân thầy cô, nhắc lại 3 kỷ niệm sâu sắc trong 3 năm học.”

5.9.4. Tổ chức hoạt động tập thể sáng tạo – Đổi mới sinh hoạt cộng đồng

Những sáng tạo từ AI không chỉ “giữ riêng” cho cá nhân, mà có thể trở thành chất liệu tuyệt vời để tổ chức các hoạt động tập thể ý nghĩa:

Ý tưởng hoạt động:

- Trò chơi "Đoán ai qua lời chúc" do chính lớp viết bằng ChatGPT.
- Làm “Sổ tay cảm xúc lớp học” với mỗi học sinh viết 1 lời tri ân bằng AI.
- Giao học sinh viết ca khúc chia tay, biểu diễn cuối năm.
- Tổ chức đêm thơ - nhạc AI nhân dịp lễ hội truyền thống địa phương.

Gợi ý prompt:

“Gợi ý 3 hoạt động tập thể sáng tạo cho lớp học dựa trên lời thơ – lời bài hát do giáo viên tạo bằng AI. Mỗi hoạt động kéo dài 10–15 phút, mục tiêu: gắn kết, lan tỏa giá trị sống tích cực.”

5.9.5. Thiết kế thiệp – video – hình ảnh chúc mừng theo chủ đề đặc biệt

Khi đã có nội dung từ ChatGPT, giáo viên có thể dùng các công cụ AI khác để tạo ra sản phẩm trực quan hấp dẫn:

Kết hợp công cụ:

- Canva AI: Thiết kế thiệp, banner, lời chúc dạng ảnh.
- DALL·E / Gemini 2.0 / Leonardo AI: Tạo tranh vẽ minh họa – từ vẽ thầy cô hoạt hình đến tái hiện cảnh chợ quê, trường làng...
- Runway / HeyGen: Tạo video nhân vật nói lời chúc sinh động.

Ví dụ prompt:

“Tạo lời dẫn giới thiệu video chúc mừng kỷ niệm 40 năm ngày cưới của cặp vợ chồng giáo viên về hưu – nơi họ từng công tác là trường THCS X, tỉnh Y, nổi tiếng với mùa hoa bằng lăng tím biếc.”

“Viết nội dung cho tấm thiệp mừng thọ ông ngoại – người yêu thích thơ, sống tại làng Đình, hay đi lễ hội đình làng mỗi xuân về.”

Kết luận:

Trong thời đại AI, người thầy không chỉ dạy giỏi, mà còn sống sâu sắc. Họ biết nuôi dưỡng cảm xúc, giữ gìn nét đẹp văn hóa – và chia sẻ điều đó bằng những sáng tạo mang dấu ấn cá nhân.

Trí tuệ nhân tạo không hề vô cảm – nếu trái tim người dùng đặt vào những dòng prompt là chân thành, ấm áp.

Và giáo viên – hơn ai hết – chính là người biết thổi hồn cho công nghệ để giáo dục không chỉ là kiến thức, mà còn là nghệ thuật sống.

👉 AI không thay thế trái tim – nhưng có thể làm cho trái tim ấy tỏa sáng rực rỡ hơn.

Sống đẹp, sống vui, sống sáng tạo – đó là lựa chọn hoàn toàn khả thi của người thầy thời đại số.

CHƯƠNG 6: ỨNG DỤNG AI CHO GIÁO VIÊN NGOẠI NGỮ

6.1. Xây dựng chương trình và giáo trình môn ngoại ngữ bằng AI

6.1.1. Phân tích chuẩn đầu ra theo khung CEFR và các chứng chỉ quốc tế

Việc xác định rõ chuẩn đầu ra là bước đầu tiên và cũng là yếu tố nền tảng trong thiết kế chương trình và giáo trình môn ngoại ngữ. Chuẩn đầu ra giúp giáo viên xác định mục tiêu cụ thể cho từng cấp học, từng giai đoạn, từ đó lựa chọn nội dung giảng dạy, phương pháp, và hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc căn cứ vào khung năng lực ngôn ngữ quốc tế như CEFR và các chứng chỉ tương ứng là định hướng chuẩn xác và hiệu quả.

1. Khung CEFR – Chuẩn tham chiếu chung Châu Âu

CEFR (Common European Framework of Reference for Languages) chia năng lực ngôn ngữ thành sáu bậc: A1, A2 (sơ cấp), B1, B2 (trung cấp), C1, C2 (cao cấp). Mỗi bậc mô tả chi tiết năng lực sử dụng ngôn ngữ ở bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. CEFR hiện là chuẩn được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới và là căn cứ xây dựng các chương trình ngoại ngữ tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam.

2. Phân tích chuẩn đầu ra theo từng ngôn ngữ phổ biến

a) Tiếng Anh – Chứng chỉ IELTS

IELTS là một trong những chứng chỉ đánh giá năng lực tiếng Anh phổ biến nhất thế giới, được sử dụng rộng rãi trong mục đích học thuật, làm việc và định cư. Bài thi gồm bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết, mỗi kỹ năng được chấm điểm theo thang 0–9.

Band điểm	Mô tả năng lực	CEFR tương đương
4.0–5.0	Giao tiếp cơ bản, còn hạn chế	B1
5.5–6.5	Sử dụng ngôn ngữ độc lập, linh hoạt trong tình huống quen thuộc	B2
7.0–8.0	Thành thạo, sử dụng hiệu quả trong môi trường học thuật	C1

Giáo viên có thể dựa trên thang điểm này để xác định mục tiêu học tập cho học sinh theo từng giai đoạn. Ví dụ, học sinh THPT có thể hướng đến chuẩn đầu ra IELTS 5.5–6.0 (tương đương B2), đủ năng lực giao tiếp học thuật cơ bản.

b) Tiếng Trung – Chứng chỉ HSK

HSK (Hanyu Shuiping Kaoshi) là hệ thống kiểm tra năng lực tiếng Trung dành cho người học không sử dụng tiếng Trung là tiếng mẹ đẻ. HSK gồm 6 cấp, từ HSK 1 đến HSK 6, tương ứng với các mức độ từ A1 đến C2 (ước lượng theo CEFR).

Cấp độ	Vốn từ vựng	Mức CEFR tương đương (ước lượng)
HSK 1	150 từ	A1
HSK 2	300 từ	A2
HSK 3	600 từ	B1
HSK 4	1200 từ	B2
HSK 5	2500 từ	C1
HSK 6	5000 từ	C2

Tùy vào đối tượng học sinh và mục tiêu, giáo viên có thể thiết kế chương trình hướng đến chuẩn HSK 4 (B2) cho học sinh THPT, giúp các em đủ điều kiện xét tuyển học bổng du học hoặc làm việc với đối tác Trung Quốc.

c) Tiếng Hàn – Chứng chỉ TOPIK

TOPIK (Test of Proficiency in Korean) là bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn dành cho người nước ngoài. TOPIK chia làm hai phần:

- TOPIK I: cấp 1 và 2 (sơ cấp)
- TOPIK II: cấp 3 đến 6 (trung – cao cấp)

Cấp độ	Năng lực đạt được	Mức CEFR tương đương
Cấp 1	Giao tiếp cơ bản trong sinh hoạt thường ngày	A1
Cấp 2	Hiểu và sử dụng tiếng Hàn trong tình huống quen thuộc	A2
Cấp 3	Hiểu văn bản, bày tỏ ý kiến	B1
Cấp 4-5	Viết, phát biểu ý kiến rõ ràng	B2 – C1
Cấp 6	Sử dụng tiếng Hàn linh hoạt, trôi chảy	C1+

Giáo viên cần phân tích rõ đặc điểm của từng cấp để xác định mức năng lực học sinh cần đạt. Chẳng hạn, học sinh lớp 12 có thể hướng đến TOPIK cấp 3 hoặc 4 để đủ điều kiện du học hoặc làm việc tại Hàn Quốc.

d) Tiếng Nhật – Chứng chỉ JLPT

JLPT (Japanese Language Proficiency Test) có 5 cấp độ, từ N5 đến N1. Càng lên cấp cao, yêu cầu từ vựng, Hán tự và kỹ năng đọc – nghe càng tăng.

Cấp độ	Từ vựng	Hán tự	CEFR tương đương (ước lượng)
N5	800 từ	100 chữ	A1
N4	1500 từ	300 chữ	A2
N3	3000 từ	650 chữ	B1
N2	6000 từ	1000 chữ	B2
N1	10,000 từ	2000 chữ	C1

Chứng chỉ JLPT không có phần nói và viết, tuy nhiên vẫn được sử dụng rộng rãi trong tuyển dụng và xét học bổng tại Nhật Bản. Giáo viên có thể thiết kế chương trình theo từng cấp độ, tập trung vào mở rộng từ vựng và rèn luyện kỹ năng đọc – nghe chuyên sâu.

e) Tiếng Đức – Chứng chỉ Goethe-Zertifikat, TestDaF, Telc

Tiếng Đức có hệ thống chứng chỉ được xây dựng trực tiếp theo CEFR, rất thuận lợi cho giáo viên trong việc xác định chuẩn đầu ra.

Cấp độ	Mô tả năng lực chính
A1	Giao tiếp căn bản, giới thiệu bản thân
A2	Hiểu các đoạn hội thoại đơn giản, viết câu ngắn
B1	Giao tiếp trong công việc và học tập cơ bản
B2	Diễn đạt quan điểm, thảo luận chủ đề phức tạp hơn
C1	Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt trong môi trường học thuật
C2	Thành thạo như người bản ngữ trong mọi tình huống

Giáo viên có thể lựa chọn chuẩn đầu ra B1 hoặc B2 cho học sinh có nhu cầu du học hoặc định cư tại Đức, đồng thời xây dựng lộ trình học ngữ pháp, từ vựng, kỹ năng giao tiếp sát với yêu cầu kỳ thi.

Tổng kết

Phân tích chuẩn đầu ra theo CEFR và các chứng chỉ quốc tế giúp giáo viên định hướng mục tiêu giảng dạy rõ ràng, phù hợp với thực tiễn và năng lực của người học. Việc ứng dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, giúp giáo viên:

- Truy cập nhanh thông tin về yêu cầu kỹ năng ở từng cấp độ,
- So sánh các chứng chỉ khác nhau theo CEFR,

- Đánh giá năng lực đầu vào của học sinh một cách khoa học,
 - Từ đó xây dựng được chương trình học tập phù hợp với từng mục tiêu cụ thể.
- Chuẩn đầu ra rõ ràng chính là kim chỉ nam để đảm bảo chất lượng dạy học ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

6.1.2. Thiết kế khung chương trình học cho các ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Đức, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn

Sau khi xác định chuẩn đầu ra cho từng ngôn ngữ, bước tiếp theo là **thiết kế khung chương trình học** – từ tổng thể đến chi tiết, đảm bảo người học có lộ trình rõ ràng, khoa học và phù hợp với khả năng. Việc xây dựng chương trình học từng bước giờ đây không còn mất nhiều thời gian như trước, bởi giáo viên có thể ứng dụng AI để:

- Phân tích mục tiêu học tập,
- Chia nhỏ nội dung theo thời gian và cấp độ,
- Đề xuất phương pháp và tài liệu phù hợp,
- Tùy chỉnh chương trình theo từng nhóm học sinh.

✳️ A. Cách viết prompt hiệu quả để thiết kế khung chương trình học bằng AI

Khi làm việc với các công cụ như ChatGPT, Gemini, Claude..., bạn nên viết prompt rõ ràng, đầy đủ 5 yếu tố sau:

1. Ngôn ngữ cần xây dựng chương trình
2. Mục tiêu học tập hoặc chuẩn đầu ra (VD: IELTS 6.0, HSK 4, JLPT N3...)
3. Thời gian học dự kiến (số tháng, số buổi/tuần, số phút/buổi...)
4. Đối tượng học sinh (tuổi, cấp học, nền tảng hiện có...)
5. Cách trình bày mong muốn (dạng bảng, chia theo giai đoạn, kỹ năng, từ vựng...)

vùng...)

1. Tiếng Anh – Mục tiêu IELTS 6.0

Mô tả: Dành cho học sinh THPT, muốn luyện IELTS trong vòng 6 tháng, học 3 buổi/tuần, mỗi buổi 90 phút.

🔴 Prompt mẫu:

Tôi muốn xây dựng chương trình học tiếng Anh để đạt IELTS 6.0 trong 6 tháng cho học sinh lớp 11, học 3 buổi/tuần, mỗi buổi 90 phút. Hãy chia chương trình thành 3 giai đoạn. Mỗi giai đoạn cần liệt kê kỹ năng cần luyện (Nghe – Nói – Đọc – Viết), từ vựng, ngữ pháp trọng tâm, và dạng bài IELTS phù hợp. Trình bày thành bảng giúp tôi dễ sử dụng để lập giáo án.

† Kết quả AI trả về (mẫu rút gọn):

Giai đoạn	Kỹ năng chính	Từ vựng & Ngữ pháp	Dạng bài IELTS	Ghi chú giảng dạy
1 (0–2 tháng)	Nghe cơ bản, Nói part 1	Từ vựng giới thiệu bản thân, thì hiện tại – quá khứ đơn	Listening Part 1, Speaking Part 1	Tập trung phát âm, phản xạ ngắn
2 (2–4 tháng)	Đọc – Viết Task 1	Mô tả biểu đồ, câu điều kiện, bị động	Reading passage 2, Writing Task 1	Viết đoạn văn mô tả có số liệu
3 (4–6 tháng)	Viết Task 2, Nói part 2–3	Từ nối lập luận, câu phức	Writing Task 2, Speaking Part 3	Luyện viết bài luận, phản biện

...

2. Tiếng Đức – Mục tiêu B1

Mô tả: Luyện thi Goethe-Zertifikat hoặc Telc B1 trong 9 tháng, học sinh đã biết sơ cấp A1.

🔴 Prompt mẫu:

Hãy thiết kế chương trình học tiếng Đức từ A2 đến B1 trong 9 tháng, dành cho học sinh lớp 12. Mỗi tuần học 4 buổi, mỗi buổi 60 phút. Tôi muốn bảng chia theo tháng. Mỗi tháng gồm từ vựng, chủ đề, cấu trúc ngữ pháp, kỹ năng luyện tập và dạng bài kiểm tra mô phỏng chứng chỉ B1.

📌 Kết quả AI trả về (rút gọn):

Tháng	Từ vựng chủ đề	Ngữ pháp chính	Kỹ năng luyện tập	Gợi ý tài liệu
Tháng 1	Gia đình, nghề nghiệp	Câu phụ thuộc, động từ tách	Nghe đối thoại – Viết email	Schritte International B1
Tháng 4	Du lịch, giao thông	Câu điều kiện – bị động	Viết bài luận ngắn	Luyện đề Telc B1

3. Tiếng Trung – Mục tiêu HSK 4

Mô tả: Học sinh học từ HSK 1 lên HSK 4 trong vòng 12 tháng.

🔴 Prompt mẫu:

Tôi muốn xây dựng chương trình học tiếng Trung từ HSK 1 đến HSK 4 trong 1 năm, học sinh lớp 11, mỗi tuần 5 buổi, mỗi buổi 60 phút. Hãy chia theo học kỳ hoặc theo cấp độ. Ở mỗi cấp độ liệt kê từ vựng tích lũy, ngữ pháp, kỹ năng chính (Nghe – Nói – Đọc – Viết), chủ đề học, và loại bài kiểm tra.

📌 Kết quả AI trả về (mẫu):

Cấp độ	Từ vựng	Ngữ pháp	Kỹ năng chính	Chủ đề	Đánh giá
HSK 2	300 từ	Câu nghi vấn, phủ định, lượng từ	Nghe – Nói	Gia đình, mua sắm	Nghe hiểu đoạn ngắn
HSK 4	1200 từ	Câu ghép, bỏ ngữ chỉ kết quả	Đọc hiểu, viết đoạn	Việc làm, học tập, cảm xúc	Thi thử HSK 4, viết đoạn văn

4. Tiếng Nhật – Mục tiêu JLPT N3

Mô tả: Chương trình học từ N5 đến N3 trong 10 tháng, tích hợp luyện Kanji và nghe – đọc.

🔴 Prompt mẫu:

Thiết kế chương trình học tiếng Nhật từ N5 đến N3 trong 10 tháng. Học sinh lớp 12 học 4 buổi/tuần, mỗi buổi 90 phút. Hãy chia thành các giai đoạn. Mỗi giai đoạn trình bày: từ vựng, Kanji học được, ngữ pháp trọng tâm, chủ đề, kỹ năng chính.

📌 Kết quả AI trả về (rút gọn):

Giai đoạn	Kanji	Ngữ pháp	Chủ đề	Kỹ năng trọng tâm
N5	~100 chữ	～です、～ます、～が好き	Giới thiệu bản thân, trường học	Nghe hiểu câu đơn, viết hiragana
N3	~650 chữ	～ようにする、～らしい	Giao tiếp học đường, việc làm	Đọc hiểu đoạn dài, viết email

5. Tiếng Hàn – Mục tiêu TOPIK 3

Mô tả: Học sinh THPT học tiếng Hàn từ TOPIK 1 đến TOPIK 3 trong 8 tháng.

🔗 Prompt mẫu:

Xây dựng chương trình học tiếng Hàn từ TOPIK 1 đến TOPIK 3 cho học sinh lớp 10 trong vòng 8 tháng, mỗi tuần học 4 buổi. Mỗi cấp độ cần nêu từ vựng học được, mẫu câu, kỹ năng cần luyện, chủ đề học, loại bài đánh giá.

📌 Kết quả AI trả về (mẫu):

Cấp độ	Từ vựng	Ngữ pháp	Chủ đề	Kỹ năng đánh giá
TOPIK 1	~800 từ	Câu khẳng định, kính ngữ cơ bản	Gia đình, trường lớp	Trắc nghiệm nghe, đọc
TOPIK 3	~2000 từ	Câu ghép, liên từ phức	Quan hệ xã hội, cảm xúc	Viết đoạn văn, nghe hiểu bài dài

🟩 Kết luận

Việc thiết kế khung chương trình học các ngoại ngữ phổ biến không còn là nhiệm vụ thủ công tốn thời gian. Với AI, giáo viên có thể:

- Tự động hóa toàn bộ quy trình thiết kế chương trình, từ tổng thể đến chi tiết;
- Tùy chỉnh linh hoạt theo từng nhóm học sinh;
- Tạo ra các bảng kế hoạch giảng dạy rõ ràng, dễ áp dụng.

Điều quan trọng nhất là biết đặt câu hỏi đúng cho AI, hay chính là viết prompt đúng mục tiêu – đầy đủ thông tin – rõ ràng yêu cầu. Với sự trợ giúp của AI, giáo viên hoàn toàn có thể trở thành người thiết kế chương trình chuyên nghiệp, giúp học sinh học hiệu quả và bền vững hơn bao giờ hết.

6.1.3. Biên soạn giáo trình bằng AI: tổ chức nội dung, tùy chỉnh theo độ tuổi và mục tiêu học tập

Biên soạn giáo trình là công đoạn quan trọng, đòi hỏi sự kết hợp giữa năng lực chuyên môn, tư duy sư phạm và khả năng tổ chức nội dung hiệu quả. Một giáo trình tốt không chỉ đầy đủ kiến thức ngôn ngữ, mà còn phải phù hợp với tâm lý, trình độ, mục tiêu và phong cách học của người học.

Trong bối cảnh giáo viên ngày càng phải đảm nhiệm nhiều vai trò, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một trợ thủ đắc lực, giúp:

- Rút ngắn thời gian chuẩn bị tài liệu;
- Cá nhân hóa bài học theo từng đối tượng học sinh;
- Tạo ra nội dung phong phú, sinh động, cập nhật và sư phạm hóa.

1. Tư duy hệ thống khi biên soạn giáo trình bằng AI

Một giáo trình ngôn ngữ tiêu chuẩn thường bao gồm 6 thành phần chính:

Thành phần	Nội dung cụ thể
Chủ đề bài học	Theo chương trình hoặc thực tiễn (trường học, gia đình, du lịch, công nghệ...)
Từ vựng chủ điểm	Danh sách từ, cụm từ, collocation kèm ví dụ sử dụng
Ngữ pháp trọng tâm	Cấu trúc cần học, ví dụ, bài tập áp dụng
Kỹ năng phát triển	Từng kỹ năng hoặc tích hợp: nghe, nói, đọc, viết
Tình huống giao tiếp	Hội thoại mẫu, mô phỏng thực tế
Hoạt động luyện tập và đánh giá	Trò chơi, bài kiểm tra nhanh, phản hồi tự động

— AI có thể hỗ trợ biên soạn đầy đủ cả 6 phần này – theo từng độ tuổi, cấp học, mục tiêu hoặc hoàn cảnh sử dụng.

2. Quy trình 5 bước biên soạn giáo trình bằng AI

Bước 1: Xác định đầu vào

- Ngôn ngữ cần xây dựng: Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Nhật...
- Trình độ người học: Sơ cấp (A1), Trung cấp (B1)... hoặc theo khung HSK, JLPT, IELTS...

- Độ tuổi và cấp học: Tiểu học, THCS, THPT, sinh viên...
- Mục tiêu học: Giao tiếp, luyện thi, viết học thuật, phỏng vấn...
- Thời lượng học: Số buổi/tuần, số phút/buổi, tổng thời gian học

Bước 2: Viết prompt yêu cầu AI tạo bài học

Prompt càng chi tiết, kết quả càng sát thực tế và tiết kiệm thời gian hiệu chỉnh.

 *Ví dụ prompt chuẩn:*

“Hãy tạo một bài học tiếng Anh cho học sinh lớp 6, trình độ A2, chủ đề ‘Hobbies’. Bài học gồm: (1) 10 từ vựng kèm ví dụ, (2) ngữ pháp thì hiện tại đơn, (3) đoạn hội thoại mẫu 100 từ, (4) bài luyện nghe 3 câu, (5) bài tập điền từ và (6) câu hỏi thảo luận cuối bài.”

Bước 3: Tối ưu hóa nội dung đầu ra

- Kiểm tra tính logic giữa các phần: từ vựng – hội thoại – bài tập.
- Chỉnh sửa từ vựng khó, rút gọn cấu trúc nếu không phù hợp với lứa tuổi.
- Thêm phần hướng dẫn giáo viên sử dụng bài học trên lớp (ghi chú phương pháp).

Bước 4: Minh họa hóa và gamification nội dung

- Sử dụng Canva AI để thêm tranh ảnh minh họa từ vựng.
- Sử dụng Quizizz AI, Blooket, Wordwall để biến bài tập thành trò chơi.
- Sử dụng Text-to-Speech (TTS) để tạo file nghe từ đoạn hội thoại AI đã viết.

Bước 5: Tùy chỉnh giáo trình theo học sinh cụ thể

- Với học sinh yếu: giảm tốc độ, lặp từ nhiều lần, câu đơn giản.
- Với học sinh khá: mở rộng thêm phần vận dụng, phản biện.
- Với lớp đông: thêm phần làm việc nhóm, thi đua chia đội.

3. Ví dụ cụ thể – Biên soạn bài học theo từng mục tiêu

3.1. Mục tiêu: Giao tiếp cơ bản cho học sinh tiểu học (Tiếng Anh)

Yêu cầu đầu vào:

- Độ tuổi: Lớp 4
- Mục tiêu: Giao tiếp chủ đề “In the kitchen”
- Trình độ: A1
- Thời lượng: 35 phút

Prompt sử dụng:

“Soạn bài học tiếng Anh cho học sinh lớp 4, trình độ A1, chủ đề ‘In the kitchen’. Gồm: 6 từ vựng có tranh gợi ý, mẫu câu đơn giản, đoạn hội thoại 4 câu, bài nghe phân biệt từ, bài tập kéo thả từ.”

Kết quả AI trả về:

- Từ vựng: fridge, stove, spoon, plate, sink, kettle
- Mẫu câu: “I see a spoon.” / “This is a fridge.”
- Hội thoại: A: What’s this? – B: It’s a kettle. – A: Do you use it? – B: Yes!
- Bài nghe: Nghe và khoanh vào tranh đúng
- Bài tập: Kéo từ vào ô trống để điền vào câu

3.2. Mục tiêu: Luyện thi HSK 4 cho học sinh THPT

Yêu cầu đầu vào:

- Đối tượng: Học sinh lớp 11
- Trình độ: HSK 3 lên HSK 4
- Chủ đề: Công việc
- Thời lượng: 45 phút

Prompt sử dụng:

“Viết bài học tiếng Trung cho học sinh luyện thi HSK 4, chủ đề Công việc, gồm: 10 từ vựng mới, mẫu câu sử dụng cấu trúc ‘虽然...但是...’, đoạn hội thoại dài ~80 từ, bài đọc ngắn và 3 câu hỏi trắc nghiệm.”

AI trả về:

- Từ vựng: 工作, 工资, 公司, 同事, 加班...
- Ngữ pháp: 虽然我很累, 但是我还要工作。
- Đọc hiểu: Kể về một người bạn vừa đi làm, hay bị tăng ca.
- Bài tập: Chọn câu đúng, sắp xếp từ tạo câu hoàn chỉnh.

3.3. Mục tiêu: Viết học thuật cho sinh viên (IELTS Writing Task 2)

Yêu cầu đầu vào:

- Trình độ: B2 (IELTS 5.5–6.5)
- Mục tiêu: Viết luận học thuật
- Chủ đề: Technology and Education
- Thời lượng: 60 phút

Prompt sử dụng:

“Tạo một bài học tiếng Anh cho sinh viên luyện IELTS Writing Task 2, chủ đề ‘Technology and Education’. Bao gồm: (1) từ vựng học thuật, (2) outline bài luận, (3) bài mẫu 250 từ, (4) 3 câu hỏi thảo luận nâng cao.”

AI trả về:

- Từ vựng: accessibility, digital divide, blended learning...
- Dàn bài: Introduction – Argument 1 – Argument 2 – Conclusion
- Bài mẫu: Bài luận đủ 250 từ, chia đoạn rõ ràng
- Thảo luận: “Should students be allowed to use AI in school?”...

4. Gợi ý công cụ AI để biên soạn giáo trình hiệu quả

Công cụ	Chức năng chính
ChatGPT 4 / Claude / Gemini	Viết nội dung bài học từ A–Z, tạo bài tập
Canva AI	Thiết kế hình ảnh, thẻ học từ vựng, sơ đồ bài học
Notion AI	Tạo hệ thống giáo trình, lịch học, ghi chú cá nhân hóa
Quizizz AI / Wordwall / Blooket	Tạo trò chơi ôn tập, kiểm tra nhanh
Text-to-Speech AI	Chuyển nội dung AI viết thành file âm thanh luyện nghe

Kết luận

Biên soạn giáo trình không còn là công việc thủ công đơn lẻ của giáo viên nữa. Với sự hỗ trợ của AI, giáo viên có thể:

- Tạo bài học linh hoạt theo trình độ, lứa tuổi, mục tiêu;
- Tăng cường trải nghiệm học tập sinh động bằng hình ảnh, trò chơi, bài nghe;
- Phản hồi nhanh chóng và cá nhân hóa nội dung học cho từng học sinh.

Quan trọng nhất là giáo viên cần nắm vững cách đặt câu hỏi (prompt) để khai thác AI một cách hiệu quả, từ đó chủ động làm chủ công nghệ và dẫn dắt hành trình học tập của học sinh một cách khoa học, sáng tạo và đầy cảm hứng.

6.2. Thiết kế bài giảng phát triển toàn diện 4 kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết

Dạy học ngoại ngữ hiệu quả đòi hỏi giáo viên phải thiết kế bài giảng giúp học sinh phát triển **đồng đều cả bốn kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết**. Trong thực tiễn, nhiều học sinh yếu kỹ năng Nghe và Nói do thiếu môi trường tiếp xúc, bài học chưa thực tế, hoặc giáo viên không có đủ công cụ hỗ trợ. Sự ra đời của các công cụ AI đã mở ra cơ hội mới để giáo viên có thể **thiết kế bài học đa dạng, sinh động, có khả năng cá nhân hóa cao**, đồng thời **tự động đánh giá tiến trình học tập của học sinh**.

6.2.1. Sử dụng AI tạo bài luyện nghe và đánh giá kỹ năng nghe

1. Vai trò then chốt của kỹ năng nghe trong dạy – học ngoại ngữ

Kỹ năng nghe (listening) là cửa ngõ đầu tiên giúp người học tiếp xúc với ngôn ngữ sống. Đặc biệt ở giai đoạn đầu, khả năng "nghe hiểu" quyết định tới việc phát triển các kỹ năng khác như nói đúng ngữ điệu, đọc hiểu nhanh hơn, và viết câu chính xác.

Tuy nhiên, trong thực tiễn giảng dạy, kỹ năng nghe lại thường bị xem nhẹ hoặc giảng dạy hình thức, do:

- Thiếu tài liệu nghe phù hợp với trình độ học sinh;
- Không đủ thiết bị công nghệ trong lớp học;
- Giáo viên không có thời gian tự tạo bài nghe;
- Thiếu công cụ chấm và phản hồi chính xác.

Trí tuệ nhân tạo (AI) giúp giáo viên khắc phục tất cả những điểm yếu trên, mở ra khả năng thiết kế, cá nhân hóa, đánh giá và điều chỉnh bài học nghe một cách khoa học, nhanh chóng và sinh động.

* 2. Quy trình thiết kế bài luyện nghe bằng AI

■ Bước 1: Xác định mục tiêu bài nghe

- Trình độ học sinh: A1 – C2, HSK 3 – 6, JLPT N5 – N1...
- Mục tiêu kỹ năng cụ thể:
 - Nghe hiểu ý chính
 - Nghe chi tiết
 - Nghe đoán nghĩa từ vựng
 - Nghe phân biệt ngữ điệu, trọng âm
- Dạng bài kiểm tra mong muốn: Trắc nghiệm, điền từ, đúng – sai, sắp xếp câu, trả lời mở...

■ Bước 2: Viết prompt tạo nội dung bài nghe

Cấu trúc prompt mẫu:

“Hãy viết một đoạn hội thoại dài khoảng 150 từ, trình độ B1, chủ đề ‘Tìm phòng trọ’. Ngôn ngữ giao tiếp tự nhiên, đơn giản. Có thể dùng để luyện nghe. Tạo thêm 5 câu hỏi trắc nghiệm kiểm tra hiểu bài.”

Kết quả:

Dialogue: Looking for a Room to Rent (Approx. 150 words)

Anna: Hi, I saw your ad about a room for rent. Is it still available?

Landlord: Yes, it is! It's a small room in a shared apartment, close to the university.

Anna: Sounds good. How much is the rent?

Landlord: It's \$400 per month, including water and internet. Electricity is separate.

Anna: Okay. Is the room furnished?

Landlord: Yes, it has a bed, a desk, and a wardrobe.

Anna: Great! What about the roommates?

Landlord: You'll be sharing with two other students. They're quiet and friendly.

Anna: That sounds perfect. Can I come and see the room tomorrow?

Landlord: Sure! How about 10 a.m.?

Anna: That works for me. Thank you!

Landlord: You're welcome. See you then!

Comprehension Quiz – Trắc nghiệm hiểu bài (5 câu)

1. Where is the room located?

- A. In the city center
- B. Near a university 
- C. Next to a supermarket
- D. In the countryside

2. How much is the monthly rent?

- A. \$300
- B. \$350
- C. \$400 
- D. \$450

3. What is included in the rent?

- A. Only internet
- B. Electricity and water
- C. Water and internet 
- D. Everything is separate

4. How many roommates will Anna have?

- A. One
- B. Two 
- C. Three
- D. None

5. What time will Anna visit the room?

- A. 9 a.m.
- B. 10 a.m. 
- C. 2 p.m.
- D. 5 p.m.

Tips viết prompt hiệu quả:

- Luôn chỉ rõ trình độ và mục tiêu.
- Nêu rõ chủ đề, độ dài và dạng câu hỏi mong muốn.
- Có thể yêu cầu giọng bản xứ nếu cần audio.

Bước 3: Chuyển đoạn văn thành file âm thanh nghe

Dùng các công cụ AI Text-to-Speech để tạo bài nghe:

Công cụ	Điểm nổi bật
ElevenLabs	Giọng nói giống người thật, đa dạng vùng miền
Murf AI	Tùy chỉnh tốc độ, ngữ điệu, cảm xúc
TTSReader, NaturalReader	Miễn phí, dễ sử dụng, hỗ trợ tiếng Nhật, Hàn, Trung
Google TTS, Amazon Polly	Tích hợp tốt trong LMS hoặc hệ thống lớp học trực tuyến

■ **Lưu ý:** Giáo viên có thể tạo nhiều phiên bản audio cùng nội dung: tốc độ chậm – thường – nhanh để học sinh nghe theo trình độ.

✧ 3. Thiết kế bài tập luyện nghe bằng AI

Sau khi có đoạn nghe (audio), giáo viên có thể dùng AI để tạo bài tập đi kèm một cách nhanh chóng.

📌 **Dạng bài tập phổ biến:**

Dạng bài tập	Mục tiêu kỹ năng
Trắc nghiệm (MCQ)	Nghe ý chính, chi tiết, thông tin cụ thể
Điền từ (Gap-fill)	Nghe chính tả, phân biệt âm thanh
Đúng – Sai (T/F)	Nghe thông tin xác thực
Nội câu – hình ảnh – đoạn thoại	Nghe hiểu nội dung và ngữ cảnh
Sắp xếp câu (Reordering)	Nghe logic, hiểu mạch câu chuyện

■ **Prompt mẫu tạo bài tập:**

“Dựa trên đoạn hội thoại giữa hai người bạn nói về kế hoạch du lịch, hãy tạo 5 câu hỏi: 2 câu trắc nghiệm, 2 câu đúng – sai, 1 bài điền từ. Trình độ B1.”

■ **Kết quả AI trả về:**

- Câu 1: Where are they planning to go?
- Câu 2: What transportation will they use?
- Câu 3–4: Anna wants to go hiking. (T/F), They will stay for 5 days. (T/F)
- Câu 5: They are planning to leave on _____ morning.

📌 4. Đánh giá kỹ năng nghe bằng AI

■ **Tự động chấm bài nghe**

• Dùng Google Forms, Quizizz, Microsoft Forms tích hợp AI chấm bài trắc nghiệm, gap-fill.

- Dùng ChatGPT hoặc Gemini để phân tích kết quả nếu học sinh làm trên giấy.

■ **Phản hồi cá nhân hóa**

AI có thể:

- Phân tích loại câu học sinh hay sai (ví dụ: sai về từ nối, từ số...)
- Đưa ra lời khuyên: luyện nghe dạng nào, tăng tốc độ hay giảm tốc độ?
- Gợi ý bài luyện nghe tiếp theo phù hợp.

📌 5. Ví dụ thực tế – Tiếng Anh lớp 10, chủ đề “Making a phone call”

■ **Prompt gửi AI:**

“Viết đoạn hội thoại 150 từ giữa hai người bạn gọi điện để hẹn đi xem phim. Trình độ B1. Ngôn ngữ tự nhiên. Tạo 5 câu hỏi gồm: 2 trắc nghiệm, 1 đúng – sai, 1 điền từ, 1 mở.”

■ **AI trả về:**

• Đoạn hội thoại hoàn chỉnh: có lời chào, hỏi thăm, nêu thời gian, địa điểm, chốt kế hoạch.

• 5 câu hỏi:

1. What time do they meet?
2. Where will they go?
3. They plan to go on Saturday morning. (T/F)
4. They will meet at the _____.
5. What is Anna’s suggestion for the movie?

➡ Giáo viên dùng TTS tạo giọng nói, đưa vào PowerPoint hoặc LMS.

#6. Cá nhân hóa bài nghe theo trình độ – sở thích – mục tiêu

Tiêu chí cá nhân hóa	Ví dụ prompt gợi ý
Trình độ	“Viết bài nghe cho học sinh lớp 6, trình độ A1, về chủ đề gia đình.”
Sở thích	“Viết đoạn hội thoại về bóng đá, dành cho học sinh lớp 10, B1.”
Tốc độ nghe	“Hãy viết đoạn văn đơn giản có thể đọc trong 90 giây ở tốc độ chậm.”
Mục tiêu thi	“Tạo bài nghe luyện tập Part 2 đề thi IELTS, có 5 câu hỏi.”

#7. Công cụ AI gợi ý hỗ trợ giáo viên

Công cụ	Tác dụng
ChatGPT / Gemini / Claude	Viết nội dung bài nghe, tạo câu hỏi luyện tập
Murf AI / ElevenLabs	Chuyển văn bản thành giọng nói tự nhiên
Quizizz AI / Wordwall	Tạo trò chơi luyện nghe, đánh giá tương tác
TTSReader / NaturalReader	Hỗ trợ giáo viên không rành kỹ thuật, dễ dùng
Google Sheets + Copilot	Theo dõi kết quả luyện nghe của học sinh

8. Kết luận

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ AI, giáo viên có thể:

- Chủ động thiết kế bài luyện nghe phù hợp với trình độ và nhu cầu cụ thể của học sinh;
- Tùy chỉnh bài học theo sở thích, tốc độ và dạng bài yêu thích của từng em;
- Tự động đánh giá, phản hồi và điều chỉnh kịp thời, giúp nâng cao tính cá nhân hóa và hiệu quả học tập.

AI không thay thế được giáo viên, nhưng là “người đồng hành thông minh” giúp mỗi tiết dạy nghe trở nên thú vị, hiện đại và hiệu quả hơn bao giờ hết.

6.2.2. Mô phỏng hội thoại và phản hồi thời gian thực để luyện nói

🏆 1. Bối cảnh và vai trò của kỹ năng nói trong dạy học ngoại ngữ hiện đại

Kỹ năng nói (Speaking) là biểu hiện rõ ràng nhất của năng lực sử dụng ngoại ngữ. Trong thời đại hội nhập và toàn cầu hóa, người học không chỉ cần nói đúng ngữ pháp, mà còn phải phản xạ nhanh, phát âm chuẩn, dùng từ tự nhiên và truyền đạt được thông điệp trong ngữ cảnh cụ thể.

Tuy nhiên, trong môi trường giáo dục phổ thông hiện nay, việc dạy – học kỹ năng nói gặp nhiều rào cản:

- Lớp đông, thiếu thời gian luyện tập cá nhân;
- Học sinh ngại nói sai, thiếu tự tin;
- Giáo viên khó theo dõi và sửa lỗi chi tiết cho từng em;
- Thiếu môi trường giao tiếp thực tế hoặc giọng bản xứ để tương tác.

Trong bối cảnh đó, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một giải pháp tiên phong, giúp mô phỏng các tình huống giao tiếp thực tế và cung cấp phản hồi thời gian thực về phát âm, ngữ pháp, từ vựng, tốc độ và độ trôi chảy.

🌸 2. Khái niệm và nguyên lý hoạt động

■ 2.1. Mô phỏng hội thoại bằng AI (AI Conversation Simulation)

Là quá trình học sinh trò chuyện với một hệ thống AI đóng vai người bản xứ trong một tình huống giao tiếp cụ thể, ví dụ: gọi điện đặt bàn, giới thiệu bản thân, tham gia phỏng vấn xin việc, thảo luận về một chủ đề học thuật...

Học sinh nhập vai (roleplay), tương tác bằng lời nói (hoặc văn bản), và AI phản hồi dựa trên nội dung – ngữ cảnh đã thiết lập.

2.2. Phản hồi thời gian thực (Real-time Feedback)

Sau khi học sinh phát biểu hoặc kết thúc cuộc hội thoại, AI sẽ:

- Phân tích phát âm: Chỉ rõ âm sai, âm thiếu, ngữ điệu chưa đúng.
- Đánh giá độ trôi chảy: Có ngập ngừng, lặp từ, nói ngắt quãng không.
- Sửa lỗi ngữ pháp và từ vựng: Nhận diện lỗi câu, cách dùng từ chưa tự nhiên.
- Đưa ra đề xuất cải thiện: Gợi ý cách diễn đạt tốt hơn, phù hợp hơn với bối cảnh.

— Các công cụ AI hiện đại như ELSA Speak, TalkPal AI, Duolingo Max, Speeko, ChatGPT voice mode, hoặc Gemini Talk có thể thực hiện các bước này một cách chính xác và tức thời.

3. Các bước triển khai trong dạy học

1. Bước 1: Xác định mục tiêu luyện nói

Tùy theo cấp học, trình độ và mục tiêu của buổi học:

Mục tiêu	Ví dụ cụ thể
Giao tiếp cơ bản	Giới thiệu bản thân, mua sắm, hỏi đường
Luyện thi	IELTS Speaking Part 1–3, HSKK, TOPIK Speaking
Nâng cao phản xạ	Tranh luận, mô tả tranh, phản biện
Giao tiếp nghề nghiệp	Phỏng vấn, thuyết trình, gọi điện công sở

2. Bước 2: Tạo kịch bản mô phỏng hội thoại

Giáo viên sử dụng AI để tạo **tình huống giao tiếp cụ thể**, với các yếu tố:

- **Bối cảnh:** đang ở đâu, giao tiếp với ai?
- **Vai trò:** học sinh là ai, đang làm gì?
- **Từ vựng cần dùng:** giúp định hướng nội dung nói
- **Dạng câu hỏi – phản hồi:** để dẫn dắt hội thoại phát triển tự nhiên

✍ Prompt ví dụ:

“Tạo một tình huống giao tiếp tiếng Anh cho học sinh lớp 11, trình độ B1, chủ đề ‘Thảo luận kế hoạch học nhóm’. Gồm đoạn hội thoại 6 lượt lời (3 mỗi bên), có vai trò, câu hỏi dẫn dắt, từ vựng cần dùng và cấu trúc gợi ý.”

AI sẽ tạo ra:

- **Bối cảnh:** Hai học sinh gặp nhau ở thư viện, lên kế hoạch ôn tập trước kỳ thi.
- **Từ vựng:** exam, group study, schedule, subject, review.
- **Câu mẫu:** “How about we study together on Friday?”

3. Bước 3: Học sinh luyện nói với AI

Có hai cách triển khai:

- **Trực tiếp:** Học sinh trò chuyện với AI trên app (TalkPal AI, ELSA, ChatGPT voice).
- **Theo nhóm:** Một học sinh nhập vai AI, một học sinh là người học. Sử dụng gợi ý hội thoại từ AI để đóng vai.

✎ Nếu sử dụng **ChatGPT voice**, bạn có thể thiết lập như sau:

Prompt khởi tạo: “Bạn là người bạn thân người Anh của tôi. Hãy trò chuyện với tôi về chủ đề du lịch. Nếu tôi nói sai ngữ pháp, hãy sửa ngay sau khi tôi nói xong. Nếu tôi nói chưa trôi chảy, hãy đưa ra gợi ý tốt hơn.”

➤ Bước 4: Nhận phản hồi thời gian thực từ AI

Sau khi học sinh nói, AI sẽ:

Khía cạnh phản hồi	Mô tả cụ thể
Phát âm	Chấm điểm từng âm, nhấn âm sai, âm thiếu
Từ vựng – Ngữ pháp	Đánh dấu lỗi, sửa lại, đưa câu đúng
Tốc độ – độ trôi chảy	Gợi ý ngắt nghỉ hợp lý, tránh lặp từ
Diễn đạt tự nhiên hơn	Gợi ý cách nói như người bản xứ

👉 Ví dụ học sinh nói: “I like music because is relax me.”

👉 AI phản hồi:

+ Lỗi: “is relax me” → 🟢 “it relaxes me”

+ Gợi ý: “I enjoy listening to music because it helps me unwind.”

➤ Bước 5: Giáo viên tổng hợp – mở rộng

Sau khi học sinh luyện nói:

- Giáo viên xem tổng quan phản hồi từ AI;
- Tổng hợp lỗi chung để sửa cho cả lớp;
- Giao bài luyện thêm tại nhà bằng AI (giống một trợ lý ảo cá nhân).

4. Công cụ AI hỗ trợ luyện nói có phản hồi tốt nhất

Tên công cụ	Ngôn ngữ	Điểm mạnh
ELSA Speak	Tiếng Anh	Phân tích phát âm từng âm tiết, điểm số rõ ràng
TalkPal AI	Anh, Đức, Nhật, Hàn, Trung...	Đối thoại tình huống, phản hồi văn phong – cấu trúc
Duolingo Max	Tiếng Anh	Tình huống nhập vai, phản hồi mô phỏng con người
TALKMATE AI	Tiếng Trung	Luyện thi HSKK, hội thoại theo chủ đề
ChatGPT (voice mode)	Đa ngôn ngữ	Phản hồi cá nhân hóa, giọng tự nhiên
Speeko / AIVN / Elsa Coach	Tiếng Anh	Tập trung phản hồi giọng nói trong bối cảnh nghề nghiệp

📚 5. Ví dụ bài giảng: Luyện nói – Chủ đề “Talk about your weekend”

Đối tượng: Học sinh lớp 10, trình độ A2

Thời gian: 40 phút

Mục tiêu: Giao tiếp lưu loát 4–5 câu về hoạt động cuối tuần, sử dụng thì quá khứ đơn.

Cách triển khai:

1. Giáo viên gửi prompt để AI tạo hội thoại mẫu + vai trò.
2. Học sinh luyện nói cá nhân với TalkPal AI hoặc ChatGPT voice.
3. AI phản hồi:
 - Phát âm sai từ “watched” → âm cuối bị nuốt
 - Câu “I was play football” → sửa thành “I played football”
4. Giáo viên mở rộng: Gợi ý thêm mẫu câu “I also spent time with...”

🌱 6. Cá nhân hóa luyện nói với AI

Tiêu chí	Cách sử dụng AI
Theo năng lực học sinh	Prompt điều chỉnh độ dài, tốc độ, độ phức tạp
Theo sở thích	Tạo hội thoại về bóng đá, âm nhạc, thời trang, mạng xã hội
Theo mục tiêu thi	Mô phỏng đề IELTS Speaking, HSKK, JLPT Speaking
Theo vai trò nghề nghiệp	Giao tiếp bán hàng, phỏng vấn, hỏi thông tin...

7. Kết luận

AI giúp học sinh luyện nói nhiều hơn, phản hồi nhanh hơn, sửa lỗi tốt hơn và tự tin giao tiếp hơn. Với vai trò người thiết kế và định hướng, giáo viên có thể:

- Chủ động tạo tình huống hội thoại phù hợp từng nhóm học sinh;
- Giao nhiệm vụ luyện nói ngoài giờ lớp học;
- Kết hợp AI vào tiết học để lớp học ngoại ngữ sinh động và cá nhân hóa.

AI không thay thế giáo viên, nhưng sẽ biến mỗi học sinh thành một người học chủ động, có thể luyện nói 24/7 với một “người bản xứ ảo” sẵn sàng lắng nghe và hướng dẫn từng câu từng chữ.

6.2.3. Tạo văn bản và câu hỏi tương tác phát triển kỹ năng đọc hiểu

1. Vai trò thiết yếu của kỹ năng đọc hiểu trong giảng dạy ngoại ngữ

Kỹ năng đọc hiểu không chỉ giúp người học tiếp cận ngôn ngữ thông qua ngữ cảnh thực tế, mà còn là công cụ để:

- Tích lũy vốn từ và cấu trúc câu;
- Hiểu văn hóa, lối tư duy của người bản ngữ;
- Rèn luyện kỹ năng học thuật và làm bài thi;
- Phát triển tư duy phân tích, suy luận, đánh giá nội dung.

Tuy nhiên, việc tạo bài đọc và hệ thống câu hỏi phù hợp cho từng lớp học là một nhiệm vụ không dễ dàng. AI đã trở thành trợ thủ đắc lực, giúp giáo viên:

- Viết văn bản sát trình độ người học;
- Tạo câu hỏi tương tác đa dạng;
- Phân tích văn bản, trích xuất từ vựng trọng tâm;
- Tạo bảng từ vựng đầy đủ: từ, phiên âm, nghĩa, ví dụ minh họa;
- Cá nhân hóa nội dung đọc theo đối tượng học sinh.

2. Quy trình thiết kế bài đọc hiểu bằng AI – từng bước cụ thể

Bước 1: Xác định đầu vào bài đọc

- Trình độ học sinh (A1–C2, HSK, JLPT...)
- Thời lượng đọc phù hợp
- Mục tiêu đọc: hiểu ý chính, chi tiết, suy luận, tìm từ, phân tích thái độ tác giả...
- Chủ đề bài đọc: gần gũi, học thuật, hoặc gắn với chương trình

Bước 2: Tạo văn bản đọc bằng AI

🔗 Prompt mẫu cơ bản:

“Hãy viết một đoạn văn tiếng Anh dài khoảng 180 từ, trình độ A2, chủ đề ‘My hometown’. Ngôn ngữ đơn giản, câu văn rõ ràng, từ vựng phổ thông.”

🔗 Prompt mở rộng (cho cấp cao hơn):

“Viết bài đọc dài 250 từ, chủ đề ‘Online learning vs traditional learning’, trình độ B2. Chia văn bản thành đoạn, có tiêu đề và sử dụng từ vựng học thuật.”

3. Sử dụng AI để lọc và phân tích từ vựng từ văn bản đọc

Sau khi văn bản đã được tạo, giáo viên có thể yêu cầu AI:

- Trích xuất danh sách các từ vựng trọng tâm theo chủ đề;
- Tạo bảng từ vựng gồm: từ gốc, phiên âm quốc tế, nghĩa tiếng Việt, và ví dụ sử dụng từ trong câu.

- 🔴 Prompt nâng cao:** “Từ đoạn văn trên, hãy tạo bảng 10 từ vựng trọng tâm gồm:
- (1) Từ tiếng Anh,
 - (2) Phiên âm IPA,
 - (3) Nghĩa tiếng Việt,
 - (4) Một câu ví dụ minh họa sử dụng từ đó trong ngữ cảnh phù hợp với trình độ A2.”

† **Kết quả AI trả về (ví dụ):**

Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa tiếng Việt	Ví dụ sử dụng
beautiful	/'bjʊ:.tɪ.fəl/	xinh đẹp	My hometown has many beautiful mountains.
quiet	/'kwaɪ.ət/	yên tĩnh	The town is small and very quiet at night.
famous	/'feɪ.məs/	nổi tiếng	It is famous for its ancient temples.

■ Giáo viên có thể sao chép bảng này đưa vào giáo án, slide hoặc thiết kế bảng từ để học sinh học từ trước – trong – sau khi đọc.

📌 4. Thiết kế hệ thống câu hỏi đọc hiểu đa dạng với AI

Dạng câu hỏi	Mục tiêu kỹ năng	Prompt gợi ý
Trắc nghiệm (MCQ)	Nhận biết chi tiết, ý chính	“Tạo 3 câu trắc nghiệm kiểm tra hiểu nội dung văn bản trên.”
Điền từ	Nắm vững từ vựng theo ngữ cảnh	“Tạo 2 câu hỏi điền từ vào chỗ trống dựa theo đoạn đọc.”
Đúng – Sai	Hiểu và kiểm tra thông tin chính xác	“Tạo 2 câu hỏi đúng/sai dựa vào nội dung.”
Sắp xếp câu	Hiểu mạch văn, cấu trúc	“Cho 4 câu tóm tắt nội dung, sắp xếp theo đúng trình tự xuất hiện.”
Câu hỏi mở	Rèn tư duy, phản biện	“Tạo 1 câu hỏi mở yêu cầu học sinh nêu ý kiến cá nhân về nội dung bài đọc.”

🔴 Ví dụ prompt tổng hợp:

“Từ đoạn văn chủ đề ‘My hometown’, trình độ A2, hãy tạo:

- 3 câu trắc nghiệm,
- 1 bài tập điền từ,
- 2 câu đúng/sai,
- 1 câu hỏi mở.

Sau đó tạo bảng từ vựng 8 từ gồm từ – phiên âm – nghĩa – ví dụ minh họa.”

🌱 5. Cá nhân hóa bài đọc theo từng nhóm học sinh

Đặc điểm	Cách điều chỉnh bằng AI
Học sinh yếu (A1–A2)	Văn bản ngắn, ngôn ngữ đơn giản, câu hỏi nhận biết là chủ yếu
Học sinh TB – khá (B1)	Thêm đoạn mở rộng, câu hỏi phân tích – suy luận
Học sinh giỏi (B2+)	Chủ đề học thuật, từ vựng học thuật, câu hỏi phản biện
Học sinh luyện thi	Tạo bài đọc mô phỏng đề IELTS Reading, HSK 4–5, JLPT N3–N2...
Theo sở thích	Chủ đề bóng đá, phim ảnh, môi trường, du lịch, công nghệ...

🔴 Prompt cá nhân hóa: “Viết đoạn đọc tiếng Trung HSK 4 (~120 từ), chủ đề ‘Du lịch’, có thể dùng để luyện thi. Tạo bảng 10 từ mới có nghĩa tiếng Việt + ví dụ + câu hỏi điền từ kèm đáp án.”

🔵 6. Sử dụng công cụ AI tích hợp để tạo bài tập tương tác

Công cụ	Tác dụng
ChatGPT / Gemini	Viết văn bản, tạo câu hỏi, phân tích từ vựng
Canva AI + Docs	Thiết kế bảng từ, slide bài học có minh họa
Wordwall / Quizizz AI / Blooket	Chuyển câu hỏi thành trò chơi ôn tập
Google Sheets + Gemini / Copilot	Tự động tạo bảng từ và lưu trữ kết quả làm bài của học sinh
Notion AI	Lập kho bài đọc – bảng từ riêng cho từng học sinh/lớp

7. Ví dụ đầy đủ – Thiết kế bài học đọc hiểu tiếng Anh lớp 8

Chủ đề: The Environment

Trình độ: B1

Mục tiêu: Đọc hiểu nội dung + học từ vựng theo chủ đề

Thời lượng: 45 phút

Prompt tổng hợp: “Viết đoạn văn tiếng Anh ~200 từ, chủ đề 'The importance of protecting the environment', trình độ B1. Sau đó tạo:

- 4 câu hỏi đọc hiểu (2 trắc nghiệm, 1 đúng/sai, 1 câu hỏi mở),
- 1 bài tập điền từ,
- Bảng từ vựng 10 từ (phiên âm IPA, nghĩa tiếng Việt, ví dụ sử dụng từ).”

AI trả về:

- Đoạn văn logic, theo cấu trúc: giới thiệu – thực trạng – giải pháp;
- Hệ thống câu hỏi kiểm tra nội dung & từ vựng;
- **Bảng từ vựng mẫu:**

Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa	Ví dụ sử dụng
pollution	/pəˈluː.ʃən/	ô nhiễm	Air pollution is a serious problem in big cities.
protect	/prəˈtekt/	bảo vệ	We should protect our forests.

8. Kết luận

Với sự hỗ trợ của AI, giáo viên có thể:

- Tạo văn bản đọc sát trình độ – đúng chủ đề – đúng mục tiêu giảng dạy;
- Tự động xây dựng hệ thống câu hỏi đọc hiểu đa dạng, phân tầng theo Bloom;
- Phân tích – tổng hợp từ vựng trọng tâm từ bài đọc, trình bày thành bảng từ khoa học;
- Tùy biến nội dung theo từng nhóm học sinh, giúp mỗi học sinh học theo cách của mình;
- Tăng hiệu quả tự học, giảm áp lực soạn bài cho giáo viên.

Kỹ năng đọc hiểu không chỉ là công cụ tiếp nhận ngôn ngữ, mà là nền tảng để phát triển tư duy và phản xạ học thuật. AI không làm thay giáo viên, mà làm cho giáo viên trở nên hiệu quả, sáng tạo và chuyên nghiệp hơn trong từng bài dạy.

6.2.4. Hỗ trợ học sinh viết, sửa lỗi, gợi ý từ vựng, cấu trúc ngữ pháp bằng AI

1. Vai trò của kỹ năng viết trong việc phát triển tư duy ngôn ngữ

Kỹ năng viết là đỉnh cao của quá trình học ngoại ngữ, nơi người học phải huy động tổng hợp:

- Vốn từ vựng – ngữ pháp đã học,
- Khả năng tổ chức ý tưởng logic,
- Sự chính xác và sáng tạo trong diễn đạt.

Tuy nhiên, với phần lớn học sinh Việt Nam, viết là kỹ năng khó nhất do:

- Thiếu ý tưởng và vốn từ để triển khai;
- Dễ sai ngữ pháp, thiếu liên kết câu;
- Thiếu phản hồi kịp thời từ giáo viên;
- Ngại viết vì sợ sai, sợ bị chê.

Sự hỗ trợ của AI không những giúp học sinh vượt qua nỗi sợ viết, mà còn biến quá trình viết trở thành một hành trình khám phá – tương tác – chỉnh sửa – nâng cấp, giúp cá nhân hóa tiến trình viết của từng học sinh theo cách tự nhiên và hiệu quả nhất.

2. Quy trình hỗ trợ học sinh viết bằng AI – từ ý tưởng đến phản hồi

Bước 1: Gọi ý ý tưởng viết theo chủ đề

Giáo viên có thể sử dụng AI để hỗ trợ học sinh:

- Hiểu yêu cầu đề bài,
- Xác định cấu trúc bài viết,
- Tạo sơ đồ ý tưởng (mind map),
- Đưa ra các gợi ý nội dung chi tiết.

Prompt mẫu: “Giúp tôi lập dàn ý cho bài viết tiếng Anh trình độ B1, chủ đề ‘The advantages of online learning’. Dàn ý gồm 3 phần: mở bài, thân bài (2 luận điểm), kết luận. Mỗi phần có gợi ý từ vựng và mẫu câu nên dùng.”

AI trả về:

- Mở bài: Giới thiệu bối cảnh học trực tuyến.
- Thân bài 1: Tiết kiệm thời gian – từ vựng: flexible schedule, save time.
- Thân bài 2: Tăng cơ hội học tập – từ vựng: access to global resources.
- Kết luận: Tóm tắt + ý kiến cá nhân.

— Giáo viên có thể in sẵn dàn ý gợi ý, cho học sinh lựa chọn và phát triển theo hướng riêng.

Bước 2: Gọi ý từ vựng – cấu trúc ngữ pháp phù hợp

Sau khi xác định được chủ đề và bố cục, AI có thể cung cấp:

- Danh sách 10–15 từ vựng trọng tâm (có phiên âm, nghĩa, ví dụ),
- Các cấu trúc ngữ pháp thường dùng trong bài viết đó,
- Gợi ý câu mẫu để học sinh tham khảo, tránh “bí từ” khi viết.

Prompt gợi ý: “Cho tôi danh sách 12 từ vựng học thuật liên quan đến chủ đề ‘Technology in education’, kèm phiên âm IPA, nghĩa tiếng Việt và ví dụ sử dụng từ đó trong câu viết học thuật.”

AI trả về:

Từ vựng	Phiên âm	Nghĩa tiếng Việt	Ví dụ sử dụng
innovation	/ˌɪn.əˈveɪ.ʃən/	đổi mới	Technological innovation has changed the way students learn.
access	/ˈæks.es/	tiếp cận	Online platforms provide better access to knowledge.

Bước 3: Viết đoạn văn hoặc bài văn và nhận phản hồi tức thì

Sau khi học sinh viết xong, giáo viên có thể dùng AI để:

- Sửa lỗi chính tả, ngữ pháp, từ vựng, logic đoạn văn;
- Gợi ý cách viết lại câu tự nhiên, nâng cấp từ/câu;
- Chấm điểm theo tiêu chí cụ thể (IELTS, HSKK, CEFR...).

Prompt mẫu dành cho sửa lỗi học sinh:

“Tôi có đoạn văn tiếng Anh như sau: ‘I go to school yesterday and I meet my friend. He bring me a gift.’ Hãy chỉ ra lỗi sai, sửa lại cho đúng, giải thích lỗi, và đưa ra cách viết nâng cao hơn.”

AI trả về:

- **Lỗi:** thì quá khứ chưa đúng → “go” → “went”, “meet” → “met”, “bring” → “brought”.
 - **Câu sửa:** I went to school yesterday and met my friend. He brought me a gift.
 - **Câu nâng cấp:** Yesterday, I met my friend at school, and he surprised me with a lovely gift.
- Học sinh được học từ chính lỗi sai của mình, hiểu sâu và nhớ lâu hơn.

3. Công cụ AI hỗ trợ hiệu quả quá trình viết

Công cụ	Chức năng chính
ChatGPT / Gemini / Claude	Gợi ý ý tưởng, sửa lỗi, viết mẫu, nâng cấp câu
Quillbot AI	Diễn đạt lại câu, paraphrase để viết học thuật
Grammarly AI	Phân tích lỗi ngữ pháp, chính tả, logic văn bản
WriteSonic / Notion AI	Tạo văn bản học thuật theo đề bài + chỉnh sửa
Google Sheets + AI Copilot	Theo dõi tiến độ, lưu bản viết – bản chỉnh sửa để so sánh

4. Mô hình “viết – chỉnh – viết lại” trong dạy học với AI

AI giúp hiện thực hóa mô hình “writing as a process”:

- Lần 1: Viết tự do → tập trung ý tưởng.
- Lần 2: Dùng AI để kiểm tra lỗi, chỉnh câu → học từ sai sót.
- Lần 3: Viết lại bản tốt hơn → tăng khả năng dùng ngôn ngữ học thuật, câu liên kết, ý phát triển sâu.

✍ Ví dụ: Học sinh viết đoạn văn 80 từ, dùng ChatGPT sửa → viết lại đoạn văn 100 từ hoàn chỉnh → nộp lại cho giáo viên đánh giá.

5. Ví dụ bài học – Luyện viết tiếng Anh lớp 10, chủ đề “My future job”

Mục tiêu: Viết đoạn văn 120 từ trình bày nghề nghiệp mong muốn, lý do chọn, kỹ năng cần thiết.

 Prompt AI hỗ trợ: “Viết đoạn văn mẫu 120 từ về chủ đề ‘My future job’, trình độ B1, sử dụng thì tương lai, từ vựng học thuật. Sau đó liệt kê bảng từ gồm: từ – phiên âm – nghĩa – ví dụ. Cuối cùng, đưa ra phản hồi chi tiết nếu học sinh viết câu: ‘I want be a doctor because help people good.’”

AI trả về:

- Đoạn văn mẫu theo cấu trúc mở – thân – kết;
 - Bảng từ vựng gồm: profession, dedication, requirement, treatment...
 - Sửa lỗi câu:
- + “I want be a doctor because help people good.”
- “I want to be a doctor because I enjoy helping people and improving their health.”

6. Kết luận

AI giúp học sinh:

- Viết nhanh hơn, tự tin hơn, không còn sợ sai;
- Được học từ lỗi của mình, có phản hồi ngay tức thì;
- Phát triển tư duy ngôn ngữ và học cách diễn đạt học thuật;

- Cá nhân hóa quá trình viết – mỗi học sinh tiến bộ theo cách riêng.

AI giúp giáo viên:

- Tiết kiệm thời gian chấm và sửa;
- Có dữ liệu theo dõi tiến bộ từng học sinh;
- Tập trung hướng dẫn kỹ năng nâng cao (tư duy, tổ chức lập luận...).

Trong thời đại AI, viết không chỉ là kỹ năng ngôn ngữ – mà còn là hành trình phát triển tư duy, cá nhân hóa học tập và rèn luyện phản xạ diễn đạt sâu sắc trong thế giới toàn cầu.

6.3. Ứng dụng AI trong kiểm tra và đánh giá kỹ năng học sinh

6.3.1. Thiết kế đề kiểm tra kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết bằng AI

1. Tầm quan trọng của kiểm tra – đánh giá 4 kỹ năng

Trong giảng dạy ngoại ngữ hiện đại, đánh giá không chỉ là đo lường kết quả học tập, mà còn là phương tiện quan trọng để:

- Phản ánh đúng năng lực sử dụng ngôn ngữ thực tế của người học;
- Giúp học sinh tự nhận diện điểm mạnh – yếu, từ đó điều chỉnh cách học;
- Định hướng dạy học cá nhân hóa, phát triển đồng đều 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết.

Việc sử dụng AI trong thiết kế đề kiểm tra cho phép giáo viên:

- Tạo đề nhanh – đa dạng – bám sát chuẩn đầu ra;
- Cá nhân hóa theo từng nhóm trình độ;
- Tự động hóa chấm điểm – phản hồi;
- Tích hợp đề thi vào các nền tảng học tập số dễ dàng.

2. Quy trình thiết kế đề kiểm tra bằng AI

Bước 1: Xác định tiêu chí đầu vào

- Ngôn ngữ cần kiểm tra: Anh – Đức – Nhật – Hàn – Trung
- Trình độ người học: A1–C2, HSK, TOPIK, JLPT, v.v.
- Kỹ năng cần đánh giá: 1 kỹ năng hoặc tích hợp 4 kỹ năng
- Dạng đề: Luyện thi chứng chỉ / kiểm tra định kỳ / kiểm tra thường xuyên
- Hình thức: Trắc nghiệm – tự luận – tương tác – bài nói mô phỏng

Bước 2: Sử dụng AI để tạo nội dung đề kiểm tra

Giáo viên sử dụng các prompt chi tiết để yêu cầu AI tạo:

- Đoạn nghe/audio + câu hỏi
- Tình huống nói + tiêu chí chấm điểm
- Văn bản đọc + câu hỏi phân bậc Bloom
- Đề bài viết + hướng dẫn viết + bài mẫu

3. Ví dụ thiết kế đề kiểm tra 4 kỹ năng bằng AI cho 5 ngôn ngữ

A. Tiếng Anh (trình độ B1 – lớp 11)

Chủ đề: Social Media & Teenagers

Thời lượng: 45 phút

Mục tiêu: Đánh giá khả năng sử dụng tiếng Anh trong bối cảnh thực tế và học thuật

1. Nghe

- Đoạn hội thoại giữa hai học sinh bàn về việc sử dụng mạng xã hội
- 5 câu hỏi trắc nghiệm: mục đích, thời gian, tần suất, cảm xúc...

 Prompt:

“Viết đoạn hội thoại tiếng Anh dài 180 từ, chủ đề ‘Discussing social media habits’, trình độ B1. Tạo 5 câu hỏi trắc nghiệm kiểm tra kỹ năng nghe. Có đáp án.”

 Tạo file âm thanh bằng **Murf AI** hoặc **ElevenLabs**

2. Nói

- Part 1: 3 câu hỏi ngắn về thói quen dùng mạng
- Part 2: Mô tả một lần bạn ngừng sử dụng mạng xã hội trong một tuần
- Tiêu chí chấm: trôi chảy, từ vựng, phát âm, logic

3. Đọc

- Bài viết ~250 từ: Lợi – hại của mạng xã hội với học sinh
- 5 câu hỏi: 2 MCQ, 1 đúng sai, 1 sắp xếp ý chính, 1 mở

4. Viết

• Đề bài: “*Do you think teenagers spend too much time on social media? Write an essay (120–150 words) with examples.*”

- Gợi ý từ vựng + dàn ý AI hỗ trợ

B. Tiếng Đức (trình độ B1 – luyện thi Zertifikat Deutsch)

Chủ đề: Reisen und Freizeit (Du lịch và thời gian rảnh)

1. Hören

- Nghe đoạn đối thoại tại quầy du lịch
- 4 câu hỏi: địa điểm – thời gian – phương tiện – mục tiêu

 Prompt:

“Viết đoạn hội thoại tiếng Đức (~140 từ), chủ đề ‘Am Bahnhof’, trình độ B1. Tạo 4 câu hỏi trắc nghiệm nghe hiểu kèm đáp án.”

2. Sprechen

- Part 1: Trả lời 3 câu hỏi về thói quen du lịch
- Part 2: Trình bày kế hoạch du lịch mùa hè trong 1 phút
- Tiêu chí chấm: Wortschatz – Grammatik – Aussprache – Fluency

3. Lesen

- Bài đọc: Trải nghiệm khi du lịch ở Berlin (~200 từ)
- 5 câu hỏi: 3 MCQ, 1 T/F, 1 câu phân tích thái độ người viết

4. Schreiben

• Đề: “*Beschreiben Sie Ihre Lieblingsreise. Wohin? Mit wem? Warum?*” (~120 Wörter)

- AI tạo bài mẫu + phân tích cấu trúc bài viết

C. Tiếng Trung (trình độ HSK 4)

Chủ đề: 学习计划 (Kế hoạch học tập)

1. 听力

- Nghe đoạn hội thoại giữa sinh viên và giáo viên về thời khóa biểu
- 5 câu hỏi trắc nghiệm + giải thích từ vựng

 Prompt: “请写一段中文对话，主题是学生讨论学习计划，HSK4水平，大约120个汉字。请设计5个选择题并提供答案。”

2. 口语

- Giới thiệu kế hoạch học tiếng Trung trong 3 tháng
- Mô tả 1 ngày học lý tưởng

- Chấm theo tiêu chí HSKK: 发音 – 表达 – 语法

3. 阅读

- Bài đọc: Kinh nghiệm học tiếng Trung online
- 5 câu hỏi: từ vựng – nội dung – ý chính

4. 写作

- Viết đoạn văn: 介绍一个你喜欢的老师。包括他的性格、教学方式和你的感受

◦ (~150字)

- AI gợi ý từ mới + mẫu bài đạt điểm cao

D. Tiếng Hàn (trình độ TOPIK II – trung cấp)

Chủ đề: 스마트폰 사용 (Sử dụng điện thoại thông minh)

1. 듣기

- Nghe đoạn thảo luận giữa hai sinh viên về việc cai nghiện smartphone
- 4 câu hỏi trắc nghiệm

2. 말하기

- Miêu tả một ngày không sử dụng điện thoại
- Phản biện: Smartphone có làm mất đi sự tập trung không?

AI hỗ trợ:

“TOPIK 말하기 연습 문제를 만들어 주세요. 주제: 스마트폰. 중급 수준, 채점 기준도 포함해주세요.”

3. 읽기

- Văn bản thông tin + câu hỏi chọn đáp án đúng – sai – điền đạt lại

4. 쓰기

- Viết đoạn văn phản ánh quan điểm về việc cấm dùng điện thoại trong lớp (~200자)
- AI gợi ý cấu trúc câu – từ nối – từ vựng chủ đề

JP E. Tiếng Nhật (trình độ JLPT N4 – lớp 10–11)

Chủ đề: 私の一日 (Một ngày của tôi)

1. 聞く

- Nghe đoạn giới thiệu lịch trình hàng ngày
- 3 câu hỏi nghe đúng – sai – điền từ

2. 話す

- Giới thiệu thói quen buổi sáng
- Hỏi – đáp về bữa ăn – giờ giấc

3. 読む

- Đọc đoạn nhật ký học sinh (~150 chữ Kanji + Hiragana)
- 4 câu hỏi: nội dung – từ vựng – ngữ pháp

4. 書く

- Viết đoạn văn: 「わたしのいちにち」について100字で書いてください。
- AI phân tích lỗi sai phổ biến: dùng sai trợ từ, thứ tự từ, bỏ chủ ngữ

4. Lợi ích của việc thiết kế đề bằng AI

Giáo viên	Học sinh
Soạn đề nhanh, đa dạng	Được luyện tập sát năng lực cá nhân
Tùy biến theo cấp độ, lớp, kỹ năng	Biết mình sai ở đâu và cải thiện ra sao
Dễ tích hợp vào lớp học số	Trải nghiệm kiểm tra hiện đại, tương tác
Có phản hồi và gợi ý chấm điểm	Tăng động lực và khả năng tự học

Kết luận

Ứng dụng AI trong thiết kế đề kiểm tra 4 kỹ năng không chỉ giúp giáo viên giảm tải áp lực mà còn giúp học sinh tiếp cận việc kiểm tra một cách chủ động, tự nhiên và hiệu quả. Đặc biệt, với 5 ngôn ngữ phổ biến hiện nay, việc cá nhân hóa đề thi bằng AI giúp người học rèn luyện đúng trọng tâm – đúng cấp độ – đúng nhu cầu, sẵn sàng cho học tập quốc tế và hội nhập toàn cầu.

6.3.2. Tự động hóa chấm điểm và phản hồi: từ bài viết đến bài nói

1. Mục tiêu của chấm điểm và phản hồi trong dạy – học ngoại ngữ

Chấm điểm và phản hồi không chỉ nhằm đánh giá kết quả học tập, mà quan trọng hơn là:

- Phát hiện điểm mạnh – điểm yếu của học sinh trong quá trình sử dụng ngôn ngữ;
- Tạo cơ hội học sinh tự sửa lỗi, nâng cao năng lực tự học;
- Cá nhân hóa quá trình học tập thông qua phản hồi mang tính hướng dẫn;
- Giúp giáo viên điều chỉnh nội dung và chiến lược giảng dạy.

Trong lớp học đông, quỹ thời gian hạn chế, việc chấm và phản hồi chi tiết cho từng bài viết hoặc bài nói là một thách thức. Trí tuệ nhân tạo (AI) chính là công cụ tối ưu hóa quá trình này với độ chính xác, tốc độ và khả năng cá nhân hóa cao.

2. Nguyên lý hoạt động của hệ thống chấm và phản hồi bằng AI

Đối với bài viết:

AI sử dụng các mô hình xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) để:

- Phân tích cấu trúc logic bài viết (mở – thân – kết);
- Đánh giá ngữ pháp – từ vựng – chính tả – phong cách diễn đạt;
- So sánh với bài mẫu hoặc khung điểm chuẩn (IELTS, HSK, JLPT...);
- Đưa ra điểm số theo thang chuẩn và phản hồi theo từng tiêu chí.

Đối với bài nói:

AI dùng công nghệ nhận diện giọng nói (ASR) để:

- Chuyển âm thanh thành văn bản → phân tích độ chính xác;
- Nhận diện phát âm đúng/sai, lỗi ngắt nghỉ, lặp từ;
- Đánh giá trôi chảy – phát âm – từ vựng – ngữ pháp – nội dung;
- Phản hồi bằng ghi chú lỗi, gợi ý chỉnh sửa, chấm điểm chi tiết.

3. Quy trình chấm – phản hồi tự động hóa với AI

Bước 1: Xác định tiêu chí chấm điểm

Tùy theo kỹ năng, ngôn ngữ, cấp độ, giáo viên cần thiết lập khung tiêu chí. Ví dụ:

Kỹ năng	Tiêu chí đánh giá	Điểm
Viết	Bố cục – Từ vựng – Ngữ pháp – Diễn đạt – Độ dài	10
Nói	Phát âm – Ngữ pháp – Từ vựng – Trôi chảy – Nội dung	10

Các thang điểm này có thể điều chỉnh để phù hợp với IELTS, HSKK, TOPIK, JLPT hoặc CEFR.

Bước 2: Chuẩn bị dữ liệu đầu vào

• **Bài viết:** Dán vào hộp thoại AI.

• **Bài nói:**

– Thu âm (bằng điện thoại, Google Recorder, Voice Memos...)

– Upload vào nền tảng có khả năng xử lý giọng nói như ChatGPT Voice, TalkPal AI, ELSA Speak.

Bước 3: Gửi prompt yêu cầu AI chấm điểm và phản hồi

Ví dụ prompt cho bài viết tiếng Anh – B1:

“Đây là bài viết tiếng Anh của học sinh lớp 11. Chủ đề: ‘Advantages and disadvantages of studying online.’ Hãy chấm điểm trên thang 10 điểm theo các tiêu chí: (1) Bố cục, (2) Từ vựng, (3) Ngữ pháp, (4) Diễn đạt, (5) Độ dài.

Sau đó hãy nêu rõ lỗi sai, gợi ý cách sửa và viết lại một đoạn văn ngắn mẫu để tham khảo.”

Ví dụ prompt cho bài nói tiếng Hàn – TOPIK II:

“Đây là bài nói tiếng Hàn trình độ trung cấp, chủ đề ‘나의 꿈’. Hãy chấm điểm theo các tiêu chí: 발음, 어휘, 문법, 유창성, 표현력. Sau đó phản hồi lỗi phát âm, từ chưa phù hợp, cấu trúc chưa tự nhiên, và đưa ra 3 câu nói mẫu gợi ý cải thiện.”

Bước 4: AI chấm điểm và phản hồi

Đối với bài viết:

- Điểm tổng + điểm từng mục
- Lỗi ngữ pháp chính
- Gợi ý cách diễn đạt tốt hơn
- Viết lại 1–2 câu mẫu để học sinh tham khảo

Đối với bài nói:

- Điểm tổng + phân tích giọng nói (tốc độ – ngắt nghỉ – ngữ điệu)
- Nhận diện lỗi phát âm + từ sai
- Gợi ý chỉnh sửa + câu mẫu tương đương

4. Ví dụ cụ thể theo từng ngôn ngữ

Tiếng Anh – Viết luận IELTS

Bài viết: “People should work from home instead of going to offices. Do you agree?”

AI chấm:

- Bố cục tốt, có mở – thân – kết
- Từ vựng phù hợp nhưng còn lặp lại “comfortable” 3 lần
- Lỗi: “people has” → “people have”

AI phản hồi:

+ Lỗi: people has →  people have

+ Lặp từ →  Dùng: “relaxing”, “convenient” thay thế

Gợi ý: “Working from home offers flexibility and saves commuting time, which many employees appreciate.”

Tiếng Đức – Bài nói trình độ B1

Chủ đề: “Meine Traumreise”

† Học sinh phát âm sai “Spanien” (nói “Schpanien”)

🚩 AI phản hồi:

- Phát âm cần chỉnh “Sch” → “Sp”
- Câu bị thiếu liên từ → Gợi ý dùng “weil”, “deshalb”
- Gợi ý lại câu: “*Ich möchte nach Spanien reisen, weil das Wetter dort sehr schön ist.*”

Tiếng Trung – Viết HSK 4

Đề bài: “你最喜欢的电影是哪个？请介绍一下。”

🚩 AI phát hiện lỗi:

- Câu sai: “我觉得很好看它。” → thừa chủ ngữ
- Gợi ý: “我觉得这部电影很好看。”

🚩 AI phản hồi:

- Sửa lỗi ngữ pháp
 - Gợi ý dùng cấu trúc:
 - “这部电影讲了一个...”
 - “我印象最深的是...”

Tiếng Hàn – Nói TOPIK

Đề tài: “나의 하루”

🚩 AI nhận diện:

- Nói ngắt quãng, nhiều “음...”
- Lặp cấu trúc “저는 ... 했어요” liên tục

🚩 Phản hồi:

- Gợi ý dùng: “그 다음에...”, “그리고 나서...”
- Ví dụ câu hoàn chỉnh:

“아침에 일어난 후에, 저는 학교에 갔어요. 그리고 나서 수업을 들었어요.”

Tiếng Nhật – Viết JLPT N4

Đề: “私の好きな食べもの”

🚩 Lỗi phổ biến:

- Dùng sai trợ từ: “ラーメンで食べます” → nên là “ラーメンを食べます”

🚩 AI phản hồi:

- Nhắc lại trợ từ động từ ăn → thường đi với “を”
- Gợi ý kết thúc câu: “とてもおいしいですから、よく食べます。”

🚩 5. Cá nhân hóa phản hồi – Giáo dục lấy người học làm trung tâm

AI không chỉ chấm điểm, mà còn cho phép:

- Cá nhân hóa phản hồi theo năng lực (học sinh yếu – trung bình – khá – giỏi);
- Gợi ý luyện tập tiếp theo (từ lỗi sai → luyện cấu trúc tương ứng);
- Giao tiếp 2 chiều – học sinh có thể hỏi lại AI: “Tại sao sai?”, “Viết câu khác được không?”

† 6. Các công cụ chấm – phản hồi bằng AI khuyến nghị

Công cụ	Mô tả ứng dụng
ChatGPT / Gemini / Claude	Chăm viết – nói, phản hồi chi tiết, gợi ý viết lại
Grammarly AI	Kiểm tra ngữ pháp, phong cách, độ trôi chảy bài viết tiếng Anh
TalkPal AI / ELSA Speak	Giao tiếp ảo, phân tích phát âm, sửa lỗi nói
WriteSonic / Notion AI	Viết bài mẫu, diễn đạt lại, gợi ý nâng cao
Google Forms + Gemini	Chăm điểm trắc nghiệm + thu bài nói – phản hồi tự động

7. Kết luận

Việc tự động hóa chăm điểm và phản hồi bằng AI giúp giáo viên chuyển vai trò từ “người kiểm tra” sang “người hướng dẫn”, và giúp học sinh chuyển từ “bị đánh giá” sang “chủ động cải thiện”.

Khi mỗi lỗi sai trở thành một bài học được cá nhân hóa, khi mỗi câu nói – dòng viết đều được phản hồi tức thì, thì việc học ngoại ngữ sẽ trở nên sống động, hiệu quả và đầy cảm hứng.

6.3.3. Đánh giá tiến độ học tập, chỉ ra điểm mạnh – điểm yếu, gợi ý cải thiện

1. Tư duy giáo dục hiện đại: Đánh giá là quá trình đồng hành, không phải kết luận

Trước đây, đánh giá thường gắn với điểm số cuối kỳ. Trong giáo dục hiện đại, đặc biệt với môn học ngôn ngữ, đánh giá phải là:

- Quá trình theo dõi sự phát triển liên tục;
 - Tập trung vào tiềm năng thay vì lỗi lầm;
 - Chỉ ra sự tiến bộ cá nhân, thay vì so sánh giữa các học sinh;
 - Tạo cơ hội điều chỉnh kịp thời để không ai bị tụt lại phía sau.
- AI chính là “người bạn đồng hành” lý tưởng, hỗ trợ giáo viên:
- Lưu trữ hành trình học tập;
 - Phân tích sự thay đổi qua thời gian;
 - Tự động tổng hợp xu hướng;
 - Gợi ý cải thiện cá nhân hóa.

2. AI làm gì trong đánh giá tiến độ học tập?

Khả năng của AI	Ý nghĩa trong lớp học
Phân tích chuỗi điểm	Phát hiện xu hướng tăng/giảm năng lực
Phân tích lỗi lặp lại	Xác định điểm yếu cần can thiệp sớm
So sánh năng lực theo tiêu chí CEFR/HSK/TOPIK	Định vị học sinh trên “bản đồ ngôn ngữ”
Gợi ý hoạt động học cá nhân	Giúp học sinh học đúng chỗ – đúng mức
Trực quan hóa tiến độ bằng biểu đồ	Giáo viên – phụ huynh – học sinh dễ theo dõi

3. Quy trình đánh giá tiến độ bằng AI – từng bước rõ ràng

Bước 1: Xây dựng hệ thống lưu dữ liệu học tập

Bạn cần chuẩn bị:

- Một bảng theo dõi điểm số 4 kỹ năng: Nghe – Nói – Đọc – Viết
- Cột thời gian rõ ràng (tuần/tháng/buổi)

- Cột nhận xét AI (hoặc giáo viên) sau mỗi bài kiểm tra

🔧 Gợi ý công cụ:

- Google Sheets (kết hợp Copilot hoặc Gemini)
- Notion AI (tạo trang riêng cho từng học sinh)
- LMS (Moodle, ClassIn, Google Classroom + GPT chấm bài)

📊 Ví dụ bảng chấm học sinh tiếng Anh lớp 10:

Tuần	Listening	Speaking	Reading	Writing	Nhận xét AI
1	5	6	5.5	5	Từ vựng nghèo nàn, nói còn ngập ngừng
2	5.5	6.5	6	5.5	Tiến bộ ở speaking, viết còn đơn giản
3	6	7	6	6	Đã dùng từ nối và ví dụ tốt hơn

🟢 Bước 2: Phân tích dữ liệu tiến độ bằng AI

🔧 Prompt mẫu: “Dưới đây là bảng điểm 4 kỹ năng của học sinh A trong 6 tuần. Hãy phân tích tiến độ học tập: kỹ năng nào tiến bộ rõ rệt, kỹ năng nào chững lại, lỗi lặp lại là gì? Sau đó gợi ý hoạt động luyện tập cho tuần tới.”

(đính kèm bảng dữ liệu)

📊 AI phản hồi:

- **Listening:** tiến bộ chậm nhưng ổn định
- **Speaking:** tăng nhanh, tuy nhiên phát âm còn nhầm một số âm
- **Writing:** lỗi lặp: thiếu liên kết câu, lặp từ “like” nhiều lần
- **Gợi ý:**
 - Tuần tới luyện phát âm âm /θ/, /ð/ qua video
 - Tập viết đoạn văn có sử dụng cấu trúc “Not only ... but also”
 - Nghe TED Talk và ghi lại ý chính mỗi ngày

🟢 Bước 3: Chỉ ra điểm mạnh – điểm yếu theo từng kỹ năng

Kỹ năng	Dấu hiệu điểm mạnh	Dấu hiệu điểm yếu	Hướng cải thiện
Listening	Nghe đúng ý chính	Sai chi tiết nhỏ, số liệu	Luyện nghe ngắt – nối, nghe có ghi chú
Speaking	Tự tin nói	Phát âm chưa rõ, ngữ pháp sai	Dùng TalkPal + phản hồi AI hằng ngày
Reading	Hiểu nhanh ý chính	Khó với từ học thuật	Tạo danh sách từ cần học + flashcards
Writing	Viết đúng cấu trúc	Thiếu sáng tạo, diễn đạt nghèo	Paraphrase + luyện mô tả tranh/biểu đồ

🟢 Bước 4: Gợi ý cải thiện – hoàn toàn cá nhân hóa

🔧 Ví dụ phản hồi cá nhân từ AI cho học sinh tiếng Trung – HSK 3:

– Bạn đã cải thiện rõ phần nghe hiểu (nghe chậm). Tuy nhiên, khi viết vẫn mắc lỗi trật tự từ.

– Gợi ý:

1. Xem lại mẫu câu “S + 在 + địa điểm + V + O”
2. Viết nhật ký mỗi ngày 3 câu, AI sửa lỗi
3. Luyện đọc lớn các bài hội thoại HSK 2 để ghi nhớ cấu trúc tự nhiên hơn

🔧 Ví dụ phản hồi học sinh tiếng Nhật – N4:

– Bạn thường dùng đúng động từ nhưng sai thể phủ định

– Gợi ý: Ôn lại bảng chia thể phủ định → luyện viết 10 câu mỗi ngày với mẫu: 「～ません」「～なかったです」

– Dùng ChatGPT để sửa lại câu sau mỗi lần viết

4. Cá nhân hóa lộ trình học theo đánh giá tiến độ

AI có thể tự động xây dựng **kế hoạch học tập 2–4 tuần** dựa trên đánh giá. Ví dụ:

Tuần	Hoạt động chính	Kỹ năng trọng tâm	Ghi chú
1	Viết đoạn văn 80 từ, chủ đề “Family”	Writing	Sử dụng cấu trúc “Because...” và từ nối
2	Luyện phát âm /th/ + /s/ bằng ELSA	Speaking	Ghi âm → nhận xét AI mỗi ngày
3	Nghe truyện ngắn 1 phút mỗi ngày	Listening	Ghi lại 5 từ mới và 3 ý chính
4	Viết lại bài viết tuần 1 theo góp ý	Writing	So sánh bản cũ và bản sửa

5. Ví dụ đánh giá tiến độ theo từng ngôn ngữ

Tiếng Anh – lớp 11 – luyện IELTS 5.5 → 6.5

Tuần	Writing Task 2	Lỗi lặp	Gợi ý
1	5.5 điểm	Thiếu ví dụ, từ nối lặp lại	Viết lại đoạn thân bài, thêm “For example...”
2	6 điểm	Dùng đúng cấu trúc, nhưng luận cứ yếu	Học mẫu viết Band 7, phân tích ý chính

Tiếng Đức – luyện B1

- Điểm mạnh: Nói mạch lạc, dùng thì quá khứ tốt
- Điểm yếu: Viết câu dài sai cấu trúc
- Gợi ý:
 - Luyện câu ghép mit “dass”, “obwohl”
 - Mỗi tuần viết 1 bài ~100 từ, nhờ AI phản hồi

Tiếng Trung – HSK 4

- Điểm mạnh: Đọc hiểu nhanh
- Điểm yếu: Viết thiếu lượng từ, sai thứ tự từ
- Gợi ý:
 - Viết mỗi ngày 5 câu theo cấu trúc: “虽然...但是...”
 - Dùng AI kiểm tra lỗi, sửa – viết lại

Tiếng Hàn – TOPIK I

- Mạnh: Nghe hiểu
- Yếu: Nói thiếu tự nhiên
- Gợi ý:
 - Mỗi ngày luyện 1 hội thoại bằng TalkPal
 - Dùng mẫu: “～고 싶어요”, “～을 거예요”

Tiếng Nhật – JLPT N5–N4

- Mạnh: Từ vựng
- Yếu: Trợ từ sai (で、を、に)

- Gợi ý:
 - Học lại bảng trợ từ theo chức năng
 - Viết 10 câu/ngày – AI phản hồi, highlight sai

6. Lợi ích cho toàn bộ hệ sinh thái giáo dục

Người học	Giáo viên	Quản lý
Biết rõ mình cần cải thiện gì, tiến bộ ra sao	Có công cụ hỗ trợ phản hồi cá nhân hóa	Có dữ liệu toàn diện để báo cáo, đánh giá chất lượng
Học theo tốc độ riêng	Điều chỉnh dạy học kịp thời	Xây dựng chương trình đào tạo hiệu quả
Tăng động lực và tự học	Tập trung hỗ trợ đúng điểm yếu	Phân loại và phân bổ nguồn lực giảng dạy chính xác

7. Kết luận

AI giúp đánh giá tiến độ học tập không còn là việc cuối kỳ, mà trở thành quy trình đồng hành thông minh – linh hoạt – chính xác. Khi mỗi học sinh có “hồ sơ năng lực” được cập nhật liên tục, giáo viên có thể dạy đúng chỗ, đúng lúc, đúng cách.

Trong lớp học của tương lai, mọi học sinh đều có thể tiến bộ, chỉ cần có giáo viên dẫn đường và AI làm bạn đồng hành.

6.4. Đồng hành cùng học sinh chinh phục chứng chỉ ngoại ngữ

6.4.1. Tạo lộ trình luyện thi cá nhân hóa (IELTS, HSK, TOPIK, JLPT...)

1. Tư duy thiết kế lộ trình cá nhân hóa – học đúng người, đúng lúc, đúng cách

Trong luyện thi chứng chỉ ngoại ngữ, "học nhiều" không quan trọng bằng "học đúng". Một lộ trình hiệu quả cần đảm bảo:

- Cá nhân hóa mục tiêu: học để làm gì? du học, định cư, thi tốt nghiệp?
- Cá nhân hóa thời gian: bạn có 2 tháng hay 6 tháng?
- Cá nhân hóa kỹ năng: giỏi nghe nhưng yếu viết?
- Cá nhân hóa phương pháp: thích học từ vựng qua flashcards hay qua đoạn hội thoại?
- Cá nhân hóa công cụ: bạn hợp với ELSA hay TalkPal, thích viết bằng Notion hay Word?

Với sự hỗ trợ của AI, giáo viên có thể thiết kế lộ trình học nhanh hơn – sát hơn – chi tiết hơn, với chi phí thấp và khả năng cập nhật linh hoạt.

2. Quy trình tạo lộ trình cá nhân hóa bằng AI

Bước 1: Xác định chân dung người học và mục tiêu

Bạn cần thu thập thông tin gồm:

Thông tin	Ví dụ thực tế
Trình độ đầu vào	IELTS 5.0, HSK 3, TOPIK 1 cấp 2, JLPT N4
Mục tiêu	IELTS 6.5 sau 3 tháng, đỗ HSK 5, JLPT N3
Quỹ thời gian học	8 giờ/tuần, 12 tuần
Kỹ năng mạnh/yếu	Nghe tốt, viết yếu
Phương pháp yêu thích	Học qua hình ảnh, video, chấm điểm nhanh
Mức độ chủ động	Học sinh cần được hướng dẫn chi tiết từng tuần

Công cụ gợi ý:

- Google Forms để khảo sát đầu vào;
- ChatGPT để phân tích đầu vào → tạo hồ sơ học tập.

■ Bước 2: Viết prompt yêu cầu AI tạo lộ trình cá nhân

📌 Prompt mẫu 1 (cho IELTS):

“Học sinh đang ở trình độ IELTS 5.0, muốn đạt 6.5 trong 3 tháng, học 8 giờ mỗi tuần. Kỹ năng mạnh: Reading, yếu: Speaking. Hãy thiết kế lộ trình 12 tuần, chia theo tuần, mỗi tuần có: mục tiêu kỹ năng, chủ đề học, dạng bài, từ vựng, bài tập, công cụ hỗ trợ (Canva, ChatGPT, ELSA, Google Sheets...).”

📌 Prompt mẫu 2 (cho HSK):

“Học sinh có HSK 3, muốn thi HSK 5 trong 4 tháng, học 6 giờ/tuần. Hãy tạo lộ trình 16 tuần với mục tiêu theo tuần, bảng từ mới, kỹ năng ưu tiên, bài mẫu luyện tập, và cách ứng dụng AI vào luyện viết, luyện nghe.”

■ Bước 3: Cá nhân hóa kế hoạch theo tuần

Tuần	Kỹ năng chính	Mục tiêu	Dạng bài luyện tập	Công cụ hỗ trợ
1	Listening	Nghe hiểu chủ đề quen thuộc	Gap-fill + MCQ	YouTube + Quizizz
2	Writing	Viết đoạn văn mô tả xu hướng	IELTS Task 1 Line graph	ChatGPT chấm bài
3	Speaking	Tập trả lời Part 1: Daily activities	5 câu mô phỏng + phản hồi	TalkPal AI
4	Reading	Skimming – tìm ý chính	Matching headings	Grammarly + Highlighter

📌 3. Hệ thống công cụ AI gợi ý theo từng kỹ năng

Kỹ năng	Công cụ AI hỗ trợ	Ghi chú
Listening	YouTube + Transcript, TED-Ed, AudioLab AI	Tạo phụ đề, điều chỉnh tốc độ
Speaking	ChatGPT voice mode, TalkPal, ELSA Speak	Phát hiện lỗi phát âm, tốc độ, sự trôi chảy
Reading	ChatGPT tóm tắt, Gemini giải thích từ	Phân tích từ khó, đoạn văn học thuật
Writing	Grammarly, Notion AI, ChatGPT	Chấm lỗi, phản hồi theo tiêu chí
Từ vựng	Quizlet AI, Canva Flashcards	Tạo bộ từ cá nhân hóa, hình ảnh hóa từ

📌 4. Mẫu lộ trình luyện thi cá nhân hóa chi tiết

🌐 IELTS – từ 5.0 lên 6.5 trong 12 tuần

Tuần	Mục tiêu	Kỹ năng chính	Hoạt động luyện tập	Gợi ý từ AI
1	Làm quen với format đề thi	Listening	Nghe bài đơn giản (BBC Learning English), trả lời câu hỏi cơ bản	Tạo danh sách từ mới chủ đề ‘Daily life’
2	Phân tích Task 1	Writing	Viết đoạn mô tả biểu đồ + nhận phản hồi từ ChatGPT	So sánh bài mẫu band 6 – band 8
3	Part 1 Speaking – cá nhân	Speaking	Tập trả lời 10 câu hỏi về bản thân, ghi âm + phản hồi bằng TalkPal	Nhận xét phát âm, câu lặp

Tuần	Mục tiêu	Kỹ năng chính	Hoạt động luyện tập	Gợi ý từ AI
4	Skimming & Scanning	Reading	Luyện dạng True/False/Not Given + ghi chú AI	Tạo bảng sai – đúng – phân tích nguyên nhân
5	Opinion Essay – Task 2	Writing	Viết luận 250 từ → AI phản hồi theo 4 tiêu chí	Gợi ý từ nối: On the one hand..., In conclusion
...	...	...	...	...

HSK 3 → HSK 5 trong 4 tháng

Giai đoạn	Tuần	Trọng tâm	Hoạt động AI hỗ trợ
Củng cố từ – ngữ pháp HSK 3	1–4	Từ vựng 400 từ, cấu trúc so sánh, nguyên nhân	ChatGPT tạo flashcard + quiz tự động
Luyện nghe + đọc	5–8	Nghe đoạn dài, đọc đoạn 300 chữ	Gemini tạo câu hỏi hiểu – suy luận
Luyện viết	9–12	Viết đoạn văn 100–120 chữ theo chủ đề	AI sửa lỗi ngữ pháp, gợi ý cách viết lại tốt hơn
Ôn đề + luyện phản xạ	13–16	Mô phỏng đề thi	Tạo đề mẫu + chấm tự động theo định dạng HSK 5

JLPT N4 → N3 trong 5 tháng

 Tập trung vào:

- Từ vựng: học thêm 1500 từ mới
- Ngữ pháp: thể sai khiến, bị động, điều kiện
- Đọc: đoạn văn trung bình dài ~250 chữ
- Nghe: phản xạ với đoạn có tốc độ tự nhiên

 AI giúp:

- Tạo bảng từ vựng theo chủ đề (食べ物、旅行、教育...)
- Luyện nghe trên YouTube + chuyển sang script để học từ mới
- Dịch đoạn sai → AI sửa lại → học sinh viết lại lần nữa

5. Lợi ích vượt trội của lộ trình cá nhân hóa bằng AI

Đối tượng	Lợi ích cụ thể
Giáo viên	Dễ theo dõi từng học sinh, thiết kế bài tập sát nhu cầu
Học sinh	Có kế hoạch rõ ràng, học đúng chỗ yếu, dễ thấy tiến bộ
Nhà trường	Nâng tỷ lệ học sinh đỗ chứng chỉ quốc tế, tăng uy tín
Phụ huynh	Yên tâm vì con có lộ trình rõ ràng – có dữ liệu theo dõi minh bạch

6. Kết luận

Lộ trình luyện thi cá nhân hóa bằng AI không chỉ giúp học sinh đạt được chứng chỉ mong muốn, mà còn:

- Học đúng – học đủ – học tiết kiệm thời gian;
- Tăng tính chủ động và năng lực tự học;
- Xây dựng thói quen phản xạ ngôn ngữ bền vững;
- Giúp giáo viên chuyển từ "người truyền đạt" sang "người thiết kế hành trình học tập".

Trong thời đại AI, người học không còn bị bó buộc trong khung chương trình cố định – mỗi người đều có thể có con đường riêng để chạm tới thành công ngôn ngữ.

6.4.2. Theo dõi tiến độ luyện thi, cảnh báo sớm rủi ro

1. Mục tiêu và ý nghĩa của việc theo dõi tiến độ luyện thi

Trong hành trình chinh phục các chứng chỉ ngoại ngữ (IELTS, HSK, TOPIK, JLPT...), học sinh không chỉ cần một lộ trình học tốt, mà còn cần một hệ thống giám sát tiến độ để:

- Theo dõi sự tiến bộ thực tế từng tuần;
- Phát hiện các điểm nghẽn trong quá trình học;
- Kịp thời điều chỉnh lộ trình hoặc phương pháp;
- Cảnh báo rủi ro nếu học sinh đi lệch khỏi mục tiêu.

➤ Với lớp đông học sinh hoặc học cá nhân tự học, giáo viên thường khó có thời gian theo sát từng người. AI chính là công cụ hỗ trợ đắc lực giúp:

- Tự động lưu và tổng hợp dữ liệu học tập;
- Phân tích điểm số, biểu hiện học tập, xu hướng tiến bộ hoặc thụt lùi;
- Cảnh báo nguy cơ không đạt mục tiêu sớm;
- Gợi ý giải pháp điều chỉnh chính xác – cá nhân hóa.

2. Tư duy thiết kế hệ thống theo dõi luyện thi

Cần theo dõi điều gì?

Yếu tố	Vai trò
Điểm số theo kỹ năng	Biểu hiện định lượng của tiến bộ
Mức độ hoàn thành bài tập	Cho thấy cam kết học tập
Tốc độ học – độ bám sát kế hoạch	Giúp phát hiện học chậm, học lệch
Chất lượng bài làm	Phát hiện lỗi lặp, thiếu sót tư duy ngôn ngữ
Biểu hiện động lực học	Đo được qua tần suất tương tác, thời gian học

3. AI hỗ trợ theo dõi và cảnh báo tiến độ ra sao?

3.1. Ghi nhận dữ liệu học tập tự động

- Dùng **Google Forms** hoặc **Google Sheets** + **AI Copilot** để ghi dữ liệu mỗi tuần:
 - Bài tập đã hoàn thành
 - Thời gian luyện tập từng kỹ năng
 - Điểm số từng phần
 - Nhận xét AI (hoặc giáo viên)

AI có thể dùng lệnh: “Tạo bảng chấm điểm 4 kỹ năng theo tuần cho học sinh luyện IELTS. Tự động tính mức độ tiến bộ, tốc độ học, và cảnh báo rủi ro.”

3.2. Phân tích xu hướng tiến độ học tập

AI sử dụng các mô hình đánh giá theo thời gian để:

- So sánh điểm từng kỹ năng qua các tuần;
- Đánh giá sự ổn định, tiến bộ hoặc tụt dốc;
- Đo tốc độ học thực tế so với kế hoạch đã định.

🔥 **Prompt mẫu:** “Đây là điểm số kỹ năng IELTS của học sinh A trong 6 tuần. Hãy phân tích kỹ năng nào có xu hướng tăng, kỹ năng nào chững lại hoặc giảm. Xác định kỹ năng cần can thiệp và gợi ý hoạt động bù đắp phù hợp.”

3.3. Cảnh báo sớm rủi ro

AI cảnh báo khi xuất hiện các dấu hiệu sau:

Tình huống	Cảnh báo AI
Không tăng điểm trong 3 tuần liên tiếp	“Bạn đang chững lại ở kỹ năng Writing. Có thể bạn cần luyện viết theo mẫu, thay vì chỉ làm bài.”
Không hoàn thành 2 bài tập liên tiếp	“Bạn đã bỏ qua 2 bài viết liên tục. Hãy dành thời gian bù lại trong tuần này.”
Sụt điểm bất thường	“Điểm Speaking giảm từ 6.0 xuống 5.0. Nguyên nhân có thể là phát âm hoặc ngữ pháp. Luyện lại Part 2 tuần này.”
Kỹ năng học lệch quá mức	“Bạn luyện Listening nhiều hơn Speaking 3 lần. Hãy phân bổ lại thời gian học để tránh học lệch.”

Cảnh báo có thể được gửi dưới dạng pop-up trong hệ thống học, email cho giáo viên hoặc thông báo cho học sinh qua chatbot.

4. Mẫu hệ thống theo dõi tiến độ luyện thi bằng AI

Bảng tổng hợp tiến độ học (12 tuần)

Tuần	Listening	Reading	Speaking	Writing	Nhiệm vụ hoàn thành (%)	Nhận xét AI	Trạng thái
1	6.0	6.5	5.5	5.0	80%	Bố cục Writing chưa rõ ràng	Đạt
2	6.5	6.5	5.5	5.0	60%	Không hoàn thành Writing	⚠️
3	6.5	6.5	6.0	5.5	90%	Nói cải thiện tốt	Ổn
4	6.5	6.5	6.0	5.5	50%	Viết chưa đủ số lượng	⚠️

— Hệ thống AI sẽ tự động:

- Tính tốc độ học trung bình;
- Đưa cảnh báo nếu chậm tiến độ > 2 tuần;
- Tạo gợi ý điều chỉnh lộ trình cho 2 tuần tiếp theo.

5. Ví dụ thực tế theo từng chứng chỉ

IELTS – từ 5.5 lên 6.5 (12 tuần)

• Tuần 5:

- Listening: 7.0
- Reading: 6.5
- Speaking: 5.5
- Writing: 5.0
- AI cảnh báo: "Writing và Speaking đang không theo kịp các kỹ năng khác.

Nguy cơ không đạt tổng 6.5 trong kỳ thi."

Đề xuất AI:

- Tuần 6 → 8:
 - Mỗi ngày luyện 1 cue card Speaking, ghi âm + AI phản hồi
 - Viết 3 bài essay, dùng ChatGPT sửa lỗi + viết lại

HSK 4 → 5 (16 tuần)

- Học sinh giỏi đọc hiểu, yếu viết
- 3 tuần liên tục chỉ làm bài đọc, bỏ phần viết
- Điểm kỹ năng viết vẫn dưới 60%

Cảnh báo AI:

“Bạn đã bỏ qua 3 buổi luyện viết. Tỷ lệ hoàn thành phần viết thấp, nguy cơ trượt phần Viết trong HSK 5. Đề xuất: Tuần này luyện viết mỗi ngày 1 đoạn 100 từ, dùng ChatGPT để sửa lỗi.”

JLPT N4 → N3

- Điểm từ vựng ổn, nhưng phần nghe kém do không quen tốc độ tự nhiên
- AI phân tích: học sinh chỉ nghe bài có script – chưa luyện nghe không phụ đề

🚩 Cảnh báo AI:

“Bạn chưa luyện nghe không phụ đề trong 4 tuần. Nên chuyển sang luyện nghe thực tế (podcast, hội thoại anime) với tốc độ chuẩn. Đề xuất: nghe 2 bài/ngày, ghi lại 3 ý chính.”

6. Lợi ích giáo dục vượt trội

Đối tượng	Lợi ích
Học sinh	Nhận phản hồi sớm – học đúng điểm yếu – chủ động thay đổi
Giáo viên	Có hệ thống dữ liệu giúp tư vấn – điều chỉnh – phản hồi đúng lúc
Phụ huynh	Theo dõi tiến độ con học qua báo cáo định kỳ
Nhà trường	Nâng tỷ lệ đỗ chứng chỉ – cải thiện uy tín đào tạo

🏁 7. Kết luận

Việc theo dõi tiến độ luyện thi bằng AI không chỉ giúp học sinh "biết mình đang ở đâu", mà còn:

- Cảnh báo trước khi quá muộn;
- Cá nhân hóa giải pháp điều chỉnh phù hợp;
- Tối ưu hóa từng phút học tập;
- Tăng tỷ lệ đạt chứng chỉ ngay trong lần thi đầu tiên.

Trong thời đại AI, một học sinh có thể học sai – học chậm – học lệch, nhưng không còn "không biết vì sao mình trượt". AI chính là bản đồ thông minh giúp người học đi đúng hướng – đúng tốc độ – đến đích an toàn.

6.4.3. Gợi ý tài liệu luyện thi, mô phỏng kỳ thi bằng AI

1. Vì sao cần gợi ý tài liệu và mô phỏng kỳ thi bằng AI?

Trong luyện thi chứng chỉ ngoại ngữ, việc chọn đúng tài liệu và luyện đề hiệu quả sẽ:

- Giúp học sinh làm quen định dạng đề thi và kiểm soát thời gian làm bài;
- Cung cấp tài liệu phù hợp trình độ cá nhân, tránh lãng phí thời gian với tài liệu quá dễ hoặc quá khó;

- Cho phép học sinh tự đánh giá, nhận phản hồi và điều chỉnh phương pháp học tập;
- Hỗ trợ giáo viên giảm tải việc tìm tài liệu, ra đề và chấm bài.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy:

- Nhiều học sinh “tự học” nhưng không biết nên dùng tài liệu nào;
- Tài liệu lan tràn, nhưng thiếu phân loại theo trình độ – kỹ năng;
- Việc mô phỏng kỳ thi thường thiếu chính xác, không phản ánh đúng mức độ đề thật.

Đây chính là lúc AI có thể can thiệp mạnh mẽ, làm thay giáo viên các khâu tốn thời gian nhưng rất quan trọng:

chọn lọc tài liệu – tạo đề – phản hồi – đề xuất cải thiện.

2. AI đề xuất tài liệu luyện thi như thế nào?

a. Định hướng cá nhân hóa tài liệu theo trình độ

AI có khả năng:

- Phân tích trình độ đầu vào thông qua:
 - Điểm số từ bài thi thử;

- Bài viết, bài nói mẫu;
- Bảng theo dõi kỹ năng;
- Từ đó, đề xuất tài liệu theo:
 - Chứng chỉ mục tiêu (IELTS, HSK, JLPT...);
 - Kỹ năng cần cải thiện (Nghe – Nói – Đọc – Viết);
 - Cách học ưa thích của học sinh.

Ví dụ: Học sinh có trình độ IELTS 5.5, kỹ năng Writing yếu → AI gợi ý:

- 10 bài Task 2 mẫu band 7;
- Video giảng về cách viết luận dạng opinion;
- Bài tập paraphrase chủ đề “Technology”.

b. Gợi ý cụ thể theo từng kỹ năng

Kỹ năng	Dạng tài liệu AI đề xuất	Ví dụ công cụ
Listening	Podcast theo cấp độ + câu hỏi trắc nghiệm	BBC Learning English, ChineseClass101
Reading	Văn bản học thuật + bài tập comprehension	Newsela, ReadTheory
Speaking	Cue cards + câu hỏi mô phỏng kỳ thi	TalkPal, ELSA, ChatGPT Voice
Writing	Bộ đề theo từng dạng + bài mẫu phân tích	Notion AI, Grammarly, ChatGPT

Prompt mẫu: “Tôi đang luyện IELTS 6.0, cần cải thiện kỹ năng Speaking Part

2. Gợi ý cho tôi 5 cue card mẫu theo chủ đề xã hội, kèm dàn ý và từ vựng nâng cao.”

3. Mô phỏng kỳ thi thật bằng AI – từng bước rõ ràng

a. Cấu trúc đề mô phỏng theo chứng chỉ

Chứng chỉ	Cấu trúc đề	AI có thể tạo
IELTS	Listening (4 phần), Reading (3 bài), Writing (2 task), Speaking (3 part)	Trọn bộ đề, phản hồi từng phần
HSK	Nghe, Đọc, Viết (HSK 4–6), HSKK (nói)	Tạo đề trắc nghiệm + bài mẫu viết
JLPT	Từ vựng, Ngữ pháp, Đọc hiểu, Nghe	Tạo đề trắc nghiệm kèm phản hồi
TOPIK	Viết luận, chọn đáp án đúng, đọc hiểu	Tạo đề và phân tích theo cấp độ
Goethe/Telc	Schreiben, Hören, Sprechen	Mô phỏng bài nói phỏng vấn, viết thư

b. Hướng dẫn tạo đề mô phỏng bằng prompt

✍ Ví dụ 1 – IELTS Writing:

“Tạo đề IELTS Writing Task 2 theo chủ đề ‘Education’. Sau đó, tạo bài mẫu band 7.0 kèm phân tích lý do đạt điểm đó.”

✍ Ví dụ 2 – JLPT N4:

“Tạo đề JLPT N4 gồm 10 câu hỏi ngữ pháp, 5 câu chọn trợ từ, và 1 đoạn đọc ngắn (~200 chữ) với 5 câu hỏi.”

✍ Ví dụ 3 – HSK 5:

“Tạo 1 đề HSK 5 phần viết, bao gồm 3 đoạn văn tiếng Trung (~120–150 chữ) để học sinh viết lại theo chủ đề.”

c. Phản hồi cá nhân hóa từ AI sau khi làm đề

Kỹ năng	AI phân tích gì?	Gợi ý phản hồi
Writing	Bố cục, từ vựng, liên kết, ngữ pháp	“Bạn cần thêm ví dụ cụ thể và hạn chế lặp từ ‘important’. Gợi ý dùng ‘essential, significant’”
Speaking	Phát âm, từ vựng, tốc độ, nội dung	“Câu nói thiếu từ nối. Gợi ý dùng ‘In addition, However’ để tăng điểm trôi chảy.”
Reading	Dạng câu sai thường xuyên	“Bạn sai nhiều ở dạng ‘True/False/Not Given’. Hãy luyện xác định thông tin ngụ ý.”
Listening	Sai vì bỏ lỡ chi tiết	“Bạn nghe sai số liệu và từ đồng âm. Gợi ý luyện dạng Gap-fill có số và tên riêng.”

🔗 Prompt mẫu phản hồi bài viết:

“Đây là bài IELTS Writing Task 2. Hãy chấm điểm theo 4 tiêu chí IELTS, phân tích lỗi sai chính, gợi ý cải thiện và viết lại 1 đoạn cho tốt hơn.”

🔗 Prompt mẫu phản hồi bài nói (HSKK):

“Tôi sẽ đọc đoạn hội thoại bằng tiếng Trung. Hãy chấm theo thang điểm HSKK, chỉ ra lỗi phát âm/ngữ pháp và gợi ý luyện thêm 5 mẫu câu.”

4. Ứng dụng thực tế theo từng chứng chỉ

IELTS – mục tiêu 6.5

- AI tạo đề Reading chủ đề “The history of transportation”
- Writing Task 1: Bar Chart – số lượng du khách quốc tế 3 nước (2010–2020)
- Task 2: “Online learning will never replace face-to-face learning. Do you agree?”

🔗 AI phản hồi:

- Band 6.0 → chưa có từ nối rõ ràng;
- Gợi ý học sinh luyện “In contrast, Moreover, As a result” và viết lại phần kết luận.

HSK 4–5

- Đề viết: “你最喜欢的一本书”
- AI tạo bài mẫu + yêu cầu học sinh viết lại theo cấu trúc tương tự;
- Học sinh gửi bài, AI chỉ lỗi: thiếu lượng từ, dùng sai “的/地”.

JLPT N4 → N3

- Bài nghe mô phỏng: cuộc trò chuyện ở quán ăn (~60 giây);
- Bài đọc: thông báo tại trường (~250 chữ) + 5 câu hỏi;
- Viết: AI tạo bảng từ vựng chứa lỗi trợ từ + gợi ý luyện thêm 5 mẫu câu.

TOPIK II

- Viết: “여러분의 취미와 그 이유에 대해 쓰세요.”
- AI nhận diện lỗi câu thiếu chủ ngữ – thiếu từ nối;
- Gợi ý thêm “그래서, 하지만, 예를 들면” và mẫu bài Band 4+.

5. Hệ thống hóa kết quả – Gắn kết với theo dõi tiến độ

Sau mỗi đề mô phỏng:

- Kết quả được nhập vào bảng theo dõi tiến độ (mục 6.4.2);
- AI phân tích: xu hướng điểm, kỹ năng còn yếu;
- Cảnh báo rủi ro (nếu 2 đề liên tiếp kém ở 1 kỹ năng);
- Tự động đề xuất bài luyện theo kỹ năng còn yếu.

🔗 Ví dụ bảng:

Tuần	Kỹ năng yếu	Đề đã làm	Điểm	Cảnh báo	Gợi ý tuần tới
------	-------------	-----------	------	----------	----------------

3	Writing	IELTS Task 2 – Education	5.5	⚠	Viết lại 2 bài theo mẫu + học 20 cụm từ nối
4	Speaking	Cue Card – Travel	5.0	⚠	Luyện nói + ghi âm, AI phản hồi 3 lần/tuần

6. Kết luận

Gợi ý tài liệu luyện thi và mô phỏng kỳ thi bằng AI giúp:

- Cá nhân hóa triệt để nội dung luyện tập;
- Mô phỏng kỳ thi thật với độ chính xác cao;
- Phản hồi nhanh, rõ ràng, dễ hiểu;
- Kết nối với quá trình theo dõi tiến độ, giúp học sinh đạt mục tiêu sớm hơn.

Trong hành trình luyện thi, mỗi học sinh giống như một vận động viên đang chạy tiếp sức với chính mình. Và AI là “huấn luyện viên kỹ thuật số” luôn ở bên, phân tích từng bước chạy, điều chỉnh nhịp độ, giúp về đích một cách vững vàng.

6.5. Kết nối văn hóa thế giới đến với học sinh qua trí tuệ nhân tạo

6.5.1. Khai thác AI để truy cập kho tàng văn hóa số của các quốc gia

1. Tích hợp văn hóa vào dạy – học ngoại ngữ: Từ lý thuyết đến thực tiễn

Trong dạy ngoại ngữ hiện đại, văn hóa không chỉ là "chất liệu nền" của ngôn ngữ, mà còn là:

- Chiếc chìa khóa để hiểu đúng cách dùng từ, câu, thành ngữ, tục ngữ;
- Bối cảnh để học sinh cảm nhận được “hơi thở cuộc sống” trong bài học;
- Công cụ xây dựng tư duy cởi mở, hiểu biết đa chiều, giảm định kiến văn hóa;
- Cầu nối giúp học sinh chuyển từ học để thi sang học để sống, học để hội nhập.

Tuy nhiên, việc đưa văn hóa vào lớp học thường bị hạn chế do:

- Giáo viên thiếu thời gian, tư liệu hoặc không biết tìm ở đâu;
- Học sinh còn xa lạ với khái niệm "văn hóa bản địa";
- Tài liệu văn hóa thường rời rạc, quá học thuật hoặc thiếu hấp dẫn.

AI, khi được sử dụng đúng cách, chính là cánh cổng mở ra kho tàng văn hóa số khổng lồ của thế giới, giúp giáo viên và học sinh tiếp cận – khai thác – sử dụng văn hóa một cách sống động, cá nhân hóa và gắn với ngữ cảnh học tập.

2. AI – người hướng dẫn truy cập kho tàng văn hóa toàn cầu

a. Tìm kiếm và chọn lọc nội dung văn hóa theo chủ đề, quốc gia, độ tuổi

AI có thể:

• Tìm kiếm thông tin về lễ hội, ẩm thực, kiến trúc, điện ảnh, thời trang, nghi lễ, truyền thuyết... từ bất kỳ quốc gia nào;

- Chọn lọc nội dung phù hợp với trình độ ngôn ngữ, độ tuổi và kỹ năng cần rèn;
- Tóm tắt hoặc mở rộng nội dung để giáo viên dễ dàng tích hợp vào bài giảng.

🔥 Ví dụ prompt:

“Tìm 5 lễ hội truyền thống nổi bật ở Hàn Quốc, mô tả tên, thời gian, địa điểm, ý nghĩa văn hóa và đề xuất hoạt động lớp học có thể áp dụng.”

“Giới thiệu 3 món ăn nổi tiếng của Đức, mô tả cách làm đơn giản, từ vựng liên quan và cách tổ chức một buổi giới thiệu món ăn này trong lớp học tiếng Đức B1.”

b. Tạo nội dung văn hóa “đo ni đóng giày” theo lớp học

AI có thể:

• Kể lại truyện dân gian dưới dạng bài đọc ngắn phù hợp với học sinh Tiểu học, THCS, THPT;

• Viết lại nội dung văn hóa bằng ngôn ngữ đích, chia theo cấp độ (A1–C1, HSK 1–6, JLPT N5–N1...);

• Tạo bài tập đọc hiểu, nghe hiểu, nói, viết từ tư liệu văn hóa;

• Tạo bảng từ vựng + phiên âm + ví dụ sử dụng trong ngữ cảnh thực tế.

🔴 Ví dụ yêu cầu chi tiết:

“Viết đoạn văn tiếng Trung (~120 chữ) trình độ HSK 4 giới thiệu về món Phở Việt Nam, kèm bản dịch tiếng Việt, bảng từ mới có phiên âm Pinyin, ví dụ sử dụng.”

“Tạo bài đọc tiếng Anh (trình độ B2) về Halloween ở Mỹ, kèm 5 câu hỏi hiểu nội dung, 3 từ vựng học thuật có ví dụ và gợi ý hoạt động nói nhóm.”

c. Truy cập các kho văn hóa số toàn cầu

AI có thể hướng dẫn tìm tài nguyên trực tiếp từ:

Nguồn	Nội dung	Cách AI hỗ trợ
Google Arts & Culture	Bảo tàng, di sản, lễ hội, nghệ thuật số, hình ảnh 360 độ	Tìm, tóm tắt, đề xuất tích hợp vào bài học
UNESCO Digital Library	Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể	Dịch, tạo hoạt động nhóm, câu hỏi tư duy
YouTube – National Geographic – Tạp chí văn hóa	Video về văn hóa, lịch sử	Tạo transcript, dịch, viết lại nội dung phù hợp học sinh

🔴 Prompt gợi ý: “Tôi đang dạy học sinh lớp 11 tiếng Nhật. Tìm giúp tôi một bảo tàng nghệ thuật truyền thống Nhật Bản trên Google Arts & Culture, và gợi ý một hoạt động thuyết trình tiếng Nhật trình độ N4 dựa trên bộ sưu tập đó.”

d. Dịch thuật và giải thích bối cảnh văn hóa

AI có thể:

• Dịch chính xác nội dung văn hóa từ ngôn ngữ gốc;

• Giải thích các thành ngữ, tục ngữ, phong tục, niềm tin tôn giáo gắn với văn hóa;

• So sánh điểm tương đồng – khác biệt giữa Việt Nam và nước ngoài, giúp học sinh mở rộng tư duy văn hóa liên văn minh.

🔴 Ví dụ: “Dịch đoạn văn sau từ tiếng Đức sang tiếng Việt: ‘Der Weihnachtsmarkt in München ist jedes Jahr ein beliebtes Ziel für Touristen.’ Sau đó giải thích ý nghĩa văn hóa của ‘chợ Giáng sinh’ ở Đức và gợi ý cách mô phỏng lại trải nghiệm này trong lớp học.”

3. Ứng dụng vào bài học ngoại ngữ – kết hợp kỹ năng và văn hóa

Hoạt động	Cấp độ – Ngôn ngữ	Cách triển khai với AI
Viết đoạn văn giới thiệu món ăn truyền thống	HSK 4, JLPT N4, Goethe A2	AI gợi ý mẫu câu + từ vựng; học sinh viết lại theo văn hóa quê hương
Thảo luận nhóm về khác biệt lễ hội	IELTS Speaking, TOPIK II Viết	AI tạo đề bài + câu hỏi gợi mở + mẫu phản hồi
Mô phỏng tour du lịch quốc tế	Lớp tiếng Anh B1+	AI tạo nội dung brochure – hướng dẫn viên ảo – slide giới thiệu

Tạo video hoạt hình kể truyện cổ	Lớp Tiểu học học tiếng Hàn/Trung	AI kể lại truyện + tạo tranh minh họa + thuyết minh
Học từ vựng qua bài hát văn hóa	Lớp 7–12	AI phân tích lời bài hát, tạo bảng từ, viết câu ví dụ từ nội dung nhạc

4. Ví dụ thực tế theo ngôn ngữ

Tiếng Trung – HSK 3–4

- Truyện dân gian “Mạnh Mỗ dời nhà” → kể lại bằng 120 chữ, chia đoạn, tô đậm từ mới;
- AI tạo: bài đọc, bảng từ, bài tập điền từ, viết lại theo cách diễn đạt khác.

Tiếng Nhật – JLPT N4

- Tìm hiểu lễ hội Gion Matsuri → AI tạo đoạn đọc, clip giới thiệu từ NHK, câu hỏi True/False;
- Học sinh tóm tắt và viết nhật ký bằng tiếng Nhật sau khi “tham gia lễ hội ảo”.

Tiếng Đức – Goethe A2–B1

- Khám phá văn hóa “Kaffee und Kuchen” (trà chiều kiểu Đức) → AI tạo bài hội thoại tại quán café, đóng vai, luyện nói theo mẫu.

Tiếng Hàn – TOPIK I

- Xem video nấu món Tteokbokki → AI chuyển thành hội thoại đi chợ + bảng từ mới về nguyên liệu, đơn vị đo, động từ nấu ăn.

Tiếng Anh – IELTS B1+

- Học văn hóa Canada thông qua lễ hội tuyết → AI viết bài đọc 200 từ + 5 câu hỏi dạng Multiple Choice + bảng collocation học thuật.

5. Kết luận

AI không chỉ là một công cụ ngôn ngữ, mà còn là người hướng dẫn văn hóa toàn cầu. Với AI, giáo viên có thể:

- Mở lớp học ra thế giới mà không cần rời khỏi phòng học;
- Biến mỗi bài học ngoại ngữ thành một cuộc phiêu lưu văn hóa;
- Dẫn dắt học sinh từ giao tiếp đến cảm thụ – từ ngôn ngữ đến hội nhập.

Khi học sinh không chỉ “biết dùng từ”, mà còn “hiểu vì sao người ta dùng từ đó như vậy”, thì chúng ta đang tạo ra những công dân toàn cầu thực thụ.

6.5.2. Tạo trải nghiệm nhập vai, hội thoại văn hóa bằng hình ảnh, video, hoạt cảnh ảo

1. Tư duy sư phạm: Từ ngôn ngữ học thuật đến trải nghiệm ngôn ngữ – văn hóa sống động

Trong học ngoại ngữ, học sinh thường gặp khó khăn khi phải vận dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh thực tế vì:

- Từ vựng và cấu trúc học trong sách vở không được gắn với tình huống cụ thể;
- Thiếu cơ hội “sống trong ngôn ngữ” để phản xạ tự nhiên;
- Ít được tiếp xúc với bối cảnh văn hóa bản địa – nơi mà ngôn ngữ trở nên có hồn.

Giải pháp: Tổ chức các hoạt động nhập vai giao tiếp có yếu tố văn hóa, trong đó học sinh:

- Đóng vai trong một tình huống văn hóa cụ thể;
- Sử dụng ngôn ngữ đích để tương tác – phản ứng – thuyết phục;
- Hiểu cách hành xử, nói năng, thể hiện cảm xúc phù hợp với văn hóa.

Trí tuệ nhân tạo (AI) không chỉ giúp mô phỏng lại các tình huống đó bằng hình ảnh, video, giọng nói, mà còn hỗ trợ giáo viên thiết kế – xây dựng – triển khai hoạt động nhanh chóng và hiệu quả.

2. AI hỗ trợ trải nghiệm nhập vai văn hóa như thế nào?

a. Tạo bối cảnh ảo sinh động bằng hình ảnh minh họa

Công cụ: DALL·E (trong ChatGPT), Leonardo AI, Midjourney, Canva AI...

AI có thể:

- Vẽ địa điểm văn hóa (chợ đêm Đài Loan, nhà hàng Nhật, bưu điện Đức, ga tàu Hàn Quốc...);

- Tạo nhân vật tương tác (khách, hướng dẫn viên, nhân viên, học sinh bản địa);

- Thiết kế poster, thực đơn, bản đồ, hóa đơn, vé tàu... để học sinh sử dụng trong hoạt cảnh.

🔗 Prompt ví dụ:

“Tạo hình ảnh một cửa hàng tiện lợi tại Hàn Quốc vào buổi tối. Có khách hàng đang mua đồ, nhân viên đang tính tiền. Dùng để minh họa cho lớp học TOPIK I.”

“Thiết kế poster quảng bá một lễ hội đèn lồng ở Đài Loan, dùng làm đạo cụ trong bài thuyết trình văn hóa bằng tiếng Trung (HSK 3).”

2.2. Viết kịch bản hội thoại nhập vai – theo cấp độ, văn hóa và kỹ năng mục tiêu

Công cụ: ChatGPT, Gemini, Claude...

AI hỗ trợ:

- Viết hội thoại mẫu (theo trình độ, ngôn ngữ đích, chủ đề văn hóa);

- Phân chia vai (3–4 nhân vật): người phục vụ – khách – hướng dẫn viên – người dân địa phương;

- Gắn yếu tố văn hóa đặc trưng (cách xưng hô, hành vi lịch sự, ngữ điệu...);

- Lập bảng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp, câu hỏi mở gợi mở phản xạ.

🔗 Prompt ví dụ:

“Viết hội thoại tiếng Nhật trình độ N5 giữa một học sinh Việt Nam và bạn người Nhật tại một lễ hội. Gồm 10 câu, có phiên âm, dịch tiếng Việt, giải thích văn hóa hành xử khi nhận quà.”

“Tạo đoạn hội thoại tiếng Đức B1 về việc hỏi đường tại ga tàu. Gồm 2 người, có 8 câu, kèm bảng từ mới và gợi ý câu hỏi thảo luận nhóm.”

2.3. Tạo video nhập vai ảo với nhân vật nói tiếng bản xứ

Công cụ: Heygen, Pika Labs, Runway, Synthesia...

AI có thể:

- Tạo video hoạt cảnh ngắn với nhân vật nói theo hội thoại có sẵn;

- Gán giọng nói tiếng bản xứ, phụ đề song ngữ;

- Biến học sinh thành nhân vật (AI avatar) nhập vai phản hồi theo kịch bản;

- Chèn bối cảnh động: phố Nhật Bản, chợ Hàn, lớp học Trung Quốc...

🔗 Ví dụ dự án lớp học:

- Chủ đề: “Đi nhà hàng Nhật”

- AI tạo video mẫu giữa khách – nhân viên – bếp trưởng (dưới 1 phút)

- Học sinh phân tích đoạn video: từ mới, cấu trúc, văn hóa hành xử

- Học sinh đóng lại hoạt cảnh (diễn thật hoặc quay video AI)

2.4. Dẫn dắt hoạt động nhập vai trong lớp học – phản hồi từ AI

Sau khi nhập vai, AI giúp:

- Ghi âm, chấm điểm bài nói: độ rõ, cấu trúc, từ vựng, biểu cảm;

• Viết phản hồi chi tiết: “Bạn cần nói chậm hơn”, “Nên dùng cấu trúc ‘Could I have...’ thay vì ‘Give me’”;

• Gợi ý cải thiện: câu nói, biểu cảm, điều chỉnh thái độ văn hóa.

 Prompt chấm nói:

“Đây là bản ghi âm đoạn hội thoại tiếng Anh giữa học sinh và nhân viên khách sạn. Hãy phân tích điểm mạnh – điểm yếu, chỉ ra lỗi ngữ pháp, phát âm và hành vi chưa phù hợp văn hóa.”

3. Kịch bản nhập vai mẫu theo ngôn ngữ và cấp học

Ngôn ngữ	Cấp học	Chủ đề văn hóa	Hình thức nhập vai
Tiếng Trung	THCS	Đi chợ Tết – hỏi giá – mặc cả	Học sinh đóng vai người bán – người mua. AI tạo tranh chợ, hóa đơn, bảng giá.
Tiếng Nhật	THPT	Tham dự lễ hội mùa hè – gặp bạn mới	Hội thoại ngắn, chào hỏi, tặng quà, hỏi thông tin cá nhân. Video AI minh họa không khí lễ hội.
Tiếng Hàn	THCS	Mua đồ ăn vặt tại phố ẩm thực	Nhập vai: học sinh – người bán – người đi cùng. Có thực đơn, giá cả, cảm xúc.
Tiếng Đức	THPT	Giao tiếp ở nhà hàng – gọi món – trả tiền	AI thiết kế thực đơn, đoạn hội thoại, đánh giá cách dùng từ lịch sự trong văn hóa Đức.
Tiếng Anh	Luyện IELTS	Phỏng vấn du học: học sinh – giám khảo	Nhập vai luyện Speaking Part 2, AI phản hồi điểm band + nhận xét văn hóa.

4. Mở rộng: Dự án lớp học văn hóa kết hợp nhập vai – sáng tạo

Giáo viên có thể tổ chức:

• Tuần lễ văn hóa quốc tế: mỗi nhóm học sinh nhập vai giới thiệu một quốc gia;
• “Sống như người bản ngữ”: học sinh quay video sống 1 ngày như học sinh Nhật/Hàn/Đức;

• “Chuyến du lịch ảo”: học sinh nhập vai làm hướng dẫn viên AI, thuyết trình về một địa danh văn hóa.

Mỗi hoạt động có thể sử dụng:

- AI tạo hình ảnh địa danh;
- AI dựng video hội thoại;
- AI phản hồi bài thuyết trình (giọng nói, cách dùng từ, xử lý tình huống).

5. Kết luận

Trong lớp học ngoại ngữ ứng dụng AI, học sinh không còn là người học bị động, mà trở thành diễn viên – đạo diễn – người khám phá trong chính hành trình học tập của mình.

AI giúp giáo viên:

- Tái hiện không gian văn hóa một cách sinh động, chân thực;
- Tạo cơ hội cho học sinh được “sống thử” trong ngôn ngữ và văn hóa;
- Đánh giá – phản hồi sát sao với từng cá nhân.

Khi học sinh “học bằng mắt, tai, tay, miệng và trái tim”, thì mỗi bài học ngoại ngữ sẽ trở thành một cuộc du hành đầy cảm xúc và trải nghiệm không quên.

6.5.3. Tích hợp nội dung văn hóa trong các bài học ngoại ngữ một cách sống động

1. Từ ngôn ngữ đến văn hóa: không thể tách rời

Trong dạy học ngoại ngữ hiện đại, giáo viên không chỉ giúp học sinh "biết nói, biết viết" một ngôn ngữ mà còn phải:

- Hiểu bối cảnh sử dụng, phong cách giao tiếp, cách hành xử phù hợp;
- Phát triển năng lực văn hóa liên văn minh (intercultural competence): biết phân biệt – so sánh – thích nghi với văn hóa mới;
- Giảm sốc văn hóa, định kiến, và hình thành tư duy toàn cầu.

Thực tế, một học sinh có thể giỏi từ vựng – ngữ pháp nhưng vẫn “ngượng ngạo” hoặc “sai văn hóa” khi:

- Dùng sai cách chào trong tiếng Hàn (nói với người lớn bằng giọng ngang hàng);
- Viết thư xin lỗi bằng tiếng Đức nhưng lại quá vòng vo, không trực tiếp;
- Gọi món ở Nhật Bản bằng cấu trúc mệnh lệnh, gây phản cảm.

Do đó, giáo viên cần chủ động tích hợp nội dung văn hóa trong từng bài học, không chờ đến "tuần lễ văn hóa" hay "bài học phụ trợ".

2. Vai trò của AI trong hỗ trợ tích hợp văn hóa

Trí tuệ nhân tạo giúp giáo viên:

- Tiết kiệm thời gian tìm kiếm, tóm lược, chuyển đổi tài nguyên văn hóa;
- Tạo hoạt động đa phương tiện, nhập vai, trải nghiệm cảm xúc văn hóa;
- Tự động hóa việc phân loại nội dung theo độ tuổi, cấp độ, kỹ năng;
- Gợi ý cách ứng xử, ngôn ngữ lịch sự, giọng điệu phù hợp ngữ cảnh.

Đặc biệt, AI mở ra khả năng “ cá nhân hóa ” tích hợp văn hóa:

Cùng một chủ đề "chào hỏi", học sinh lớp 6 được học bằng tranh – video hoạt hình, học sinh lớp 12 được nhập vai phỏng vấn đại học tại Đức.

3. Mô hình tích hợp văn hóa linh hoạt bằng AI

a. Tích hợp trực tiếp: Văn hóa là trung tâm bài học

Mỗi buổi học xoay quanh một chủ đề văn hóa cụ thể:

• Ví dụ: “Tết Nguyên đán ở Trung Quốc”, “Lễ hội Hanami ở Nhật”, “Bánh mì và xúc xích Đức”, “Thanksgiving ở Mỹ”.

AI hỗ trợ:

- Soạn bài đọc/đoạn nghe đa cấp độ;
- Viết bài mẫu (mô tả – so sánh – nêu cảm nghĩ);
- Tạo hình ảnh, sơ đồ tư duy, video diễn giải, infographic bằng công cụ như Canva AI, Gemini, DALL·E.

 **Ví dụ prompt:** “Viết một đoạn văn trình độ HSK 3 (~100 chữ) mô tả cách người Trung Quốc đón Tết Nguyên đán. Kèm bản dịch, bảng từ mới có Pinyin, và một hoạt động nhóm cho lớp học.”

b. Tích hợp gián tiếp: Văn hóa lồng ghép vào kỹ năng

Giáo viên dạy các kỹ năng ngôn ngữ (nghe – nói – đọc – viết), trong đó tình huống mang yếu tố văn hóa bản địa.

Kỹ năng	Tình huống lồng ghép	AI hỗ trợ
Viết	Viết thư mời bạn đi ăn – nên chọn cách viết thân mật hay trang trọng?	ChatGPT đề xuất 2 phiên bản thư – giải thích sự khác biệt văn hóa

Kỹ năng	Tình huống lồng ghép	AI hỗ trợ
Nói	Mô tả buổi tiệc sinh nhật → lễ tặng quà, lời chúc	Gemini tạo câu hỏi phản xạ + hội thoại mẫu
Đọc	Đọc thông báo trường học ở Nhật → học từ vựng + nghi thức thông báo	Gemini + dịch thuật AI hỗ trợ phân tích lớp nghĩa văn hóa
Nghe	Nghe đoạn hội thoại ở Đức – lưu ý dùng “bitte” như thế nào	AI tạo video + mô phỏng âm điệu văn hóa bản ngữ

3.3. Tích hợp qua dự án – hoạt động trải nghiệm dài hơi

AI giúp xây dựng:

- Chuyên đề văn hóa liên quốc gia: “Cách chào hỏi ở 5 nước châu Á”;
- Dự án so sánh xuyên văn hóa: “Lễ hội mùa xuân Việt – Nhật – Hàn”;
- Bài thuyết trình nhóm: Học sinh nhập vai hướng dẫn viên, trình bày bằng ngôn ngữ mục tiêu + công cụ AI hỗ trợ slide, ảnh, từ vựng.

🚧 Ví dụ đề tài: “Em và bạn sẽ nhập vai cặp đôi du lịch đến Berlin. Hãy chuẩn bị một video giới thiệu chuyến đi, có hội thoại khi đặt phòng, gọi món, tham quan. Dùng AI để tạo hình ảnh, đoạn nói, và slide thuyết minh.”

4. Các dạng hoạt động tích hợp văn hóa bằng AI

Hình thức	Mục tiêu	Công cụ AI	Ví dụ hoạt động
Tạo đoạn văn đa cấp độ	Viết mô tả, so sánh, cảm nhận	ChatGPT, Notion AI	“Viết về một món ăn truyền thống Việt Nam và so sánh với món tương tự ở Hàn Quốc”
Hội thoại nhập vai có yếu tố văn hóa	Phản xạ ngôn ngữ trong bối cảnh bản địa	ChatGPT, Heygen, TalkPal	“Vào quán ăn Nhật – chào hỏi – gọi món – thanh toán”
Infographic văn hóa đa quốc gia	So sánh điểm giống/khác giữa các nền văn hóa	Canva AI, ChatGPT	“Trang phục học sinh ở Việt Nam – Hàn – Nhật – Đức”
Phân tích video văn hóa	Xem, nghe, thảo luận, phản biện	Runway, YouTube AI	“Lễ cưới truyền thống ở Trung Quốc – khác gì với Việt Nam?”
Bản đồ văn hóa ảo	Mở rộng tri thức + tư duy toàn cầu	Google Earth, ChatGPT	“Tìm 5 bảo tàng nổi tiếng ở Đức + tạo tour du lịch ảo”

5. Ví dụ triển khai theo từng ngôn ngữ

Tiếng Trung – HSK 3–4

- Bài: “Ẩm thực Trung Hoa: từ vị cay Tứ Xuyên đến món ngọt Quảng Đông”
- AI hỗ trợ:
 - Viết đoạn văn tiếng Trung, tạo đoạn hội thoại, sơ đồ hương vị;
 - Video hoạt cảnh người gọi món – AI phản hồi ngữ điệu.

Tiếng Nhật – JLPT N4

- Bài: “Văn hóa cúi chào – biểu cảm tôn trọng trong giao tiếp”
- AI hỗ trợ:
 - Phân biệt các kiểu cúi chào qua video minh họa;
 - Viết hội thoại thể hiện sự kính trọng trong trường học.

Tiếng Đức – Goethe A2–B1

- Bài: “Phong cách sống tối giản của người Đức”
- AI hỗ trợ:
 - Viết bài đọc + câu hỏi hiểu;
 - Tạo hoạt động nói nhóm “So sánh lối sống Đức – Việt”.

Tiếng Hàn – TOPIK I

- Bài: “Văn hóa quà tặng – những điều nên và không nên”
- AI hỗ trợ:
 - Viết đoạn miêu tả tặng quà + phản ứng phù hợp;
 - Tạo poster hướng dẫn văn hóa tặng quà Hàn – Việt.

Tiếng Anh – IELTS B1+

- Bài: “Cultural taboos – điều cấm kỵ văn hóa”
- AI hỗ trợ:
 - Viết bài luận – phản biện;
 - Tạo đoạn hội thoại mô phỏng tình huống nhạy cảm – AI phản hồi cách xử lý.



6. Kết luận

Việc tích hợp nội dung văn hóa không chỉ giúp bài học sinh động hơn mà còn:

- Trang bị cho học sinh năng lực ngôn ngữ gắn với thực tiễn sống;
- Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, sự cảm thông và khả năng hội nhập;
- Xây dựng những “công dân số toàn cầu” có trí tuệ – cảm xúc – văn hóa.

Với AI, giáo viên không còn phải “gồng mình” sáng tạo văn hóa – mà có thể trở thành người dẫn đường, người kết nối và người khơi gợi trải nghiệm văn hóa sâu sắc cho học trò.

CHƯƠNG 7: ĐẠO ĐỨC, AN TOÀN VÀ CHIẾN LƯỢC SỬ DỤNG AI

7.1. Sử dụng AI có trách nhiệm – tránh lệ thuộc

7.1.1. AI là công cụ hỗ trợ – không thay thế tư duy sư phạm

● Nhiều giáo viên hiện nay bắt đầu phụ thuộc vào AI để viết giáo án, tạo đề, viết nhận xét... Tuy nhiên:

- AI không có khả năng hiểu bối cảnh cụ thể lớp học.
- AI không nắm được tâm lý học sinh, văn hóa trường, đặc điểm địa phương.
- AI không thể đưa ra quyết định sư phạm tinh tế như con người.

⚡ Ví dụ minh họa:

AI có thể viết một đoạn văn mẫu miêu tả ngôi trường. Nhưng nếu giáo viên không chỉnh sửa cho phù hợp với trải nghiệm thực tế của học sinh lớp mình thì đoạn văn đó thiếu cảm xúc, không sát thực tế, thậm chí khiến học sinh khó tiếp nhận.

— Nguyên tắc:

“Dùng AI để gợi ý – không để quyết định thay mình.”

7.1.2. Biết giới hạn – không ‘phó mặc’ mọi việc cho AI

● Dù AI rất mạnh, nhưng:

- AI không hoàn hảo. Nó có thể tạo ra thông tin không chính xác hoặc thiếu logic.
- AI không phân biệt đúng – sai về mặt đạo đức hoặc giá trị giáo dục.
- Nếu giáo viên “copy – paste” đầu ra của AI mà không kiểm tra, rất dễ dẫn tới hậu quả đáng tiếc.

⚡ Ví dụ sai sót thực tế:

Một giáo viên yêu cầu AI “Viết đoạn văn nghị luận xã hội về nạn bạo lực học đường” – AI đưa vào số liệu sai hoặc dẫn chứng giả. Nếu không kiểm tra kỹ, học sinh sẽ tiếp nhận sai kiến thức.

■ Hành động đề xuất:

- Luôn kiểm tra lại đầu ra của AI bằng kiến thức chuyên môn và sách giáo khoa.
- Đừng ngại chỉnh sửa, cắt gọt hoặc viết lại để nội dung mang dấu ấn cá nhân và sát với năng lực học sinh.

7.1.3. Bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm

● AI công khai như ChatGPT, Gemini, Claude... không được thiết kế để xử lý thông tin nhạy cảm, cá nhân hóa, nội bộ.

■ Tuyệt đối không nhập vào AI công khai:

- Tên học sinh – thông tin vi phạm – điểm thi – hoàn cảnh gia đình.
- Kế hoạch nội bộ nhà trường, hồ sơ thi đua, văn bản chưa công khai.

⚡ Ví dụ vi phạm phổ biến:

+ “Viết giúp tôi nhận xét học sinh Nguyễn Văn An, học lực yếu, thường xuyên vi phạm nội quy lớp.”

— Thay vào đó:

■ “Viết nhận xét học bạ cho một học sinh lớp 6, học lực yếu, thường vi phạm nội quy – theo văn phong tích cực, truyền cảm hứng.”

Giải pháp:

- Dùng công cụ có cơ chế bảo mật nội bộ (Microsoft Copilot, AI tích hợp LMS...).
- Ẩn danh hóa thông tin đầu vào khi dùng AI công cộng.

7.1.4. Xây dựng thói quen sử dụng AI có trách nhiệm

 Gọi ý hình thành 4 câu hỏi trước khi dùng AI:

1. Tôi đang dùng AI để hỗ trợ điều gì?
2. Tôi có kiểm tra – biên tập lại không?
3. Nội dung AI sinh ra có phù hợp với học sinh của tôi không?
4. Tôi có vô tình tiết lộ thông tin nội bộ, cá nhân không?

 Câu nói nên tự nhắc mỗi lần sử dụng AI:

“AI là người bạn đồng hành, nhưng chính tôi mới là người làm chủ lớp học và hành trình giáo dục.”

 Thầy cô có thể ghi chú câu nói này ở góc màn hình, hoặc in ra dán nơi làm việc như một cam kết nghề nghiệp thời đại số.

7.2. Kiểm tra, đánh giá thông tin từ AI

7.2.1. AI có thể sáng tạo, nhưng không luôn chính xác

 Bản chất của AI như ChatGPT, Gemini, Claude... là sinh nội dung dựa trên mô hình ngôn ngữ lớn (LLM) – nghĩa là chúng học từ dữ liệu khổng lồ trên Internet, chứ không có khả năng kiểm chứng thông tin như con người.

 Hệ quả:

- AI có thể viết rất thuyết phục, trôi chảy – nhưng vẫn chứa lỗi sai, dẫn chứng nguy tạo hoặc dịch sai ngữ nghĩa.
- Những nội dung về văn học, số liệu thống kê, dữ kiện lịch sử, khoa học... rất dễ bị sai lệch nếu không kiểm tra kỹ.

 Ví dụ thực tế:

Yêu cầu AI: “Dẫn chứng văn học về lòng hiếu thảo trong văn học Việt Nam.” → AI tạo ra nhân vật “cậu bé Hưng” trong truyện ngắn... không tồn tại trong SGK hoặc bất kỳ văn bản chính thống nào.

— Kết luận: AI giỏi “viết văn” nhưng không biết đúng – sai. Người giáo viên phải kiểm định.

7.2.2. Kỹ thuật kiểm tra thông tin từ AI

 **1. So sánh với tài liệu chính thống:**

- Sách giáo khoa hiện hành
- Hướng dẫn giảng dạy của Bộ / Sở / Trường
- Tài liệu tập huấn, sách chuyên ngành

 **2. Kiểm tra chéo với các nguồn đáng tin cậy:**

- Wikipedia (tiếng Việt / tiếng Anh)
- Google Scholar, sách chuyên khảo
- Các tạp chí giáo dục, báo uy tín (Tạp chí Giáo dục, VnExpress, Vietnamnet...)

 **3. Hỏi ngược lại AI:**

- “Nguồn trích dẫn cho thông tin trên là gì?”

• “Câu nói này xuất phát từ tác phẩm nào?” → Nếu AI áp ứng, vòng vo hoặc nói “theo giả định” → cần loại bỏ.

■ 4. Nhờ học sinh / đồng nghiệp phản biện:

- Cho học sinh đọc một đoạn văn AI viết → hỏi: “Em thấy có gì chưa ổn?”
- Đưa lên nhóm tổ chuyên môn để thảo luận, hiệu chỉnh.

7.2.3. Các lỗi sai thường gặp trong đầu ra của AI

🚩 1. Dẫn chứng sai, tác phẩm không tồn tại:

“Trong truyện ‘Người mẹ trên cánh đồng’ của Nguyễn Nhật Ánh...” 🚫 Không có truyện nào như vậy!

🚩 2. Dịch sai ngữ cảnh:

“Justice delayed is justice denied” → Dịch thành “Công lý bị trì hoãn là công lý... không đến.” ■ Phải là: “Công lý bị trì hoãn là công lý bị từ chối.”

🚩 3. Số liệu không có nguồn trích:

“Theo nghiên cứu năm 2021, 78% học sinh Việt Nam gặp vấn đề về tâm lý học đường.” 🚫 Không rõ nguồn – cần kiểm chứng kỹ lưỡng.

🚩 4. Tạo ví dụ không phù hợp với thực tế lớp học:

Viết đoạn văn về nghề nghiệp cho học sinh lớp 6 nhưng dùng ngôn ngữ quá “người lớn” như: “Theo quan điểm xã hội học hiện đại, nghề bác sĩ gắn với hành vi chăm sóc phi vật chất...”

7.2.4. Giải pháp: Dùng AI như bản nháp – con người là người kiểm duyệt

🟡 AI = Người viết nháp

🟠 Giáo viên = Biên tập viên – kiểm định cuối cùng

■ Quy trình khuyến nghị:

Bước	Hành động
1. Nhập prompt rõ ràng	Xác định đúng yêu cầu đầu ra
2. Đọc kỹ nội dung AI sinh ra	Đánh dấu điểm đáng nghi
3. Kiểm tra chéo với tài liệu	Đối chiếu sách, tài liệu chính thống
4. Biên tập – điều chỉnh	Diễn đạt lại, bổ sung thực tế lớp học
5. Đưa vào bài giảng / sách / đề thi	Sau khi đã kiểm duyệt toàn bộ

🚩 Nhắc lại: Không có AI nào hiện nay thay thế được tư duy chuyên môn của giáo viên. Sự cẩn trọng là biểu hiện của người thầy có trách nhiệm.

7.3. Hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, đúng cách

7.3.1. Vì sao cần dạy học sinh sử dụng AI một cách đúng đắn?

Trong bối cảnh AI đang dần phổ cập đến cả học sinh phổ thông, việc giáo viên chủ động hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng cách, an toàn và có đạo đức là điều cần thiết.

🟢 Lợi ích của việc giáo dục học sinh dùng AI đúng cách:

- ■ Giúp học sinh không lệ thuộc AI để “làm hộ” bài, mất dần kỹ năng tư duy, viết lách, giải quyết vấn đề.
- ■ Phát triển kỹ năng công dân số, biết đánh giá thông tin, kiểm tra dữ kiện, tránh bị “lừa” bởi nội dung AI sinh ra.
- ■ Hình thành đạo đức số, biết giới hạn và trách nhiệm khi sử dụng công cụ công nghệ.

⚠ Nếu không hướng dẫn kịp thời, học sinh có thể:

- Copy văn mẫu AI viết mà không hiểu gì.
- Dùng AI để “chat linh tinh” gây nghiện công nghệ.
- Vô tình nhập thông tin cá nhân, ảnh bạn bè... vào nền tảng AI không an toàn.

7.3.2. Các nội dung cốt lõi cần giáo dục học sinh

Nội dung	Hình thức triển khai	Gợi ý hoạt động
AI là gì? Làm được – không làm được gì?	Thảo luận nhóm hoặc tiết Hoạt động trải nghiệm	Chia nhóm: "AI giúp được gì trong học? Không nên nhờ gì?"
Khi nào dùng AI là hợp lý?	Phân tích tình huống cụ thể	Giao 2 tình huống: “Dùng AI viết dàn ý” vs. “Dùng AI làm luôn bài văn hộ” → Phân tích đúng – sai
Cách viết prompt hiệu quả	Giao bài tập viết prompt theo chủ đề môn học	VD: “Viết prompt để AI giúp em viết đoạn văn giới thiệu về trường học”
Quy tắc an toàn – đạo đức số	Lập bộ quy tắc lớp học khi dùng AI	Ví dụ: Không nhập tên – ảnh bạn bè vào AI; Luôn kiểm tra lại nội dung AI viết

📌 Mẹo nhỏ: Giáo viên nên ghi lại những lỗi học sinh hay mắc phải khi dùng AI, đưa thành bảng “Tình huống cảnh báo”.

7.3.3. Giáo viên làm gương – minh họa thực tế

Học sinh sẽ học nhanh nhất nếu thấy giáo viên là người sử dụng AI một cách thông minh và có trách nhiệm.

🟢 Gợi ý cách giáo viên làm mẫu:

- Trình chiếu prompt đã dùng:
“Cô đã viết prompt như sau: *‘Hãy giúp tôi tạo một đoạn văn miêu tả lớp học cho học sinh lớp 6, văn phong trong sáng, dưới 100 từ’.*”
- Giải thích vì sao phải chỉnh sửa đầu ra AI:
“AI viết hơi dài và dùng từ hơi ‘người lớn’. Cô đã rút gọn lại, thêm vào tên lớp mình, cho phù hợp hơn với các em.”
- Cho học sinh so sánh bài AI viết và bài cô sửa → hỏi: “Em thấy cô chỉnh sửa gì? Tại sao?”

— Cách làm này giúp học sinh hiểu:

“AI không hoàn hảo – mình cần làm chủ, không chỉ copy mà phải hiểu – chỉnh – cá nhân hóa.”

7.3.4. Gợi ý tổ chức buổi chuyên đề: “AI – Bạn đồng hành học tập thông minh”

🟡 Đối tượng: Học sinh từ lớp 6 trở lên

🟡 Thời lượng: 1 tiết hoặc trong giờ sinh hoạt / Hoạt động trải nghiệm

🟢 Nội dung gợi ý:

1. Khởi động: Trắc nghiệm vui “Đâu là AI – đâu không phải?”
2. Khám phá: Giáo viên trình bày slide về AI và vai trò trong học tập
3. Thực hành: Học sinh viết prompt theo chủ đề học của tuần (Văn, Anh, Sử...)
4. Thảo luận nhóm: Tình huống đúng – sai khi dùng AI (theo bảng kịch bản)
5. Tổng kết: Mỗi nhóm xây dựng 3 “Quy tắc vàng khi học cùng AI”

6. Cam kết lớp học: In ra, treo lên lớp: “Dùng AI có trách nhiệm – không gian lộn – luôn tư duy!”

Kết luận:

Dạy học sinh cách dùng AI chính là dạy các em trở thành người học có tư duy, có trách nhiệm và có đạo đức trong thời đại công nghệ.

- AI sẽ còn phát triển, nhưng giáo viên hôm nay phải là người định hướng sử dụng đúng – thay vì cấm đoán hoặc bỏ mặc.
- Học sinh càng nhỏ càng cần sự đồng hành, hướng dẫn cụ thể, thực hành trực tiếp.
- Giáo viên càng chủ động tích hợp AI vào bài học → học sinh càng học cách khai thác công cụ thông minh một cách tích cực.

7.4. Chiến lược chuyển đổi số cá nhân và tổ chức giáo dục

7.4.1. Đối với từng giáo viên: Phát triển năng lực số có lộ trình

 Trong kỷ nguyên số, mỗi giáo viên cần chủ động tự đánh giá và nâng cao năng lực công nghệ – đặc biệt là khả năng ứng dụng AI một cách hiệu quả, an toàn và có sáng tạo.

Bước 1: Tự đánh giá năng lực hiện tại

Mức độ	Biểu hiện
Cơ bản	Chưa dùng AI, chỉ soạn bài bằng Word/PowerPoint truyền thống
Trung bình	Đã biết ChatGPT, Canva nhưng dùng đơn lẻ, chưa kết hợp nhiều công cụ
Khá	Dùng AI để soạn bài, thiết kế bài giảng, viết nhận xét, dạy học
Tốt	Kết hợp nhiều công cụ AI, biết tạo tài nguyên riêng, biết hướng dẫn người khác

Bước 2: Đặt mục tiêu phát triển năng lực số trong 3–6 tháng

Thời gian	Mục tiêu cụ thể	Công cụ gợi ý
Tháng 1–2	Biết viết prompt hiệu quả, soạn giáo án – sáng kiến với AI	ChatGPT, Copilot
Tháng 3–4	Tạo slide, hình ảnh minh họa, sơ đồ tư duy bằng AI	Canva AI, Gamma, DALL·E
Tháng 5–6	Biết làm video ngắn, tạo trợ lý ảo cá nhân, kết hợp AI vào dạy học dự án	Runway, Notion, HeyGen, Pika Labs

Gợi ý hành động đơn giản mỗi tuần:

- Mỗi tuần thử 1 công cụ mới → ghi chép lại hiệu quả và trải nghiệm.
- Chia sẻ một ứng dụng AI với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn.
- Tạo “sản phẩm mẫu” bằng AI và trình chiếu thử trong lớp học.

Ghi nhớ:

Chuyển đổi số là hành trình – không phải cuộc đua. Mỗi giáo viên đều có thể bắt đầu từ nhỏ, miễn là không đứng yên.

7.4.2. Đối với nhà trường / tổ chức giáo dục: Hệ thống hóa – khuyến khích – lan tỏa

 Nhà trường giữ vai trò then chốt trong việc tạo ra môi trường – cơ chế – động lực để giáo viên chuyển đổi số thực chất.

1. Tổ chức tập huấn theo cấp độ

Mức độ giáo viên	Hình thức tập huấn gợi ý
Mới bắt đầu	“Cầm tay chỉ việc” – Viết prompt đơn giản, dùng ChatGPT để viết nhận xét, kế hoạch
Trung bình	Thiết kế bài giảng tích hợp AI – dùng Canva, DALL·E, Gamma
Nâng cao	Làm video AI, kết hợp nhiều công cụ trong dự án giáo dục

2. Thành lập nhóm cốt cán – Tổ chuyển đổi số

- Mỗi tổ chuyên môn chọn ra 1–2 giáo viên nắm vững AI → hỗ trợ tổ viên.
- Nhóm này có thể xây dựng:
 - Bộ tài nguyên AI theo môn học
 - Bộ prompt mẫu
 - Slide mẫu / video mẫu / bài tập AI theo bài giảng

3. Ban hành quy tắc – quy trình sử dụng AI trong nhà trường

- Hướng dẫn cụ thể: giáo viên được dùng AI vào những việc gì – không được làm gì.
- Xây dựng biểu mẫu prompt gợi ý cho các hoạt động chung như: viết báo cáo, nhận xét, bài giảng mẫu.

- Đảm bảo an toàn dữ liệu – bảo mật thông tin học sinh.

4. Khuyến khích – thi đua – ghi nhận

- Mỗi tháng tổ chức “Tuần lễ chia sẻ ứng dụng AI” trong tổ chuyên môn.
- Có điểm thưởng cho giáo viên tích cực ứng dụng AI hiệu quả.
- Ghi nhận trong hồ sơ thi đua – xét GV giỏi – hoặc đề xuất khen thưởng nội bộ.

🔴 Gợi ý khẩu hiệu trong trường:

“Ứng dụng AI sáng tạo – Giáo dục nhân văn – Người thầy làm chủ công nghệ!”

7.4.3. Liên kết giữa cá nhân và tổ chức: Hướng tới chuyển đổi số bền vững

■ Cần có kênh kết nối hai chiều:

- Nhà trường hỗ trợ điều kiện và lộ trình.
- Giáo viên phản hồi – chia sẻ – cùng xây dựng môi trường công nghệ lành mạnh.

Đích đến không phải là ai dùng nhiều công cụ nhất, mà là: Ai dùng AI một cách thông minh, nhân văn và phục vụ hiệu quả cho học sinh.

■ Tổng kết: Chuyển đổi số không thể ép buộc – nhưng có thể truyền cảm hứng và tổ chức hệ thống hỗ trợ.

- Giáo viên cần được trao quyền và khuyến khích thử nghiệm.
- Tổ chức giáo dục cần xác định rõ: Chuyển đổi số không chỉ là thiết bị – mà là năng lực và tư duy của con người.

7.5. Gợi ý tổ chức tập huấn AI cho giáo viên tại trường

7.5.1. Mục tiêu của buổi tập huấn

- Giúp giáo viên biết cách sử dụng các công cụ AI phổ biến trong công việc hằng ngày: soạn giáo án, tạo slide, viết nhận xét, thiết kế video, hình ảnh minh họa.
- Tạo môi trường trải nghiệm – chia sẻ – học hỏi lẫn nhau trong tổ chuyên môn.
- Gợi mở cách giáo viên ứng dụng linh hoạt AI vào dạy học, quản lý và phát triển nghề nghiệp.



Phương châm:

“Học để làm được – Làm để thấy hiệu quả – Thấy hiệu quả để lan tỏa.”

7.5.2. Cấu trúc buổi tập huấn mẫu (Thời lượng: 2 giờ)

Nội dung chính	Thời lượng	Gợi ý hoạt động cụ thể
1. Khởi động – Hiểu đúng về AI	15 phút	Trò chơi “AI hay Không phải AI” – đoán công cụ qua hình ảnh. Giới thiệu sơ lược: ChatGPT, Canva AI, Gamma, Runway, D-ID...
2. Viết prompt hiệu quả cho giáo viên	30 phút	GV chia nhóm: mỗi nhóm viết prompt theo chủ đề (soạn bài, viết nhận xét, làm đề thi). Trình bày kết quả. Hướng dẫn cấu trúc 5 phần prompt.
3. Ứng dụng AI trong bài giảng	30 phút	Thực hành trực tiếp:
		- Tạo slide bằng Canva AI hoặc Gamma.
		- Sinh nội dung bằng ChatGPT.
		- Hình ảnh minh họa bằng “Create image”.
4. Thiết kế hình ảnh – sơ đồ minh họa	20 phút	Trải nghiệm Whimsical hoặc Excalidraw: vẽ sơ đồ nội dung bài học. Hoặc dùng DALL·E / Gemini để tạo hình minh họa học sinh – lớp học.
5. Chia sẻ & tổng kết	15 phút	Mỗi nhóm/tổ chọn 1 thành viên chia sẻ 1 ứng dụng tâm đắc, 1 bài học rút ra. Gợi ý làm bản cam kết sử dụng AI hiệu quả sau buổi tập huấn.

7.5.3. Lưu ý khi tổ chức tập huấn

■ **Tránh lý thuyết khô khan** → Dùng phương pháp “trải nghiệm – thực hành ngay” với giáo viên.

■ **Tập huấn theo tình huống thực tế** → Ví dụ: "Cô hãy tạo một đoạn nhận xét học bạ cho học sinh khá lớp 6", hoặc "Thầy hãy thiết kế sơ đồ tư duy bài thơ 'Qua đèo Ngang' trong 5 phút."

■ **Tạo nhóm hỗ trợ – cầm tay chỉ việc** → Với giáo viên chưa quen công nghệ, nên có người hỗ trợ riêng hoặc chuẩn bị bài mẫu – file mẫu – ảnh mẫu để thao tác theo.

■ **Giao sản phẩm đầu ra cụ thể** → Cuối buổi, mỗi giáo viên/nhóm gửi một sản phẩm: slide, sơ đồ, đoạn văn AI viết đã chỉnh sửa...

■ Phát triển sau tập huấn

- Tạo nhóm Zalo/Facebook “AI trong tổ Văn” / “Nhóm chia sẻ AI – trường X”.
- Mỗi tuần chia sẻ 1 ứng dụng mới → luân phiên thành viên giới thiệu.
- Tổ chức mini showcase “Bài giảng có sử dụng AI hiệu quả” vào tháng 5.

7.5.4. Gợi ý mẫu chủ đề tập huấn theo tháng/năm

Tháng	Chủ đề tập huấn	Công cụ gợi ý
Tháng 2	Viết prompt hiệu quả	ChatGPT, Copilot
Tháng 3	Tạo slide và hình ảnh minh họa	Canva AI, Gamma, DALL·E
Tháng 4	Thiết kế video giáo dục	Runway, HeyGen, D-ID
Tháng 5	Tự viết nhận xét, kế hoạch, sáng kiến bằng AI	ChatGPT, Google Docs
Tháng 6	Trợ lý ảo cá nhân & phát triển nghề nghiệp số	Notion AI, ChatGPT

■ Kết luận:

AI là một công cụ mạnh mẽ, nhưng chỉ thực sự có giá trị khi được sử dụng một cách hiểu biết, đúng mục đích, đúng đạo đức và đúng lúc.

Trí tuệ nhân tạo không thay thế người thầy, nhưng sẽ thay thế những người thầy không chịu học hỏi, không dám đổi mới, và không biết sử dụng công cụ để phát triển bản thân.

Để chuyển đổi số thành công, mỗi giáo viên cần:

- Năng lực số – tư duy chủ động – đạo đức nghề nghiệp.
- Một chiến lược rõ ràng và tinh thần “tự học – chia sẻ – đổi mới”.

Và người dẫn đường cho hành trình đó – không ai khác – chính là người giáo viên!

📌 KẾT LUẬN: KHI NGƯỜI THẦY CẦM BÚT, AI CẦM ĐUỐC

Thế kỷ 21 là thế kỷ của tốc độ, của chuyển động không ngừng, của dữ liệu và trí tuệ nhân tạo bủa vây trong từng ngõ ngách đời sống. Nhưng giáo dục thì không thể hối hả. Giáo dục là những bước chân thẫm lặng, là ánh mắt thầy cô khi thấy học trò mình hiểu bài, là cái siết tay nhẹ trước giờ thi, là một câu hỏi khơi gợi, một lời động viên đúng lúc. Công nghệ không thể thay thế được điều đó – nhưng có thể nâng đỡ nó, khuếch đại nó, nhân bản những giá trị thẫm lặng ấy trong một thế giới nhiều áp lực và phân tâm.

Chúng ta không viết cuốn sách này để biến giáo viên thành lập trình viên, kỹ sư dữ liệu hay chuyên gia công nghệ. Mục tiêu giản dị hơn nhiều: giúp thầy cô – những người đang gánh trên vai sứ mệnh gieo hạt – có thêm một người bạn đồng hành thẫm lặng, bền bỉ và thông minh, để công việc trở nên nhẹ nhàng hơn, hiệu quả hơn, và quan trọng nhất – để thầy cô có thêm thời gian sống với chính mình, yêu nghề hơn, và yêu học trò nhiều hơn.

Trí tuệ nhân tạo, nếu biết dùng đúng cách, không chỉ là một công cụ sinh nội dung – mà có thể trở thành một người bạn tri kỷ:

- Giúp bạn viết một giáo án thông minh hơn, cập nhật hơn.
- Giúp bạn chấm bài công tâm hơn, nhận xét học trò sâu sắc hơn.
- Giúp bạn tạo ra một bài hát tặng lớp 12 trước ngày chia tay.
- Giúp bạn viết một lá thư tri ân gửi người đồng nghiệp sắp nghỉ hưu.
- Giúp bạn tổ chức một hoạt động ngoại khóa lôi cuốn và đầy cảm xúc.
- Giúp bạn... sống đẹp hơn với nghề và với chính mình.

Bằng hàng trăm ví dụ cụ thể, hướng dẫn cầm tay chỉ việc, cuốn sách này không tham vọng dạy bạn mọi thứ, nhưng mong sẽ là viên gạch đầu tiên trên hành trình bạn tự xây nên ngôi nhà AI của riêng mình trong giảng dạy và cuộc sống.

Có thể bạn vẫn còn ngỡ ngàng. Có thể bạn từng e ngại: “Mình lớn tuổi rồi, sao học được AI?”

Nhưng xin hãy nhớ: AI không phân biệt tuổi tác – chỉ chờ đợi trái tim cởi mở.

Bạn không cần biết hết mọi thứ, chỉ cần biết hỏi đúng điều mình cần. Và khi bạn học cách “ra đề bài thông minh” cho AI, bạn sẽ nhận lại hàng nghìn cánh cửa mở ra – điều chỉnh, sáng tạo, hỗ trợ – đúng lúc và đúng cách.

📌 AI không thay thế người thầy. Nhưng nếu người thầy biết dùng AI đúng cách, họ sẽ không bao giờ bị thay thế.

💡 Hãy bắt đầu từ một dòng prompt đơn giản. Và bạn sẽ thấy: hành trình ấy không hề cô đơn. Vì AI luôn chờ bạn lên tiếng.

Phụ lục 1: Danh sách công cụ AI hữu ích cho giáo viên

STT	Tên công cụ	Chức năng chính	Link truy cập
1	ChatGPT (OpenAI)	Viết giáo án, bài mẫu, nhận xét, sáng kiến, bài tập, hỗ trợ ngôn ngữ, dàn ý sách	https://chat.openai.com
2	Canva AI	Tạo slide bài giảng, sơ đồ, ảnh minh họa, bài kiểm tra dạng trực quan	https://www.canva.com
3	Create Image (trong ChatGPT)	Tạo hình ảnh minh họa trực tiếp từ prompt, dùng cho kể chuyện, dạy học trực quan	Trong ChatGPT (Plus)
4	Gamma App	Tạo slide chuyên nghiệp, hiện đại, dùng cho bài trình bày logic, bài thuyết trình dự án	https://gamma.app
5	Tome AI	Tạo bài giảng theo phong cách kể chuyện, slide kết hợp văn bản – hình ảnh tự động	https://tome.app
6	Runway Gen-3	Tạo video giáo dục ngắn từ văn bản/hình ảnh, mô tả hiện tượng, tình huống đạo đức	https://runwayml.com
7	Pika Labs	Tạo video hoạt hình từ ảnh + mô tả chuyển động, phù hợp cho kể chuyện thiếu nhi	https://pika.art
8	D-ID	Tạo video từ ảnh chân dung + văn bản nói, dùng để nhân vật “lên tiếng”	https://www.d-id.com
9	HeyGen	Tạo video người thật nói tiếng Việt, phù hợp cho bản tin lớp học, nhân vật MC	https://www.heygen.com
10	ElevenLabs	Tạo giọng đọc tự nhiên – có cảm xúc – đa ngôn ngữ (kể chuyện, đọc văn bản)	https://www.elevenlabs.io
11	Vbee	Tạo giọng đọc tiếng Việt đúng vùng miền (Bắc – Trung – Nam), có giọng trẻ em	https://vbee.vn
12	PlayHT	Giọng đọc tiếng Việt, Anh đơn giản – dùng cho bản tin, bài học ngắn	https://play.ht
13	Suno AI	Tạo bài hát hoàn chỉnh từ lời mô tả hoặc lời đã có sẵn, đa phong cách	https://suno.ai
14	Mubert	Tạo nhạc nền không lời theo cảm xúc, phù hợp làm podcast, video học đường	https://mubert.com

STT	Tên công cụ	Chức năng chính	Link truy cập
15	Soundraw	Tạo nhạc nền có cấu trúc rõ ràng (Intro – Main – Outro), chèn vào video	https://soundraw.io
16	Whimsical	Vẽ sơ đồ tư duy, sơ đồ quy trình đơn giản, rõ ràng, dễ chia sẻ	https://whimsical.com
17	Excalidraw	Vẽ sơ đồ kiểu “vẽ tay”, gần gũi, dùng trong dạy kỹ năng sống, kể chuyện	https://excalidraw.com
18	MindMeister	Tạo sơ đồ tư duy chuyên sâu, đẹp mắt, dùng cho hệ thống kiến thức, luyện thi	https://www.mindmeister.com
19	Gemini (Google)	Viết nội dung, tạo ảnh bằng “Flash Image”, giải thích kiến thức, dịch thuật	https://gemini.google.com
20	Notion AI	Lên kế hoạch, ghi chú, tạo trợ lý ảo cho giáo viên cá nhân hóa công việc	https://www.notion.so

Phụ lục 2: Bảng prompt mẫu các nhiệm vụ

1. Soạn giáo án, kế hoạch bài dạy

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – chi tiết, chính xác)
1	Bạn là giáo viên môn Ngữ văn cấp THPT (Vai trò). Hãy thiết kế giáo án bài <i>Tuyên ngôn Độc lập</i> lớp 12 (Nhiệm vụ), dành cho học sinh trường công lập, học lực trung bình khá (Bối cảnh), theo công văn 5512 – trình bày rõ mục tiêu, hoạt động trải nghiệm, hình thức kiểm tra đánh giá (Kỳ vọng).
2	Bạn là giáo viên Toán lớp 9. Hãy viết kế hoạch bài dạy chuyên đề <i>Hàm số bậc nhất</i> , tích hợp ứng dụng đồ thị từ Canva AI (Bối cảnh), có phần luyện tập nâng cao dành cho học sinh khá – giỏi và câu hỏi mở rộng cuối tiết (Kỳ vọng).
3	Bạn là giáo viên Lịch sử lớp 10. Thiết kế giáo án bài <i>Cách mạng tư sản Pháp</i> , dạy theo phương pháp dạy học theo trạm (Nhiệm vụ), có tích hợp hình ảnh minh họa bằng video từ Runway AI (Bối cảnh), chú ý đến khả năng tương tác và đánh giá kỹ năng phân tích sự kiện lịch sử (Kỳ vọng).
4	Bạn là giáo viên Vật lý lớp 8. Hãy soạn bài <i>Công cơ học</i> kết hợp hoạt động thí nghiệm ảo bằng công cụ thí nghiệm online (Bối cảnh), có hướng dẫn học sinh tự rút ra kết luận, nêu ví dụ thực tế và sử dụng công cụ đánh giá tự động (Kỳ vọng).
5	Bạn là giáo viên Giáo dục công dân lớp 7. Soạn giáo án bài <i>Kỷ luật và trách nhiệm</i> , theo hướng phát triển phẩm chất tự chủ và trách nhiệm cho học sinh THCS thành thị (Bối cảnh), kết hợp video tình huống và thảo luận nhóm (Kỳ vọng).
6	Bạn là giáo viên Tin học lớp 6. Thiết kế kế hoạch bài dạy bài <i>Giao diện Scratch</i> , kết hợp bài giảng minh họa bằng slide AI (Gamma), có kèm theo hoạt động vận dụng tạo sản phẩm đơn giản (Kỳ vọng).

7	Bạn là giáo viên Sinh học lớp 11. Soạn giáo án bài <i>Quang hợp ở thực vật</i> , có sơ đồ tư duy khái quát bằng Mapify.so và video minh họa từ YouTube (Bối cảnh), phân chia thành 3 hoạt động: khám phá – luyện tập – vận dụng (Kỳ vọng).
8	Bạn là giáo viên Địa lý lớp 9. Hãy thiết kế bài dạy <i>Các vùng kinh tế trọng điểm ở Việt Nam</i> , theo mô hình dạy học theo dự án nhỏ (Bối cảnh), học sinh tìm hiểu thông tin vùng của mình và thuyết trình kết quả (Kỳ vọng).
9	Bạn là giáo viên dạy Toán – Tiếng Anh song ngữ lớp 3. Soạn giáo án chủ đề <i>Cộng trừ trong phạm vi 100</i> , sử dụng hình ảnh minh họa tạo bằng DALL·E và giọng đọc tiếng Anh tạo bởi ElevenLabs (Bối cảnh), nhấn mạnh học thông qua trò chơi và phản hồi tức thời (Kỳ vọng).
10	Bạn là giáo viên Âm nhạc lớp 5. Thiết kế giáo án bài <i>Học hát: Việt Nam quê hương tôi</i> , có phần hát mẫu bằng giọng AI (Suno), kết hợp trình chiếu hình ảnh phong cảnh Việt Nam trong phần luyện hát và cảm thụ âm nhạc (Kỳ vọng).

2. Thiết kế bài giảng (slide, hình ảnh, video, sơ đồ)

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – chi tiết, chính xác)
1	Bạn là giáo viên môn Lịch sử lớp 12. Hãy tạo slide giảng dạy bài <i>Chiến dịch Điện Biên Phủ</i> , sử dụng phong cách thiết kế hiện đại, có ảnh minh họa bằng DALL·E, thời lượng trình chiếu 15 phút, phù hợp với HS lớp cuối cấp.
2	Bạn là giáo viên môn Sinh học lớp 6. Tạo sơ đồ tư duy chủ đề <i>Các cấp tổ chức trong cơ thể sống</i> bằng Mapify.so, có hình ảnh sinh động minh họa các cấp từ tế bào đến cơ thể, bố cục rõ ràng dễ nhìn.
3	Bạn là giáo viên môn Tiếng Anh lớp 8. Thiết kế slide giảng bài <i>Hobbies and Interests</i> , gồm 4 phần: từ vựng – hội thoại – luyện nói – mini game, sử dụng Canva AI, phong cách vui tươi, phù hợp tuổi teen.
4	Bạn là giáo viên môn Hóa học lớp 10. Tạo video ngắn (3 phút) bằng Runway AI minh họa phản ứng nhiệt nhôm, có lồng tiếng Việt dễ hiểu, làm nổi bật hiện tượng thực tế và ứng dụng.
5	Bạn là giáo viên Ngữ văn lớp 9. Tạo hình ảnh minh họa bài thơ <i>Mùa xuân nho nhỏ</i> – vẽ phong cảnh Huế mùa xuân, dùng DALL·E theo mô tả: “trời mưa phùn, hoa tím bên sông Hương, nhành lá rung nhẹ”.
6	Bạn là giáo viên Công nghệ lớp 7. Tạo slide minh họa bài <i>Thực hành: Lắp mạch điện đơn giản</i> – có ảnh từng bước lắp mạch, dùng Canva AI, có gắn video mô phỏng bằng HeyGen.
7	Bạn là giáo viên Tin học lớp 8. Tạo video ngắn dạy học sinh viết chương trình Python tính diện tích hình tròn, có phụ đề và phân giải thích từng dòng lệnh, giọng đọc tạo bằng AI.
8	Bạn là giáo viên Mỹ thuật lớp 6. Tạo slide giới thiệu chủ đề <i>Vẽ trang trí hình vuông</i> – dùng hình ảnh mẫu do AI tạo ra, màu sắc hài hòa, hướng dẫn từng bước sáng tạo họa tiết dân gian.
9	Bạn là giáo viên Toán lớp 5. Vẽ sơ đồ tư duy bằng Canva AI về các dạng bài tập phân số – phân loại rõ: rút gọn, so sánh, tính toán, ứng dụng thực tế. Kèm ví dụ trực quan.
10	Bạn là giáo viên Giáo dục thể chất lớp 4. Tạo video mô phỏng bài tập thể dục giữa giờ – học sinh thực hiện theo mẫu, nhạc nền vui tươi, chuyển động rõ ràng, độ dài 2 phút, phù hợp quay chiếu trên lớp.

3. Ra đề – chấm bài – nhận xét học sinh

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – chi tiết, chính xác)
1	Bạn là giáo viên môn Sinh học lớp 8. Hãy ra đề kiểm tra 15 phút chủ đề <i>Hô hấp ở động vật</i> gồm 5 câu trắc nghiệm (đánh giá kiến thức cơ bản) và 1 câu tự luận ngắn (đánh giá năng lực vận dụng).
2	Bạn là giáo viên môn Ngữ văn lớp 7. Hãy ra đề kiểm tra học kỳ I theo định hướng phát triển năng lực, với 1 đoạn văn đọc hiểu kèm 4 câu hỏi và 1 đề viết đoạn văn nghị luận về tình bạn.
3	Bạn là giáo viên Tiếng Anh lớp 10. Soạn đề kiểm tra 45 phút theo format B1 (CEFR), gồm 3 phần: ngữ pháp – đọc hiểu – viết đoạn văn ngắn, có đáp án chi tiết.
4	Bạn là giáo viên Toán lớp 6. Hãy đưa ra 4 bài tập luyện tập mức độ nâng cao về phân số, dùng để kiểm tra năng lực học sinh giỏi, có lời giải chi tiết từng bước.
5	Bạn là giáo viên Vật lý lớp 9. Viết bảng ma trận đề kiểm tra 1 tiết – bài <i>Điện trở và định luật Ôm</i> , theo 4 mức độ: nhận biết – thông hiểu – vận dụng – vận dụng cao.
6	Bạn là giáo viên lớp 1. Hãy viết nhận xét học tập cuối học kỳ I cho học sinh có tiến bộ rõ rệt trong môn Tiếng Việt, chăm chỉ luyện viết, còn chậm khi đọc to – dùng ngôn từ thân thiện, dễ hiểu.
7	Bạn là giáo viên lớp 3. Hãy viết nhận xét hạnh kiểm định kỳ cho học sinh ngoan, lễ phép, hòa đồng nhưng còn rụt rè khi phát biểu trong lớp – ngắn gọn, tích cực, có định hướng phát triển.
8	Bạn là giáo viên chấm bài Ngữ văn lớp 9. Đây là đoạn văn của học sinh: “Mùa xuân là mùa em yêu nhất...”. Hãy phân tích và chấm điểm theo thang 10 – chỉ ra điểm mạnh, điểm cần cải thiện.
9	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 10. Viết 5 nhận xét mẫu về học sinh có hành vi tiến bộ rõ rệt trong kỳ vừa qua – từng vi phạm nội quy nhưng nay chủ động sửa sai, hòa nhập tốt.
10	Bạn là giáo viên tiếng Anh lớp 6. Gợi ý nhận xét bằng tiếng Anh cho học sinh khá: chăm chỉ, có tiến bộ rõ rệt trong speaking, cần luyện thêm kỹ năng viết – sử dụng giọng văn khích lệ.

4. Tổ chức hoạt động tập thể – sự kiện – sinh hoạt lớp

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – chi tiết, chính xác)
1	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 6. Hãy gợi ý 3 hoạt động tập thể sáng tạo để tổ chức trong tiết sinh hoạt lớp cuối tuần, mục tiêu là rèn kỹ năng giao tiếp và tinh thần làm việc nhóm (Bồi cảnh), thời lượng mỗi hoạt động 10–15 phút (Kỳ vọng).
2	Bạn là MC học sinh lớp 9. Viết kịch bản dẫn chương trình cho buổi lễ chia tay cuối cấp – ngắn gọn, xúc động, có xen kẽ lời cảm ơn thầy cô, phụ huynh và bạn bè, kết thúc bằng lời chúc tương lai (Kỳ vọng).
3	Bạn là giáo viên Tổ Văn – trường THCS vùng cao. Lập kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách tại thư viện trường, gợi ý các hoạt động phù hợp học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng yếu tố trải nghiệm và kết nối văn hóa.

4	Bạn là giáo viên phụ trách Đội TNTP. Viết lời phát động cuộc thi “Vẽ tranh vì môi trường xanh” cho học sinh toàn trường – ngắn gọn, truyền cảm hứng, có quy định thời gian và tiêu chí chấm giải.
5	Bạn là giáo viên hướng nghiệp. Gợi ý hoạt động ngoại khóa giúp học sinh lớp 10 khám phá năng lực bản thân và định hướng nghề nghiệp – thời lượng 1 buổi sáng, kết hợp trò chơi và chia sẻ nhóm.
6	Bạn là giáo viên dạy kỹ năng sống. Hãy gợi ý 5 trò chơi tập thể để tổ chức vào dịp Trung thu cho học sinh tiểu học, có phân dẫn chương trình sinh động và phần thưởng khích lệ.
7	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 8. Thiết kế sổ tay cảm xúc cuối học kỳ – mỗi học sinh viết một lời nhắn hoặc bài thơ ngắn cho bạn bè, thầy cô. Hãy gợi ý 10 mẫu câu mở đầu sáng tạo.
8	Bạn là giáo viên trường THPT. Viết kịch bản chương trình văn nghệ chào mừng 20/11 – gồm lời giới thiệu chương trình, lời dẫn các tiết mục và phần kết thúc cảm động.
9	Bạn là học sinh lớp 11, tham gia Hội thi hùng biện. Soạn bài phát biểu chủ đề: <i>Tuổi trẻ sống có trách nhiệm với cộng đồng</i> , độ dài 3 phút, có dẫn chứng từ thực tế.
10	Bạn là giáo viên lớp 7. Gợi ý hoạt động tập thể dựa trên một bài hát lớp tự sáng tác bằng AI – mục tiêu: tạo không khí gắn kết, vui vẻ trong buổi sinh hoạt chủ đề “Tuổi học trò đầy sắc màu”.

5. Viết thơ, thư, bài hát, ấn phẩm cá nhân hóa

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – chi tiết, cảm xúc)
1	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 9. Hãy sáng tác một bài hát chia tay học sinh cuối cấp (Nhiệm vụ), có giai điệu vui tươi nhưng cảm động (Kỳ vọng), dành để hát trong lễ bế giảng, ca từ gần gũi, dễ nhớ (Bối cảnh).
2	Bạn là giáo viên trường tiểu học. Hãy viết một bài thơ 4 khổ lục bát tặng học sinh nhân ngày khai giảng – nội dung nhẹ nhàng, vui nhộn, khích lệ học sinh yêu trường, yêu lớp (Kỳ vọng).
3	Bạn là giáo viên dạy Văn lớp 8. Hãy viết thư tay gửi một học sinh vừa chuyển trường – giọng văn thân mật, có lời động viên, nhắc lại kỷ niệm đẹp trong lớp học và lời chúc ở ngôi trường mới (Bối cảnh).
4	Bạn là giáo viên phụ trách văn nghệ. Viết lời dẫn cho tiết mục múa “Quê hương mùa xuân” trong chương trình chào xuân Quý Mão – lời dẫn ngắn gọn, đậm chất thơ, có yếu tố văn hóa truyền thống (Kỳ vọng).
5	Bạn là giáo viên dạy Lịch sử. Viết bài thơ ngắn 5 khổ theo thể tự do về “Người thầy thời đại số” – truyền tải tinh thần đổi mới, ứng dụng AI và giữ gìn giá trị truyền thống (Bối cảnh – Kỳ vọng).
6	Bạn là giáo viên dạy Giáo dục thể chất. Viết lời chúc sinh nhật vui nhộn tặng thầy hiệu phó – người nổi tiếng nghiêm khắc nhưng thích... ăn bánh kem sầu riêng – dùng giọng điệu dí dỏm, hài hước (Bối cảnh).
7	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 6. Hãy viết một bức thư cảm ơn gửi đến phụ huynh học sinh đã hỗ trợ tích cực trong hoạt động ngoại khóa, nhấn mạnh sự đồng hành và tinh thần hợp tác (Kỳ vọng).
8	Bạn là giáo viên dạy Âm nhạc. Viết ca từ bài hát về “Mùa hè yêu thương” để biểu diễn trong lễ tổng kết – nội dung rộn ràng, dễ thuộc, có điệp khúc và nêu bật kỷ niệm tuổi học trò (Nhiệm vụ – Kỳ vọng).

9	Bạn là giáo viên trường vùng cao. Hãy viết bài thơ cảm ơn cha mẹ học sinh nhân dịp lễ hội bản làng – có yếu tố địa phương (lời xưng hô, hình ảnh phong tục, thiên nhiên Tây Bắc) (Bồi cảnh – Kỳ vọng).
10	Bạn là giáo viên trường liên cấp. Hãy viết lời chúc mừng kỷ niệm ngày cưới cho cặp đôi đồng nghiệp – giọng văn trang trọng, có chút dí dỏm, nhắc lại chuyện “tình yêu bắt đầu từ hộp tổ chuyên môn” (Kỳ vọng).

6. Viết sáng kiến kinh nghiệm, hồ sơ chuyên môn

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – rõ ràng, thực tế)
1	Bạn là giáo viên dạy Toán lớp 6. Gợi ý cho tôi 3 đề tài sáng kiến kinh nghiệm (Nhiệm vụ) có ứng dụng công nghệ thông tin và AI, phù hợp thực hiện trong điều kiện trường THCS nông thôn (Bồi cảnh), có khả năng áp dụng đại trà (Kỳ vọng).
2	Bạn là giáo viên môn Ngữ văn. Viết phần mở đầu của một sáng kiến kinh nghiệm với đề tài: <i>Ứng dụng Canva AI trong dạy học phân môn Tập làm văn lớp 8 – văn phong su phạm, chặt chẽ, có dẫn dắt vấn đề.</i>
3	Bạn là giáo viên Tiếng Anh trường liên cấp. Viết phần cơ sở lý luận cho sáng kiến: <i>Sử dụng ChatGPT để nâng cao kỹ năng viết đoạn văn tiếng Anh lớp 10.</i>
4	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 5. Hãy viết bài thu hoạch sau đợt tập huấn chuyên môn về <i>Tổ chức dạy học tích hợp theo chương trình GDPT 2018 – độ dài 350 từ, giọng văn phản ánh thực tiễn.</i>
5	Bạn là tổ trưởng chuyên môn môn Lý – Hóa – Sinh. Viết bản đánh giá hoạt động tổ chuyên môn học kỳ I – có nhận xét về ưu điểm, tồn tại và đề xuất giải pháp.
6	Bạn là giáo viên giỏi cấp tỉnh môn Lịch sử. Viết phần kết luận của sáng kiến <i>Tăng cường sử dụng video tư liệu để khơi gợi hứng thú học tập cho học sinh lớp 12, có đánh giá kết quả và hướng mở rộng áp dụng.</i>
7	Bạn là giáo viên tiểu học. Gợi ý cấu trúc bài viết <i>Biện pháp nâng cao kỹ năng đọc thành tiếng cho học sinh lớp 2 sau đại dịch – chia theo từng phần: Mở đầu, Cơ sở lý luận, Biện pháp thực hiện...</i>
8	Bạn là giáo viên dạy Mỹ thuật. Viết sáng kiến kinh nghiệm đề tài: <i>Tích hợp AI trong dạy vẽ tranh chủ đề phong cảnh quê hương lớp 6 – phần mô tả biện pháp cụ thể, có ví dụ minh họa.</i>
9	Bạn là giáo viên dạy nghề. Gợi ý 5 đề tài sáng kiến về <i>ứng dụng công nghệ số trong hướng nghiệp cho học sinh THPT – phù hợp trường bán công hoặc tư thực.</i>
10	Bạn là giáo viên trường THPT công lập. Viết bản tóm tắt sáng kiến để nộp dự thi cấp huyện, đề tài: <i>Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan bằng AI, dài khoảng 200 từ, có nêu lý do, cách làm, kết quả.</i>

7. Cá nhân hóa lộ trình học tập cho học sinh

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – sát với thực tiễn lớp học)
1	Bạn là giáo viên dạy Toán lớp 9. Hãy xây dựng lộ trình ôn thi vào lớp 10 cho học sinh học lực trung bình khá (Bồi cảnh), theo 4 giai đoạn: Ôn kiến thức – Luyện đề – Chữa lỗi – Tăng tốc (Kỳ vọng).
2	Bạn là giáo viên tiếng Anh lớp 12. Tạo kế hoạch 8 tuần giúp học sinh đạt điểm 7+ kỳ thi TN THPT, có phân chia kỹ năng, nguồn tài liệu, kiểm tra định kỳ và đánh giá tiến độ.

3	Bạn là giáo viên Ngữ văn lớp 8. Hãy xây dựng kế hoạch hỗ trợ học sinh viết đoạn văn nghị luận – dành cho học sinh năng khiếu, định hướng thi HSG cấp huyện.
4	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 6. Gợi ý kế hoạch rèn luyện cho học sinh yếu môn tiếng Việt – mỗi tuần có 3 hoạt động học tại lớp và 2 hoạt động tự học có giám sát (Bối cảnh: học sinh nói giọng địa phương nặng).
5	Bạn là giáo viên dạy Hóa lớp 11. Hãy đề xuất giải pháp cá nhân hóa bài tập về nhà cho học sinh lớp chọn – dựa vào điểm kiểm tra và thái độ học tập từng buổi học.
6	Bạn là giáo viên dạy học sinh dân tộc thiểu số lớp 3. Thiết kế kế hoạch học tập 6 tuần giúp các em cải thiện kỹ năng đọc hiểu tiếng Việt – có sử dụng trò chơi, hình ảnh minh họa từ AI.
7	Bạn là giáo viên tiếng Anh lớp 5. Hãy xây dựng lộ trình học tiếng Anh cho học sinh mới bắt đầu, với 3 mục tiêu: giao tiếp đơn giản, phản xạ nghe – nói, tự tin nói trước lớp.
8	Bạn là giáo viên Tin học lớp 8. Gợi ý phương pháp hỗ trợ học sinh khuyết tật nghe học lập trình bằng hình ảnh – sử dụng giao diện Scratch và slide AI minh họa.
9	Bạn là giáo viên trường tư thục. Lập kế hoạch học cá nhân cho học sinh lớp 10 có mục tiêu du học – cần nâng cao kỹ năng viết học thuật và phản biện, định hướng theo IELTS Writing.
10	Bạn là giáo viên hướng nghiệp. Tạo phiếu khảo sát nhanh về sở thích – năng lực – tính cách của học sinh lớp 9 để phân loại định hướng học nghề, học văn hóa, hoặc học tích hợp.

8. Hỗ trợ quản lý, tổ chức, lập kế hoạch tổ – nhóm – nhà trường

STT	Prompt mẫu (viết theo 4P – rõ ràng, quản trị hiệu quả)
1	Bạn là tổ trưởng chuyên môn tổ Toán – Lý. Hãy lập kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn học kỳ II – gồm các nội dung: sinh hoạt tổ, thao giảng, báo cáo chuyên đề, dự giờ chéo; có phân công cụ thể (Bối cảnh: trường THCS công lập).
2	Bạn là giáo viên phụ trách câu lạc bộ STEM. Viết kế hoạch tổ chức CLB STEM 1 buổi/tháng – mỗi buổi có chủ đề khác nhau, có phối hợp với giáo viên các môn: Toán, Tin, Vật lý.
3	Bạn là giáo viên phụ trách chương trình ngoại khóa. Hãy lập kế hoạch tổ chức Tuần lễ “Trường học hạnh phúc” – có chủ đề từng ngày, khẩu hiệu, hoạt động gợi ý cho giáo viên chủ nhiệm.
4	Bạn là tổ trưởng chuyên môn Ngữ văn. Gợi ý nội dung sinh hoạt tổ theo nghiên cứu bài học – có 4 buổi: phân tích bài, dự giờ, thảo luận, rút kinh nghiệm; áp dụng cho lớp 7 bài thơ hiện đại.
5	Bạn là phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn. Hãy viết kế hoạch tổ chức kiểm tra học kỳ II – gồm các bước: ra đề – in sao – coi thi – chấm thi – báo cáo – phản hồi kết quả (áp dụng ChatGPT hỗ trợ thống kê điểm).
6	Bạn là giáo viên chủ nhiệm lớp 11. Viết kế hoạch chủ nhiệm tháng 5 – gồm: giáo dục ý thức học thi, giữ gìn nội quy, hướng nghiệp, tổng kết lớp và hoạt động tri ân cuối năm.
7	Bạn là thành viên ban tổ chức sự kiện nhà trường. Viết kế hoạch tổ chức Lễ khai giảng – có kịch bản chi tiết, phân công nhiệm vụ, lời dẫn chương trình và ứng dụng AI để thiết kế thư mời, phong nền.

8	Bạn là giáo viên phụ trách truyền thông trường. Hãy viết nội dung 3 bài viết giới thiệu chương trình mới của trường (chương trình song ngữ, AI, ngoại khóa...) – giọng văn chuyên nghiệp, truyền cảm hứng.
9	Bạn là hiệu trưởng. Gợi ý nội dung phát biểu khai mạc hội thảo cấp trường với chủ đề: <i>Ứng dụng AI trong giáo dục phổ thông – Cơ hội và thách thức</i> . Văn phong sâu sắc, truyền động lực.
10	Bạn là giáo viên phụ trách tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi. Viết kế hoạch triển khai hội thi cấp trường: nêu rõ tiêu chí chấm điểm, công cụ hỗ trợ (AI), hình thức trình bày hồ sơ và timeline.